

VIÊN GIÁC



SỐ NR 221 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.561 NĂM THỨ 38- THÁNG 10 NĂM 2017 JAHRGANG 38. OKTOBER 2017 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



minh Chau
8-99



thư tòa soạn

Những cơn bão đã đi qua, tàn phá tiểu bang Texas và Florida của Hoa Kỳ một cách khủng khiếp, khiến ai nhìn ngắm qua truyền hình hay mục kích tại chỗ cũng không thể nào tin nổi vào thiên nhiên, sao mà thay đổi nhiều quá vậy? Sau bão tại Hoa Kỳ, bão lại quần thảo Mexico và bão cũng không ngừng ở Mỹ Châu mà bão đã nổi giận tàn phá tại Trung Quốc cũng như Việt Nam. Nước và gió đã nhấn chìm tất cả, kể cả sinh mạng của con người và muôn vật. Gió và nước sẽ không tha thứ cho ai cả. Trong “Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới” Đức Phật đã dạy rằng: “Ở thời mạt pháp chúng sanh phải chịu qua những lần Tiểu Tam Tai như: chiến tranh, bệnh tật và nghèo đói và trải qua thời gian Đại Tam Tai như: quả đất này sẽ bị vỡ tan ra, nước sẽ dâng cao hết cõi dục này và gió sẽ mang từng mảnh nhỏ còn lại trên quả địa cầu này để thành lập lại một thế giới khác với những con người có tu và còn sót lại”.

Như thế chúng ta đã rõ nguyên nhân tại sao có nghèo đói, thiên tai, hạn hán, bão lụt rồi. Bởi lẽ con người tham lam ích kỷ quá nhiều, không tôn trọng thiên nhiên, không dừng lại ở những lãnh vực đáng dừng; nên mới ra nông nổi ấy. Tất cả đều do con người là chứng nhân và là tác giả; chứ không là bị động. Nếu chúng ta đối xử với quả đất này tốt, thì quả đất này sẽ cứu mang chúng ta suốt những năm tháng lâu dài hơn; còn nếu chúng ta tha hồ thả khí thải ác độc, xấu xa vào thiên nhiên, thì chính chúng ta là người phải chịu trách nhiệm, chứ không phải ai khác cả. Hãy luôn ý thức về việc này.

Cuộc chiến ở Trung Đông chưa tàn thì Triều Tiên qua quan thầy Nga Sô và Trung Quốc đã cho bắn thử những tên lửa có khả năng xuyên lục địa, làm cho thế giới phải hoang mang, không biết đâu mà lường với một đất nước cộng sản nghèo đói, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc như vậy mà dám dương oai, chẳng khác nào con hổ bị bỏ đói lâu ngày, nay lại cất lên tiếng gầm gừ, khiến cho những loài động vật khác ở chung quanh mình vẫn còn bán tín bán nghi là: liệu con hổ này có phải là hổ thật không đây? Và mục đích gióng lên những khả năng ấy để làm gì? Tất cả chỉ là những màn lừa dối giữa con người và con người; giữa chiến tranh và tội ác cũng như giữa hạnh phúc và khổ đau. Trên nguyên tắc, con người và muôn vật hiện diện trên quả địa cầu này, ai ai cũng muốn sống một cuộc sống hạnh phúc; không có ai trong bất cứ chúng ta muốn nhận lấy sự khổ đau. Vậy tại sao con người lại muốn đi xâm chiếm nước khác bằng quân sự để mang đến không biết bao nhiêu sự khổ đau và tục lụy. Nó không phải chỉ giới hạn ở người bị hại, mà chính kẻ gây ra khổ đau kia cũng bị ảnh hưởng nặng nề, qua sự trừng phạt của thiên nhiên qua bốn chất lớn. Đó là: đất, nước, gió và lửa. Vậy điều căn bản là mọi người hãy biết tự nhìn lại mình ngay từ lúc này. Nếu không có tâm phản tỉnh, thì thế giới này sẽ sớm diệt vong.

Thế giới đã đi vào ngõ cụt; cho nên những cường quốc trước đây đang tìm một thế liên minh khác, nhằm giải vây những bế tắc hiện nay; nhưng chưa có lối thoát đúng đắn; nên bài toán này vẫn chưa có đáp số. Những nhà làm luật, những khoa học gia, những nhà chính trị và kinh tế... đều bỏ lưng công việc dở dang của mình, vì lâu nay họ định làm chủ thế giới này, mà bây giờ thiên nhiên lại làm chủ họ; nên những bài toán khó giải, khiến cho họ phải đau đầu là không biết nên xử trí như thế nào đây? Thật ra khi con người chỉ biết dừng lại để kiểm điểm những hành vi của chính mình là chúng ta sẽ có một cuộc sống ấm no và một thế giới tràn đầy hạnh phúc rồi.

Cuộc bầu cử tại nước Đức trong tháng 9 năm 2017 này, để người dân sẽ chọn ra một vị Thủ Tướng xứng đáng, lo cho dân và cho nước. Mặc dầu trong quá khứ nước Đức cũng phải hứng chịu nhiều cơn bão dữ của dư luận trong quần chúng Đức cũng như của thế giới về vấn đề nhập cư của người tỵ nạn đến từ Phi Châu; nhưng cho đến giờ này qua khảo sát của những viện chính trị chuyên môn, thì Bà Merkel đương kim Thủ Tướng Đức vẫn còn có cơ hội tiếp tục làm Thủ Tướng của nước Đức thêm một nhiệm kỳ nữa; còn chính trị gia Schulz; tuy Âu Châu quan tâm; nhưng người dân Đức chưa tin tưởng về cách giải quyết những vấn đề trọng đại của quốc gia bằng Bà Merkel trong hiện tại. Chúng ta hãy chờ xem kết quả bầu cử trong vài tuần tới nữa.

Chùa Viên Giác tại Hannover đã trải qua gần 40 năm thành lập (1978-2017) và đã trải qua các đời Khai Sơn Trụ Trì và hai lần thay đổi trụ trì. Năm nay vào ngày 2 tháng 9 năm 2017 Hòa Thượng khai sơn Phương Trượng đã công cử Đại Đức Thích Hạnh Bốn chính thức nhận nhiệm vụ quyền Trụ Trì lần thứ ba của ngôi Tổ Đình Viên Giác để kế thế hai vị Trụ Trì trước trong vòng 15 năm là Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn (2003-2008) và Đại Đức Thích Hạnh Giới (2008-2017). Trách nhiệm của một vị trụ trì ngôi Tổ Đình Viên Giác vốn không đơn thuần; nên trong lễ bàn giao trụ trì và lễ truyền y, bát xầy ra tại Điện Quan Âm vào chiều ngày 2 tháng 9 năm 2017 đã làm cho nhiều chư Tăng, Ni và Phật tử tham dự lễ đều quan tâm và xúc động. Hy vọng với vị trí của vị trụ trì mới sẽ làm cho Môn Phong Pháp Phái của Tổ Đình Viên Giác tại Hannover ngày càng rạng rỡ hơn.

Lần này hơn 8.000 Phật tử khắp nơi từ Âu Châu về tham dự Đại Lễ Vu Lan cũng như có 85 chư Tăng Ni tham dự các lễ lạc trong ba ngày này đều nhận thấy rằng vị trụ trì tiền nhiệm Thích Hạnh Giới đã cống hiến cho Tổ Đình Viên Giác nhiều hạng mục thật độc đáo trong suốt 10 năm làm trụ trì như: tu bổ lại ngôi chùa, lo xây dựng hoa viên và tượng đài Quan Âm lộ thiên thật là trang nghiêm và tuyệt đẹp. Công đức ấy có được là do các Phật tử xa gần đã hỗ trợ chùa trong khi xây dựng tốn kém hoa viên này gần 700.000 Euro. Tuy nhiên chùa vẫn còn nợ qua việc xây dựng hàng rào, cổng tam quan và những đồ trang trí bên trong Quan Âm Điện. Do vậy chúng tôi mong mỏi rằng quý Đạo hữu Phật tử xa gần vẫn có thể tiếp tục cúng dường qua Konto của chùa, hay gửi về chùa qua bưu điện thì chùa cũng như vị trụ trì mới sẽ nhẹ bớt sự lo toan về tài chánh. Trong Điện Quan Âm vẫn còn 200 chỗ chưa có người thỉnh, vậy nếu quý vị nào chưa phát tâm thì nên tiếp tục thỉnh những bảo tượng này để lưu dấu lại cho ngày sau và Điện Quan Âm sẽ trở thành nơi lễ bái nguyện cầu, khi quý vị có dịp trở lại thăm Tổ Đình Viên Giác tại Hannover.

Xin chấp tay cầu nguyện cho mọi tai ương sẽ chóng trôi qua và người người luôn được an lạc, hạnh phúc ở trên cõi đời này.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe
Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh

THÔNG BẠCH VU LAN PL. 2561 - 2017

Evry, ngày 02 tháng 8 năm 2017

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
 Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật tử.

Mùa Vu Lan lại trở về với đất trời của mùa Thu. Những tâm cảm sầu thương ly biệt như những ngọn sóng ngầm gợn lên trong lòng người con hiếu hạnh, thương cha nhớ mẹ. Lạc lõng bơ vơ, khi cha mẹ không còn hiện hữu nữa. Lòng ngậm ngùi vì chưa đáp được ân sâu.

Đó là tín hiệu mùa lễ thiêng liêng của dân tộc Việt. Một Dân Tộc lấy Đạo Hiếu làm đầu.

*Công Cha như núi Thái Sơn,
 Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
 Một lòng thờ Mẹ kính Cha
 Cho tròn chữ Hiếu mới là Đạo Con.*

Chữ Hiếu tuy đơn giản, nhưng ý nghĩa thật sâu xa rộng lớn vô cùng. Đối với Nho Giáo thì Hiếu hữu tam: đại hiếu tôn thân, kỳ thứ phất nhục, kỳ thứ năng dưỡng. Nghĩa là: Hiếu có ba điều: một là đại hiếu là tôn kính cha mẹ, thứ đến là không làm gì gây tai tiếng cho cha mẹ, sau cùng là nuôi dưỡng cha mẹ.

Chữ Hiếu trong Đạo Phật thì Đức Phật dạy trong kinh Tăng Chi, "Này các Tỳ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, thì khuyến khích, hướng dẫn, an trú vào lòng tin; đối với cha mẹ theo ác giới thì khuyến khích, hướng dẫn an trú vào thiện giới; đối với cha mẹ xan tham, thì khuyến khích, hướng dẫn an trú vào bố thí; đối với cha mẹ theo ác trí tuệ, thì khuyến khích, an trú vào trí tuệ, cho đến như vậy, này các Tỳ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ cho mẹ và cha".

Như vậy Hiếu Hạnh sẽ đem đến cho con người một kết quả tốt đẹp ở hiện tại và tương lai lâu dài theo triết lý của Đạo Phật. Nếu chúng ta chỉ biết tôn kính cha mẹ mình và ngược lại đối xử với tha nhân bằng một niệm tâm và hành động bất thiện, thì kết quả mình phải gánh chịu những điều không tốt đẹp. Đồng thời chúng ta đã làm nhục đến cha mẹ. Nếu một xã hội ai ai cũng ích kỷ như thế, thì xã hội sẽ trở thành lạnh lùng vô cảm, đôi khi còn đưa đến sự tàn độc không lường.

Do đó, Đạo Phật quan niệm về chữ Hiếu, là nói lên một đạo lý tương duyên tương sanh. Vì lòng hiếu thảo đúng nghĩa, thì phải có lòng nhân nghĩa thiện lương, đối với mọi người, đối với xã hội, đối với người trên kẻ dưới, luôn phải hiếu thuận lẫn nhau.

Nếu nhìn theo triết lý luân hồi, thì ai ai cũng có thể là cha mẹ của mình, là thân quyến trong quá khứ lâu xa của ta. "Ta lễ bái kính người tiền bối và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa". Nếu tất cả nhân loại hôm nay, đều nhìn chung một quan điểm như vậy, thì làm sao có chiến tranh khủng bố, làm sao có những hoạn nạn khổ khổ giữa con người và con người.

Xã hội loài người sẽ hòa bình thật sự, nếu tất cả nhơn loại đều có niềm tin về Chân Thiện Mỹ của mỗi con người vốn sẵn có.

Xã hội loài người sẽ chấm dứt khổ đau, nếu tất cả mọi người đều sống và an trú vào thiện pháp.

Xã hội loài người sẽ không còn bất công, nếu tất cả nhơn loại đều xả bỏ xan tham ích kỷ và ngược lại sẽ cùng chia sẻ nâng đỡ lẫn nhau, bằng phương pháp thí xả.

Vì Hiếu của Đạo Phật dạy cho con người phải có niềm tin vào chân lý, phải biết bỏ ác hành thiện, phải biết thí xả đem lại lợi lạc cho tha nhân. Những điều này phải được ứng dụng giữa cha mẹ và con cái.

Đây chỉ mới nhìn theo Nhân Thừa mà thôi ! Thật ra, chữ Hiếu trong đạo Phật còn đưa chúng ta đến kết quả tối hậu; đó chính là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì muốn thể hiện Tâm Hiếu tuyệt đối, là phải Phát Bồ Đề Tâm. Chỉ có Bồ Đề Tâm mới có khả năng giúp cho chúng ta báo đáp được công ơn sanh thành dưỡng dục của Mẹ Cha.

Kính bạch chư Tôn Thiền Đức Tăng Già nhị bộ,
 Kính thưa quý thiện hữu tri thức bà con Phật tử,
 Mùa Vu Lan về nhằm nhắc nhở lòng tri ân và báo ân của người con Phật. Mỗi người con của Phật xin hãy tinh tấn tu học để báo đáp thâm ân Tam Bảo; báo đáp ơn sinh thành dưỡng dục; nỗ lực góp phần vào xây dựng cộng đồng nhơn loại, vượt thoát những hoạn nạn khổ đau, vì đói kém, vì bệnh dịch, vì những tệ nạn xã hội và dừng mãnh phát khởi Bồ đề tâm cứu giúp chúng sinh thoát khỏi khổ đau vật chất và tinh thần để báo ân rộng lớn cho chúng sinh trong pháp giới.

Nguyện đốt nén tâm hương thành kính cúng dường mười phương Tam Bảo, nguyện cho ông bà cha mẹ sư trưởng hiện đời tăng phước thọ. Cầu cho cứu huyền thất tổ đa sanh phụ mẫu, xa lìa ba đường dữ, sinh vào các cõi lành và đời đời thường gặp Phật Pháp.

Nguyện cầu mưa thuận gió hòa, thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc, mọi người đều sống với nhau bằng lòng yêu thương và hiếu thuận.

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, xin thành tâm khánh thọ chư tôn Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni vừa được thêm một hạ lạp với đạo nghiệp tròn đầy, Phật sự thành tựu. Đồng kính chúc quý thiện nam tín nữ Phật tử gần xa giữ tròn đạo hiếu và luôn luôn tinh tấn trên con đường phụng sự Phật Pháp.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát tác đại chứng minh.

TM. Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch:

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

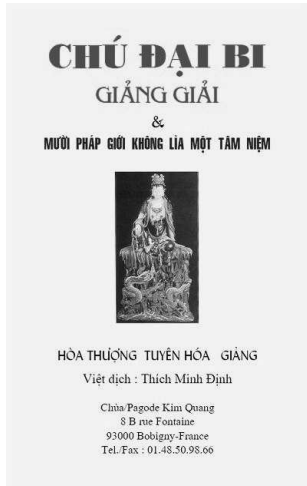
Đệ Nhị Chủ Tịch:

Hòa Thượng Thích Như Điển

8 Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres. 91000 Evry. France. Tél :
 01.64.93.55.56 - 07.70.07.33.99.
 E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr

Đọc "Chú Đại Bi giảng giải" do cố HT. Tuyên Hóa giảng

**Thượng Tọa Thích Minh Định (Pháp Quốc)
dịch sang Việt ngữ từ Hán Văn**



• Thích Như Điển

Suốt ngày 22 tháng 6 năm 2017 vừa qua, tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm nay, tôi để tâm đọc quyển sách này trong vô cùng trân trọng, sau khi nhận được sách gửi tặng từ Thượng Tọa Thích Minh Định. Xin vô cùng niệm ân Thầy.

Đọc sách, Kinh, báo chí v.v... vốn là niềm vui

của tôi tự thưở nào chẳng biết, nhưng nếu cảm thấy rảnh rỗi là tôi cầm sách hay Kinh để đọc. Riết rồi trở thành một thói quen rất đặc biệt. Do vậy mỗi ngày đọc Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt cỡ 200 trang cũng là chuyện bình thường đối với tôi. Tôi nghĩ rằng người khác đã có công viết hay dịch thuật và in thành sách hay báo chí, vốn là công sức và trí tuệ của nhiều người gom lại, tại sao chúng ta không đọc để học được những điều hay nơi Kinh, sách hay báo chí viết. Cho nên hầu như không có sách, hay báo chí nào gửi đến chùa Viên Giác mà tôi không lướt mắt qua, hoặc đọc hết cả cuốn sách dày hàng trăm, hằng nghìn trang như vậy, nếu là sách hay. Mỗi người trong chúng ta có một thói quen cố hữu, nhưng nếu ai đó chọn đúng cách sống thì sự an lạc sẽ đến với mình, không phải chỉ trong đời này mà còn kế tiếp theo ở nhiều đời sau nữa.

Cầm quyển sách trên tay với 180 trang khổ A5 như thế, tôi cảm thấy thoải mái khi bắt đầu đọc. Chú Đại Bi này do cố Hòa Thượng Tuyên Hóa ở Vạn Phật Thánh Thành, Hoa Kỳ giảng bằng tiếng Phổ Thông cách đây hơn 20 năm về trước, sau đó Thượng Tọa Thích Minh Định, đệ tử của Cố Hòa Thượng Thích Trung Quán đã dày công phiên dịch ra Việt ngữ và đã xuất bản lần đầu cũng cách đây 20 năm. Lần tái bản này của năm 2017 do nhà xuất bản Hồng Đức ở Việt Nam in với hình thức ấn tống 1.000 cuốn và tôi đã nhận được một trong những cuốn ấy cùng với quyển "Ý Nghĩa Đời Người" của cùng tác giả và dịch giả. Đầu tiên tôi đọc mục lục của sách được chia ra như sau: Từ trang đầu cho đến trang 108 là những bài pháp của Cố Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng về Thần Chú Đại Bi; từ trang 109 đến trang 163 Ngài giảng giải về 10 cảnh giới của 4 bậc Thánh và 6 cõi phàm; từ trang 164 đến trang 177 Ngài kể lại chuyện "Như Ý Ma Nữ".

Trước đây vào năm 2001 tôi có xuất bản quyển "Kinh Đại Bi" bằng tiếng Việt và tiếng Đức. Bản này dịch từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Nội dung Kinh có mô tả về việc những người đi biển gặp nạn lớn, cá to nuốt luôn cả chiếc thuyền vào bụng cá, trong số người đi biển chỉ có một người niệm được danh hiệu "Nam Mô Phật" mà cá kia động lòng, nên đã há miệng ra cho những người mắc nạn ấy trở về lại đất liền. Đó chỉ là một trong nhiều chuyện trong Kinh Đại Bi do Phật nói và đã được kết tập vào Đại Tạng. Riêng Thần Chú Đại Bi thì chúng ta tụng hằng ngày, hằng thời kinh, hằng năm, hằng tháng, hằng pháp hội v.v... nhưng hầu như không nghe nói ai giảng cũng như nói về ý nghĩa của Chú này cả. Nếu có, quý Thầy cũng chỉ nói tổng quát rằng "Đây là Thần Chú của Đức Quan Thế Âm, vì lòng bi mẫn cứu chúng sanh mà phát ra Đại Nguyện với nhiều hóa thân để cứu độ", còn giảng từng câu từng chữ thì không và chưa thấy ai đề cập đến. Nay có quyển sách này trên tay, nên tôi rất hoan hỷ để đọc từ trang đầu đến trang cuối chỉ trong một ngày, độ hơn 4 tiếng đồng hồ cho 180 trang ấy.

Đầu tiên chúng ta thử tìm hiểu sơ lược về Tiểu sử của Ngài, để chúng ta có được một cái nhìn khái quát về Ngài trong những năm tháng hành đạo tại Trung Hoa, Hồng Kông và Hoa Kỳ trong suốt một cuộc hành trình dài 77 năm ấy. Ngài sinh ngày 16 tháng 3 năm Mậu Ngọ (1918) tại Tỉnh Kiết Lâm ở phía Đông Bắc Trung Hoa và ngày nay thuộc Mãn Châu (xem thêm chi tiết Tiểu Sử của Ngài nơi Wikipedia tiếng Việt). Năm 19 tuổi sau khi lễ tang của Mẹ xong, Ngài đến chùa Tam Duyên xuất gia và nhận Ngài Hòa Thượng Thường Trí làm Thầy. Sau đó Ngài về phần mộ của Mẹ mình để cư tang trong ba năm. Ngài ngồi Thiền và niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, gặp nhiều điềm lành như ánh sáng hay gặp Ngài Lục Tổ Huệ Năng trong khi Thiền định. Đến năm 1946 Ngài đến chùa Nam Hoa và đánh lễ Hòa Thượng Hư Vân để xin thọ Cụ Túc giới. Ngài Hư Vân phú cho Ngài Pháp Hiệu là Tuyên Hóa. Đến năm 1949 Ngài sang Hồng Kông và tu khổ hạnh quên mình tại đó. Năm 1961 Ngài sang Úc Châu hoằng pháp, đến năm 1962 Ngài sang San Francisco, Hoa Kỳ. Đến năm 1968 Ngài bắt đầu giảng Kinh Đại thừa, trong đó có Lăng Nghiêm và sau 96 ngày có 5 người Mỹ xuất gia với Ngài. Năm 1976 Ngài thành lập Vạn Phật Thánh Thành (cách thành phố San Jose chừng 2 tiếng đồng hồ lái xe). Đến ngày 7 tháng 6 năm 1995 Ngài viên tịch tại Los Angeles, Hoa Kỳ. Câu di ngôn của Ngài để lại cho đời là: "Khi tôi đến, tôi không có gì cả, khi tôi đi, tôi vẫn không có gì cả. Tôi không muốn để lại dấu vết gì trên thế gian. Tôi từ hư không đến. Tôi sẽ trở về hư không".

Ngày nay nếu Tăng Ni hay Phật tử nào đó có lòng muốn đến Vạn Phật Thánh Thành để tu học trong nhiều năm tháng hay thăm viếng cũng rất có ý nghĩa, vì bậc chân tu này tuy nói rằng "Ngài không muốn để lại dấu vết gì trên thế gian này", nhưng Vạn Phật Thánh Thành vẫn còn đó, những tòa nhà (vốn là một bệnh viện) ngang dọc vẫn còn đây và đâu đó dấu chân của Ngài vẫn còn in bóng khắp mọi nơi. Tiếng giảng Kinh của Ngài vẫn còn trầm lắng nơi tâm tư của

người học Phật, họ là những người Hoa, người Việt, người Mỹ v.v... Tại Vạn Phật Thánh Thành quý vị có thể tu theo nhiều pháp môn như ngồi Thiền, niệm Phật, lễ bái, Kim Cang thừa, trì luật, Duy thức v.v... nghĩa là tại Đại Học Pháp Giới cũng như những lớp giảng Kinh ở đó vẫn được tổ chức hằng ngày, hằng tháng, hằng năm. Nghe đâu Đại Học Pháp Giới tại Vạn Phật Thánh Thành cũng đang chiêu sinh, Tăng, Ni và Cư sĩ từ ngoại quốc có thể ghi tên tu học tại đây với visa dài hạn vào Mỹ. Đây là một cơ hội tốt cho những ai muốn tìm cầu tu học cũng như đánh lễ xá lợi của Ngài, và đến đây để thấy tấm lòng của người xưa cao cả là đường nào. Phương Trượng tại đây trong hiện tại là một người Tăng sĩ từ Trung Hoa lục địa đến và được truyền thừa khi Ngài Tuyên Hóa còn sanh tiền. Mọi lễ nghi, pháp quy tại Vạn Phật Thánh Thành đều được duy trì như thời Ngài Tuyên Hóa còn hiện thế. Thế mới biết: Ngài không để lại gì mà thật sự ra Ngài đã để lại rất nhiều cho hậu thế. Đây là những Pháp Bảo vô giá mà chúng ta khó có thể tìm được trên thế gian này.



Đọc những lời giảng giải của Ngài về Chú Đại Bi tôi cứ ngỡ là Ngài rành chữ Phạn, nhưng không, Ngài trả lời cho những người học Phật là Ngài tự biết như thế và giảng ra thôi. Nếu ai đó có hỏi Ngài là Ngài có biết tiếng Phạn không? Ngài trả lời rằng: Không. Nhưng tại sao Ngài biết giảng những Thần Chú?

Thì Ngài hỏi lại rằng: Nó cũng giống như bạn hỏi tôi tại sao tôi xuất gia và tôi hỏi lại bạn là tại sao bạn không xuất gia? Khi nào bạn trả lời được câu hỏi ấy, tức bạn đã hiểu lý do vì sao rồi. Ngài giảng rất rõ về câu Chú đầu tiên trong Thần Chú Đại Bi "Nam Mô hắc ra đát na đát ra dạ da", rồi từng chữ, từng câu xuyên suốt hết bài chú, cuối cùng là "Án Tất Điện Đô Mạn Đà Ra Bạt Đà Dạ Ta Bà Ha" và đây cũng là Thần Chú trong khi cạo tóc như: Thế trừ tu phác, đương nguyện chúng sanh, viễn ly phiền não, cứu cánh tịch diệt. Án tất điện đô mạn đà ra bạt đà dạ ta bà ha. Ngài giải thích 14 lần chữ Ta Bà Ha trong bài Chú Đại Bi và mỗi câu là mỗi nghĩa khác nhau của 42 Thủ Nhãn. Chữ Ta Bà Ha ấy có nghĩa chung trong 6 nghĩa là: Thành tựu, Cát tường, Viên tịch, Tiêu tai, Tăng ích và Vô trụ hay Vô sở trụ. Đến đoạn "Hê Rị Ma Ha Bàn Đa Sa Mế" Ngài giảng về Hòa Thượng Chí Công và vua Lương Võ Đế (thế kỷ thứ 6) cũng như những câu chuyện luân hồi của chúng sanh rất có ý nghĩa. Đặc biệt là câu chuyện về hai con chim bồ câu. Ngài Tuyên Hóa giảng rằng: Ngài Chí Công mỗi ngày hay ăn hai con chim bồ câu và người đầu bếp nghĩ rằng chắc là thịt của bồ câu ngon lắm, nên anh ta một hôm trước khi dọn cơm cho Ngài, đã ăn trước một phần để xem thử ngon dở như thế nào. Khi mang cơm lên, Ngài Chí Công bảo:

Hôm nay ai ăn lén bồ câu của ta? Người đầu bếp chối không ăn và Ngài Chí Công chứng minh cho anh ta thấy rằng đâu là sự thật. Sau khi ăn xong hai con chim bồ câu, Ngài bèn há miệng và phun ra hai con chim bồ câu, có một con bay được và con kia chẳng có cánh nên không bay được. Đoạn Ngài nói tiếp: Người xem đi, nếu người chẳng ăn lén cánh bồ câu, thì sao con bồ câu này bay không được? Vậy cánh của nó ở đâu? Từ đó người đầu bếp mới biết Ngài Chí Công không phải là người bình thường mà là Bồ Tát hóa thân. Cho nên ăn bồ câu nấu chín rồi, mà có thể trở thành bồ câu sống. Nếu chẳng phải cánh giới của Bồ Tát thì làm sao có cảnh trạng này?

Viết đến đây tôi liên tưởng đến Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Tung, Anh ruột của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và Nguyên Thánh Thiên Cảm Hoàng Hậu húy Thiều (vợ của Vua Trần Thánh Tông, Mẹ của vua Trần Nhân Tông) cũng tương tự như vậy. Một hôm Tuệ Trung Thượng Sĩ về Phủ Thiên Trường (nơi dành cho những Thái Thượng Hoàng về đây an nghỉ, còn Thăng Long là Đế Đô của các vua đang tại vị). Thiên Cảm Hoàng Thái Hậu dọn tiệc để đãi anh mình tại Phủ Thiên Trường. Trên bàn có cả thức ăn mặn và thức ăn chay. Tuệ Trung Thượng Sĩ gặp thức ăn không phân biệt chay mặn. Hoàng Thái Hậu hỏi: "Anh tu Thiền mà ăn thịt cá thì làm sao thành Phật được?". Ông cười đáp: "Phật là Phật, anh là anh. Anh không cần thành Phật. Phật cũng không cần thành anh. Em không nghe các bậc cổ đức nói: Văn Thù là Văn Thù, giải thoát là giải thoát đó sao?". Trong bữa tiệc này có cả vua Trần Nhân Tông, vua rất thắc mắc về việc này vì chưa hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của Tuệ Trung Thượng Sĩ, nhưng chưa tiện hỏi. (Đọc thêm phóng tác lịch sử tiểu thuyết cuối Triều Lý, đầu nhà Trần về "Mối tơ vương của Huyền Trân công chúa" do chúng tôi biên soạn và sẽ xuất bản vào năm 2018). Đọc đoạn văn này, chúng ta thấy hành tung của những vị Bồ Tát đi vào đời để độ sanh thật là bất khả tư nghị, chúng ta không thể dùng cái trí hiểu biết bình thường mà hiểu được những hành động của họ, đừng nói gì đến chuyện phán đoán đúng sai. Tiện đây tôi xin ghi thêm một câu chuyện bên lề về những hành tung của Ngài Tuyên Hóa để tìm hiểu thêm (vì trong Tiểu Sử của Ngài không thấy ghi, nhưng đã được truyền miệng qua nhiều người) như sau:

Khoảng năm 1975, miền Bắc California bị hạn hán kéo dài lâu ngày, nước không có để cho gia súc cũng như loài người dùng, mà trên đồi cao này có cả một bệnh viện gồm hơn 100 phòng, có nhiều người ở tại đó. Đây là vấn đề nan giải, chính phủ Mỹ cũng bó tay, không làm sao tìm đâu ra nước được, cho nên mới treo bảng bán cơ sở này. Có một người Hoa, vốn biết Hòa Thượng Tuyên Hóa từ trước, nên đến cung thỉnh Ngài đến xem và nếu Ngài thấy chỗ nào có nước thì đi tìm chỉ cho, để bà ta mua cúng dường Ngài Tuyên Hóa. Khi Ngài chỉ vào một khoảnh đất trống trong khu nhà đất lớn cả hằng trăm mẫu và nói: "Nơi này có nước". Sau đó cho người khoan thì thấy quả thật là có nước, vị thí chủ đã mua cơ sở này của chính phủ Mỹ với giá rẻ để cúng dường cho Ngài, và Vạn Phật

Thánh Thành từ năm 1975 đến nay, hơn 40 năm sinh hoạt cho cả hằng trăm, hằng ngàn người vẫn không hề thiếu nước. Tôi viết điều này qua việc nghe thấy cũng như đã đến tại chỗ, nơi Vạn Phật Thánh Thành trong hai lần, đi cùng với quý Phật tử tại san Jose trong những năm về trước. Nếu có gì sai sót thì xin quý vị bổ túc cho.

Câu "Y Hê Di Hê" Ngài cho là câu Chú này thuộc về Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là loài ma vương của ngoại đạo, nếu ai đó niệm đến câu "Y Hê Di Hê" này thì Ma Hê Thủ La Thiên Vương sẽ đến, lúc này, trong tâm của bạn nghĩ việc gì, kêu y đi làm, thì y sẽ lập tức y giáo phụng hành. Trang 72 của quyển sách này cũng cho biết là 42 Thủ Nhân này đều là sở tu của Bồ Tát, chứ chẳng phải là tên của 42 vị Bồ Tát. Ngài cũng cho biết là tại Đài Loan có một vị Pháp Sư giảng Chú Đại Bi, mỗi một Thủ Nhân vị này đều giảng thành một vị Bồ Tát. Ví dụ như "Chướng Thượng Hóa Phật Thủ Nhân" thì vị này giảng là: "Chướng Thượng Hóa Phật Bồ Tát Thủ Nhân". Giảng như vậy là sai, sai một ly đi một dặm là vậy. Hình Thủ Nhân tức là hình bàn tay có cầm những pháp bảo, mà cũng kỳ lạ là từ câu thứ 24. "Tát Bà Tát Bà" mới bắt đầu có Thủ Nhân này và chấm dứt ở câu 75. "Ta Bà Ha" gồm có 42 hình ảnh của bàn tay với nhiều ấn quyết, mà không chấm dứt ở câu 84. "Ta Bà Ha" là câu cuối cùng, nhưng dấu sao đi nữa thì đây cũng là những lời giải thích của vị có tu, có hành trì Thần Chú Linh Cảm này của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát vì lòng Đại Bi mà đã thể hiện ra như thế để hóa độ chúng sanh, còn tin hay không thì xin tùy theo từng người đã cảm ứng với Thần Chú này như thế nào, chứ bảo rằng đúng hay sai thì lại là vấn đề khác nữa.

Riêng tôi cũng bị hỏi nhiều lần về Thần Chú Đại Bi này là tại sao các Thầy không giảng ra tiếng Việt? Tôi chỉ trả lời rằng: Đã là Thần Chú, là mật ngôn của chư Phật thì chỉ có Phật với Phật mới hiểu, chứ còn chúng sanh như chúng ta thì làm sao hiểu nổi. Bồ Tát nghe còn chưa hiểu thì các vị Thanh Văn, Duyên Giác, A La Hán cũng chỉ đứng đó mà nhìn, chứ chưa thể nào hiểu hết được ý của Phật; nhưng ta biết chắc một điều là: Thần Chú này là vì lòng Đại Bi của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và Ngài đã nói ra diệu dược tâm linh để cứu cho những chúng sinh nào cần đến loại thuốc này. Tôi ví dụ như chúng ta mở đài để nghe tin tức, nhưng khi dò chưa đúng đài thì chúng ta chỉ nghe những tiếng rè rè mà thôi, khi nào chúng ta dò đúng đài rồi thì chúng ta sẽ nghe rõ âm thanh của người trong máy nói. Vậy thì đài của chúng ta và đài của Phật, Bồ Tát chưa đúng tần số của nhau, nên chúng ta chưa rõ Quý Ngài nói gì, chứ không phải là không hiểu. Một ngày nào đó chúng ta sẽ hiểu các Ngài, khi chúng ta đã ở được vào chỗ Vô Trụ.

Tôi hay hành trì Kinh Lăng Nghiêm miên mật vào mỗi buổi sáng từ khi xuất gia (1964) đến nay (2017) cũng đã 53 năm rồi. Cứ mỗi lần nhắm mắt lại khi vào tựa của Kinh là cảm thấy mọi vật đều bất khả tư nghì. Tuy chẳng hiểu lời Thần Chú nói gì, nhưng đó là tất cả Đại Định của chư Phật và chư vị Bồ Tát. Cho nên khi giảng Kinh Lăng Nghiêm, Ngài Tuyên Hóa cũng đã

có lần bảo: "Người nào hành trì Kinh Lăng Nghiêm mà bị xuống địa ngục, thì Ngài sẽ vào địa ngục trước để chịu thay cho người này vậy". Như thế đủ biết rằng Kinh Lăng Nghiêm Thần Chú diệu dụng biết là chừng nào rồi. Hãy trì tụng Đại Bi, Lăng Nghiêm và những Thần Chú khác, không còn phải phân tâm nghi ngại gì nữa cả.

Từ trang 109 đến trang 163 Ngài giảng về 10 Pháp Giới như: Cảnh giới của Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, A Tu La, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục. Những lời giảng này cũng giống như những vị Pháp Sư khác giảng tại các pháp hội đó đây. Chỉ riêng phần cuối từ trang 164 đến trang 177 Ngài tường thuật lại chuyện "Như Ý Ma Nữ" có những thể nghiệm trị bệnh từ bản thân của Ngài cho những chúng sanh ở cõi khác kể từ khi Ngài còn ở bên Trung Hoa lục địa trước năm 1949. Hãy xem và hãy tự suy nghĩ cũng như thẩm định lại giá trị của những mẩu chuyện của Ngài kể, để chúng ta hiểu biết về những cõi khác một phần nào thôi. Đây chính là vấn đề "trạch pháp" vậy.

Nếu có ai đó hỏi tôi rằng: Làm sao có thể viết nhiều được? Tôi sẽ trả lời rằng: Hãy đọc thật nhiều thì sẽ viết được nhiều và nếu có ai đó hỏi tôi rằng: Làm sao để có thể nhớ nhiều được? Tôi sẽ trả lời rằng: Hãy tu nhiều và hành trì nhiều thì sẽ nhớ nhiều và nhớ được lâu. Nhưng tu và hành bao nhiêu là đủ, thì tùy theo nhân duyên và nghiệp lực của mỗi chúng ta đã gieo trồng trong nhiều đời nhiều kiếp, chứ không phải trong một kiếp mà có thể giải đáp được những câu hỏi này. Riêng tôi rất là hạnh phúc, bởi vì chỉ trong một đời này gần 70 năm trong cuộc thế mà tôi đã kinh qua và đây là một phước báu vô ngần, ngàn năm mới chỉ có một. Đó là:

– Đại Tạng Kinh Nam Truyền do cố Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch thẳng từ tiếng Pali sang tiếng Việt gồm có các bộ: Trường Bộ Kinh, Trung Bộ Kinh, Tương Ưng Bộ Kinh và Tăng Chi Bộ Kinh. Phần Tiểu Bộ Kinh còn lại do Giáo Sư Nguyên Tâm Trần Phương Lan và một số quý vị khác dịch thẳng từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Tất cả gồm 13 quyển và tổng cộng độ gần 10.000 trang. Những Thiện Hữu Tri Thức tại Việt Nam đã đọc hết 3 Tạng này vào băng và tôi đã nghe xong liên tiếp trong 30 ngày như thế.

– Đại Tạng Kinh Bắc Truyền hay đúng hơn là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, do Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh chủ trương phiên dịch ra Việt ngữ và lấy tên là: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh. Tổng cộng đã xuất bản được 187 tập. Từ tập 188 đến tập 203 đang trên tiến trình xuất bản tại Đài Loan, nhưng trên các trang nhà ở ngoại quốc đã có đủ 203 tập. Tổng cộng độ chừng 250.000 trang tất cả. Nếu một người phát tâm đọc trọn bộ này phải dùng thời gian ít nhất là 15 đến 20 năm và mỗi ngày phải đọc ít nhất từ 150 đến 200 trang như thế. Phần tôi đã đọc xong bộ Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm, Tăng Nhất A Hàm và đang đọc bộ Bản Duyên. Tôi cũng đã phát tâm đọc trọn bộ Đại Tạng này trong những ngày còn lại của cuộc đời.

– Bộ Phim về cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni do UNESCO tài trợ và các đạo diễn người Tích Lan, Ấn Độ cũng như các tài tử Ấn Độ đóng phim, dàn dựng lịch sử về cuộc đời của Đức Phật qua 54 tập và tập thứ 55 giới thiệu tổng quát những tập trước, đã làm cho hàng triệu triệu tín đồ Phật Giáo trên thế giới cũng như những người có tín ngưỡng khác phải khâm phục tận đáy lòng mình, khi xem những sự kiện của con người lịch sử ấy. Do vậy ngày nay nhân loại đã vinh danh Ngài là con người của lòng Từ Bi và Trí Tuệ. Tôi cũng đã xem hết 55 tập này đến 2 lần và mỗi lần xem như vậy khiến cho tôi càng thêm cung kính Đức Phật nhiều hơn nữa.

Chỉ 3 việc như trên cũng đủ làm cho tôi hoan hỷ vô cùng, dầu sống hay chết, dầu ở cõi này hay cõi khác, dầu cho bây giờ hay trong mai hậu, tôi đã đi qua trên con đường thiên lý ấy với ngàn dặm gió sương, nhưng không một cảm dỗ nào có thể làm cho mình thối chí xuất trần, làm người xuất gia học đạo và hành đạo như bài kinh “Nhứt dạ hiền giả” mà Hòa Thượng Thích Minh Châu đã dịch ra Việt ngữ như sau:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã đoạn tận
Tương lai thì chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ giác chính là đây
Không động, không rung chuyển
Biết vậy nên tu tập
Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai
Không ai điều đình được
Với đại quân thần chết
Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi
Xứng gọi nhứt dạ hiền
Bạc yên tịnh trầm lặng.*

Đọc xong quyển “Chú Đại Bi giảng giải” của Hòa Thượng Tuyên Hóa do Thượng Tọa Thích Minh Định, Trụ Trì chùa Kim Quang ở Pháp phiên dịch ra Việt ngữ, tôi vô vàn niệm ân Thầy, vì ngày nay vẫn còn có những bậc Trưởng Tử của Như Lai lo truyền thừa mối Đạo qua lời Kinh, Chú và sự giảng dạy của chư Tôn Đức khắp nơi trên thế gian này. Hẳn là điều quý báu vô song, không gì có thể sánh được. Câu văn của Ngài Tuyên Hóa giảng, in thành sách, nhưng khi dịch ra Việt văn, Thầy Minh Định đã uyển chuyển thay đổi cấu trúc của câu văn, nên đọc rất suông, thông suốt, dễ hiểu vô cùng. Mong rằng các Phật tử hay chư Tăng Ni nào hữu duyên thì cũng nên xem qua tác phẩm này, rất có giá trị.

Xin nguyện cầu cho Chánh Pháp luôn được cửu trụ nơi cõi Ta Bà này.

Thích Như Điển

Viết xong trong một ngày đẹp trời của mùa An Cư
Kiết Hạ năm 2017 tại thư phòng chùa Viên Giác
Hannover, Đức Quốc.

Thơ Đường HT. Thích Như Điển dịch



相思豆

(王維)

紅豆生南國，
春來發幾枝。
願君多采擷，
此物最相思

Đậu Tương Tư (Vương Duy)

Hồng đậu sanh nam quốc
Xuân lai phát kỷ chi.
Nguyện quân đa thái hiệt,
Thử vật tối tương tư.

Dịch:

Phía Nam ngành đậu đỏ
Xuân đến cành lá sanh
Nguyện cho hằng phát triển
Việc ấy thật thiện lành.

• Thích Như Điển

dịch theo lối ngũ ngôn tứ tuyệt.

Cành xanh đậu đỏ phía Nam
Cho hay ai đó đã làm nên danh
Mùa Xuân lá trở đầy cành
Sanh sôi nảy nở như nhánh đào hoa
Xin cho những kẻ xa nhà
Vẫn luôn phát triển như đà năm xưa
Dầu cho vật đổi sao dời
Tấm lòng trung tiết để đời ai hay.

• Thích Như Điển

dịch theo lối thơ lục bát.

(Dùng vật chỉ người, Đậu đỏ, đậu tương tư, hạt đậu để làm người lưu luyến... dùng ám chỉ cho Vương Duy, thất chí với triều đình, nhưng lại là nhân tài...)



Uống trà là một phong cách đẹp bên trong của thiên và cũng là một nét đẹp văn hóa truyền thống của Á Đông theo phương châm "Bình minh nhất trần trà". Cách đây hàng ngàn năm, con người đã biết đến trà như một loại nước uống mang lại sự sáng khoái, thanh khiết cho tinh thần, là cách để khai tâm mở trí. Người ta xem chén trà là đầu câu chuyện, là gợi mở tâm linh, là giao thoa văn hóa và kết nối lòng người.

• Tỳ Kheo Thích Nguyễn Tạng

Uống trà là một nét đẹp văn hóa truyền thống của Á Đông theo phương châm "Bình minh nhất trần trà". Cách đây hàng ngàn năm, con người đã biết đến trà như một loại nước uống mang lại sự sáng khoái, thanh khiết cho tinh thần, là cách để khai tâm mở trí. Người ta xem chén trà là đầu câu chuyện, là gợi mở tâm linh, là giao thoa văn hóa và kết nối lòng người.

Mỗi buổi khuya, trước giờ công phu, thị giả dâng đến chư Tôn Đức những chén trà đạo vị của Trường Hạ Quảng Đức Úc Châu, khiến tôi nhớ đến mùi thơm của chén trà Tào Khê năm nào. Trong nhà Thiền ai cũng từng nghe qua câu "Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn, Tào Khê nước chảy vẫn còn trở trở". Hay những cụm từ có tính cách kinh điển hóa như "ăn cơm Hương Tích", "uống trà Tào Khê", "ngồi thuyền Bát Nhã", "ngắm trăng Lăng Già"... Ở đây, trà Tào Khê là loại trà như thế nào?

Tào Khê, vốn là một địa danh nổi tiếng trong Phật Giáo. Thuở ban đầu Tào Khê là tên của một dòng suối chảy trước Chùa Hoa Nam, thuộc núi Song Phong, Quận Khúc Giang, Thành Phố Thiệu Quan, Tỉnh Quảng Đông, Trung Hoa. Tương truyền vào năm 502 Tây lịch, một nhà Sư Ấn Độ tên là Trí Dực Tam Tạng đi thuyền sang Trung Hoa để truyền đạo. Khi thuyền đi ngang dòng Tào Khê, Ngài Trí Dực lấy tay vốc nước nếm thử, thấy thơm ngon, liền bảo: "Đầu nguồn suối này ắt có nơi đất tốt". Ngài liền ngược dòng tìm lên nguồn, mở núi dựng chùa, đặt tên là Bảo Lâm Tự (sau này đổi thành Hoa Nam Tự). Về sau, Ngài Huệ Năng, vị Tổ đời thứ sáu của Thiền Tông Trung Quốc, đến đây hoằng pháp, thổi một luồng gió mới cho đời sống tu hành của người đệ tử Phật với pháp tu đốn ngộ. Từ đó hàng triệu đệ tử Phật khắp nơi đã nhờ vào pháp tu của Ngài mà đạt đến hạnh phúc, an lạc, giác ngộ và giải thoát.

Chính vì sự xuất hiện của Lục Tổ Huệ Năng ở Tào Khê mà cảnh trí ở nơi này đã trở thành Phật cảnh, y báo và chánh báo của suối Tào Khê và Chùa Nam Hoa đều viên mãn. Con người giác ngộ ở đâu thì cảnh vật nơi đó đều thay đổi, môi trường sống xung quanh trở nên mát mẻ và thanh thoát. Và cũng từ đó, nói đến

Tào Khê là nói về Lục Tổ Huệ Năng và cõi giới tu hành của Ngài. Tào Khê đã trở thành một danh thắng tâm linh, là điểm đến của khách hành hương. Hiện nay có hàng vạn lượt người đổ về đây để chiêm bái mỗi ngày. Khách đến đây được đãi chén trà thơm lấy từ dòng suối Tào Khê trước Chùa, sẽ cảm thấy lòng mình an lạc sáng khoái đến lạ lùng. Chỉ cần được một ngụm trà Tào Khê rồi, hành giả sẽ không bao giờ có thể quên được hương vị độc nhất vô nhị của nó. Thật đúng như lời tự tình của một vị Thiền Sư "Đến đây rồi niềm vui khó tả trình, chỉ nhìn thấy nụ cười luôn hé nở". Và cũng từ đó, dòng suối Tào Khê được xem là tượng trưng cho dòng nước cam lồ có tác dụng tẩy sạch phiền não, nhiễm ô, xóa tan đi mọi bụi trần khổ đau của nhân thế.

Trà Tào Khê thực sự là những giọt nước cam lồ mát dịu, một dòng suối từ bi chảy dài xuyên suốt qua bao thế kỷ, mang theo chất liệu mát ngọt của trí tuệ và từ bi để nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng của bao thế hệ nhân sinh. Hình ảnh chén trà Tào Khê trong cửa thiền của Tổ Huệ Năng lưu lại nét đẹp lung linh kỳ ảo, nhìn vào đó ta thấy tất cả cội nguồn tâm linh của quá trình dẫn thân hành đạo của chư vị tiền bối, từ Phật Tổ Thích Ca; Sơ Tổ Ca Diếp; Nhị Tổ A Nan; Tổ 28 Ấn Độ và cũng là Sơ Tổ Trung Hoa, Bồ Đề Đạt Ma, rồi truyền xuống cho Huệ Khả; Tăng Xán; Đạo Tín; Hoảng Nhẫn và Huệ Năng.

Lục Tổ Huệ Năng (638-713) là người đặc đạo lúc chưa xuất gia, là vị Tổ thứ sáu của Thiền tông, là đệ tử truyền thừa của Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn. Ngài họ Lô, sinh trong một gia đình nghèo, cha mất sớm nên không được đi học, lớn lên làm nghề bán củi để nuôi mẹ. Năm 22 tuổi, một ngày nọ, nhân đem giùm củi về nhà cho người mua, nghe lời Kinh của một người đang tụng, thấy hay, Ngài liền hỏi tụng Kinh gì, người đó bảo là Kinh Kim Cang, vì do đi lễ Chùa Đông Thiền ở Huyện Huỳnh Mai, xứ Kỳ Châu, nghe Tổ Hoảng Nhẫn giảng rằng nếu ai thọ trì Kinh Kim Cang thì sẽ thấy Tánh và thành Phật. Nhờ có nhân duyên từ kiếp trước, nên Ngài Huệ Năng đã được người giúp cho 10 lượng bạc để lo cho mẹ già, rồi Ngài an tâm lên đường để tìm đến Huỳnh Mai tu học. Đi bộ gần hai tháng trời mới đến nơi. Khi gặp Ngài, Ngũ Tổ hỏi:

"Con là người phương nào, đến đây cầu việc gì?"

Huệ Năng đáp:

"Con là người ở Lãnh Nam, đến đây chỉ cầu thành Phật"

Ngũ Tổ bảo:

"Là người Lãnh Nam, giống người dã man, thành Phật thế nào được?"

Huệ Năng thưa:

"Con người tuy phân có Nam Bắc, nhưng Phật tánh nào có Bắc Nam?"

Qua cách đối đáp, Tổ Hoảng Nhẫn nhận ra ngay đây không phải là người thường, nhưng không truyền pháp ngay, cho xuống bếp làm công quả gánh nước, giã gạo... Hơn tám tháng sau, Ngũ Tổ thấy đã đến lúc phải truyền tâm ấn cho người kế thừa, nên tập chúng

và ra lệnh cho chúng đệ tử mỗi người viết kệ trình bày sở chứng của mình. Lúc ấy chỉ có Thầy Thần Tú, một đệ tử lớn, tri thức xuất chúng, đã trình kệ:

"*Thân thị Bồ đề thọ,
Tâm như minh cảnh đài,
Thời thời cần phát thức,
Vật sử nhạ trần ai*".

Nghĩa là:

"*Thân là cội Bồ đề,
Tâm như đài gương sáng,
Phải luôn nhớ lau chùi,
Chớ để dính bụi trần*".

Ngài Thần Tú so sánh thân người như cây Bồ đề và tâm người như đài gương sáng, người tu hành phải lo lau chùi, giữ tấm gương luôn luôn được trong sáng. Lúc ấy, Tổ Huệ Năng đang giã gạo trong bếp, nghe đọc bài kệ, biết người làm chưa tỏ ngộ đạo mầu, nên Ngài đã nhờ người khác viết bài kệ của mình như sau:

"*Bồ đề bốn vô thọ,
Minh cảnh diệc phi đài,
Bốn lai vô nhất vật,
Hà xứ nhạ trần ai?*".

Nghĩa là:

"*Bồ đề vốn không cây,
Gương sáng cũng chẳng đài,
Xưa nay không một vật,
Chỗ nào dính bụi trần ?*".

Nghe bài kệ, Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn biết Huệ Năng vượt hẳn Thần Tú, đã kiến tánh, nhưng sợ tổn hại đến Huệ Năng, nên nửa đêm gọi Ngài vào tịnh thất và thuyết trọn Kinh Kim Cang cho Ngài. Khi nghe đến câu "*Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm*": "**Hãy nương nơi không có chỗ nương, mà khởi tâm kia**". Tâm kia chính là tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm giải thoát; có nghĩa là nếu để tâm mình dính mắc vào đối tượng nào đó thì mình bị ràng buộc, phiền não và khổ đau. Ngài Huệ Năng hoát nhiên đại ngộ và thốt ra bài kệ: "*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt, Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, Nào ngờ tự tánh vốn không dao động, Nào ngờ tự tánh hay sanh muôn Pháp*". Ngũ Tổ liền truyền y bát cho Ngài và khuyên nên đi về phương Nam để hành đạo.

Tiếp đó, trong suốt 15 năm, Ngài Huệ Năng vẫn trong thân phận là cư sĩ, ở ẩn trong nhóm người thợ săn và tùy nghi thuyết pháp cho họ. Họ bắt Ngài giữ lưỡi, thấy có thú rừng lọt vào thì mở ra thả, đến bữa ăn thì Ngài phương tiện ăn rau luộc gởi trong nồi thịt của họ. Sau đó, cơ duyên đến, Ngài về chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu, chứng kiến 2 vị Tăng tranh cãi quyết liệt, bắt phân thắng bại về tấm phướn treo

trước chùa. "*Phướn động hay gió động?*". Tổ Huệ Năng khai thị: "*không phải gió động, cũng không phải phướn động, mà tâm các vị động*", lúc ấy Thầy Trụ Trì Ấn Tông đến hỏi: "*Nghe nói y pháp Huỳnh Mai đã truyền về phương Nam, phải chăng là hành giả đây?*". Lúc đó Ngài mới tự nhận mình là truyền nhân của Ngũ Tổ. Sư Ấn Tông tổ chức lễ thể phát cho Ngài và nhận Ngài làm Thầy.

Sau đó, Tổ Huệ Năng bắt đầu giáo hóa ở chùa Pháp Tánh, rồi về Chùa Bảo Lâm ở suối Tào Khê và thành lập Nam tông Thiền Phái, xiển dương pháp tu đốn ngộ, tức chứng ngộ ngay tức khắc, một sự nhay vọt bất ngờ, mang tính trực giác, trong lúc Ngài Thần Tú chủ trương tiệm ngộ, pháp tu giác ngộ từ từ theo thời gian, dùng suy luận, tu tập theo chỉ dạy của kinh sách mà giác ngộ. Trong cuộc tranh chấp giữa hai phái đốn ngộ và tiệm ngộ, pháp môn của Tổ Huệ Năng đã chứng tỏ sinh lực của mình, sản sinh ra vô số Đại sư và trở thành truyền phái đích thật của Phật pháp tại Trung Quốc và truyền ra nước ngoài, còn phái của Ngài Thần Tú chỉ vài thế hệ sau là khô chết.

Sau đời của Tổ Huệ Năng, chén trà Tào Khê theo chân của các Thiền Sư truyền đến Việt Nam. Tại Việt Nam qua sự truyền thừa của Tổ Sư Minh Hoảng Tử Dung, khai sơn chùa Ấn Tôn, tức chùa Từ Đàm, Huế; Tổ Sư Minh Hải Pháp Bảo, khai sơn chùa Chúc Thánh, Quảng Nam; Pháp Phái Liễu Quán xuất phát từ Tổ Sư Minh Hoảng Tử Dung. Thiền Phái Lâm Tế Liễu Quán đã phát triển rực rỡ ở Huế, Nha Trang, Sài Gòn và Lâm Tế Chúc Thánh qua sự giáo hóa của Tổ Minh Hải Pháp Bảo đã truyền trì và phát triển mạnh ở Hội An, Quảng Nam, Bình Định...

Pháp phái Lâm Tế Liễu Quán do Tổ Liễu Quán truyền theo bài kệ như sau:

"*Thiệt Tế Đại Đạo, Tánh Hải Thanh Trừng, Tâm Nguyên Quảng Nhuận*

Đức Bốn Từ Phong, Giới Định Phước Huệ, Thế Dụng Viên Thông

Vĩnh Siêu Trí Quả, Mật Khế Thành Công, Truyền Trì Diệu Lý

Diễn Xướng Chánh Tôn, Hạnh Giải Tương Ứng, Đạt Ngộ Chơn Không".

Pháp phái Lâm Tế Chúc Thánh do Tổ Minh Hải khai sáng được truyền thừa thứ tự theo bài kệ truyền pháp ở Quảng Nam như sau:

"*Minh Thiệt Pháp Toàn Chương,
Ấn Chơn Như Thị Đồng,
Chúc Thánh Thọ Thiên Cứu,
Kỳ Quốc Tô Địa Trường,
Đắc Chánh Luật Vi Tuyên,
Tổ Đạo Giải Hạnh Thông,
Giác Hoa Bồ Đề Thọ,
Sung Mãn Nhân Thiên Trung*".

Trong khi ở Bình Định, bài kệ này được truyền lại như sau:

"*Minh Thiệt Pháp Toàn Chương, Ấn Chơn Như Thị Đồng, Vạn Hữu Duy Nhất Thế, Quán Liễu Tâm Cảnh Không, Giới Hương Thành Chánh Quả, Giác Hải Dũng Liên Hoa, Tịnh Tấn Sanh Phước Huệ, Hạnh Trí Giải Viên Thông, Ánh Nguyệt Thanh Trung Thủy, Văn Phi Nhật Khử Lai, Đạt Ngộ Vi Diệu Tánh, Hoằng Khai Tổ Đạo Trường*".

Trong khi đó ở miền Bắc Việt thì có Phái Thiền Tào Động, do các Ngài Tào Sơn Bản Tịch (840-901) và Động Sơn Lương Giới (807-869) sáng lập từ Trung Hoa truyền vào, nhiều chùa được tạo dựng như Chùa Trấn Quốc, Chùa Hòn Nhai để truyền bá Phật Pháp. Nhìn chung, cả 3 phái Thiền từ Trung Hoa sau thời của Ngài Huệ Năng, phái Tào Động ở Đàng Ngoài dưới thời Chúa Trịnh, hai phái Lâm Tế Liễu Quán và Lâm Tế Chúc Thánh truyền ở Đàng Trong dưới thời Chúa Nguyễn, về sau đều phát triển và ảnh hưởng rộng khắp trên toàn cõi Việt Nam, từ Ai Nam Quan cho đến Mũi Cà Mau. Đặc biệt sau 1975, các dòng Thiền này được người con nước Việt truyền ra và phát triển mạnh ở Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu & Úc Châu. Mong rằng chư Tôn Đức Tăng Ni khi làm lễ quy y cho các đệ tử, nên đặt pháp danh theo các bài kệ truyền thống trên để gìn giữ mạng mạch truyền đăng tục diệm, tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức.

Dòng suối Tào Khê cũng chảy xuống xứ sở Triều Tiên một cách mạnh mẽ, hiện tại tông phái Thiền sâu rộng nhất là Thiền phái Tào Khê (Jogye) được Thiền Sư Đạo Nghi (Myeongjeok Doui, 1301-1382), một Tăng sĩ Hàn Quốc nổi tiếng trở về từ Trung Hoa vào năm 1346 và lập nên Thiền phái này trong triều đại Tân La Thống Nhất (Unified Silla). Ngài cho rằng Thiền là một pháp tu tốt nhất để đạt tới giác ngộ. Những bộ kinh căn bản của Thiền phái này là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Kim Cang và Kinh Pháp Bảo Đàn. Có khoảng 1725 ngôi chùa là chi nhánh ở khắp trong và ngoài Triều Tiên, và có khoảng 10.056 Tăng Ni và khoảng gần 10 triệu Phật tử qui y theo phái Tào Khê này.

Bên cạnh Triều Tiên, dòng suối Tào Khê cũng chảy qua xứ hoa Anh Đào Nhật Bản vào thế kỷ thứ 9 từ Trung Hoa, tại đây hai Thiền phái Lâm Tế và Tào Động đều ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng của Lục Tổ Huệ Năng.

- Thiền phái Lâm Tế (Rinzai Sect): Do công khai sáng của Thiền Sư người Nhật Vinh Tây (Eisai, 1141-1215). Ngài xuất gia từ năm mười ba tuổi ở chùa An Dưỡng (Annyo) ở Kibitsu. Ngài đã đến Trung Hoa để học đạo trong hai lần, vào những năm 1168 và 1187. Lần sau cùng Ngài về đến Nhật vào năm 1191 và xây dựng chùa Shofuku ở Hakata. Ngôi chùa này được xem là ngôi chùa đầu tiên trên đất nước này. Năm 1215, triều đình Nhật xây dựng Chùa Kiến Nhân (Kennin-ji) tại Kyoto, Ngài được thỉnh về chứng minh Đạo Sư cho ngôi chùa này. Ngài cũng được xem là người có công trong văn hóa uống trà của Nhật, Ngài đã mang giống trà từ Trung Hoa về trồng ở Nhật. Vị Thiền Sư nổi tiếng của Thiền phái này về sau là Ngài

Bạch Ẩn (Hakui Ekaku, 1685-1786) với những tác phẩm để lại cho đời. Ngày nay ở Nhật có 14 chi phái thuộc dòng Thiền này, tuy không hợp nhất về tổ chức, nhưng vẫn theo đuổi lý tưởng ban đầu của Tổ Sư Vinh Tây. Thiền Tào Động (Soto/Tsao-tung): Là một trong năm Thiền phái chính của Trung Hoa và là một trong mười ba Tông phái chính của Phật Giáo Nhật. Đây là một Thiền phái kiểu mẫu như để so sánh với Thiền Lâm Tế. Nếu Lâm Tế thích ứng với giới thượng lưu trí thức, thì Tào Động lại gần gũi với tầng lớp bình dân. Thiền Tào Động được Thiền sư Đạo Nguyên (Dogen, 1200-1253) khai sáng. Ngài Đạo Nguyên vốn là đệ tử của Tổ Vinh Tây, sau đó Ngài sang Trung Hoa du học và trở về Nhật Bản xây dựng Thiền phái này. Người kế thừa và làm lớn mạnh dòng Thiền này là Thiền Sư Suzuki Shosan (1579-1653). Hiện nay ngôi chùa chính của Thiền phái này là Chùa Tổng Trì (Soji-ji) ở Yokohama do Thiền Sư Hành Cơ (Gyogi, 666-749) tạo dựng năm 1321.

Sự phát xuất của lá trà Tào Khê cũng lung linh kỳ tuyệt, đó là lá trà của Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Năm xưa, lúc Ngài từ Ấn sang Trung Hoa để truyền đạo, vì chưa đến cơ duyên để khai thị cho Vua Lương Võ Đế, nên đã vào núi Thiếu Lâm để thiền tọa 9 năm, chờ đợi thời cơ, trong lúc thiền tọa Ngài ngủ gật, bực mình, Ngài đã đưa tay xé mí mắt của mình, vút xuống đất, ngay tại đó, đã mọc lên một loại cây có lá xanh tươi, lấy lá đó nấu nước uống, tỉnh thức đến lạ kỳ, về sau người ta gọi đó là lá trà. Giờ đây chúng ta uống chén trà này, lá trà lấy từ Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma và lấy nước từ suối Tào Khê của tổ Huệ Năng, để tạo nên một chén trà tỉnh thức giác ngộ. Đó là một hình ảnh tuyệt mỹ lấp lánh có một không hai trên thế gian này.

Tóm lại, dòng chảy giác ngộ và tỉnh thức kia đã bắt nguồn từ đỉnh Hy Mã Lạp Sơn Ấn Độ, rồi chảy xuống Trường An, Lạc Dương, rồi nối kết với dòng suối Tào Khê ở Quảng Châu, rồi chia ra thành 5 nhánh (1. Lâm Tế, 2. Quy Ngưỡng, 3. Tào Động, 4. Vân Môn, 5. Pháp Nhãn), trong đó, có nhánh chảy qua Triều Tiên, Nhật Bản, có nhánh chảy vào Việt Nam, rồi lan truyền đến các quốc gia phương Tây. Dòng suối mát Tào Khê hiện đã chảy vào các vùng đất lạ ở trên toàn cầu như Trung Đông và Châu Phi. Dòng suối mát Tào Khê, chảy đến đâu đều mang lại đặc chất mát dịu, ngọt ngào và tỉnh thức đến đấy, ai đó có duyên may uống được ngụm trà Tào Khê này lập tức nhận ra đường đi lối về của nhân quả nghiệp báo, để rồi lo tỉnh tu giác ngộ và giải thoát./.

Viết tại Trường Hạ Quảng Đức
Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Pháp Bảo Đàn (HT Thích Duy Lực dịch, xuất bản 1992) (xem)
- Phật Giáo Khắp Thế Giới (Thích Nguyên Tạng, xuất bản 2001) (xem)

Kinh Sunita-Sutta

(Câu chuyện về người nghèo khổ Sunita)

• Hoang Phong chuyển ngữ



Bài kinh này được chọn trong bộ kinh Theragatha mà kinh sách Hán ngữ gọi là Trường Lão Tăng Kệ, thuộc Tiểu Bộ Kinh (Khuddaka).

Trong chữ Theragatha thì tiền ngữ *thea* có nghĩa là "người xưa" hay "người đi trước", và hậu ngữ *gatha* có nghĩa là thi phú và nguyên chữ *theragatha* thì có

nghĩa là "các bài thơ của người xưa". Kinh sách Hán ngữ gọi là Trường Lão Tăng Kệ, nhưng thiển nghĩ cách dịch này không được sát nghĩa lắm. Chữ Khuddaka thì có nghĩa là [các bài kinh] nhỏ.

Bài kinh hay đúng hơn là bài thơ Sunita này đã được Gabriel 'Jivasattha' Bittar, một người tu tập theo Phật Giáo Theravada và cũng là giáo sư tiến sĩ khoa học giảng dạy về môn "Tiến hóa chủng loại" (Phylogeny) tại các đại học Genève và Lausanne (Thụy Sĩ), dịch sang tiếng Pháp vào khoảng năm 1998. Bài kinh này cũng đã được một nhà sư Theravada người Mỹ là Thinassaro Bhikkhu dịch sang tiếng Anh năm 1994. Bản Việt dịch dưới đây được dựa vào cả hai bản dịch này. "Nhân Vật" Sunita cũng thấy nhiều lần nói đến trong kinh *Jataka* (Kinh về Tiền thân Đức Phật).

Bản dịch tiếng Pháp mang tựa là *Le Témoignage de Sunita (Nhân chứng Sunita)*, bản dịch tiếng Anh mang tựa là *Sunita the Outcast (Sunita một người thuộc giai cấp Tiên Dân)*. Các bài kinh trong Tiểu Bộ Kinh dường như tương đối ít được quan tâm đến hơn so với các kinh khác, có lẽ là vì khá đa dạng và không đồng đều, đôi khi quá ngắn (?), đầu sao thì cũng có nhiều bài rất sâu sắc và siêu việt. Một số kinh được trình bày dưới hình thức thơ (riêng trong tập Trường Lão Tăng Kệ đã có đến 264 bài thơ với tất cả là 1.291 tiết!). Hầu hết các bài kinh trong Tiểu Bộ Kinh thường có nguồn gốc rất xưa.

Sunita-Sutta

(Theragatha. XII.2 - PTS; Theragatha, 620-631)

Câu chuyện về người nghèo khổ Sunita

*Tôi sinh ra trong một gia đình thấp hèn,
Cực khổ, dầm bữa đói một bữa no.
Sinh sống với một nghề hèn mọn:
Quét dọn và nhặt hoa héo rơi xuống từ các bệ thờ
(của những người Bà La Môn).
Chẳng ai màng đến tôi, mọi người khinh miệt và
hay rầy mắng tôi,
Hễ gặp ai thì tôi cũng phải cúi đầu vái lạy.
Thế rồi một hôm, tôi được diện kiến Con Người ấy,
Một Con Người đã hoàn toàn Giác Ngộ.
Một đoàn tỳ kheo bước theo sau,
Người Siêu Phàm ấy đi vào thị trấn Ma Kiệt Đà
(Magadha).
Tôi bèn vút bỏ quang gánh (dùng để hốt rác),
Chạy đến gần chấp tay và cúi đầu vái lạy.
Nào ngờ, với tấm lòng ngập tràn từ bi,
Con Người Siêu Phàm ấy đã vì tôi mà dừng lại.
Tôi bèn phủ phục dưới đôi chân Vị Thầy nhân từ,
Lùi lại và đứng sang một bên,
Tôi bèn cất lời xin Con Người xứng đáng nhất
trong thế gian này,
Hãy cho phép tôi được bước theo chân Ngài.
Và Vị Thầy từ bi và nhân từ đó,
Với tất cả sự triu mến, cất lời với tôi rằng:
"Này người tỳ kheo của ta, hãy bước đến bên cạnh
ta!"
Và như thế đó tôi được trở thành một người tu
hành.*

....
*Theo lời dạy của Vị Thầy,
Tôi tìm nơi an trú trong một khu rừng hoang vắng,
Hầu có thể tu tập theo những lời chỉ dạy của Ngài.*
....
*[Một hôm] với nụ cười trên môi, Vị Thầy bảo với
tôi rằng:
Với nghị lực và một tấm lòng tinh khiết,
Sống thanh đạm và luôn chủ động chính mình,
Ấy là cách giúp mình trở thành một con người cao
cả,
Và mở ra cho mình con đường thánh thiện.*

Vài lời ghi chú của người dịch

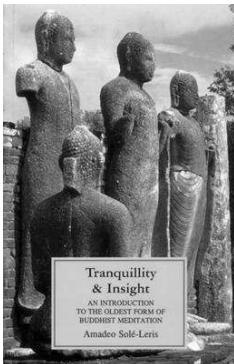
Những vần thơ thật đơn sơ, chân thật và cảm động này của bài kinh đã làm dậy lên những xúc cảm bàng hoàng và thật sâu xa khiến chính người chuyển ngữ cũng không sao kềm giữ được những nỗi niềm xao xuyến bùng lên trong lòng mình, nên dù có muốn cũng chẳng còn một lời nào để gủi gắm thêm. Chỉ ước mong rằng những vần thơ của bài kinh này có thể khơi động được chút từ bi nào đang ẩn chứa trong đáy tâm hồn của mỗi người trong chúng ta.

Bures-Sur-Yvette, 17.01.15
Hoang Phong chuyển ngữ

Thiền Sư MAHASI SAYADAW

Tiểu sử và Pháp hành

Tác giả: **Amadeo Solé-Leris**
Soạn dịch: **Liễu Pháp**



(Bài này được trích dẫn từ Chương 9, quyển *Tranquillity & Insight* của Amadeo Solé-Leris viết về thiền Phật Giáo theo truyền thống cổ xưa và thiền Minh Sát đang được áp dụng trong thời hiện đại; đồng thời sách này cũng đề cập đến tiểu sử của các thiền sư Nam Tông nổi danh và các pháp-hành do các ngài phát triển và giảng

day).

1. Tiểu sử ngài Thiền Sư Mahasi Sayadaw (1904-1982):

Trước khi trở thành một vị Thiền Sư nổi danh hàng đầu, ngài Mahasi Sayadaw đã là một học giả và thầy dạy kinh điển Pali. Ngài được sinh ra (năm 1904) ở một thôn dã miền thượng du xứ Miến Điện (xã *Seikhun, gần tỉnh Shwebo*). Khi lên 6 tuổi ngài đã bắt đầu học đạo tại một ngôi chùa trong làng, và khi được 12 tuổi thì thọ giới Sa Di. Ngài thọ giới Tỳ Kheo khi lên 20 tuổi là tuổi sớm nhất được thọ giới tỳ kheo, với pháp danh Shin Sobhana (trong khi tên Mahasi Sayadaw là tên danh dự, tuy nhiên tên này là tên ngài được biết đến trên toàn cầu). Trong những năm kế tiếp ngài theo học những cấp cao hơn về Phật Pháp và kinh điển Pali; ngài đạt được thành tích học vấn cao nhất và tận tụy bỏ nhiều thời giờ để giảng dạy Phật Pháp.

Tuy nhiên, đến khi được 28 tuổi, ngài cảm thấy cần ra khỏi giới hạn của sự học hiểu và giải thích lý thuyết mà phải mạnh mẽ đi vào con đường tu tập tích cực. Nghĩ sao, làm vậy, ngài rời bỏ tu viện, nơi ngài giảng dạy, để ra đi chỉ với bình bát và y áo tối thiểu, giống như một trong những đệ tử đầu tiên ngày xưa của Đức Phật, đi tìm một vị thầy có thể dạy cho ngài phương pháp thiền tập rõ rệt và có hiệu quả. Ngài đã tìm thấy bản thân mình trong ngài Mingun Jetavan Sayadaw (U Narada Mahathera, 1868 - 1955); ngài U Narada được biết đến như là người đi tiên phong trong việc tìm ra phương pháp đổi mới từ các phương pháp cổ xưa của thiền Tứ Niệm Xứ để áp dụng cho sự thiền tập trong thời hiện đại: đó là thiền Minh Sát (*vipassana*). Về sự liên hệ kết nối này, không gì hay hơn là trích dẫn những gì do ngài Nyanaponika đã viết trong quyển *The Heart of Buddhist Meditation*:

"Từ khi bắt đầu niên kỷ này (niên kỷ thứ 20), một vị Sư Miến Điện, tên là U Narada, người có năng khiếu và thông thuộc giáo pháp đã học, lại hết sức đi tìm phương pháp thiền quán có thể trực tiếp đưa đến Quả cao nhất mà khỏi phải bận bịu

với các thứ phụ thuộc không cần thiết. Đi khắp nước, ngài gặp nhiều người hướng dẫn các phương pháp thiền nghiêm ngặt, nhưng chẳng tìm thấy được phương pháp nào thích hợp. Tiếp tục trên đường đi tìm kiếm, ngài đến một ngọn đồi ở bắc Miến Điện tên là Sagaing thì gặp được một vị Sư vang danh là đã thanh lọc tâm đến độ Nhập Lưu (bước vào Dòng Thánh, Tu Đà Hườn, Sotapanna). Khi ngài U Narada hỏi thì được trả lời bằng một câu hỏi: 'Tại sao ngài lại đi tìm kiếm gì ngoài lời của Đức Phật? ngài có thấy chăng Đức Phật đã tuyên bố Tứ Niệm Xứ là con đường duy nhất để thanh lọc tâm?' Ngài U Narada theo sự chỉ dẫn đó, nghiên cứu lại bản kinh, cách giải thích cổ truyền, suy gẫm sâu hơn và nỗ lực hành thiền; rồi cuối cùng thấu hiểu được những điểm nổi bật của lời kinh. Những kết quả hành thiền đã cho ngài thấy rằng ngài đã tìm được điều mình tìm kiếm: một phương pháp rõ rệt và hiệu quả để huấn luyện tâm cho đạt được Quả cao hơn. Từ kinh nghiệm của chính mình, ngài phát triển những nguyên tắc và chi tiết để thực tập... Ngài qua đời ngày 18 tháng 3 năm 1955 ở tuổi 87. Nhiều người tin rằng ngài Narada đã đạt quả A-La-Hán."

Dưới sự hướng dẫn của vị thầy đầy đủ khả năng (U Narada Mahathera), ngài Mahasi Sayadaw tích cực thực hành theo kinh Tứ Niệm Xứ, bắt đầu với Quán Thân và tiến bộ rất nhiều. Sau đó, vẫn không xao lãng thực hành theo kinh Tứ Niệm Xứ ngài trở lại với sự nghiên cứu kinh điển và giảng dạy Phật Pháp, càng ngày ngài càng được biết đến như là một học giả hạng thâm sâu nhất. Năm 1941, năm thứ 18 kể từ khi thọ giới tỳ kheo, ngài quyết định trở về ngôi làng cũ, nơi ngài đã trú ngụ trong ngôi chùa tại địa phương, ngài bắt đầu giảng dạy các khóa thực tập thiền Vipassana (Minh Sát) có hệ thống, đặt căn bản từ kinh Tứ Niệm Xứ.

Nhiều người, cư sĩ cũng như các vị sư đã xuất gia đến tham dự khóa thiền và hưởng được lợi ích nhờ sự hướng dẫn của ngài. Rất nhanh sau đó ngài đã nổi danh khắp nước là một vị thầy dạy thiền tuệ rất hiệu quả. Đúng như thế, năm 1949 - ngay sau khi Miến Điện được độc lập - Thủ Tướng Miến Điện U Nu yêu cầu ngài Mahasi Sayadaw đến Rangoon để dạy các khóa thiền tích cực tại thiền viện Thathana Yeiktha, cơ quan của Hội Phật Giáo Quốc Gia. Kể từ đó và cho đến khi ngài qua đời năm 1982, nhiều ngàn người đã đến học thiền tại trung tâm này (cho đến 1973, đã có hơn 15 ngàn thiền sinh tham dự và có khoảng 700.000 thiền sinh được hướng dẫn tại hơn 100 trung tâm thiền Minh Sát tại các địa phương khắp Miến Điện). Ngoài nước Miến Điện, có những trung tâm thiền tương tự tại Sri Lanka, India và Thailand, theo truyền thống hành thiền của ngài Mahasi Sayadaw.

Ngài được nổi tiếng về các thành quả xuất chúng của một vị học giả và thiền sư, vì thế ngài được bổ nhiệm làm 'Vị Vấn Đạo' (Questioner) trong kỳ Hội Đồng Kiết Tập Kinh Tạng Lần Thứ Sáu tại Rangoon, 1954-1956, để kỷ niệm 2500 năm từ khi Phật Pháp được công bố. Vai trò Vị Vấn Đạo trong Hội Đồng Kiết Tập Kinh Tạng gánh vác một trách nhiệm rất nặng

đào tạo cho mình một tâm tự tin, không dính mắc và tích cực.

2.3. Căn Bản Thực Tập I:

Thiền sinh ngồi xuống, xếp chéo hai chân (*kiết già hay bán già*), giữ lưng thẳng đứng và hai tay để trên đùi (nếu thiền sinh không thể ngồi với hai chân xếp chéo thì có cách ngồi khác); hai mắt chỉ mở hé mà không chăm chú vào bất cứ cái gì đặc biệt, chỉ nhìn thoáng qua một cách tự nhiên (Không giống như các phương pháp khác, ở đây thiền sinh không tập quán chiếu bằng mắt; mắt có thể hoàn toàn nhắm lại, nhưng mắt hé mở giúp tránh buồn ngủ, nhất là với người mới tập).

Sự hướng dẫn như sau đây:

Giữ chú tâm vào bụng (không nhìn bằng mắt). Như thế bạn sẽ biết được sự chuyển động phồng lên và xẹp xuống của bụng. Nếu bạn không cảm thấy rõ những chuyển động này, hãy đặt hai bàn tay trên bụng để cảm thấy chuyển động phồng xẹp. Sau một thời gian ngắn, chuyển động phồng lên do hơi thở vào (sự giãn ra) và chuyển động xẹp xuống do hơi thở ra (sự co lại) sẽ trở nên rõ rệt. Rồi hãy niệm thầm *phồng* cho chuyển động phồng lên và niệm *xẹp* cho chuyển động xẹp xuống. Sự niệm thầm cho mỗi chuyển động phải được niệm trong khi nó đang xảy ra.

Đó là tất cả những gì phải làm trong giai đoạn này. Tuy nhiên chừng đó quả là đã khá nhiều: giữ sự chú tâm liên tục trên một quá trình quan sát đầu có thể dễ dàng khi ta chưa quen với nó. Tuy nhiên điều quan trọng là sự kiên trì, luôn luôn nhớ rằng mục đích ở đây là giữ sự quan sát đơn thuần, càng xa các tạp niệm thì càng tốt (như ý kiến, quán tưởng, cảm xúc...). Sự hướng dẫn 'niệm thầm' cho mỗi chuyển động, như là *phồng* hay *xẹp*, đơn giản là để chỉ rõ cái gì đang được quan sát, nhưng thiền sinh không bao giờ nên nói ra thành lời các chữ 'phồng', 'xẹp', và cũng không nên suy nghĩ đến 'phồng', 'xẹp'. Chẳng có gì cả ngoài chánh niệm càng tăng thêm trên tiến trình chuyển động phồng xẹp của bụng, chẳng có hậu cảnh nào trong tâm cả. Tiến trình của hơi thở cũng không nên can thiệp vào (chẳng hạn như cố thở sâu, thở nhanh) để làm cho chuyển động của bụng rõ hơn. Như mọi pháp hành thiền *vipassana*, đây là một sự thực tập quan sát và bất cứ sự điều khiển, kiểm soát nào, cho dù có ý nghĩa tốt đến đâu, cũng là một sự can thiệp.

2.4 Căn Bản Thực Tập II:

Cho dù thiền sinh quyết tâm không chú ý gì cả ngoài chuyển động của bụng, những hoạt động khác của tâm vẫn có thể xảy ra (với thiền sinh mới thì hầu như chắc chắn sẽ như vậy), giữa sự niệm phồng và sự niệm xẹp: sự suy nghĩ, tác ý, mơ tưởng... rất dễ phát sinh mà không thể bỏ qua được. Cách để đương đầu với chúng là niệm khi chúng đang xuất hiện.

Sự hướng dẫn như sau đây:

Khi bạn tưởng tượng điều gì, bạn nên biết mình đã làm như thế, và hãy niệm thầm *tưởng tượng*. Nếu bạn chỉ đơn giản suy nghĩ đến điều gì, hãy niệm *suy nghĩ*. Nếu bạn nhớ lại điều gì, hãy

niệm *nhớ*, dự định điều gì, niệm *dự định*. Khi tâm đi lang thang ra khỏi đề mục thiền, phồng xẹp của bụng, hãy niệm *lang thang*... Khi bạn thấy hoặc tưởng tượng ánh sáng hay màu sắc, hãy dừng quên niệm *thấy*. Sự thấy bằng tâm phải được niệm cho mỗi lần nó xuất hiện, cho đến khi nó biến đi mất hẳn.

Phương thức này được áp dụng cho tất cả cử động vật chất nào được làm trong các thời thiền, như là nuốt nước bọt, sửa lưng hay thay đổi thế ngồi.... Nhưng trong những trường hợp này, điều quan trọng là cũng phải niệm cái ý định trước khi làm mỗi cử động đó, cái tác ý muốn làm, nghĩa là khi có ý định nuốt nước bọt, hãy niệm thầm *có ý định* và khi đang thực sự nuốt nước bọt, hãy niệm *nuốt*, và tương tự như thế cho mọi cử động khác. Những cử động của thân hoặc sự thay đổi oai nghi (vị thế của thân) đều nên làm chậm rãi tự nhiên, và trong mọi trường hợp đều làm sau khi niệm ý định muốn làm, rồi khi hết cử động thiền sinh lại tiếp tục theo dõi chuyển động phồng xẹp của bụng.

2.5 Căn Bản Thực Tập III:

Bởi vì vị thế thiền tập phải được giữ yên trong thời gian dài, đương nhiên những cảm thọ mệt mỏi, thân cứng nhắc, ngứa ngáy, đau nhức... có thể phát sinh. Khi điều này xảy ra, phải chú tâm đến phần thân nơi có cảm thọ đang phát sinh, và tiếp tục quan sát bằng cách niệm *mệt mỏi, cứng cõi, ngứa ngáy*... hoặc bất cứ thứ gì, và vẫn không phản ứng gì, giống như khi niệm phồng xẹp của bụng. Thông thường, những cảm thọ này khi được quán sát mà không dính mắc (nghĩa là không đồng hóa với chúng) thì chúng trở nên bớt dần đi và cuối cùng chấm dứt. Khi điều này xảy ra, ta trở lại với bụng phồng xẹp. Tuy nhiên nếu có một cảm thọ trở nên ngày càng nặng nề hơn cho đến khi sự mệt mỏi, cứng nhắc của thân không còn chịu đựng nổi thì ta có thể thay đổi oai nghi. Tuy nhiên trong trường hợp như thế, tuyệt đối là ta phải niệm cả hai thứ tác ý và cử động với đầy đủ chánh niệm. Thí dụ, nếu bạn cần co duỗi chân và thay đổi chân trong thế xếp bằng, bạn nên niệm thầm mỗi câu như là *tác ý... giãn... co, đung* (sàn nhà)... *ngồi ngơ*, rồi tiếp tục quán phồng xẹp của bụng. Ngay cả thỉnh thoảng nằm xuống cũng được cho phép, với điều kiện là phải thật cẩn thận, chậm rãi và khi nằm xuống, bạn phải tiếp tục quán phồng xẹp ngay, và khi cảm thấy hơi buồn ngủ thì phải trở lại thế ngồi hoặc chuyển qua đi kinh hành (Chú thích: *khi cần nằm, thiền sinh nên về khu nghỉ ngơi, không nên nằm ở thiền đường, làm mất sự trang nghiêm và có thể làm trở ngại sự hành thiền của thiền sinh khác*).

Cùng một phương thức thực tập như thế nên được áp dụng cho mọi đề mục của tâm xảy ra khi đang thiền tập; điều này có nghĩa là bạn nên tức khắc niệm mỗi tư tưởng, tác ý, cảm thọ, mơ ước... có thể xảy ra và ngay khi nó khởi sinh. Nhưng niệm mà không đi vào chi tiết, chỉ đơn giản niệm *suy nghĩ, tác ý, cảm thọ, tưởng tượng*, v.v...

Thái độ luôn luôn cảnh giác và chú tâm này nên được giữ không những chỉ trong các thời thiền chính

đào tạo cho mình một tâm tự tin, không dính mắc và tích cực.

2.3. Căn Bản Thực Tập I:

Thiền sinh ngồi xuống, xếp chéo hai chân (*kiết già hay bán già*), giữ lưng thẳng đứng và hai tay để trên đùi (nếu thiền sinh không thể ngồi với hai chân xếp chéo thì có cách ngồi khác); hai mắt chỉ mở hé mà không chăm chú vào bất cứ cái gì đặc biệt, chỉ nhìn thoáng qua một cách tự nhiên (Không giống như các phương pháp khác, ở đây thiền sinh không tập quán chiếu bằng mắt; mắt có thể hoàn toàn nhắm lại, nhưng mắt hé mở giúp tránh buồn ngủ, nhất là với người mới tập).

Sự hướng dẫn như sau đây:

Giữ chú tâm vào bụng (không nhìn bằng mắt). Như thế bạn sẽ biết được sự chuyển động phồng lên và xẹp xuống của bụng. Nếu bạn không cảm thấy rõ những chuyển động này, hãy đặt hai bàn tay trên bụng để cảm thấy chuyển động phồng xẹp. Sau một thời gian ngắn, chuyển động phồng lên do hơi thở vào (sự giãn ra) và chuyển động xẹp xuống do hơi thở ra (sự co lại) sẽ trở nên rõ rệt. Rồi hãy niệm thầm *phồng* cho chuyển động phồng lên và niệm *xẹp* cho chuyển động xẹp xuống. Sự niệm thầm cho mỗi chuyển động phải được niệm trong khi nó đang xảy ra.

Đó là tất cả những gì phải làm trong giai đoạn này. Tuy nhiên chừng đó quả là đã khá nhiều: giữ sự chú tâm liên tục trên một quá trình quan sát đầu có thể dễ dàng khi ta chưa quen với nó. Tuy nhiên điều quan trọng là sự kiên trì, luôn luôn nhớ rằng mục đích ở đây là giữ sự quan sát đơn thuần, càng xa các tạp niệm thì càng tốt (như ý kiến, quán tưởng, cảm xúc...). Sự hướng dẫn 'niệm thầm' cho mỗi chuyển động, như là *phồng* hay *xẹp*, đơn giản là để chỉ rõ cái gì đang được quan sát, nhưng thiền sinh không bao giờ nên nói ra thành lời các chữ 'phồng', 'xẹp', và cũng không nên suy nghĩ đến 'phồng', 'xẹp'. Chẳng có gì cả ngoài chánh niệm càng tăng thêm trên tiến trình chuyển động phồng xẹp của bụng, chẳng có hậu cảnh nào trong tâm cả. Tiến trình của hơi thở cũng không nên can thiệp vào (chẳng hạn như cố thở sâu, thở nhanh) để làm cho chuyển động của bụng rõ hơn. Như mọi pháp hành thiền *vipassana*, đây là một sự thực tập quan sát và bất cứ sự điều khiển, kiểm soát nào, cho dù có ý nghĩa tốt đến đâu, cũng là một sự can thiệp.

2.4 Căn Bản Thực Tập II:

Cho dù thiền sinh quyết tâm không chú ý gì cả ngoài chuyển động của bụng, những hoạt động khác của tâm vẫn có thể xảy ra (với thiền sinh mới thì hầu như chắc chắn sẽ như vậy), giữa sự niệm phồng và sự niệm xẹp: sự suy nghĩ, tác ý, mơ tưởng... rất dễ phát sinh mà không thể bỏ qua được. Cách để đương đầu với chúng là niệm khi chúng đang xuất hiện.

Sự hướng dẫn như sau đây:

Khi bạn tưởng tượng điều gì, bạn nên biết mình đã làm như thế, và hãy niệm thầm *tưởng tượng*. Nếu bạn chỉ đơn giản suy nghĩ đến điều gì, hãy niệm *suy nghĩ*. Nếu bạn nhớ lại điều gì, hãy

niệm *nhớ*, dự định điều gì, niệm *dự định*. Khi tâm đi lang thang ra khỏi đề mục thiền, phồng xẹp của bụng, hãy niệm *lang thang*... Khi bạn thấy hoặc tưởng tượng ánh sáng hay màu sắc, hãy dừng quên niệm *thấy*. Sự thấy bằng tâm phải được niệm cho mỗi lần nó xuất hiện, cho đến khi nó biến đi mất hẳn.

Phương thức này được áp dụng cho tất cả cử động vật chất nào được làm trong các thời thiền, như là nuốt nước bọt, sửa lưng hay thay đổi thế ngồi.... Nhưng trong những trường hợp này, điều quan trọng là cũng phải niệm cái ý định trước khi làm mỗi cử động đó, cái tác ý muốn làm, nghĩa là khi có ý định nuốt nước bọt, hãy niệm thầm *có ý định* và khi đang thực sự nuốt nước bọt, hãy niệm *nuốt*, và tương tự như thế cho mọi cử động khác. Những cử động của thân hoặc sự thay đổi oai nghi (vị thế của thân) đều nên làm chậm rãi tự nhiên, và trong mọi trường hợp đều làm sau khi niệm ý định muốn làm, rồi khi hết cử động thiền sinh lại tiếp tục theo dõi chuyển động phồng xẹp của bụng.

2.5 Căn Bản Thực Tập III:

Bởi vì vị thế thiền tập phải được giữ yên trong thời gian dài, đương nhiên những cảm thọ mệt mỏi, thân cứng nhắc, ngứa ngáy, đau nhức... có thể phát sinh. Khi điều này xảy ra, phải chú tâm đến phần thân nơi có cảm thọ đang phát sinh, và tiếp tục quan sát bằng cách niệm *mệt mỏi, cứng cõi, ngứa ngáy*... hoặc bất cứ thứ gì, và vẫn không phản ứng gì, giống như khi niệm phồng xẹp của bụng. Thông thường, những cảm thọ này khi được quán sát mà không dính mắc (nghĩa là không đồng hóa với chúng) thì chúng trở nên bớt dần đi và cuối cùng chấm dứt. Khi điều này xảy ra, ta trở lại với bụng phồng xẹp. Tuy nhiên nếu có một cảm thọ trở nên ngày càng nặng nề hơn cho đến khi sự mệt mỏi, cứng nhắc của thân không còn chịu đựng nổi thì ta có thể thay đổi oai nghi. Tuy nhiên trong trường hợp như thế, tuyệt đối là ta phải niệm cả hai thứ tác ý và cử động với đầy đủ chánh niệm. Thí dụ, nếu bạn cần co duỗi chân và thay đổi chân trong thế xếp bằng, bạn nên niệm thầm mỗi câu như là *tác ý... giãn... co, đung* (sàn nhà)... *ngồi ngơ*, rồi tiếp tục quán phồng xẹp của bụng. Ngay cả thỉnh thoảng nằm xuống cũng được cho phép, với điều kiện là phải thật cẩn thận, chậm rãi và khi nằm xuống, bạn phải tiếp tục quán phồng xẹp ngay, và khi cảm thấy hơi buồn ngủ thì phải trở lại thế ngồi hoặc chuyển qua đi kinh hành (Chú thích: *khi cần nằm, thiền sinh nên về khu nghỉ ngơi, không nên nằm ở thiền đường, làm mất sự trang nghiêm và có thể làm trở ngại sự hành thiền của thiền sinh khác*).

Cùng một phương thức thực tập như thế nên được áp dụng cho mọi đề mục của tâm xảy ra khi đang thiền tập; điều này có nghĩa là bạn nên tức khắc niệm mỗi tư tưởng, tác ý, cảm thọ, mơ ước... có thể xảy ra và ngay khi nó khởi sinh. Nhưng niệm mà không đi vào chi tiết, chỉ đơn giản niệm *suy nghĩ, tác ý, cảm thọ, tưởng tượng*, v.v...

Thái độ luôn luôn cảnh giác và chú tâm này nên được giữ không những chỉ trong các thời thiền chính

thức mà cả trong suốt ngày, từ khi mới thức dậy buổi sáng cho đến khi đi ngủ buổi tối. Khi thức giấc, bạn nên tức khắc chú tâm vào phòng xep của bụng. Trước khi rời giường ngủ, mọi cử động nên được làm trong chánh niệm, nghĩa là sửa soạn khăn mềm, ngồi dậy, bước xuống giường, đứng dậy v.v... Và bạn cứ phải làm như thế suốt ngày, chú tâm chặt chẽ vào mọi việc mình làm, trong khi đi tắm rửa, khi mặc áo quần, ăn uống (ngồi xuống bàn, nhìn thức ăn, đưa tay gắp thức ăn, đút vào miệng, cảm xúc chạm vào môi, nhai, cảm nhận mùi vị, nước v.v...), trong khi đi vào thiền đường, ngồi xuống, bắt đầu theo dõi phòng xep của bụng. Và cứ thế cho đến khi đi ngủ, chú tâm chặt chẽ vào mỗi hành động trong việc sửa soạn giường chiếu, nằm xuống, đắp khăn mềm, v.v... và rồi trở lại theo dõi phòng xep, niệm sự buồn ngủ tăng dần cho đến khi rơi vào giấc ngủ.

Căn bản đây là thực tập quán thân đặt nền tảng trên căn xúc chạm, và vì thế không để ý đến sự khuấy động về thấy và nghe. Tuy nhiên nếu có âm thanh hay ánh sáng nào đủ mạnh để chen vào thì bạn nên xử lý với chúng bằng cùng một cách như với các việc xảy ra khác, nghĩa là cẩn thận chuyển tâm về phía chúng một chốc và niệm *thấy, nghe*, và rồi trở lại với phòng xep của bụng.

Nói tóm lại, trong mọi lúc của những giờ còn thức tỉnh, ngày hoặc đêm, bạn nên hoàn toàn hay biết, chánh niệm mỗi một hành động, ý nghĩ hay cảm thọ, và khi chẳng có gì đặc biệt để quan sát thì bạn nên trở về với chuyển động phòng xep của bụng. Đây là tất cả sự thực tập 'hay biết rõ mọi hành động' với một đề mục chính, đó là sự phòng xep của bụng, một căn bản luôn luôn có mặt trong hiện tại.

2.6. Đi kinh hành:

Giữa những giờ ngồi thiền, bạn có thể đi với chánh niệm, hay đi kinh hành; điều này giúp sự thay đổi và giảm bớt sự tê cứng của thân mà không gián đoạn sự định tâm. Thêm vào đó, trong suốt ngày, khi bạn phải di chuyển từ chỗ này qua chỗ khác, bạn nên luôn bước đi với chánh niệm, nghĩa là hay biết sự di chuyển, ít nhất là ba giai đoạn (*dở... bước... đạp và ấn*) hoặc hai giai đoạn (*dở và bước... đạp và ấn*).

2.7. Căn bản thực tập IV:

Trong Căn Bản Thực Tập II, bạn đã được cắt nghĩa rằng khi đang ngồi thiền dùng chuyển động của bụng làm đề mục chính, hành giả nên giữ sự hay biết của tất cả những gì xảy ra trong tâm như là một phương tiện để bảo đảm sự liên tục chánh niệm. Trong Căn Bản Thực Tập IV thái độ giữ chánh niệm liên tục được nới rộng để bao trùm tất cả những gì sinh khởi trong tâm suốt cả ngày – tất cả tiến trình tác ý của tâm. Thí dụ, nếu bạn băng lòng với một sự tiến bộ, hãy tức khắc niệm *băng lòng*; nếu bạn cảm thấy chán nản, niệm *chán nản*; nếu bạn đang xem lại lời hướng dẫn để bảo đảm sự thực hành đúng, hãy niệm *xem lại*, v.v... Điểm thiết yếu khó có thể nhấn mạnh đầy đủ hơn nữa là suốt cả ngày và những giờ còn thức ban đêm, nên luôn luôn thực tập một cách cẩn thận và hoàn toàn có ý thức, luôn luôn niệm bất cứ cái gì xảy ra trong thân và trong tâm *khi nó đang*

MÓN QUÀ VU LAN

*mở cuốn an bum nhìn thấy mẹ
bóng mẹ năm nào nay đã xa
đêm nằm nghe gió lùa thao thức
mưa gõ vào tim nỗi nhớ nhà*

đời sống hôm nay đầy đủ lắm

*mà con không mẹ, chẳng còn cha
ngày xưa con sống ngu ngơ vậy
giờ biết thương yêu thiếu mẹ già*

*mẹ đã ra đi thời khó nhọc
quê nghèo nặng trĩu gánh bôn ba
sẵn khoai nuôi mẹ ngày sau cuối
con mắc tù lao phải vắng nhà*

*gian khó một đời cha mẹ gánh
ơn dày nghĩa nặng chẳng phôi pha
mẹ ơi sâu tũi đường xa xứ
xin gửi hôm nay một chút quà ?*

*tháng bảy Vu Lan mùa báo hiếu
âm dương cách trở mấy đường xa
nén nhang ngọn nến lung linh gió
chẳng khóc mà sao mắt lệ nhòa*

• MẠC PHƯƠNG ĐÌNH

xảy ra, và khi chẳng có gì đặc biệt xảy ra thì trở về với phòng xep của bụng.

2.8. Kết luận:

Đây là phương pháp của được Thiền Sư Mahasi Sayadaw được sơ lược trình bày. Sự phân chia ra bốn căn bản thực tập chỉ là cách để dễ cắt nghĩa cho thiền sinh mới bắt đầu tập, hướng dẫn họ bắt đầu như thế nào, bởi vì ai cũng phải khởi đầu ở một điểm nào đó. Tuy nhiên, bốn căn bản thực tập này không thay thế cho nhau được mà chúng bổ túc cho nhau trong tiến trình thực tập. Từ khi thoát đầu mới thực tập và khi mà hành giả đạt được một độ định tâm vững chắc, hành giả chú tâm vào bất cứ cái gì xảy ra khi nó đang xảy ra. Và chính trong cách này mà hành giả bắt đầu nhận thức, qua kinh nghiệm trực tiếp của chính mình, sự vô thường của mọi hiện tượng và để phát triển tuệ giác về bản chất vô thường và vô ngã.

• Liễu Pháp

(Minnesota 9.7.2017)

(Độc giả có thể tham khảo thêm về Thiền Minh Sát từ quyển "Fundamentals of Vipassana" của Mahasi Sayadaw, do Thiện-Anh Phạm-Phú-Luyện dịch, Như Lai Thiền Viện ấn tống; www.tathagata.org).



Gương hiếu hạnh ngài Xá Lợi Phất

• Nguyên Đạo Văn Công Tuấn

Vừa qua mùa Phật Đản là đến mùa Vu Lan. Năm nào cũng vậy. Năm nay lại có hai tháng bảy nên các chùa ở hải ngoại lại thay phiên nhau tổ chức Lễ Vu Lan trong suốt hai tháng ấy. Do vậy tôi tham dự được ba lần Vu Lan. Tôi được cài ba lần hoa trắng. Nhìn hoa trắng trên ngực mình tôi không buồn mà trong lòng chỉ dấy lên một lòng biết ơn. Biết ơn mẹ mình và biết ơn những tấm lòng mẹ trên cõi nhân gian này. Biết ơn mẹ thiên nhiên đã cứu mang mình từ khi mất mẹ thuở còn tấm bé.

Rồi còn có một niềm hỷ lạc đặc biệt đến với tôi: tôi vừa được Ni Sư Minh Hiếu, trụ trì Chùa Bảo Thành ở Koblenz, tặng cho hai thùng sách lớn, toàn bộ bản Đại Tạng Kinh Nam Truyền do Viện Phật Học Vạn Hạnh xuất bản. Quá vô cùng hạnh phúc. Đây có lẽ là món quà lớn nhất của đời tôi. Trong ấy có những cuốn kinh tôi từng giúp chấm Morasse trong lần in đầu tiên ở Vạn Hạnh những năm 73, 74. Tôi nâng niu Kinh và nhận rằng kỹ thuật in của Việt Nam (do Công ty Cổ phần in Khuyến Học Phía Nam) bây giờ tiến bộ nhiều lắm so với những năm xưa. Kinh in thật đẹp, bìa cứng, chữ đẹp, giấy trắng tinh và thơm phức.

Lần dở lướt đọc sơ qua các trang Kinh Trung Bộ và Tiểu Bộ tôi bất chợt gặp bản Kinh Cunda (Thuần Đà). Tôi thích thú đọc và kính phục và ngưỡng mộ công hạnh Tôn Giả Xá Lợi Phất.

Đệ tử Phật ai cũng biết lịch sử Tôn giả Mục Kiền Liên với lòng hiếu hạnh cao cả. Cũng nhờ gương hiếu hạnh của ngài mà chúng ta mới có truyền thống Vu Lan Bồn báo hiếu công ơn sinh thành dưỡng dục của song thân phụ mẫu và ông bà nhiều đời kiếp. Và truyền thống này đã thấm sâu vào tận cốt rể của chúng ta tự bao nhiêu đời nay.

Cùng thời của Tôn giả Mục Kiền Liên có Tôn giả Xá Lợi Phất. Tôn giả cũng để lại một gương hiếu để thật cao cả. Thường các nguồn kinh tạng Nam truyền không thấy ghi lại sự tích bà Thanh Đề đọa vào địa ngục và người con là ngài Mục Kiền Liên vào địa ngục cứu mẹ. Kể cả truyền thống Phật giáo Tây Tạng cũng không thấy nhắc đến. Ngược lại rất nhiều bộ kinh Nguyên thủy ghi lại rõ việc ngài Xá Lợi Phất đã về thăm và độ cho mẹ trước khi nhập diệt. Thiết tưởng xin được nhắc lại để cùng học theo hạnh cao cả ấy của Ngài trong mùa Vu Lan hiếu hạnh.

Tôn giả Xá Lợi Phất (Sàripita) được xem là bậc „Đại Trí Tuệ” trong hàng các đệ tử của đức Phật Thích Ca. Trước khi quy ngưỡng đức Thế Tôn ngài là con trưởng của một gia đình Bà La Môn giàu sang hạng nhất xứ Upatissa, gần Nàlanda ngày nay. Upatissa cũng là tên được đặt cho ngài khi sơ sinh. Không những thế, thân phụ ngài là ông Ưu Ba Thất Sa (Upatisya) là một luận sư nổi danh trong hàng Bà La Môn thời ấy. Thân mẫu là bà Xá Lợi (Sàri) cũng là một người phụ nữ thông minh có tài biện luận xuất chúng. Khi chào đời, tôn giả được mang tên của mẹ, nên có tên là Sàripita nghĩa là „Con Trai Bà Sàri”.

Tôn giả có ba em trai và ba em gái, về sau cả sáu người em trai gái đều lần lượt theo ngài xuất gia theo Phật và đều đắc quả A La Hán. Ba người em gái cũng xuất gia sau khi đã có gia đình và có những người con. Những tiểu sử của các vị này đều được tìm thấy trong "Trường lão Tăng kệ" và "Trường lão Ni kệ". Vui nhất là chuyện đi xuất gia của người em út của Ngài, có tên là Revata (Ly Bà Đa).

Chuyện kể như sau.

Khi sáu người con đã lần lượt đi xuất gia, ông bà cụ thân sinh ngài Xá Lợi Phất muốn cưới vợ ngay cho người con út tên là Revata để mong mỗi ràng buộc gia đình có thể giữ chân chàng lại. Nói là làm. Ông bà tìm được người và tổ chức ngay tiệc cưới linh đình sang trọng, ngập tràn cao lương mỹ vị, đàn ca múa hát rập rình suốt mấy ngày đêm. Chẳng may cho ông bà cụ là ngay trong tiệc cưới ấy, lúc đang mệt mỏi anh chàng rẽ nhìn vào góc cuộc tiệc bất chợt nhìn thấy bà ngoại của cô dâu đã 120 tuổi. Chàng bèn nghĩ, con người này trông có nét giống vợ của chàng, chắc ngày xưa từng xinh đẹp sao bây giờ già nua bệnh hoạn thiếu não thể này. Thấy được những cảnh già khổ bệnh tật, cậu em út trực nhận ngay chân lý về vô thường mà ông anh cả thường giảng. Chàng rẽ Revata cảm thấy chán chường cảnh giả tạo thế gian và có ý muốn xuất gia như các anh chị. Được ông anh cả ủng hộ, chú em út chuẩn ngã sau giữa tiệc cưới linh đình và đi đến thẳng tịnh xá xin xuất gia. Về sau tôn giả tu hành rất mực tinh tấn và chứng quả A La Hán. Tôn giả Revata là người được Phật khen là bậc xuất sắc nhất trong những vị yêu thích độc cư ở núi rừng.

Quay lại chuyện Tôn giả Xá Lợi Phất. Từ ngày còn nhỏ Ngài đã nổi tiếng cực kỳ thông minh, được xem như là một thần đồng. Lúc vừa tám tuổi Ngài đã thuộc hết 18 bộ Kinh Ấn giáo, biện tài xuất chúng. Năm 20 tuổi Ngài rời nhà đến học đạo lý với San Xa Da Tỳ La Lê Tử, một trong sáu phái Lục sư ngoại đạo thời ấy. Trong một thời gian ngắn Ngài đã am tường hết đạo lý của phái này, nhưng vẫn chưa thỏa mãn. Xá Lợi Phất đem tâm sự thổ lộ với bạn đồng học lúc bấy giờ là Mục Kiền Liên. Cả hai cùng đồng chung một tâm trạng nên từ giã phái hoài nghi để tìm con đường riêng. Mỗi vị đều thu nhận khoảng 100 đệ tử và cả hai còn ước hẹn hễ ai đắc đạo trước thì thông báo lại để dẫn dắt nhau trên đường tu tập.

Nhưng chẳng bao lâu sau đó hai Tôn giả Xá Lợi Phất và Tôn Giả Mục Kiền Liên cùng đến quy y với

đức Thế Tôn. Trong tăng đoàn của Phật, hai vị chính là đôi cánh của một con chim đại bàng. Hai vị đối với đức Thế Tôn là hai cánh tay đắc lực trên đường hoằng pháp đến nỗi khi hai ngài nhập Niết Bàn, đức Phật đã thốt ra: "*Hội chúng từ nay đối với ta thật trống rỗng*". Qua lời dạy ấy, chúng ta có thể hiểu rõ tầm quan trọng của hai bậc Thánh đệ tử đối với đức Đạo sư và đối với chánh pháp. Kinh sách còn ghi lại, có những thời pháp, đức Phật thấy trong người một mối nên chỉ nói một bài kệ và giao ngài Xá Lợi Phất thay Phật thuyết pháp cho đại chúng. Cũng có những thời pháp, đại chúng có những thắc mắc, đức Phật giao ngài Xá Lợi Phất trả lời. Sau đó đức Thế Tôn chỉ nói: *Nếu các ông hỏi ta, ta cũng chỉ trả lời như thế*.

Lúc đã 80 tuổi, sau khi thiên quán tự nhận thấy thân tứ đại đã đến lúc sắp tan rã, ngài bèn nghĩ đến thân mẫu lúc ấy đã gần 100 tuổi. Tuy mẹ ngài là bà Sàri giàu sang cùng cực, có một sở học cao nhưng chưa hề biết Phật Pháp. Không những thế bà còn rất căm ghét giáo đoàn của Phật vì cho rằng các thầy Tỳ Kheo này đã dụ dỗ cả bảy người con của bà đi theo họ. Việc này nếu nhìn về phía tình thương hẹp hòi của một người mẹ thương con ai cũng có thể hiểu được. Chuyện còn kể lại, có lần tôn giả Xá Lợi Phất cùng 500 vị Tỳ Kheo bưng bình bát đến trước nhà mẹ khất thực. Bà mẹ tiền của không thiếu, cũng mang phẩm vật đến bố thí cúng dường chư Tỳ Kheo nhưng cứ luôn miệng cảm nhàm nguyền rủa mãi những người dụ dỗ con bà bỏ nhà ra đi. Khi bỏ thức ăn vào bình bát của Tôn giả bà ta nói: „Này ông tướng ngu dốt, nhà cao cửa rộng không chịu ở lại đem thân đi ngủ bờ ngủ bụi. Thức ăn đồ uống ngập đầy kho báu không hưởng lại bưng bình bát đi ăn mày của thế gian. Sáng mắt chưa ông ngu !”. Mẹ cứ la mắng nhưng con trai vẫn yên lặng. Sau khi đức Phật nghe kể lại sự kiện này ngài đã dạy một bài kệ được ghi lại trong Pháp Cú. Đó là bài kệ số 399 về hạnh nhẫn nhục.

Sắp đến lúc xóa bỏ giả thân tứ đại, tôn giả nghĩ rất thương mẹ, ngài bèn đến xin phép đức Thế Tôn để về độ cho mẹ và xin Phật là mình sẽ nhập diệt tại chính ngôi nhà, ngay tại chính căn phòng trong gia trang mà mình đã từng được sinh ra. Trong kinh còn ghi lại đoạn này như một truyền thống tuyệt vào thời Phật. Đó là Tôn giả trước khi từ giả thầy mình đã dùng những lời tốt đẹp khen tặng tán dương thầy mình.



Một trí thức Phật giáo Đức và là nhà nghiên cứu nổi tiếng về Phật Giáo Nguyên Thủy tại đại học Hamburg trong tác phẩm „Cuộc Đời Tôn Giả Xá Lợi Phất”, Nguyễn Điều dịch sang Việt ngữ¹ đã ghi lại đoạn văn đáp ấy như sau:

– Bạch Đức Thế Tôn. Xin Ngài cho phép đệ tử có đôi lời tán dương ân đức một vị Phật, vì thời gian nhập diệt của đệ tử đã đến. Đệ tử sắp từ bỏ kiếp sống trần tục này.

Rồi ngài tiếp:

– Ôi một đấng Cứu thế! Một Thánh hơn vĩ đại vô biên. Từ kiếp sống trăm luân, nhờ Ngài mà đệ tử đã được giải thoát. Đệ tử sẽ không còn đi và về trong cõi tội lỗi nữa. Và đây là lời phụng bái sau cùng đến Ngài.

– Kiếp sống nhục thể của đệ tử đã ngăn lại rồi. Chỉ còn bảy hôm nữa, sau đó Ngũ uẩn này không kéo dài thêm được. Khi thân thể đã nằm xuống, gánh nặng luân hồi của đệ tử cũng không còn nữa.

– Ôi Đức Bốn Sư! Thật là một hồng ân xin Ngài cho phép đệ tử ca ngợi ân đức của Ngài. Với lần sau cùng sắp nhập Niết Bàn này, đệ tử đã từ bỏ các ràng buộc hiện có để tương lai sẽ bất sanh bất tử.

Thật là một truyền thống cao quý. Thật là những lời chí thành của một bậc Thánh ca tụng một đấng Đại Đạo Sư.

Thư thỉnh xong Tôn giả Xá Lợi Phất dẫn 500 vị Tỳ Kheo cùng đi theo để về nhà mẹ. Suốt đoạn đường ngày đi đêm nghỉ, nơi đâu ngài cũng ban những thời pháp cho dân chúng hai bên đường. Lúc đến đầu làng Nalaka ngài bảo Tăng đoàn tạm dừng chân tại dưới một gốc cây cổ thụ ở đầu làng nghỉ chân. Ngay lúc ấy có một người cháu trai kêu ngài bằng cậu đi ngang qua thấy được bèn đến vấn an ngài.

Ngài hỏi cháu:

- Bà ngoại con có mạnh khỏe không? Bà có ở nhà không?

- Thưa Tôn giả. Bà ngoại con vẫn thường và hiện đang có ở nhà.

- Con chịu khó chạy ngay về báo cho ngoại biết, có tôn giả Sàriputta cùng 500 vị Tỳ Kheo đang muốn đến thăm bà.

- Dạ con sẽ đi ngay. Nhưng thưa chư vị có nghĩ đêm ở đây không?

- Vâng xin dọn chỗ cho ta và chư tăng nghỉ đêm tại đây.

- Dạ

- À, này cháu. Thưa với ngoại là ta muốn nghỉ ngay tại căn phòng năm xưa ta đã chào đời nhé. Hãy cho người dọn dẹp căn phòng ấy cho ta.

Người cháu chạy như bay về thưa chuyện cùng bà ngoại.

Riêng phần bà Sàri, dân làng đã nhanh chân báo tin bà hay rằng con trai bà về đến và đang dừng chân ở đầu làng thì lòng bà rất vui mừng. Nhưng niềm vui

¹ <https://quangduc.com/p4589a3569/cuoc-doi-ton-gia-xa-loi-phat>

ấy cũng không trọn vẹn khi biết ngài có dắt theo 500 vị Tỳ Kheo. Cho đến khi đưa cháu ngoại về báo tin rằng Tôn giả Xá Lợi Phất muốn về ở tại căn phòng của mình ngày xưa lòng bà lão thật vô cùng sung sướng. Bà thầm nghĩ: „Hạnh phúc thay, con ta đã nghĩ đến lúc những giờ chào đời, những phút mẹ con quấn quít bên nhau. Chắc có lẽ Sàriputta lúc này già yếu nên đã chán ngán và không kham nổi đời sống du tăng khất thực rày đây mai đó. Y đã muốn về lại ngôi nhà thuở xưa. Con ta có ý muốn hoàn tục trở về ở với ta chăng? „

Bà ra lệnh cho gia nhân cấp tốc sắp đặt chỗ ở cho các thầy Tỳ Kheo và dọn phòng riêng cho tôn giả. Bà còn sai đốt thêm đèn, chuẩn bị nước rửa chân và trao nhiều cây đuốc cho người cháu đem đến để tôn giả và chư Tăng soi đường đi về nhà.

Tiến sĩ Helmuth Hecker đã viết đoạn này trong tác phẩm kể trên:

„Chẳng mấy chốc, Đại Đức Sàriputta cùng với chư Tỳ Kheo đã vào đến sân nhà bà và ngài tự ý bước thẳng vào căn phòng cũ của mình. Sau đó, ngài nhân danh mẹ mời tất cả chư Tỳ Kheo đến những chỗ dành riêng cho họ để nghỉ ngơi.

Đại Đức Sàriputta khi ấy chợt cảm thấy một sự đau đớn lan tràn cả thân xác, ngài vội vã lên nằm trên chiếc giường của mình và nhập ngay vào đại định. Những Tỳ Kheo có bốn phạm hầu hạ ngài liền túc trực quan sát. Họ thấy da mặt ngài lúc đỏ lúc xanh, nhưng đức Trưởng lão vẫn nằm im thiêm thiếp, phong thái vẫn bình an. Kể đến từ hạ thân của ngài thối ra một chất nước. Thì ra ngài đang bị bệnh đi tả hoành hành. Những học trò của ngài phải thay phiên nhau tẩy uế. Cứ một chiếc thùng đưa ra thì một thùng khác trao vào.

Người đàn bà Bà La Môn thoát đầu có vẻ đổ kỵ những vị Tỳ kheo kia, nhưng khi thấy họ chăm sóc con bà một cách tận tình và kính trọng thì đâm ra có hảo cảm. Rồi càng theo dõi bệnh tình của Đại Đức Sàriputta bà càng lo sợ. Lúc bấy giờ, chính bà lại nhận thấy sự có mặt của năm trăm vị Tỳ Kheo kia quả là một điều cần thiết cho bà”.

Trong Kinh còn thuật lại rằng, ngay lúc đó có một chuyện lạ xảy ra. Có bốn vị Thiên Vương cùng hỏi lẫn nhau "Hiện tại không biết vị Đại A La Hán, bậc thông hiểu vạn pháp kia đang trú ngụ nơi đâu?". Cả bốn vị Phạm Thiên ấy đã lập tức thấy rõ ngài đang ở tại Nàlakà, trong căn phòng ngài được sanh ra trước đây. Ngài lại đang nằm trên giường bệnh và sắp nhập Niết Bàn.

Liền đó, họ cùng bảo nhau giáng trần để chiêm bái ngài lần chót. Khi bốn vị Thiên Vương đã đến phòng bệnh của Đại Đức Sàriputta, họ tự động dùng thiên lực làm cho cơn đau của đức Trưởng lão giảm xuống, rồi thỉnh ngài xả thiền để xin lời chỉ dạy.

Đức Trưởng lão hỏi:

– Các ông là ai?

– Bạch ngài! Chúng tôi là Tứ Đại Thiên Vương.

– Tại sao các ông đến đây?

– Chúng tôi muốn hầu ngài trong thời gian bệnh hoạn.

Nghe thế Đại Đức Sàriputta bèn nói:

– Xin để mặc bản đạo. Vì bản đạo đã có học trò chăm sóc ở đây rồi, các vị có thể đi đi.

Khi Tứ Đại Thiên Vương rời khỏi thì có vị vua Trời khác tên Sakka, cũng trong một vẻ tôn kính như thế, lại hiện đến thăm ngài. Tiếp theo là những vị Đại Phạm Thiên cũng đến vấn an, nhưng tất cả đều được đức Trưởng lão bảo trở về như trước.

Người đàn bà Bà La Môn, mẹ ngài, khi thấy những vị chư Thiên đến rồi đi như thế, bèn tự hỏi: "Họ là ai vậy kia? – Ai mà đến tôn kính con ta như thế rồi lại đi?". Bà tới tận cửa phòng của đức Trưởng lão để hỏi thăm Đại Đức Cunda về bệnh trạng của ngài. Đại Đức Cunda vốn thấu rõ ý muốn của Đại Đức Sàriputta từ trước nên bước vào trong bạch với ngài rằng:

– Bạch đức Trưởng lão. Vị đại Tín nữ đã đến.

Đại Đức Sàriputta liền mời bà vô và hỏi:

– Vì sao thân mẫu lại đến đây vào giờ bất thường này?

Bà trả lời:

– Này con! Thân mẫu đến để thăm con. Con hãy nói cho thân mẫu biết những người vừa rồi đến thăm con đầu tiên là ai vậy?

– Thưa thân mẫu! Đó là bốn vị Đại Thiên Vương.

Nghe thế bà liền hỏi:

– Như thế thì ông còn cao quý hơn những người đó nữa ư?

Đức Trưởng lão đáp:

– Họ chỉ là những bậc hộ trì Phật pháp. Khi Đức Bốn Sư đàn sanh họ chính là những kẻ đến hầu hạ đầu tiên. Trong giáo lý giải thoát, họ ví như những cận vệ quân luôn luôn có uy quyền trong tay để bảo vệ một vị Phật Tổ.

– Sau khi họ đi rồi thì vị đến kế tiếp là ai thế?

– Thưa thân mẫu. Đó là vua trời Sakka.

– Này ông con yêu quý! Đối với đức vua Trời kia, ông có cao thượng hơn không?

Đại đức Sàriputta trả lời:

– Thưa thân mẫu! Ông chỉ như vị Sa di là người theo hầu hạ và mang vác những vật dụng của một Tỳ Kheo. Khi Đức Bốn Sư từ trên cõi trời thứ ba mươi ba (Đao Lợi) trở về vị trời Sakka đã mang bát và y phục của Ngài để tiễn Ngài từ Thiên giới đến cõi trần với một lòng tôn kính.

Bà lại hỏi tiếp:

– Và khi vị trời Sakka đi rồi, những vị đến sau đã dùng hào quang làm sáng cả căn phòng này là ai vậy?

– Thưa Tín nữ thân mẫu. Đó là các vị Giáo chủ, những Đại Phạm Thiên, những Thiên sư của chính thân mẫu đấy.

– Vậy thì ông là người cao cả nhất. Này ông con quý mến của mẹ, ông còn cao quý hơn những Đại Phạm Thiên mà xưa nay thân mẫu hằng ngưỡng mộ ư?

– Vâng, thưa thân mẫu. Vào ngày Đức Bốn Sư ra đời, thân mẫu nào biết rằng chính bốn vị Đại Phạm Thiên ấy đã đón rước Ngài trong một vòng lụa đầy hào quang vàng chói.

Khi nghe vậy, mẹ Ngài bèn nghĩ: "Nếu oai lực của người con trai mình như thế thì oai lực vô biên của đấng Bổn Sư ông còn to lớn biết dường nào?". Trong khi bà đang phân xét như vậy, bất chợt một sự kính ngưỡng nơi Tam Bảo bỗng phát sanh và phi lạc tràn ngập cả tâm tư bà.

Đức Trưởng lão quán thấy biết rằng sự thỏa thích và niềm tin đã bùng lên trong tâm hồn người mẹ rồi, đây chính là lúc mà ngài phải thuyết pháp để báo ơn sanh thành dưỡng dục. Ngài hiền hòa hỏi:

– Nay thân mẫu tín nữ. Thân mẫu đang suy nghĩ gì vậy?

Bà trả lời:

– Thân mẫu đang suy nghĩ: "Nếu con trai của mình mà có phước hạnh như thế thì ân đức của Phật Thích Ca Cổ Đàm còn to lớn biết là dường nào?".

Đại Đức Sàriputta liền tiếp lời:

– Ngay giây phút Đức Bổn Sư ra đời, ngay giờ khắc Ngài chứng được quả giải thoát vĩ đại và sau khi đạt đến sự Toàn giác rồi, Ngài bắt đầu Chuyển pháp luân. Trong ba lần này có hàng vạn hiện tượng cõi đời phải rung chuyển và chấn động. Không có một đấng nào có phước đức ngang hàng với Đức Phật. Không có một đấng nào có sự an trụ, có trí tuệ, có hạnh giải thoát, có một độ thuần thực và một sức nhận thức pháp giải thoát cao hơn Phật.

Tiếp theo, Đại Đức Sàriputta liền cắt nghĩa cho bà một cách chi tiết những lời tán dương vừa rồi. Chẳng hạn như ngài nói:

– Thực ra, chỉ có Đức Thế Tôn mới là đấng Đại phúc hơn hết. Vì Ngài đã tròn đủ mười ân đức như: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Cứ như thế Ngài đã lần lượt làm cho bà thấu hiểu hết ân đức Phật đến ân đức Pháp, hết ân đức Pháp đến ân đức Tăng.

Khi người con cao thượng của bà sắp chấm dứt bài pháp, cụ bà Bà La Môn tín nữ kia liền đặc quả Nhập lưu (Tu đà hoàn) một cách không dư sót.

Và bà nói:

– Nay người con đáng kính của mẹ! Nay ngài Upatissa, tại sao trước đây ông không làm như thế để dắt dẫn mẹ? Tại sao trong suốt những năm qua ông không ban bố cho mẹ một sự hiểu biết bất tử này?

Đức Trưởng lão bèn nghĩ: "Giờ thì ta đã đền đáp xong công ơn sanh thành của người mẹ ta rồi, người thiếu phụ Bà La Môn mà trước đây dân làng ai cũng tôn kính và đều gọi là Rùpa Sàri. Chính nhờ bà, ta đã nên người. Pháp bảo mà ta vừa giảng cho bà thế là đủ".

Đến đó tôn giả cho triệu tập chúng 500 vị Tỳ Kheo và nói:

– Nay chư hiền, tôi đã sống, du hành với chư hiền trong 40 năm. Trong thời gian ấy, nếu tôi có làm gì, nói gì không vừa ý chư hiền, xin chư hiền hãy tha thứ cho tôi.

Tất cả đồng thanh bạch:

– Thưa Tôn giả, không có một điều bất mãn nhỏ nào Tôn giả đã gây cho chúng con, những người theo

Tôn giả như bóng theo hình. Nhưng bạch Tôn giả, xin Tôn giả hãy tha thứ cho chúng con!

Kể đó, Tôn giả quán y quanh mình trùm cả mặt, nằm xuống hông bên phải. Rồi cũng như đức Thế Tôn sẽ làm khi Ngài nhập Niết Bàn, Tôn giả lần lượt nhập và xuất chín tầng lớp thiền định rồi trở lại nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền. Sau tứ thiền, Ngài hoàn toàn nhập Niết Bàn Vô dư y. Đó là ngày rằm tháng Kattika tức vào khoảng giữa tháng 10 và 11 dương lịch.

Tôn giả Xá Lợi Phất nhập Vô Dư Niết Bàn sau khi hoàn thành ý nguyện cuối cùng của đời mình là cứu độ mẹ khỏi những tà kiến ngoại đạo.



Tôn giả Xá Lợi Phất thật đúng là bậc Thánh đệ tử uyên bác của Phật. Không những thế ngài được xưng tụng là bậc trí tuệ, khiêm cung, nhẫn nhục bậc nhất.

Trong kinh tạng, tôn giả Xá Lợi Phất được tôn kính hàng đầu, chỉ đứng sau Phật. Trước khi thị tịch Ngài còn đã lưu lại một bài học vô cùng cao quý về hiếu hạnh. Hạnh ấy được đức Phật giảng dạy rõ trong Kinh Tăng Nhất A Hàm:

"Này các tỳ kheo! Có hai người mà các thầy không thể nào đền ơn cho hết được, đó là cha và mẹ. Nếu có kẻ vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ, đi xa ngàn dặm, cung phụng đủ mọi thức ăn, đồ mặc, chăn nệm và thuốc thang, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên vai đi nữa, cũng chưa trả được ân sâu cha mẹ. Các thầy phải biết, ân cha mẹ nặng lắm, bằng bề nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, làm cho ta trưởng thành. Vì thế, mà biết ân đó khó trả. Do vậy, người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng chánh pháp cần phải thực hành những việc sau đây:

– Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng Tam Bảo.

– Nếu cha mẹ tham lam, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.

– Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.

– Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chánh kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với chánh pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai".

[Lược thuật theo ý chính trong hai tác phẩm "Đường Vào Nội Tâm" của Sư Bà Thích Nữ Trí Hải và „Cuộc Đời Tôn Giả Xá Lợi Phất" của Dr. Helmuth Hecker, Nguyễn Điều dịch Việt ngữ]

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

Mùa Vu Lan 2017

Vận dụng BÁT NHÃ TÂM KINH để quán chiếu các hiện tượng, bản chất, qui luật của thế giới tự nhiên

• Nguyễn Phước Hòa Tân
Pháp danh Tâm Kiên

(tiếp theo VG 220)

Áp dụng II của Kinh Bát Nhã

Ta từ đâu đến và ta sẽ về đâu trong 10 cảnh giới:

A.- Đặt vấn đề: Nguồn gốc của vũ trụ ? ta từ đâu tới và theo qui luật sanh lão bệnh tử thì khi chết ta sẽ đi đâu ? Ta còn hay mất? Đó là những câu hỏi thuộc loại "siêu hóc búa" đối với khoa học tự nhiên và các tôn giáo lớn.

B.- Giải quyết vấn đề: Sau đây ta hãy tóm tắt các câu trả lời một cách ngắn gọn :

I.- Với Khoa học tự nhiên: Vũ trụ được bắt đầu từ 15 tỷ năm về trước từ vụ nổ lớn Big Bang của một hạt vô cùng bé, sau đó vũ trụ giãn nở và lạnh dần, tạo nên vô số thiên hà trong đó có hệ mặt trời mà quả đất là một hành tinh của hệ. Khi điều kiện môi trường thuận lợi nghĩa là nhiệt độ, áp suất, vật chất đạt trạng thái vật lý, hóa học thích hợp thì glucit, khoáng chất, protit hình thành ở dạng sơ khai, những chuỗi ADN cơ bản bắt đầu được tổng hợp và theo thuyết tiến hóa và thích nghi môi trường của Darwin mà chuỗi ADN biến đổi, gây di truyền đột biến tạo nên những loài sinh vật khác nhau trong đó có loài vượn người tiến hóa thành loài người. Vậy thì tiền thân của con người chính là vượn người. Nhưng con người vẫn tuân theo qui luật sanh, lão, bệnh, tử... đến khi chết là hết, con người biến ra đất chứ không đi đâu, về đâu. (về mặt hình thức của vật chất, giả thuyết này có vẻ trùng hợp với Thiên Chúa và Đức Phật, vì trong Kinh Thánh của Chúa cũng có câu "Cát bụi trở về với cát bụi" còn theo nguyên lý Bát Nhã thì tất cả đều biến đổi tuần hoàn). Trí tuệ của con người là do lượng chất xám, do sự nhạy bén của nơron thần kinh chứ chẳng có linh hồn hay ma quỷ, thần thánh gì ráo trọi...

II.- Với ba Tôn giáo lớn: Đạo Thiên chúa, Đạo Hồi và Đạo Do Thái:

Ba Tôn Giáo này có chung một quyển kinh là Kinh Cựu Ước, theo Kinh này thì Vũ trụ là do Đức Chúa Trời sáng thế tạo ra trong vòng 1 tuần, riêng con người thì do Chúa lấy đất sét làm gốm, nặn ra hình một người đàn ông; Chúa hà hơi tiếp sức biến hình nhân bằng đất sét thành Ông Adam. Sau đó Chúa

thấy Ông Adam sống một mình cô đơn tội nghiệp quá nên Chúa lấy một đoạn xương sườn của Ông Adam, hà hơi vào biến thành Bà Eve. Hai ông bà thành một đôi bè bạn rất thân thiết vì cùng một cơ thể được Chúa tách ra. Một ngày nọ, hai ông bà dạo chơi trong vườn Địa Đàng, vì Ông Adam ăn phải trái cấm mà hai Ông Bà lấy nhau đẻ ra con người rồi sinh sôi nảy nở thành loài người ngày nay... (Cục gân nổi lên ở cổ đàn ông chính là dấu vết của trái cấm còn sót lại do Adam nuốt trái cấm quá hấp tấp vội vàng chẳng ?).

Kính thưa quý Đức Cha, Các con chiến đều được quý Đức Cha dạy rằng vì lòng Bác Ái mà Chúa đã nắn thêm bà Eve để ông Adam khỏi phải cô đơn tội nghiệp. Nhưng theo con nghĩ lời dạy của quý Cha không hoàn toàn đúng theo ý Chúa. Con đã tự chất vấn: Chúa bác ái vô cùng là lẽ đương nhiên, nhưng nếu Chúa chỉ thương ông Adam cô đơn tội nghiệp thì tại sao Chúa không nắn thêm một tiểu đội Adam để họ cùng nhau săn bắn, lao động cùng nhau uống rượu uống cà phê... hay tại sao Chúa không nặn ra một chục Bà Eve -để Adam vừa có vợ lớn, vợ bé, bồ nhí, nàng hầu, ôsin... càng đông càng vui- điều này Chúa toàn năng thực hiện rất dễ dàng. Nhưng theo nguyên lý Bát Nhã thì sau khi chỉ tạo ra một ông Adam, Chúa đã nghĩ lại: như thế là sai định luật bảo toàn phần tánh Không (theo ngôn ngữ khoa học tự nhiên là bảo toàn điện tích): Tánh không luôn luôn xuất hiện hay biến đi từng cặp có giá trị bằng nhau nhưng ngược dấu như thế nếu cho xuất hiện một Adam (tánh không dương) thì phải có 1 và chỉ 1 Eve (tánh không âm) cùng xuất hiện, như thế Chúa đã suy nghĩ lại và vội vàng (không kịp lấy đất sét) điều chỉnh cho đúng với Tánh Không của vạn pháp bằng cách bẻ xương sườn số bảy của Adam để tạo thêm 1 và chỉ 1 Eve !!! Con xin chất vấn để vinh danh Chúa chứ tuyệt đối không bán bô.

Cả ba tôn giáo đều thừa nhận Đức Chúa Trời là Đấng Thượng Đế tài đức vạn năng, là một Đấng vô hình cao siêu hết cỡ... Quyền năng của Ngài bao trùm Vũ Trụ vì Ngài là Đấng Sáng Thế ra Vũ Trụ. Ngài có quyền ban ân, giáng họa cho loài Người. Ai nghe theo và chấp hành lời Ngài dạy thì được Ngài cứu rỗi, khi chết sẽ thăng Thiên Đàng ở gần bên Chúa. Ai không theo Chúa thì nhất định là đọa địa ngục, tức là sau khi chết, con người chỉ có hai con đường là Thiên Đàng và Địa ngục, không có con đường thứ ba.

Nhưng mâu thuẫn nghiêm trọng bắt đầu xảy ra cách nay khoảng 2000 năm, Đức Chúa Jésus –Quốc tịch Do Thái– sinh ra tại thành phố Jérusalem, được Thượng Đế tức là Đức Chúa Trời biệt phái xuống trần gian, thay mặt Đức Chúa Trời giáo hóa con người phải có lòng Bác Ái. Giáo lý của Đức Chúa Cha được Đức Chúa Con tức là Chúa Jésus bổ sung, sáng tác và được ghi chép thành một quyển kinh mới gọi là Kinh Tân Ước, nội dung cơ bản của Kinh là Chúa dạy môn đồ và con chiên phải có lòng Bác Ái nên trang đầu của Kinh Tân Ước có ghi lời dạy cơ bản của Chúa: "Ai đánh con má bên phải thì con đưa má bên trái cho họ đánh luôn". Tôn Giáo do Chúa Jésus làm Giáo chủ gọi là Thiên Chúa giáo. Vì là con của Đức Chúa Trời nên

Chúa Jêsus cũng là Đấng Tối Cao quyền năng vô hạn, Chúa dạy rằng "Ai theo Chúa sẽ có bánh mì và khi chết sẽ được Chúa cho lên Thiên Đàng, ai không nghe theo Chúa sẽ bị đọa Địa Ngục". Những tín đồ vẫn còn theo Do Thái giáo rất phản nộ, họ phủ nhận Chúa Jêsus, hô hào mọi người phỉ báng, lăng mạ Chúa và đỉnh điểm của cao trào phản đối đã xảy ra vào sáng thứ sáu, ngày 13 -Chúa Jêsus cùng 12 tông đồ tin cậy- đang hội họp "Bộ Chính Trị" thì bị tên Du Đa phản bội điếm chỉ nơi hội họp cho nhóm tín đồ cuồng tín của Đạo Do Thái và nhóm người này đã bao vây, giết sạch cả 13 người, riêng chúa Jêsus còn bị đóng đinh trên cây Thánh giá, nên Thánh giá là biểu tượng thiêng liêng của Đạo Thiên Chúa, đó là nơi Chúa bị đóng đinh, máu chảy, thịt khô- là nơi Chúa thay loài người chịu cực hình đóng đinh cho đến chết, phải hy sinh để cứu vớt loài người. Tất cả con chiên ngoan đạo khi bắt đầu hay kết thúc một việc gì, dù thành công hay thất bại đều phải làm dấu Thánh giá để tạ ơn Chúa.

Nhưng sau đó Chúa Phục sinh (tái sinh ?) để tiếp tục hành đạo và phát triển Thiên Chúa giáo cho đến ngày nay. Ta cũng không xác định được nguyên nhân lưu vong của người Do Thái nhưng truyền thuyết của Đạo Thiên Chúa thì cho rằng vì tội giết Chúa Jêsus nên dân Do Thái bị lưu vong đến hai ngàn năm.

Sau khi Chúa Jêsus trở về nước Chúa khoảng 500 năm, thì Đức Tiên Tri Mahomet xuất hiện. Ngài công bố những lời tiên tri về Thánh Allah và phán rằng thánh Allah tức là Thượng Đế đã xuống trần gian ở nơi cao nhất là Thánh Địa Của Đạo Hồi, và Thánh truyền đạt những giáo điều cho nhân loại mà Đức Mahomet có nhiệm vụ ghi chép thành một quyển kinh thơ mới gọi là Kinh Coran, nội dung và ý nghĩa của quyển kinh này thì tôi chưa được đọc bản gốc của kinh Coran, nên chẳng biết kinh nói gì do đó không thể phát ngôn theo một hệ phái nào của Đạo Hồi. Tuy nhiên giữa ba tôn giáo lớn- vào thời điểm ấy- ắt phải có những mâu thuẫn gay gắt, đối kháng nghiêm trọng nên không thể nào xích lại gần nhau, thế là xảy ra thánh chiến gọi là Thập Tự Chinh mà nguyên nhân trực tiếp là vào thời ấy, người ta không muốn Đạo Hồi được truyền vào châu Âu. Số phận của những tín đồ theo Đạo Phật ở các nước Trung Đông lúc ấy như thế nào tôi không được biết, nhưng chắc chắn là họ không tham gia bạo động vì Đức Phật chủ trương bất bạo động- có thể họ muốn sống yên thân thì phải bỏ Đạo phá Chùa...

III.- Với Phật Giáo: Đức Phật Thích Ca lớn hơn Chúa Jêsus 500 tuổi, hơn Giáo chủ Đạo Hồi gần 1000 tuổi và hơn các nhà Bác học làm nên cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đến gần 2000 tuổi. Nhưng Phật không hề quan tâm đến nguồn gốc vũ trụ, nguồn gốc loài người mà chỉ mong giáo hóa để loài người thương yêu đùm bọc nhau để cuộc sống loài người được hoàn toàn an lạc tự do hạnh phúc, không giai cấp, không cần có giáo chủ, ngay cả Như Lai cũng không phải là giáo chủ. Phật dạy chúng sinh nguyên lý Bát Nhã Sắc tức thị Không... mà hệ quả là bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng bất giảm... không có cái Ta

riêng mà tất cả là Đại Ngã duy nhất như thế ta không từ đâu tới và ta cũng không đi đâu trong cùng một tướng Không và trùng trùng duyên khởi... Các hệ quả này bị chi phối bởi hai định luật:

- Định luật nhân quả do duyên hợp;
- Định luật luân hồi (trong đó có định luật tuần hoàn của khoa học tự nhiên)

1.- Định luật nhân quả: Là định luật hiển nhiên đúng khi gặp cơ duyên thuận lợi.

Nghĩa đen của định luật là "Cây nào (nhân) thì quả đó" còn nghĩa bóng thì rất đa dạng và phong phú, chúng ta chỉ cần xem ca dao, tục ngữ của thế giới sẽ thấy rõ sự đúng đắn của định luật, vì kiến thức của chúng tôi còn thô thiển quá nên chỉ đưa ra một số thí dụ: - Gieo gió thì gặt bão. - Tay làm hàm nhai, tay quai miệng hở. Hay - "ở hiền gặp lành".

Tuy nhiên muốn cho qui luật nhân quả diễn ra theo chiều hướng đúng thì phải được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố khác nữa, thật vậy, muốn cho hạt giống trở thành cây lúa rồi sinh ra hạt lúa phải cần đến 5 yếu tố thủy, phân, cần, giống và môi trường, thí dụ: lúa nước chỉ thích hợp với môi trường nhiệt đới.

Chúng tôi tha thiết xin quý vị phải thường xuyên giáo dục cho con em biết rằng mọi vật, mọi hiện tượng xảy ra trong cuộc sống không phải tự thân nó có, nó xảy ra mà do sự phối hợp của nhiều yếu tố khác nữa, các yếu tố này gắn bó hữu cơ với nhau, đồng thời tồn tại bên nhau (tương duyên) không thể tách rời ra được. Khi ta ăn chén cơm, uống 1 ly sữa, mặc một chiếc áo... thì chén cơm là quả của cây lúa, ly sữa là quả của con bò, chiếc áo là quả của cây bông vải. Nhưng chén cơm, ly sữa, chiếc áo là sự phối hợp hài hòa đồng bộ của nhiều cơ duyên trong đó có ánh nắng mặt trời, nước mát của dòng thủy lợi, hạt phân của nhà máy, màu xanh của đồng cỏ, vị mặn do mồ hôi của bác nông dân, của nhiều anh chị công nhân nhà máy v.v... tức là bắt buộc phải có sự tổng hợp hài hòa (tương duyên) của nhiều yếu tố, nếu nói là sự tổng hợp của toàn vũ trụ thì cũng không phải là cách nói cường điệu... Quý vị nhắc nhở con em phải biết quán niệm sâu sắc như thế, thì đó là những bài học đạo đức tốt nhất, thiết thực nhất vì quý vị đã gieo hạt mầm nhân ái lương thiện trong tâm hồn trẻ thơ và hằng ngày quý vị phải thường xuyên nhắc nhở con em chăm bón để những hạt mầm đâm chồi nảy lộc tạo nên một tâm hồn cao thượng, tử bi, bác ái, một nhân cách biết tri ân và một tấm lòng đầy trắc ẩn. (****)

2.- Định luật luân hồi :

a) Tính tuần hoàn và duyên hợp của thế giới tự nhiên:

- Ta có thể dễ nhận ra rằng mọi vật trong thế giới tự nhiên đều biến đổi theo quá trình lập đi lập lại gọi là quá trình tuần hoàn.

Thí dụ sự đu đưa của cái võng, sự lên xuống của thủy triều, sự thay đổi của thời tiết, chuyển động tròn đều, nhịp đập của trái tim, sự tuần hoàn của máu trong cơ thể, của nước, hạt đậu nảy mầm thành cây đậu, cây đậu ra hoa kết trái thành hạt đậu, hạt đậu lại nảy mầm thành cây đậu, sự biến đổi tính chất các

nguyên tố trong bảng tuần hoàn. Các bạn không thể nào chỉ ra một vật, một hiện tượng vật lý hay hóa học nào mà không biến đổi tuần hoàn tức là không có tính chất lặp đi lặp lại.

Tuy nhiên luật tuần hoàn còn bị chi phối bởi một qui luật khách quan khác nữa đó là thuyết nhân quả đã được trình bày ở phần trên.

Hôm nay ta có bát cơm này là do hạt gạo mà hạt gạo là quả của cây lúa, cây lúa là quả của hạt lúa và nhiều yếu tố hỗ trợ khác nữa và ta có thể nói hạt gạo là sự tổng hợp của toàn vũ trụ.

Cái bàn này, nó từ đâu tới? - Nguyên nhân gần nhất của nó là cây gỗ, xa hơn nữa là hạt mầm của cây, và cái bàn này cũng đang cũ dần và một ngày nào đó nó bị hủy hoại thành hóa chất để nuôi hạt mầm thành cây gỗ. Như thế mọi vật, mọi hiện tượng trong thế giới tự nhiên luôn luôn biến đổi theo qui luật nhân quả, tuần hoàn, nhưng không độc lập biến đổi mà cần phải có sự phối hợp của nhiều yếu tố khác nữa, hay cả toàn vũ trụ. Nói chung các qui trình biến đổi xảy ra theo một vòng tròn khép kín, không có điểm khởi đầu và điểm kết thúc hay điểm khởi đầu hay kết thúc chỉ là một; nên ta không cần quan tâm quả trứng có trước con gà hay con gà có trước quả trứng...

b) Luật nhân quả luân hồi do duyên hợp của Đạo Phật: Quán chiếu sâu sắc các quá trình tuần hoàn của thế giới tự nhiên. Đức Thế Tôn phát biểu nguyên lý TÁN HỒNG bất sinh bất diệt trong Kinh Bát Nhã, mà hệ quả của nguyên lý này là mỗi con người, mỗi sinh vật, mỗi vũ trụ, tùy sự phối hợp của 12 nhân duyên mà biến đổi tuần hoàn trên những vòng lò xo khép kín, thiết diện chính của lò xo gồm những đoạn khác nhau nên không cần quan tâm đến điểm khởi đầu, điểm kết thúc; như thế trạng tướng (phase) hay thời gian đều có tính tương đối. Thật vậy, khi xem hai điểm A, B chuyển động trên một hay hai vòng lò xo khác nhau, ta không thể nào xác định điểm nào đi trước điểm nào theo sau. Khái niệm vị trí, trước sau là do ta qui ước, tương tự như thế do vô minh mà mỗi chúng sinh đều luân lưu trong quỹ đạo luân hồi, cứ lặp đi lặp lại theo một qui trình biến đổi tuần hoàn: sanh, lão, bệnh, tử... tất nhiên do điều kiện tu tập, tức là do năng lượng của phần KHÔNG ΔE mà chúng sinh từ loài này có thể biến qua loài khác; kiếp sống này qua kiếp sống khác...

Nếu ta qui ước lúc $t = 0$ (thời điểm ban đầu) là ngày 1-1-2008 thì A là cha, B là con, C là con bò, nhưng nếu ta chọn $t = 0$ là ngày 1-1-1700 hay ngày 1-1-2500 thì vị thế của A, B, C có thể đảo ngược là chuyện bình thường... và tánh KHÔNG của nguyên lý Bát Nhã cũng đã cho ta thấy mọi vật mọi hiện tượng xảy ra luôn luôn có sự song hành giữa SẮC và KHÔNG và có tính tổng hợp (duyên hợp) của toàn vũ trụ.

Ba vạn pháp môn tu của Phật dạy đều nhằm mục đích giúp chúng sinh A, khi qua từng kiếp sẽ giảm vô minh để biến thành $A_1, A_2, A_3...A_n$ tốt đẹp hơn và chắc chắn có ngày A thoát khỏi quỹ đạo luân hồi biến thành Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, hay thành Phật. Vì

thế Thiên sư Nhất Hạnh đã viết: "Không sinh, không diệt, đừng sợ hãi".

3.- Nghiệp - chuyển nghiệp - cộng nghiệp. Câu nguyện là gì? tác dụng của sự đồng câu nguyện

a) Nghiệp là gì?

Theo nguyên lý Bát Nhã, ta gọi nghiệp là hàm số $N \subset \Delta E$ (độ biến thiên của phần không) trong đó chất chứa mọi hành vi thiện ác tích tụ qua hằng hà sa số kiếp của mỗi chúng sinh.

Đặc tính cố hữu của nghiệp là gắn liền với mỗi chúng sinh không bao giờ dứt bỏ được. Cụ thể là khi chúng sinh chuyển kiếp thì tiền tài danh vọng, nhà cửa cửa lớn, vợ đẹp con ngoan, quyền uy, lý lịch... tất cả đều phải liả bỏ, chỉ còn có nghiệp là phải mang theo dù cho đó là thiện nghiệp hay ác nghiệp. Do đó dựa vào đặc tính cố hữu ta có thể định nghĩa:

Nghiệp là tài sản duy nhất gắn liền với mỗi chúng sinh qua hằng hà sa số kiếp.

Vậy nên có lời khuyên, khi còn hoạt động trong thế gian này ta nên tăng cường thiện nghiệp và làm giảm ác nghiệp để dần dần thăng tiến qua từng kiếp sống và đến một giờ G nào đó ta sẽ giác ngộ, hết vô minh, tức là đủ năng lượng bức phá để ta tự giúp ta thoát khỏi quỹ đạo luân hồi.

b) Chuyển nghiệp: Theo nguyên lý Bát Nhã thì chuyển nghiệp như là phản hàm của hàm N hay biến hàm N thành hàm N^{-1} nghĩa là chúng sinh có thể chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp và ngược lại.

Câu chuyện Đạo về anh đồ tể và vị sư trụ trì chùa Thiên Nghiệp sắp kể sau đây là một thí dụ minh họa rất chính xác về khả năng chuyển nghiệp.

Ngày xưa có một anh đồ tể chuyên nghề mổ lợn để bán thịt heo. Nhà anh ở cạnh chùa Thiên Nghiệp nên anh thường xuyên thức giấc đúng vào lúc nhà chùa thức dậy đánh chuông vào buổi sáng, đó là thời điểm thích hợp nhất để anh mổ lợn cho kịp bán vào phiên chợ buổi sáng. Tiếng thét đau thương của lợn bị thọc huyết nhiều khi khò lấp cả tiếng chuông chùa đánh thức lòng tử bi của mọi chúng sinh.

Một đêm nọ vào lúc canh hai, nhà sư trụ trì chùa Thiên Nghiệp mơ thấy một thiếu phụ mặc áo nổi, nửa trắng nửa đen dẫn một đàn con gồm bảy đứa, đứa nào cũng múm mím dễ thương, đứa mặc áo trắng, đứa mặc áo đen, có đứa mặc áo nửa đen nửa trắng rất giống mẹ. Thiếu phụ quì mọp lạy nhà sư như tế sao, khóc lóc cầu xin nhà sư trụ trì chùa ban ơn cứu mạng, trong khi đàn con vẫn hồn nhiên tung tăng chạy nhảy đuổi bắt nhau trước sân chùa. Thiếu phụ sụt sùi vừa khóc vừa thưa: "Bạch thầy, xin thầy mở lòng tử bi cứu mạng con, và bảy đứa con thơ của con, nghiệp con quá nặng nên con có chết cũng là đáng tội, nhưng bảy đứa con của con còn ngây thơ trong sáng như thế mà phải chết oan, lòng con đau như dao cắt; con làm sao nhắm mắt cho được hỏi thầy, con lạy thầy nhủ lòng tử bi ban ơn cứu mạng cho chúng con". Nhà sư trả lời: "A Di Đà Phật, thiện tai thiện tai, nữ thí chủ nói gì bần tăng chưa hiểu? Tại sao thí chủ và bảy đứa trẻ kia phải chết, bần tăng làm sao có thể cứu mạng được?". Thiếu phụ chỉ trả lời răt

ngắn gọn: "Bạch thầy! xin thầy chỉ đừng đánh chuông vào buổi sáng ngày mai thì mẹ con chúng con sẽ thoát chết".

Nói xong thiếu phụ và bảy đứa con biến mất, nhà sư giật mình tỉnh giấc, thấy mồ hôi ra ướt trán. Thầy chẳng biết mộng dữ hay lành, nhưng thầy vội vàng ra lệnh cho sư chú phụ trách thỉnh chuông: " Vì một lý do đặc biệt, sáng mai sư chú được phép ngủ luôn, khỏi phải đánh chuông buổi sáng".

Sáng hôm sau, vừa đến giờ họp chợ, người đồ tể cầm dao mổ lợn vào chùa, vừa liếc dao xoèn xoẹt trên bia đá dựng trước sân chùa vừa hung hăng la hét y hệt như giọng điệu của Tề Thiên Đại Thánh Đại náo Thiên Cung: "Tụi bây là đồ ăn hại của đàn na thí chủ, chỉ mỗi một việc đánh chuông chùa mà cũng không làm tròn nhiệm vụ, làm cho ông ngoại bây đây ngủ quên, không mổ heo kịp, trễ phiên chợ sáng, mất hết tiền lời, ông bắt đền nhà chùa, phải trút hết tiền đựng trong thùng phước sương, tiền cất trong rương, trả cho ông ngoại bây nuôi bà ngoại và các anh chị bây nữa chứ! Thật là cái... đồ ăn hại đái nát". Nhà sư đợi cho anh đồ tể trút xong cơn giận, ngưng động tác liếc dao, thầy mới ôn tồn kể lại giấc mơ đêm qua và thành thật xin lỗi anh đồ tể.

Nghe xong câu chuyện, anh đồ tể nguôi ngoai cơn giận, anh xin lỗi nhà sư rồi trở về nhà. Anh ra chuồng lợn xem con heo lang, anh vừa mua hôm trước mà theo thời khóa biểu, nó sẽ bị chính tay anh thọc tiết vào lúc nhà chùa khai chuông buổi sáng nay... Anh vô cùng ngạc nhiên khi thấy con heo lang, đang trong tư thế nằm nghiêng để cho bảy con heo con bú mẹ, trong đó có con heo trắng, có con heo đen có con heo lang nửa đen nửa trắng rất giống mẹ. Anh đồ tể bàng hoàng sửng sốt, hóa ra giấc mộng của nhà sư về người đàn bà và bảy đứa con tội nghiệp chính là con heo lang mẹ và bảy đứa con khốn khổ đang nằm êm ả trước mắt anh... Vì vô minh, si mê lầm lạc mà cho cho đến sáng hôm nay anh đã giết biết bao nhiêu sinh mạng... Anh ôm đầu cúi xuống ăn năn hối tiếc và anh cảm thấy vị mặn của nước mắt đang thấm xuống vành môi: lần đầu tiên anh biết khóc vì tử bi và lòng trắc ẩn, anh nấc lên từng tiếng nhỏ và lặng lẽ trở qua chùa yết kiến nhà sư. Anh sụp lạy nhà sư và sụt sùi kể lể về giấc mộng của nhà sư đã ứng vào con heo nái đang mang thai 7 con heo con và đã sinh con sau giờ chùa đánh chuông sáng nay, anh tha thiết van xin: "Bạch thầy! chính con đã gây ra biết bao tội lỗi... xương của những nạn nhân do con sát hại đã chất thành núi, máu đã chảy thành sông, tội lỗi do con gây ra dù phải chết trăm ngàn lần trong vạc dầu sôi hay bị lóc thịt lột da thành từng mảnh nhỏ cũng chẳng hề oan ức... con xin thầy nhủ lòng tử bi cho con biết cách sám hối phần nào, sau khi sám hối, con xin nguyện ném dao đồ tể, để vào chùa gõ mõ tụng kinh...".

Nhà sư trụ trì chùa nhớ lại thái độ hung hăng của anh khi cầm dao dọa giết, nên thầy hỏi:

- Thế thì từ lúc hành nghề mổ lợn đến nay anh đã mấy lần phải thay dao mổ?

- Dạ bạch thầy! con không nhớ rõ nhưng trung bình cứ hai tháng con phải thay dao. Tính ra cũng vào khoảng trên dưới 100 con dao.

- Vậy thì anh về nhà rèn đúng 100 con dao cho chắc và liếc dao thật sắc, rồi anh đem qua chùa thầy sẽ hướng dẫn cho anh làm lễ sám hối.

Nghe lời thầy dạy, anh đồ tể về nhà thuê 10 thợ rèn, rèn đúng 100 con dao trong vòng một ngày. Anh mài dao thật sắc, xếp vào rọ heo rồi vát qua chùa.

Thầy trụ trì dẫn anh ra trước sân chùa bên cạnh cột cờ rồi thầy bảo anh:

- Anh hãy dựng đứng 100 con dao thật chắc, mũi dao quay lên trời thành một đám dao, cây này cách cây kia hai tấc thành dạng một hình bát quái cách cột cờ một mét.

Anh đồ tể rầm rập tuân theo sự chỉ đạo của thầy, công việc cầm dao hoàn tất khá mỹ mãn. Thầy hướng dẫn tiếp:

- Hãy trèo lên đỉnh cột cờ, nhắm chòm sao mà nhảy xuống, nếu đám dao do anh đã từng dùng để đâm cổ lợn, đâm chết anh thì anh đã đền tội, tuy chưa xứng tội nhưng dù sao anh cũng đã chết theo nghiệp chết của đàn heo. Còn nếu anh còn sống thì chúng tôi sẽ mở rộng cửa chùa để đón anh.

Người đồ tể chỉ hướng tâm cầu sám hối nên cảm thấy nghi lễ do nhà sư hướng dẫn khá hợp lý hợp tình - Cả anh và nhà sư đều không thấy được rằng chỉ một chút sân hận của nhà sư cũng đủ làm cho vô minh che khuất tử bi và trí tuệ, nên anh nghiêm trang hướng về điện Phật đánh lễ ba lạy rồi ung dung tự tại leo lên đỉnh cột cờ. Có lẽ nhà sư đang sửa soạn tụng bài kinh tiếp dẫn còn anh đồ tể đang lấy đà để nhảy thật chính xác vào đám dao dựng đứng, sáng loáng, lấp lánh dưới ánh mặt trời... và anh... đã nhảy. Nhưng lạ lùng thay! một dải lụa vàng đã xuất hiện, cuộn lấy thân anh rồi bay nhanh về phía có ánh hào quang bức xạ màu cầu vồng bảy sắc: anh đồ tể thành tâm giác ngộ nên đã chứng quả A La Hán.

Vị sư trụ trì ngăn ngừa chốc lát rồi thầy nghiệm ra rằng: anh đồ tể suốt đời mổ heo thọc tiết thể mà anh còn được Bồ Tát Quan Âm quan tâm cứu độ. Có lẽ Bồ Tát có việc cần làm quanh quần gần đây nên Ngài đã thực hiện hạnh nguyện cứu giúp. Huống chi bản thân thầy là một nhà sư thì không có lý do gì mà Bồ Tát lại không độ thầy thành Phật. Nên thầy vội vàng leo lên đỉnh cột cờ, tranh thủ thời gian vì thầy sợ trễ dải lụa tốc hành của Phật vừa mới bay qua... Thầy quá hấp tấp, không kịp lấy đà, cứ nhắm chòm sao mà nhảy ào xuống... Hệ quả của hành vi này như thế nào, chúng tôi xin quý đạo hữu tự kết luận. Nhưng từ đó trong dân gian có câu truyền khẩu "Buông dao thành Phật" hay "quay đầu là bờ" và ta dễ thấy rằng đặc tính chuyển nghiệp là đại lộ thênh thang của tử bi, trí tuệ dành cho những chúng sinh thành tâm sám hối, đồng thời cũng là một lời cảnh báo nghiêm khắc cho những chúng sinh còn bám sát tham, sân, si, không thành tâm tinh tấn tu hành... mà thế gian thường gọi là "Khẩu Phật Tâm Xà".

c) Cộng nghiệp: Theo nguyên lý Bát Nhã ta có thể định nghĩa: Cộng nghiệp là sự tổng hợp các hàm số

sóng $N_1, N_2, N_3, N_4, \dots, N_n$ của n chúng sinh sống cùng thể hệ. Hàm tổng hợp $\sum_{i=1}^{i=n} N_i$ (cộng nghiệp) sẽ có

biên độ cực đại khi các hàm thành phần đồng phase.

Ở một kiếp t bất kỳ nào đó, một tập thể dân tộc cùng tạo nghiệp ác như dùng sức mạnh để xâm lăng, tiêu diệt, cướp giết đất đai của một dân tộc khác thì ác nghiệp đó là cộng nghiệp ác và chắc chắn rằng đến một kiếp t' nào đó dân tộc đó phải cùng trả nghiệp ác mà họ đã vay trong kiếp t .

Hiện tượng trả cộng nghiệp có thể xảy ra trong cùng một kiếp t , thí dụ trong thể chiến thứ II dân tộc Nhật đã cùng nhau gây nghiệp ác bằng cách lấy gạo của miền Nam làm nhiên liệu cho xe lửa chạy bằng máy hơi nước khiến cho cho hai triệu người Việt phải chết đói thì sau đó chưa được 1 năm họ phải trả nghiệp ác bằng hậu quả của sự tàn phá do hai quả bom nguyên tử...

d) Vay và trả nghiệp: Ở kiếp t , mỗi chúng sinh có thể trải qua những đoạn đời khổ đau bất hạnh đó là những ác nghiệp mà chúng sinh phải trả vì đã vay, tức là gây ra ở kiếp $t-1, t-2, \dots, t-n$. Trong một bài kinh, chúng sinh đã tự kiểm điểm "*Đệ tử chúng con, lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc... thành tâm sám hối*" và sau đó chúng sinh tụng tiếp những lời tuyên thệ. Vậy nên Phật dạy: nếu chúng sinh gặp những chướng ngại, những khổ đau bất hạnh thì nên vui vẻ chấp nhận, đừng than trời trách đất mà phải nương vào nguyên lý Bát Nhã Ba La Mật Đa để thoát khỏi khổ đau, vượt qua chướng ngại đến bờ giải thoát, đó là nguyên lý quan trọng nhất nên được viết trong phần mở đầu của bài kinh: "*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu ngũ uẩn giai Không, độ nhất thiết khổ ách...*".

Ở đoạn giữa của bài kinh cũng nhắc lại ý đó: "*Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn*".

Và đoạn kết của bài kinh là lời tổng kết nhấn mạnh lại ý nghĩa của phần mở đầu: "*Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ ách, chơn thiệt bất hư*".

Chúng tôi cố bám sát nguyên lý Bát Nhã để giải thích các hiện tượng, nếu có gì sai trái khắp khiến là do trình độ có giới hạn, kính xin chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Thiên sư Cao Tăng đặc Đạo niệm tình tha thứ.

e) Cầu nguyện là gì ?

Theo nguyên lý Bát Nhã ta có thể định nghĩa:

Cầu nguyện cho một đối tượng A là động tác bổ sung năng lượng để tần số và biên độ của phần Không của đối tượng A được tăng thêm, làm cho đối tượng A tiếp cận được với các Đấng có quyền năng cứu rỗi.

f) Tác dụng của sự đồng cầu nguyện: Nếu có nhiều người cùng bổ sung năng lượng cho đối tượng A thì khả năng xảy ra sự trùng tần số và đồng phase với phần Không của A càng cao, đối tượng A càng dễ

tiếp cận với các Đấng có quyền năng cứu độ như Bồ Tát Quán Thế Âm hay Đức Mẹ Maria hằng cứu giúp.

Thí dụ: Tom Sawyer và bạn nó là hai cậu bé nghịch ngợm, hay nghịch phá xóm làng, nhưng lại thích phiêu lưu mạo hiểm. Hai cậu dám bỏ nhà bơi qua sông Missisipy để vào rừng phiêu lưu mạo hiểm, đi tìm kho báu. Sau một tuần hai cậu mất tích, người ta phát hiện hai đôi dép của hai cậu để lại bên bờ sông. Cả xóm Đạo đều nghĩ hai cậu đã chết đuối, bị cá ăn mất xác nên tổ chức lễ cầu hồn. Trong buổi lễ Đức Cha xử ca ngợi hết lời những tính tốt của hai cậu, các bà con dự lễ cũng đề cao biết bao đức tính có thể có hay do họ gán ghép cho hai cậu, họ nhất tâm cầu nguyện cho hai cậu để xin Chúa cho hai cậu được lên Thiên Đàng. Nhưng thật bất ngờ là hai cậu núp mình trên mái nhà thờ để thưởng thức những lời cầu nguyện và cuối buổi lễ hai cậu ung dung tụt xuống !

Thế nhưng hai cậu vẫn được bà con xóm Đạo đón tiếp. Các dì, các cô tranh nhau ôm hai cậu vào lòng xuýt xoa, âu yếm, vui mừng trong nước mắt yêu thương: "Thế mà các cô, các dì cứ ngỡ rằng các con đã ra đi ! biết bao giờ thấy được các con". Hai cậu bé cũng khóc vì quá xúc động. Bà con đã quên hết những rắc rối do tính hoang nghịch trẻ con của hai cậu gây ra, hai cậu bé cũng tự nguyện không bao giờ hoang nghịch quấy phá bà con nữa! Sự thành tâm cầu nguyện đã có hiệu lực cụ thể, chỉ ít cũng đã làm thay đổi thái độ ứng xử, đong đầy yêu thương và sự cảm thông giữa bà con và hai cậu bé.

Nhưng dù cho số người tham dự lễ cầu nguyện khá đông gồm nhiều Đạo Tràng hay nhiều Xứ Đạo cùng dự, nhưng họ vô cảm đứng đưng, không thành tâm cầu nguyện thì sự cầu nguyện chỉ là hình thức không mang lại một kết quả nào cả thậm chí là chỉ đem lại sự tổn kém vô bổ cho gia chủ có người thân cần cầu nguyện (cầu an hay cầu siêu...). Tôi xin nêu một số ví dụ để chúng ta cùng suy ngẫm:

- Ông Giám đốc công ty A muốn tuyển nhân viên B vào làm kế toán trưởng cho công ty. Sau buổi phỏng vấn B, ông chưa cho biết kết quả tuyển dụng mà còn chịu khó đi hỏi thăm đến 10 người láng giềng, hay bạn bè của B, trong đó có chín người đánh giá B là người rất tốt, chỉ có một người trả lời "B rất tốt nhưng có biệt tài ăn cắp vặt như bắt trộm gà, hái bí, hái dưa... mà ít người biết được". Các bạn tự hỏi A có tuyển B không?

- Một gia chủ có tang lễ mẹ nên cung thỉnh 10 vị thầy tu đến nhà làm lễ cầu siêu cho mẹ. Hầu hết quý thầy đều nhất tâm cầu nguyện cho hương linh được tiêu diêu miền Cực Lạc, nhưng trong đó có một thầy phát tâm so sánh, thắc mắc, vừa tụng kinh vừa suy nghĩ không biết sau buổi lễ này thì chủ sẽ bỏ vào phong bì bao nhiêu ? trong khi mình phải bỏ phí một lễ khác mà gia chủ có vẻ giàu sang hơn?

Quý độc giả xem thử lễ cầu nguyện vừa nêu có tác dụng tốt hay hoàn toàn vô bổ, chỉ gây tổn kém, mất thời gian, vô ích ?

(còn tiếp)

• Nguyễn Phước Hòa Tâm

VỀ MỘT ÁNH SAO

Nhiều năm trước, khi thấy tôi hằng năm đều từ Ý về Việt Nam mà lần nào cũng chỉ quanh ở Sài Gòn, một người bạn mắng: "Mày làm gì mà về Việt Nam hoài vậy? mà lần nào về cũng xơ rở ở nhà...". Anh mắng là phải, mùa hè nào vợ chồng anh cũng đều chu du khắp Âu Châu, năm khi mười họa có về Việt Nam thì phần lớn thời gian đều dành cho những chuyến du hành Nam Bắc. Nghe mắng mà tôi chỉ cười huề, ít khi đối đáp. Duy chỉ một lần tôi từ tốn nói: "Đi đâu thì cũng thế! Nhưng tao chắc là trên thế gian này không có cảnh nào đẹp bằng nụ cười của mẹ tao!". Sau lần đó thì tôi không bị mắng nữa.

Khi một người nào đó mất đi luôn để lại chúng ta một khoảng trống. Nhưng khi mẹ mất, khoảng trống ấy mênh mông đến vô cùng. Bởi mẹ là tác nhân đưa ta từ cõi vô hình đến với thế giới hữu hình. Mẹ là chiếc cầu nối giữa ta và vũ trụ. Mất mẹ, sợi dây thiêng liêng kia đứt phụt. Và những đứa con của mẹ chơi vơi. Hụt hẫng. Bềnh bồng...

• Trương Văn Dân

Tôi chạy xe mà nước mắt cứ lăn dài. Mặt ướt đầm nhưng tôi vẫn nghĩ là mình không khóc. Những giọt nước đó có thể là những nỗi ân hận tiềm ẩn được chôn giấu từ một nơi nào đó trong ký ức đang trào ra từ những bùng nhùng của cuộc sống. Không biết dòng nước mặn chát ấy có thể rửa sạch những xót xa hay không... vì lúc này thần trí tôi đang bênh bồng trong một cõi mơ hồ, vô ý thức.

Đường phố tập nập... tôi chạy xen vào dòng người hối hả lòng ngổn ngang những tâm sự rối bời. Anh Bông (Nguyễn Quả) ngồi đằng sau luôn miệng nhắc tôi bình tĩnh. Tôi nói anh yên tâm vì tôi chạy xe rất cẩn thận.

Cái duyên với anh Bông, người không thân thích mà tình như ruột thịt, luôn ở gần tôi và gia đình trong những biến cố quan trọng, niềm vui hay trong những sự cố mất mát đau buồn nhất. Tôi nghĩ nếu không có anh thì tôi sẽ rất khó khăn trong mớ bòng bong thủ tục, hợp thức chuyện sử dụng ba thước đất làm nơi an nghỉ cuối cùng...

Đôi lúc, dừng xe ở đèn đỏ, bàn tay tôi vuốt lấy bàn tay anh trong vô thức, như ngầm nói là tôi luôn quý và tri ơn anh.

Lòng tôi ngổn ngang. Dù mẹ vẫn còn nằm đó. Như đang thiếp ngủ. Nhưng là một giấc ngủ dài không bao giờ tỉnh thức. Lúc gần một giờ khuya mẹ thức giấc, bảo cháu Thảo đỡ dậy nhìn căn phòng, ngồi thở theo phương pháp dưỡng sinh một lát rồi nằm xuống. Sau vài phút tựa lưng xuống giường, mẹ than mệt rồi hơi thở yếu dần, phều phào nói gì nghe không rõ. Sợ hãi, Thảo qua gọi Thịnh, chị Hương... Khi cả ba chạy đến, mẹ mở mắt nhìn, khẽ phẩy tay rồi hắt hơi và ra đi trong ánh mắt hốt hoảng của ba người.

Mấy tháng yếu sức, mẹ đã căn dặn mọi điều... bây giờ mẹ thanh thản ra đi, chắc mẹ cũng chẳng có gì hối tiếc. Di chúc, lễ tang, ấn tống kinh sách... mẹ đã trù liệu và dặn dò từ hơn 10 năm nên các con cháu cứ theo di chúc mà làm. Giản đơn nhưng trang trọng trong ánh sáng tử bi của cõi Phật.

Sống ở nước ngoài hơn 40 năm, thế nhưng những ngày cuối được về sống bên mẹ, được ôm mẹ, ngủ cạnh mẹ, được xoa bóp chân tay hay vui đùa cùng mẹ... nên các bạn cho rằng tôi may mắn nhưng nghĩ cho cùng, tất cả những chuyện linh tinh ấy chỉ là chuyện hữu hình, kéo dài trong chốc lát. Còn tinh thần? Điều mà trong đời người, có lẽ là điều quan trọng nhất...

Mỗi con người đều có một tâm tính và tính cách ấy tạo nên những số phận. Rồi trong cuộc sống, tùy theo hoàn cảnh có những lúc va chạm hay làm buồn nhau là điều không tránh khỏi. Những đáng tiếc xảy ra, do vô tình hay cố ý, do tham sân si và *khoảng cách thế hệ*, khó mà đong đếm... và một khi mẹ mất đi, khoảng trống mênh mông và nỗi ân hận trời lên là điều chắc chắn. Dù người con đó lúc sinh thời có hiếu thảo và chăm sóc mẹ đến đâu đi nữa.

Nỗi ân hận sẽ còn xót xa hơn khi hiểu ra rằng, sau những lần làm buồn nhau, những đứa con khờ dại có khi hờn trách mẹ. Còn mẹ thì không. Bởi trong mắt mẹ, dù tuổi nào các con vẫn cứ là trẻ thơ nên trên môi mẹ luôn nở một nụ cười độ lượng. Mẹ tha thứ. Vì chúng là con của mẹ.



&

Trời hãy còn sớm lắm. Ngồi uống cà phê via hè để chờ văn phòng quản lý Nghĩa Trang chùa Quảng Bình mở cửa, anh Bông ngồi trầm ngâm còn tôi thì đầu óc ngổn ngang, những ký ức lộn xộn về vài chi tiết xen nhau trong cuộc đời mẹ.

Tính cách mạnh mẽ. Mồ côi cha trong thời phong kiến ở làng quê còn thịnh, thế mà mẹ dám đơn phương đem trả lại lễ hỏi của người bạn của anh trai mình, không muốn bị áp đặt một cuộc hôn nhân. Dĩ nhiên sau đó là một trận đòn như tử, thừa sống thiếu chết.

Hồi tưởng, con tin rằng mẹ đã sống một cuộc đời đáng sống. Mẹ dám phấn đấu để chọn cho mình

người đàn ông tài hoa và đức độ để có thể hy sinh trọn một cuộc đời, thực hiện thiên chức vượng phu ích tử. Con tin rằng mẹ đã mãn nguyện có được người cha kính mến cho các đứa con thân yêu của mình. Ý chí kiên cường tinh thần cứng rắn, mẹ không chấp nhận thỏa hiệp, làm việc nửa vời... chịu đựng hoặc hy sinh vô ích cho người nào mà mẹ không kính phục. Thật vậy... Người mà mẹ đem trả của, về sau là một gã đàn ông thô bạo, rượu chè bẻ tha, đánh đập vợ con tàn nhẫn.

Khi còn ở nước ngoài, những lần về thăm, các em thường kể về sự dũng cảm của mẹ. Sau 1975, tài sản, nhà cửa ruộng đất đều bị kiểm kê... gia đình bị dồn đến đường cùng nhưng mẹ sẵn sàng đương đầu với nghịch cảnh mà không hề nao núng. Từ một bà chủ có của ăn của để, mẹ điem nhiên xắn ống quần lội xuống ruộng làm cỏ, cấy lúa, trồng cải, nuôi gà, nuôi heo để vực dậy kinh tế gia đình như một nông dân thực thụ.

Niềm vui của mẹ là cho đi chứ không phải nhận lại. Hy sinh cho con nhưng chưa bao giờ đòi hỏi một chút gì. Ngay cả những lúc đau đớn mẹ cũng cắn răng chịu đựng, sợ con cháu ưu phiền. Mẹ xót. Mẹ chẳng muốn làm phiền bất cứ một ai. Chả bao giờ đòi hỏi hay yêu cầu con, cháu bóp chân, bóp tay... khi không cần thiết. Mẹ thích tự mình làm lấy. Tự giúp mình. Tự cứu độ mình. Mẹ bảo nhận của người đầu dễ, cho thì dễ hơn nên cứ cho đi. Với ý nghĩ đó mẹ sống khác với những ông bà còn khỏe mạnh nhưng cứ bắt con cháu suốt ngày xoa bóp, sai đủ thứ việc này việc nọ, hành hạ đủ điều. Nhiều lần tôi thấy mẹ tự giặt giũ đồ lót, không để cho con cháu hay người giúp việc làm hộ. Mẹ nói để không "tạo nghiệp". Thuốc giảm đau cho mẹ từ nước ngoài mang về, nghe ai tê nhức, mẹ đem cho hết, khi cần không có. Con cháu khuyên mẹ hãy để dành mà dùng, mẹ nói "kê, để làm phước". Ngay trước lúc lâm chung mẹ vẫn tiếp tục trút từng giọt yêu thương cuối cùng cho con cháu: Thấy cháu Thảo còn nằm bên, thức khuya, đọc sách... mẹ còn bảo ngủ đi, ngoại khỏe, đừng lo gì cho ngoại...

Đời làm sao tránh được buồn phiền nhưng chắc chắn là mẹ đã sống một cuộc đời hạnh phúc, được làm những gì mẹ muốn và sống theo cách của mình. Và bây giờ mẹ đang chuẩn bị đi hội ngộ với ba, với anh Hiếu... đứa con trưởng mà mẹ thương yêu nhất.

&

Nhìn hai cháu nội, ngoại đang quây quần bên thi hài mẹ làm tôi nhớ những đêm cuối năm ngày xa xưa gia đình quẩn quít ngồi bên bếp lửa hồng. Nhưng lúc này lửa vừa tắt và nguội dần. Giá bằng như tràn trong trái tim của từng người... Chiều nay hai em Nga, Tự từ Qui Nhơn sẽ vào đến. Sáng mai các em Nguyệt, Đạo, Xuân, Minh ở Úc bay về và đến trong chiều. Tất cả anh em, con cháu sẽ tụ tập ngồi quanh bếp ấm. Tang lễ của mẹ phải chờ thêm một ngày nữa vì hai cháu Quỳnh Như, Vivian từ London cũng cấp tốc bay về, để nhìn ngoại lần cuối cùng qua màn kính. Thời

gian các cháu đi/về chỉ vừa đủ để tham dự lễ tang, lưu lại 48 giờ rồi phải về lại Âu Châu.

Sau đó thì... mẹ sẽ rời xa tất cả các con, cháu, người thân, từ già bạn bè, các thầy, đạo hữu để về nơi vĩnh hằng.

Khi một người nào đó mất đi luôn để lại chúng ta một khoảng trống. Nhưng khi mẹ mất đi, khoảng trống ấy mênh mông đến vô cùng. Bởi mẹ là tác nhân đưa ta từ cõi vô hình đến với thế giới hữu hình. Mẹ là chiếc cầu nối giữa ta và vũ trụ. Mất mẹ, sợi dây thiêng liêng kia đứt phụt. Và những đứa con của mẹ chơi vơi. Hụt hắng. Bệnh bông...

Đời người là một chuỗi nhân duyên huyền bí, biến chuyển theo duyên khởi trùng trùng cho đến khi nhắm mắt lâm chung. Từ một chấm nhỏ li ti ta tách rời thân mẹ để hiện hữu thành một hình hài. Nhưng nghĩ cho cùng, nếu cha mẹ không gặp nhau thì ta không có. Ông bà chẳng gặp nhau thì ta cũng chẳng sinh ra. Đó không phải là một điều kỳ diệu do duyên nghiệp mầu nhiệm hay sao?

Mấy mươi năm trước, mẹ đã từ bỏ những ràng buộc thế nhân để tu hành. Kể từ đó, mẹ ăn chay trường. Mẹ giao lại nhà cửa và gia sản cho các con.

Một đời vốn liếng mẹ trao

Cho con tất cả, mẹ nào giữ riêng.

Các anh em ở nước ngoài đều từ bỏ tất cả để nhường cho anh chị em của mình còn ở lại. Vì vậy có người thừa hưởng để sinh sống và để lại cho con cháu đời sau. Những đứa khác tự đứng lên bằng đôi chân của mình, nhận chữ *Tám* của mẹ để đời sống bình yên.

Mẹ sống đơn giản, chỉ thỉnh thoảng hỏi tiền các con để cúng dường chư Phật, xây chùa, dựng tượng hay thực hiện hạnh bố thí, trao quà cho người nghèo hay bất cứ ai cần đến. Mười tuýp thuốc giảm đau từ Ý Elena mua về cho mẹ, chỉ trong một tuần mẹ đem cho tất, khi cần phải mua hàng nội. Sự rộng lượng của mẹ thường vượt ngưỡng, đôi khi làm các con lo lắng.

Tôi nhìn lên khung ảnh mà mẹ đã chuẩn bị từ hơn 10 năm trước cho sự ra đi của mình. Thật quá vô tâm! Mẹ đưa cho các con từ bấy đến nay, nhưng chỉ đến lúc này tôi mới tìm hiểu ý nghĩa: Ảnh chụp ngày mẹ nguyện thọ trì Bồ Tát giới, sống và giữ nếp sống thanh tịnh, nuôi lớn lòng đại bi làm mọi điều thiện để có được cuộc sống an vui lợi lạc. Trên người mẹ là chiếc áo tràng, cổ áo viền nâu có thêu bốn chữ Bồ Đề Tát Đòa (Bodhisattva). *Bồ đề* là Giác. *Tát đòa* là Hữu tình. Người thọ giới nguyện giúp mọi người xả bỏ vọng niệm, xả bỏ để khỏi dính bụi trần.

Dưới gọng kính trắng, ánh mắt mẹ như đang triu mến nhìn các con, cháu và cô ba đang ngồi kiết già niệm Phật dưới chân giường của mẹ. Cô Ba đang thành kính cầu nguyện để linh hồn mẹ siêu thoát. 70 năm chị dâu em chồng, họ còn như hai người bạn chân tình, chưa một lần xích mích, giận hờn. Chị em ruột thịt cũng chưa mấy ai chia sẻ được mọi điều như thế. 70 năm qua, kể từ ngày mẹ về làm dâu trong gia đình hai người luôn che chở và bảo bọc cho nhau. Nét

mặt cô phúc hậu. Đức dày. Nên trong thời đại xô bồ và hỗn loạn hôm nay, giữa thành phố Sài Gòn mà cô là tâm điểm của một đại gia đình chung sống tử đại đồng đường. Dầu rế, cháu con hòa thuận.

Tiếng niệm kinh của cô vang đều... cái tang lớn của cô là ngày ba tôi mất. 28 năm nay, mỗi lần nhắc đến anh trai là nước mắt cô lưng trong.

Nhìn dáng mẹ nằm như đang thiếp ngủ, nước mắt tôi muốn trào ra. Mới hai ngày trước tôi còn nhìn thấy mẹ nằm trên giường tập thể dục, vẩy tay, đập chân theo lối đập xe đạp. "*Phải tập chứ năm hoài, chân yếu làm sao đi*". Nổi đau. Khó thể chấp nhận! Âm thanh của tiếng gào thê thiết như muốn nổ bùng trong lồng ngực nhưng tôi kìm lại. 15 năm trước khi anh Hiếu, con trai yêu của mẹ hắt hơi thở cuối cùng và trái tim ngừng đập, lũ chúng tôi ồ ra khóc. Mẹ nghiêm trang căn dặn "*Đừng khóc! Để anh con ra đi thanh thản*". Âm thanh mẹ dịu dàng. Ánh mắt mẹ bình thản nhưng lúc đó tôi biết là sấm sét đang bị ý chí và nghị lực của mẹ nhốt kín trong im lặng, bắt nấp im và cầm nín trong trái tim đau đớn của bà.

Chỉ có thể giải thích là niềm tin sắt son vào chư Phật đã cho mẹ sức mạnh thần kỳ đó.

Các cháu vẫn còn ngồi quanh mẹ, nhưng yên lặng, không ai nói với ai lời nào... Âm thanh đây ý nghĩa của yên lặng, hồi tưởng ngân vang trong trái tim mỗi người theo một độ rung và cung bậc trầm bổng khác nhau.

Ý thức rằng một ngày nào đó sẽ không còn nhìn thấy bóng mẹ ngồi lần tràng hạt, quỳ gối tụng kinh trước bàn thờ Phật hay ngồi trên võng đong đưa, giọng rồn rảng dặn dò các con tu tập, hay kể chuyện sinh hoạt ở chùa. Lòng tôi buồn vô hạn. Điều an ủi duy nhất là trong bốn cửa ải của đời người, mẹ chỉ đi qua Sinh, Lão rồi nhẹ nhàng bước qua cửa Tử chứ không đi ngang ải Bệnh hành hạ xác thân, khổ mình, khổ người thì cũng được xem là đại Phước.

Qua ánh mắt hoen mờ, tôi như nhìn thấy bóng mẹ như những sợi khói đang từng bước rời xa căn nhà này.

Từ nay, khi không còn mẹ, mấy anh em, con cháu chúng tôi từ xa thỉnh thoảng quay về chắc cũng ít khi ghé lại.

&

Trời hãy còn sáng cả nhà ngồi chờ Hòa Thượng Huệ Minh và các Sư, tôi lặng lẽ ngồi bên cô tôi, Elena và các cháu đang thành kính niệm Tây phương tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. Gương mặt nghiêm trang Elena cũng đang chấp tay cầu nguyện cho mẹ ra đi thanh thản. Vợ tôi trong lúc này không còn là một người đàn bà Tây phương, mà chính là một Phật tử thuần Việt. Có lẽ vì thế mà nhà văn Dạ Ngân đã gọi đó là "*sự nhập cuộc trôi chảy*"? (*)

Trong không gian vang đều tiếng niệm Phật... nhưng tôi lại thấy mình bị mất tập trung. Đầu óc tôi như quay về những những ngày xưa cũ, về suốt cuộc đời tảo tần của mẹ và những công ơn, lời dạy dỗ khi còn thơ bé, mà có lẽ cho đến khi hắt hơi thở cuối, xuôi tay, cũng khó thể nào quên.

Là con gái út của một gia đình trung nông, nhiều người trong họ bảo thừa nhỏ mẹ sáng láng, nhưng chỉ được học vừa đủ để đọc. Đàn bà ngày xưa dù có đĩnh ngộ đến đâu cũng không được học đến nơi đến chốn.

Thế nhưng mẹ chính là người dạy dỗ "nếp nhà". Bởi vì trong thời buổi chiến tranh khốn khó, ba bận làm ăn, "thầy thì xa, mẹ lại gần". Mẹ dạy chúng tôi bằng những câu ca dao mộc mạc mà mẹ thuộc lòng. Lớn lên, mẹ dắt chúng tôi về quê ở Vĩnh Thạnh hay An Thái ăn giỗ, đưa chúng tôi đi chùa, còn những đêm trăng sáng mẹ rủ rì kể chuyện đời xưa rồi nhân đó giảng giải đạo lý ở đời. Lời mẹ dạy chỉ đơn giản trong những chuyện đời thường thế nhưng đến khi lớn tuổi nghiệm lại tôi vẫn thấy mình chưa học hết lời của mẹ.

Điều đầu tiên mẹ dạy các con phải đoàn kết, yêu thương và bảo bọc nhau. Tuyệt đối không dính líu đến cờ bạc, ngay cả việc ngồi xem mẹ cũng chẳng bằng lòng. Có lẽ vì thế mà chúng tôi hoàn toàn ngờ nghệch về các trò chơi này, nói chi đến việc ăn thua đen đỏ. Những bài học kế tiếp là đừng bao giờ lệ thuộc miếng ăn. Thức ăn, qua cổ họng là biến thành chất thải, việc gì mà tham? Miếng ăn làm mình khổ, đó là chưa nói đến những thứ ăn không lành mạnh, "*ăn rồi làm sao lấy ra?*", "*Bệnh tật, nhục nhã đều do ăn bất*". Lớn lên mẹ dạy, chỉ được ăn những thứ gì của mình làm ra hoặc mua được do đồng tiền mồ hôi nước mắt. Ăn lạm vào phần người khác là "ăn bẩn"; "ăn cắp tiền bá tánh" chẳng những thất đức mà còn gây hại cho sức khỏe và tinh thần. Miếng ăn cay đắng lắm, nếu kiếm ăn qua làm các việc trái đạo lý thì càng cay đắng bội phần. Không được gian dối. Không được làm chuyện gian lận rồi biện hộ vì lo cho gia đình. Anh em, con cháu có thể hưởng lợi nhưng chỉ người làm điều xấu là có tội. Quả báo nhãn tiền, nhiều kẻ thoát được lưới người nhưng lại không thoát lưới trời.

Mẹ tin ở luật nhân quả. Gieo và gặt thuận theo lẽ tự nhiên. Mẹ nói đó là "quy luật sắt của vũ trụ" nên không bao giờ nhầm lẫn.

Qua những chuyện kể, mẹ thường răn phải sống ngay thẳng. Đừng bao giờ lường gạt một ai. Phải biết tiết kiệm và "*sống dưới mức kiếm được*". Và khi có điều kiện nên dành thì giờ và tiền bạc làm việc thiện.

Ngày còn bé, thời gia đình sung túc nhất, nhưng mẹ vẫn không cho phép tôi ăn không ngồi rồi. Khi các xe chở thuốc tây về, mẹ bảo tôi khuân các thùng thuốc sắp vào kho. Tuổi ham chơi, tôi phản đối thì bị mẹ nghiêm mặt: "Con phải tập làm. Lỡ gặp bất trắc về sau thì phải biết tự đứng lên". Âm ức vì phải khuân vác, nhưng thâm tâm xem câu nói của mẹ là vô căn cứ. Nào ngờ, đời thay đổi, những những năm tháng khốn khó ở nước ngoài, từ 1975 bị cúp chuyển ngân, vừa đi làm để tự nuôi mình học nhưng tôi đã vươn lên, tốt nghiệp đại học với kết quả *a pieni voti legali!* (ưu hạng). Chính mẹ cũng ngạc nhiên khi biết tôi đã không bán và còn giữ sợi dây chuyền vàng có tượng Quán Thế Âm mà mẹ đã chú nguyện ở Chùa để tôi mang theo lúc lên đường du học hơn 10 năm trước.

Bằng ngôn ngữ đơn giản mẹ dạy đừng bao giờ mong chờ cuộc đời đối xử với các con sòng phẳng,

nhưng không vì thế mà oán hờn, làm nhiễm độc tâm mình. Hãy bình tĩnh đón nhận mọi việc, *niệm Phật đi*, rồi tự khắc mình sẽ tìm được cách hóa giải.

Quan niệm đen trắng rạch ròi nên mẹ cực ghét thói ăn cháo đá bát, không ưa kẻ vô ơn bạc nghĩa, chịu ơn người rồi quên, có khi còn phản bội hay đặt điều nói xấu người ân. Những kẻ ấy, mẹ nói: "khi có sự thì quỳ lạy vái van đủ kiểu, khi xong việc thì phúi tay". Mẹ gọi sự vong ân là *ác nghiệp*, dặn các con đừng bao giờ quên những gì người khác đã làm để giúp đỡ mình. Không ai bị bắt buộc, mọi việc họ giúp đều do từ tâm. Nhờ những lời dạy này mà anh em chúng tôi luôn nhắc mình phải sống trung thực.

Lớn lên, va chạm với đời tôi càng thấm thía lời mẹ và hiểu rằng kẻ vô ân là một "tên ăn quỵt" và là kẻ hèn hạ nhất: Tính cách tham lam, hay phản phúc nhưng đồng thời cũng là kẻ hay quỵ lụy và ngu xuẩn. Nó quen thói chiếm giữ niềm vui hay tiền bạc nhờ công sức và từ tâm của người khác nhưng chóng quên các điều người khác làm cho mình. Nó chỉ nhớ những điều người khác không giúp được nên dè dặt là chì chiết, trách móc, mỉa mai.

Tôi chưa bao giờ thấy những người thông minh là những kẻ vô ơn!

Bằng những kinh nghiệm thực tế qua những lời lẽ mộc mạc, tôi nghĩ mẹ đã dạy các con cụ thể hơn các bà mẹ trí thức hiện đại. Thời này người ta hay nói dạy theo "kỹ năng", làm các bà mẹ bị "tẩu hỏa nhập ma", không biết dạy con theo các kiểu nào, Pháp, Đức, Hòa Lan, Nhật, Mỹ, Do Thái... nghe điếc cả tai, hoa cả mắt...

Bởi triết lý của mẹ là rút ra từ đời sống chứ không phải góp nhặt từ sách vở rồi áp lên cuộc sống.

&

Đêm cuối cùng con nằm bên mẹ. Chỉ còn đêm cuối cùng này nữa thôi và mẹ sẽ từ giã căn nhà này. Và con sẽ không còn cơ hội nào nằm bên mẹ nữa.

Hai người bạn thân thiết của gia đình, luật sư Dũng và bác sĩ Trị, vẫn còn thức và đang ngồi nói chuyện trước hiên. Lúc 23 giờ, tưởng chẳng còn ai, thì bất ngờ có ba người, hai nam, một nữ, đến xin thấp hương cho mẹ. Tôi ngạc nhiên vì không biết họ là ai nhưng chưa kịp hỏi thì họ nói là những người chạy xe ôm thường chở cụ đi chùa. Tôi nghe sống mũi mình cay cay.

Sau khi thành kính thấp nhang cho mẹ, mấy người bạn này cho biết là họ có mang theo đá lạnh và mấy lon bia, muốn mời tôi uống một ly. Ngồi nói chuyện một lát rồi họ xin về.

Dũng và Trị lúc này mới kê mấy chiếc ghế để ngả lưng, tôi bảo cả hai vào ngủ, nhưng cả hai nói "quen" rồi.

Đêm khuya. Đường phố vắng và chìm trong yên lặng. Chúng tôi tổ chức lễ tang cho mẹ trong yên tĩnh, không có những ban nhạc kèn trống ầm ĩ làm phiền lòng hàng xóm. Chỉ có tiếng tụng kinh từ chiếc máy mở vừa đủ nghe. Tôi và Nga, em gái nằm cạnh linh sàng, không ai ngủ được nhưng chẳng ai nói với ai lời

nào. Mỗi người chỉ im lặng gặm nhấm nỗi đau riêng trong lòng mình.

Thình thoảng tôi đứng dậy thấp nhang rồi bước đến nhìn mẹ qua tấm kính trên mặt áo quan. Nước mắt hoen mờ tôi thấy mẹ như đang thiếp ngủ. Những sợi khói nhang màu xám từ bàn thờ bay lên, phất phơ như tóc mẹ. Hơi thở của mẹ như vẫn đều đều theo tiếng chuông mõ nhịp nhàng. Mẹ vẫn nằm đây nhưng chỉ còn vài giờ nữa thôi, dù sau này có bay trăm nghìn dặm tôi sẽ không còn bao giờ thấy mẹ. Từ nay, tóc bạc đã lâu nhưng tôi vẫn là một đứa trẻ mồ côi. Mồ côi cả những lời khuyên răn, trách mắng dù hằng năm có quay về, xúm xít đứng trước bàn thờ lung linh hương khói.

Trong cảm giác xót xa và đau buồn đó, tiếng chuông mõ đều đều dội lại trong lòng tôi. Có lúc tôi cảm giác là những đợt sóng âm linh thiêng kia cũng có thể là những bậc thang đưa đường, dắt mẹ lên cõi vô cùng. Tôi mơ hồ nhìn theo bóng mẹ, khuất dần, tà pháp y bỏ tất giới lất phất trong gió chiều, lòng hồi tưởng những kỷ niệm của người còn đọng lại nơi trần thế, trong trái tim tôi...

Sau khi ba mất, sợ mẹ gục ngã vì nỗi đau quá lớn, chúng tôi đưa mẹ qua Ý và Úc cho khuây khỏa. Lần nào ở xứ người mẹ cũng quỳen được một số tiền lớn để về cúng chùa hay làm việc thiện.

Hai hình ảnh cũ và mới hiện về trước mắt tôi như những bức tranh treo trong tâm tưởng và khó thể nào quên.

Sau 10 năm du học ở xứ người, tôi được phép về thăm nhà lần đầu vào tháng 8-1981. Tài sản gia đình lúc này gần như mất trắng. Có lẽ nhìn thấy sự lo lắng của tôi nhưng mẹ không nói gì. Một đêm, đang thiếp trong ưu tư thì bị mẹ đánh thức, mẹ ra dấu bảo tôi im lặng và đi theo mẹ.

Cầm trên tay chiếc đèn hột vịt, tôi và mẹ mở cửa bước ra ngoài dưới ánh sáng mập mờ như hai bóng ma trời. Đến gần chuồng heo, mẹ ngồi xuống, nhìn ước lượng, gang tay ra đo rồi bắt đầu đào. Tôi im lặng và nín thở quan sát. Dưới ánh đèn tù mù, tôi không thể nhìn thấy sự hồi hộp và ưu tư trong mắt mẹ. Lát sau mẹ cầm lấy gói nylon to bằng hai nắm tay "đây rồi"! Cẩn thận lấp đất lại, rồi bảo tôi theo vào nhà.

Vào phòng của Nga, lúc đó vừa sinh cháu Thảo chừng hơn tháng, mẹ khép cửa rồi mở túi. Sau mấy lần vãi và nhựa, cuối cùng là một túi đựng vài chục chiếc nhẫn vàng và vài sợi dây chuyền. "Còn nè". Trời ơi! cả một đời ba mẹ tôi làm lụng, phát triển công ty được, chắt chiu tiết kiệm... chìm nổi đều bị *đời* biến thành sương khói.. giờ còn lại một nhúm "khâu" mà mắt mẹ vui mừng! Điếng hồn. Tôi im lặng để định thần. Mãi lúc sau mới chợt hiểu rồi ồ khóc thành tiếng. Mẹ sợ tôi lo. Hành động ấy như ngầm bảo là cả nhà sẽ không đói đâu, khéo ăn thì no, khéo co thì ấm, thôi mà...

Về sau Nga bảo là số vàng ấy mẹ giấu được, hay bán những vật dụng trong nhà như máy phát điện, bộ sa lông... để mua.

Tháng 9-2014 vừa rồi tôi phải mổ mắt. Trước đó, mẹ gọi điện để nhắc tất cả con cháu cầu nguyện. Buổi sáng phẫu thuật, không yên, mẹ gọi điện rất nhiều lần. Đến khi mọi việc đã ổn mẹ mới yên lòng. Ngày hôm sau, thấy tôi chưa đi lại được, mẹ lấy taxi đến nhà thăm. Tôi xúc động hình dung một bà cụ 93 tuổi đang leo từng nấc thang đến tầng 2 chung cư để thăm con. Thái Bình Dương xem ra chỉ là một thứ ao hồ so với biển tình của mẹ.

Mẹ ơi ! Nếu có thể tóm tắt vài dòng về tính cách thì con sẽ nhớ về mẹ như thế này đây: "*Mẹ là người đàn bà "thành hậu" tiêu biểu của quê hương Bình Định: cứng rắn, kiên cường, nhân ái, từ tâm. Ý chí mãnh liệt và sẵn sàng hiến thân cho những điều mình xem là đúng... nhưng đồng thời cũng là người vô cùng nhạy cảm, tuy nghiêm khắc nhưng rộng lượng và sẵn sàng tha thứ*".

&

Viết thêm: Hơn 2 năm trước, tôi có mặt trong đám tang mẹ của bạn Vũ Thế Thành. Sau khi những bận bịu về lễ nghi đã hoàn tất, tôi đọc được tâm trạng của anh trong đoạn văn "Đừng như tôi, còn ray rứt với những gì thiếu sót":

"*Sáng nay, khi xuống lầu đi làm, tôi buột miệng: "Mẹ ở ... " (... nhà, con đi làm đây!). Tôi khựng lại, chợt nhớ ra bà mất rồi. Tôi nhìn lên bàn thờ, thấp nén nhang, rồi đi... "*

Tôi thấm thía và cảm thấy ớn lạnh toàn thân! Giọng văn của Thành sắc và lạnh, cảm giác dồn dập như đang chạy, gặp phải bức tường mà dừng không kịp. Mấy dấu chấm bỏ lửng sau hai chữ "rời đi..." giống như những giọt nước mắt của người vừa mất mẹ đang chảy lên trang viết...

Tôi thần thờ buông trang giấy. Cảm giác hụt hẫng, mất mát, thất vọng, tuyệt vọng, tiếc nuối cứ như những luồng khí lạnh đang lan toả toàn thân.

Đột nhiên tôi thấy mình hạnh phúc và cũng cảm thấy lo sợ vì tôi còn mẹ" (**).

Bây giờ thì cái ngày hãi hùng ấy đã đến, với tôi.

Tôi biết là từ nay, bất cứ lúc nào nhìn thấy những bà già gầy ốm, mặc áo tràng đi chùa lễ Phật, hay nghe cụ già nào nói một câu đôn hậu là tôi sẽ chạnh lòng nghĩ đến mẹ... rồi sẽ tủi thân vì cảm giác bơ vơ và lạc lõng như đứa trẻ mồ côi.

Mẹ ơi, mẹ sẽ về đâu?

Ngày mai. Ngày mai hình hài mẹ được an táng ở nghĩa trang nhưng linh hồn mẹ chắc không nằm trong lòng đất lạnh lẽo mà bay vút lên trời như một ánh sao. Và như thế đêm đêm chúng con sẽ nhìn lên trời để tìm mẹ.

Có người dĩ nhiên sẽ hỏi giữa triệu triệu vì sao, biết đâu mà tìm?

Dễ thôi!

Nhờ lần theo sự nối kết của sợi dây thiêng liêng bí ẩn mà những lúc cô độc và cần đến mẹ, các con có thể dõi theo và nhìn thấy mẹ giữa triệu triệu vì sao lấp lánh. Nhưng phép lạ ấy chỉ lướt qua trong một thoáng và bóng đêm lại sẽ phủ đầy vì đời không còn mẹ.



Gia đình chúng con/chúng tôi kính cẩn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, chư đạo hữu, bạn hữu xa gần cha, ông chúng tôi:

Bác sĩ Vũ Âu

**Pháp danh Thiện Hiệp
sinh năm 1932.**

**Từ trần lúc 1 giờ 45 sáng
ngày 2 tháng 6 năm**

**Đinh Dậu 24.7.2017 tại Karlsruhe Đức Quốc.
Thượng thọ 86 tuổi.**

Tang lễ cử hành lúc 15 giờ 30 ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Karlsruhe. Sau khi hỏa táng sẽ an vị hóa cốt tại chùa Khánh Anh Pháp Quốc.

Chúng con chí thành kính tri ân chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa và Đại Đức Hạnh Tuệ đã làm lễ cầu siêu cho chồng, cha, ông chúng con.

Gia đình chúng tôi thành kính tri ân quý đạo hữu Phật tử, thân hữu, anh, chị, em, các cháu... đã hộ niệm, chia buồn, tiễn đưa hương Linh Cha, Ông chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính mong quý vị thông cảm và niệm tình tha thiết.

Tang gia kính bái:

- Vợ: Vũ (Nguyễn) Thị Minh Hằng pháp danh Tịnh Trí.
- Trưởng Nam: Vũ Cao pháp danh Thiện Hùng, vợ: Vũ Thị Yến pháp danh Nguyên Oanh và con: Vũ Tâm Như pháp danh Đồng Hoa.
- Trưởng Nữ: Vũ Thị Thiên Thanh, chồng Ralph Eric Schmitt.
- Thứ Nam: Vũ Sơn và con Vũ Lan Anh.
- Thứ Nam: Vũ Quân, vợ: Valérie Jorios, con: Victoria Thanh và Mattès Sơn.
- Thứ Nữ: Vũ Thị Phương Anh pháp danh Quảng Lạc, chồng: Florian Wolfgang Beil, con: Vincent Khang và Valentina Trúc.

Rời niềm đau ngân dài và vọng mãi trong tim, khó thể nào nguôi.

Sài Gòn 4-2015
Trương Văn Dân

Ghi chú:

(*)http://www.art2all.net/tho/truongvandan/elena_da_ngan_gioithieusach.html

(**)(<http://wpo.vn/xunauvn/cau-chuyen-ban-ruou-ve-nhung-thang-gia-nho-me/>)



Đêm Hoa Đăng dưới ánh trăng huyền diệu

• **Phù Vân**

Trên cao nhìn xuống, hoa viên Quan Âm chùa Viên Giác vừa mới cắt bằng khánh thành lung linh kỳ diệu dưới ánh trăng thượng tuần tháng Bảy. Tôi trầm ngâm suy tưởng, đây có phải là ánh „Trăng Lăng Già”- biểu tượng cho Phật tánh Chơn Như, vắng vặc soi đường dẫn lối cho chúng sanh thoát cõi mê mù tăm tối của cảnh giới Ta Bà hay không.

Tuy nhiên dưới ánh trăng huyền diệu đêm nay, những ngọn nến thắp sáng những con đường dẫn đến Quan Âm Điện- dẫn đến Mẹ hiền Quan Âm. Hàng ngàn Phật tử hàng hàng lớp lớp hai tay thành kính nâng cao ngọn nến từ bi trí tuệ, thành tâm niệm „Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát”. Mẹ Quan Âm nhìn xuống mỉm cười từ ái, hành dương liễu hình như nhẹ nhàng rải nước cam lồ từ bình tịnh thủy xuống trần gian để xoa dịu những khổ đau phiền muộn của thế nhân. Gió nhẹ thoảng đưa những lời kính nguyện bay đi thật xa trong vô cùng của thế giới hư vô. Hết nơi nào có tiếng than oán khổ đau, hãy niệm hồng danh Mẹ Quan Âm „cứu khổ cứu nạn”, thì Mẹ sẽ thị hiện. Nơi nào có cánh chim đắm trong nhục nhãn đầy đọa, hãy thiết tha niệm hồng danh Mẹ, Mẹ nhìn thấy và sẵn sàng đan tay cứu độ. Mẹ là Quan Âm linh ứng thiên thủ thiên nhãn, tâm thanh cứu khổ!

Đã gần nửa đêm, bên trong hội trường vẫn còn chương trình văn nghệ cúng dường Vu Lan với ca sĩ Gia Huy đến từ Hoa Kỳ, ca sĩ Ngọc Huệ đến từ München, ca sĩ Julie Thanh đến từ Pháp và Gia Đình Phật Tử khắp nơi đến trình diễn vô cùng sôi nổi, sống động. Đặc biệt những màn ca múa của các cháu Oanh Vũ rất ngoạn mục, dễ thương...

Đêm Hoa Đăng tuy đã chấm dứt nhưng không khí huyền nhiệm và trang nghiêm vẫn còn lưu dấu trong ánh đèn và ánh trăng, Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác đang thanh thản đếm từng bước chân thanh tịnh ngoài hoa viên. Thầy đã đạt đến mức đại định, bản thể vắng lặng, an nhiên tự tại, nhất như thị...

Tôi đến vái chào Thầy. Thầy hỏi tôi về ngày lễ thế nào? Tôi trả lời, diễn tiến mấy buổi lễ trong ngày thứ Bảy 02.9 rất tốt, nhưng... tôi lại ngập ngừng trầm tư. Tôi có mấy điều muốn thỉnh ý Thầy, nhưng tôi lại phân vân. Thầy không hỏi thêm, nhưng trong mắt Thầy thoáng hiện một chút trầm tư...

*

Nhớ lại, sáng nay chúng tôi thật nhiều may mắn được hai ông bạn phát tâm cho quá giang từ Hamburg về Hannover - ông tướng này chưa là Phật tử thuần thành, nhưng nhờ Phật độ nên hai ông lại muốn về chùa thật sớm. Nhờ vậy tôi mới kịp tham dự Lễ Hội Quan Âm và Lễ Tạ Ôn Phật.

Đặc biệt năm nay lần đầu tiên chùa Viên Giác cử hành Đại lễ Vu Lan ngoài hoa viên từ 14 giờ ngày thứ Bảy. Như vậy sẽ có Phật tử tham dự nhiều hơn khi Đại lễ cử hành vào trưa Chủ Nhật như những năm trước, vì đa số phải tranh thủ trở về trụ xứ để sáng thứ Hai còn phải đi làm.

Đúng giờ, Phật tử đã lần lượt ngồi chật hết những băng ghế, số người đến sau phải ngồi trên các ghế đá hoặc phải chịu khó đứng chen chúc chung quanh hoa viên.

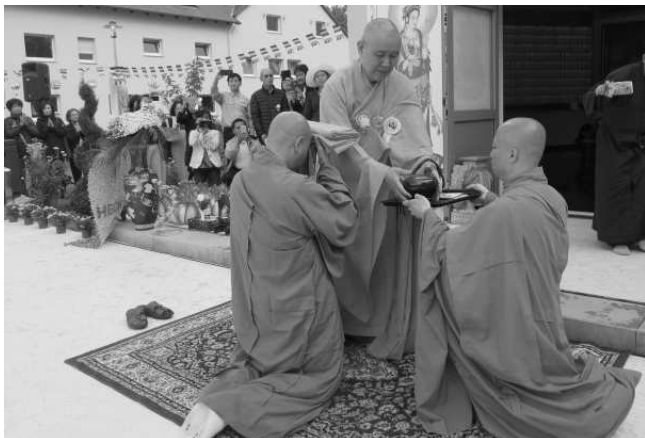
Sau màn múa lân của nhiều Gia Đình Phật Tử Đức Quốc tưng bừng kính mừng lễ hội và màn múa dâng hoa cúng Phật của các đoàn sinh GDPT, là nghi thức chào quốc kỳ, Phật giáo kỳ, hát quốc ca Đức-VNCH, buổi lễ được cử hành trọng thể dưới sự chứng minh của hơn 80 Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến từ các chùa viện khắp Âu châu và Việt Nam.

Trong lễ Bông Hồng Cài Áo, các đoàn sinh trong GDPT tuân tự cài bông hồng trắng hay đỏ cho đại chúng trong tiếng hát ngợi ca tình mẹ của Phật tử Thị Nhơn và Diệu Lý. Tiếng hát ngậm ngùi tiếc thương vang vọng trong không gian tĩnh lặng, thấm nhập thật sâu vào lòng người con Phật dù mẹ còn hay mẹ đã quá vắng.

Trong không gian tĩnh lặng thời tiết đột nhiên trở nên ấm áp, đông đảo đại chúng lắng nghe Thầy Thích Hạnh Giới bùi ngùi nhắc lại công ơn của Sư phụ trong buổi lễ Tấn phong quyền Trụ Trì.

Sư phụ đã gọi Thầy về nhậm chức từ mười năm trước (2008) khi Thầy đang theo học ở Đài Loan. Trong thời gian nhận lãnh trách nhiệm Thầy được Sư phụ giáo dưỡng nhiều điều, mà quan trọng nhất là phải biết tri ơn và biết ơn Tam Bảo -đặc biệt là phải luôn nương tựa vào mẹ hiền Quán Âm để có thêm năng lực vượt qua những chướng duyên. Nhân dịp này Thầy cũng gửi lời tri ân đến Sư huynh Thích Hạnh Lý, người đã luôn gánh vác nhiều công việc giúp Thầy. Thầy cũng không quên cảm tạ công đức của chư Sư huynh đệ, tỷ muội và tất cả Đạo hữu, Phật tử khắp nơi đã không ngừng góp công sức trong thời gian Thầy làm trụ trì. Cuối cùng Thầy cũng có lời nhắn nhủ Sư đệ Thích Hạnh Bốn -người sẽ gánh vác trách nhiệm Trụ trì Tổ Đình Viên Giác, hãy luôn tự tin, dũng mãnh vượt qua những khó khăn lúc ban đầu để hoàn thành sứ mệnh của một sứ giả Như Lai...

Những giọt nước mắt bù ngùi, những lời cảm niệm tự đáy lòng, không những đã đi vào tâm khảm của hàng ngàn đại chúng hiện diện, mà còn cảm động đến cõi Trời Đâu Suất, nên sau lời Thầy cầu xin Mẹ Quan Âm cho cơn nắng dịu lại thì nhiệm màu thay trời trở nên im mát hơn!



Tiếp theo là Lễ Truyền Y Bát. Thượng Tọa Hoảng Khai, -một MC tài năng của Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Âu Châu, một người không hề biết mỗi một trong những ngày đại lễ ở mọi nơi- đã trình bày ý nghĩa của Lễ Truyền Y Bát.

Y là tấm y của quý Thầy đã đắp. Bát là bình bát của quý Thầy đã đi khất thực của thập phương bá tánh. Vì thế những vị Tỳ kheo này thường được gọi là Khất sĩ- vừa đi khất thực vừa đi hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sanh. Truyền thống này đã có từ thời Đức Từ phụ Thích Ca Mâu Ni truyền cho Tổ Ca Diếp, rồi truyền thừa dần dần cho các vị Tổ sau này.

Để giữ truyền thống cao quý này, hôm nay Hòa Thượng Phương Trượng Tổ đình Viên Giác cũng tổ chức lễ Truyền Y Bát cho Đại Đức Thích Hạnh Bổn chính thức quyền Trụ Trì để giữ gìn mạng mạch của Phật pháp.

Thầy Hạnh Bổn phủ phục lạy tạ ân sư, Sư huynh Hạnh Giới để tiếp nhận Y Bát của Sư Tổ.

Dịp này, Hòa Thượng Phương Trượng cũng tán thán công đức 10 năm trụ trì của Đại Đức Thích Hạnh Giới trong việc kiến tạo, tu bổ Tổ đình Viên Giác, cũng như sửa sang phòng ốc, phòng ngủ đẹp để khang trang ngoài sự ước mong của Hòa Thượng. Bên cạnh đó, Hòa Thượng cũng có ý tiếc rẻ khi nhắc đến chiếc cầu thang dành cho xe lăn của người khuyết tật cũng „được“ Thầy Hạnh Giới phá đi để đặt một cầu thang máy bên trong...

Được biết, Tổ đình Viên Giác được Hòa Thượng Phương Trượng khai sơn phá thạch đặt viên đá xây dựng từ năm 1978, đến năm 2003 Hòa Thượng trao truyền Y Bát và trách nhiệm trụ trì cho Đại Đức Thích Hạnh Tấn. Trong thời gian 5 năm, Thầy Hạnh Tấn đã tạo được mảnh đất bên hông chùa. Đến năm 2008 Thầy Hạnh Tấn mãn nhiệm và trao quyền trụ trì cho Thầy Hạnh Giới. Trong vòng 10 năm từ 2008 đến 2017, Thầy Hạnh Giới đã hoàn thành Quan Âm Các và hoa viên Quan Âm kiến trúc theo kiểu Nhật Bản. Và

hôm nay lại trao lại quyền trụ trì cho Đại Đức Thích Hạnh Bổn, để trong tương lai Thầy Hạnh Bổn sẽ kiến tạo một Thiền đường sau lưng Quan Âm Các.



Tiếp đến Hòa Thượng giới thiệu song thân của Thầy Hạnh Giới và tán thán công đức của hai vị đã cống hiến cho Giáo Hội một Tăng sĩ ưu tú. Vì song thân của Thầy Hạnh Bổn không có mặt nơi đây, nên Hòa Thượng giới thiệu ông Manfred và bà Gisela Schander, cha mẹ nuôi và cũng là vị Thuyền trưởng tàu Anja Leonhard đã cứu vớt Thầy Hạnh Bổn trong số 110 thuyền nhân vào tháng 10.1985 và sau đó đưa vào đảo Palawan, Philippines.

Hòa Thượng cũng tưởng thưởng cho Thầy Hạnh Giới một phong bì 10.000 € để lo cho tương lai và một vé xe lửa hằng năm để Thầy về chùa Viên Giác tiếp xúc với Sư đệ trụ trì. Thầy Hạnh Giới cười cười tâm sự, món quà này là Sư phụ muốn trối chân Hạnh Giới với Tổ đình Viên Giác. Dĩ nhiên Thầy tân trụ trì Hạnh Bổn cũng nhận được một phong bì ân thưởng, khuyến khích chuyên tâm phụng sự Tam Bảo theo như lời sách tấn của Sư phụ và Sư huynh Hạnh Giới.

Nhưng Thầy Hạnh Bổn không phải hôm nay mới nhận được những lời sách tấn của Sư huynh, mà trước đây vài năm cũng đã sát cánh trải nghiệm với Sư huynh tại nhiều địa phương để học hỏi cũng như làm quen với Phật tử. Đó là chưa kể đến những năm tháng Thầy được Sư phụ tận tụy giáo dưỡng cho.

Với bản chất nhu hòa, bản tánh cẩn trọng đến độ dè dặt của Thầy nên đại chúng cứ nghĩ rằng Thầy hơi thiếu tự quyết, bởi đại chúng lúc nào cũng mong muốn nhìn thấy một Giáo Hội Phật giáo VNTN vững mạnh, một Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc hòa hợp, một Tổ đình Viên Giác lúc nào cũng rạng rỡ tinh thần lạc hòa, và một vị Trụ Trì luôn đồng mãnh tự tin, tự quyết hầu theo kịp bước chân của Sư phụ và của các Sư huynh trước đây để xây dựng phát triển Tổ đình Viên Giác.

Thế rồi ai ai cũng an tâm khi được nghe Thầy Hạnh Bổn phát nguyện nhậm chức. Trong giờ phút đạo tràng trang nghiêm và thanh tịnh này, với hơn 80 Chư Tăng Ni chứng minh, và hàng ngàn Phật tử hiện diện, chắc chắn cũng giúp Thầy thêm năng lực, nhưng cũng khơi dậy nhiều cảm xúc lo lắng. Lo lắng

vì được Sư phụ tin tưởng giao phó trách nhiệm quá lớn, vượt quá khả năng của mình, nhưng Thầy phải vâng lời Sư phụ y giáo phụng hành và nguyện làm hết khả năng của mình để cúng dường Tam Bảo; hoàn thành những công tác tu bổ Tổ đình Viên Giác, xây dựng Thiền đường, phòng ăn, phòng học, phòng ở cho chư Tăng Ni và Phật tử. Thầy kính mong quý Sư huynh, đệ, tỷ, muội sống chung dưới một mái chùa xin hãy cùng nhau hợp sức để xây dựng Tổ đình Viên Giác và cùng sách tấn nhau tu học. Thầy cũng chân thành kêu gọi tất cả quý Đạo hữu Phật tử khắp nơi tiếp tục phát tâm chung sức chung lòng góp công phát triển mạng mạch Phật giáo ở nơi này...

Lời phát nguyện đầy tự tin, đồng mãnh của Thầy ngoài sự mong chờ của Sư phụ, và của quý Sư huynh, đệ, tỷ, muội. Hẳn ai cũng hài lòng, bởi thái độ bình tĩnh của Thầy là dấu ấn rất tốt tạo được niềm tin cho mọi người lúc ban đầu. Vâng, bước đầu ai cũng mang nặng ưu tư lo lắng trách nhiệm nặng nề trước mắt. Tuy nhiên bên cạnh Thầy Trụ Trì, lúc nào cũng có sự quan tâm của Sư phụ và sự trợ lực của Chư huynh đệ, tỷ muội- nhất là lời hứa luôn luôn sát cánh với Thầy bất cứ lúc nào của Sư huynh Hạnh Giới để giúp giải quyết những khó khăn ban đầu.

Vì thế trong lời đạo từ, Hòa Thượng Thích Trường Sanh, Phó Hội chủ Giáo Hội VNTN Hải ngoại Úc Châu và Tân Tây Lan cho biết, làm trụ trì ở Việt Nam là trụ suốt đời cho đến khi viên tịch và chỉ có „chấp tay sau lưng” không làm gì cả; những công việc khác đều có các Thầy Tri sự lo liệu cả. Ngược lại ở hải ngoại, quý vị trụ trì các chùa viện – ví như Thượng Tọa Thích Quảng Đạo ở chùa Khánh Anh, Đại Đức Thích Hạnh Giới ở chùa Viên Giác..., đều phải quán xuyến mọi việc. Nhiệm vụ trụ trì không phải đơn giản, nhẹ nhàng.

Đúng như vậy, trụ trì một ngôi chùa- nhất là chùa Viên Giác, cũng giống như chức vụ của một trưởng cơ quan, một giám đốc xí nghiệp vừa quản lý nhân sự, quản lý hành chánh, tài chánh, tu bổ hay thực hiện những công trình kiến tạo... Khác với cơ quan, xí nghiệp khi thực hiện một công trình đều đã có sẵn ngân khoản xây cất; còn đối với các chùa muốn thực hiện được những công trình này, vị trụ trì phải kêu gọi sự ủng hộ của bá tánh... Thêm nữa, vị trụ trì còn có nhiệm vụ hướng dẫn các khóa tu học, hoằng dương Phật pháp độ sanh không chỉ cho đồng hương Phật tử mà còn cho người bản xứ nữa. Ngoài ra vị trụ trì cũng cần dành thời gian để tu học cho chính bản thân.

Như vậy, thật đáng tán thán công đức của quý Thầy, dù không được đào tạo từ một khóa làm trụ trì nào cả mà hầu hết cũng hoàn thành viên mãn mọi nhiệm vụ được giao phó.

Sáng hôm sau, lúc 10 giờ có buổi lễ Chúc Thọ cho những vị lão thành. Từ 10 năm trước, chùa Viên Giác đã tổ chức buổi lễ này, quý vị từ 60-70 tuổi mặc áo màu xanh, 80 mặc áo màu vàng và 90 tuổi mặc áo màu đỏ.

Chúc thọ gần như là truyền thống của Phật giáo nhằm tạo cơ hội cho con cháu báo hiếu phụ mẫu.

Chúc thọ, ngoài việc biểu lộ tấm lòng tôn quý tuổi già, hiếu kính của con cháu đối với cha mẹ ông bà; mà còn là hình thức giáo dục về truyền thống lễ giáo trong vòng gia tộc và còn lưu truyền tinh thần hiếu hạnh cho nhiều thế hệ về sau. Báo hiếu không những là bổn phận thiêng liêng mà còn là nghĩa cử cao đẹp của hàng con cháu báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của ông bà, cha mẹ hiện tiền hay đã khuất bóng...

Phát xuất từ truyền thống cao đẹp này, hiện những nhà nghiên cứu triết lý Phật giáo ở Việt Nam đã phân chia những nguồn tư tưởng Phật giáo ở Á châu, Mỹ châu, Úc châu. Riêng Âu châu được chia ra làm hai nguồn tư tưởng: đó là tư tưởng Phật giáo hiện thực (cải cách) của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh và tư tưởng Phật giáo truyền thống của Hòa Thượng Thích Như Điển qua lời nguyện của Ngài: **„Tôi nguyện mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế”**.

Là Phật tử chúng ta cần chiêm nghiệm những tư tưởng nêu trên để tu học, hành trì và **„hướng nội tâm mình vào một thế giới cao thượng nào đó mà chúng ta cần đến và cần đi cũng như cần thực hiện nữa.”** (HT. Thích Như Điển – Pháp Ngữ, 2008).

Dù chỉ trong 3 ngày Đại lễ Vu Lan nhưng lại kết hợp nhiều chương trình liên tục, nên không những chư tôn đức thật bận rộn chạy „Show” mà Phật tử và đoàn viên GDPT cũng „thăm mệt”. Vì vậy, rất tiếc tôi không đủ sức và đủ thì giờ tham dự lễ Chấn Tế Cô Hồn dù tôi rất thích nghe âm điệu của lễ nhạc và giọng kinh cầu miền Trung của Ban Kinh Sư và của Thượng Tọa Hoằng Khai.

*

Sau lễ Hoa Đăng, một mình giữa hoa viên Quan Âm, dưới ánh trăng lung linh huyền ảo, tôi chợt nhớ đến bài viết „Đêm hoa đăng trên Brandenburger Tor” của tôi đăng trên tạp chí Độc Lập ở Đức vào cuối năm 1989, viết về những nỗi xúc động trong ngày bức tường Bá Linh sụp đổ. Dân chúng Đông-Tây vui mừng sung sướng ôm nhau bất kể quen lạ. Hình ảnh đó mới chính là dấu ấn sâu đậm trong tôi, là biểu tượng thương yêu đùm bọc lẫn nhau của „tình anh em” dù không cùng chung ruột thịt nhưng cùng chung một quốc gia dân tộc.

Đêm nay, **„đêm hoa đăng dưới ánh trăng huyền diệu”**, trong tiếng kinh nguyện của Chư Tôn Thiền Đức, dù không thể có những vòng ôm thăm thiết đời thường của chư Sư huynh đệ, tỷ muội; nhưng tôi thăm nghĩ với những búp sen hoan hỷ cõi mở vái chào nhau cũng đủ tỏa ngát hương thơm lục hòa trong cùng một mái chùa thân yêu...

Thiết tha mong được như tâm nguyện.

Phù Vân

(Hamburg, rằm tháng 7 – 05.9.2017)



Rượu và tôi

Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước

Rượu trong gia đình tôi

Tôi “được” nếm rượu từ năm lên bốn, tôi biết được điều này vì trong những buổi tiệc gia đình vào các dịp lễ, Tết, giỗ,... và cũng là dịp để họ hàng họp mặt, anh hai tôi thường kể: “Thằng út được ông ngoại cho nếm rượu đều đều từ lúc bốn tuổi” ! Từ nguyên nhân đó, cho đến nay đã nửa đường của tuổi “thất thập cổ lai hy”, rượu và tôi luôn luôn là bạn đồng hành tuy hai mà một, gần như nơi nào có rượu là có tôi và ngược lại nơi nào tôi đến đều có rượu.

Những năm 30 – 40 của thế kỷ trước, ông ngoại tôi là thủy thủ hàng hải thương thuyền cho công ty Denis Frères ở Marseille, khi tôi sinh ra đời ông tôi đã hưu và sống trong một trang trại nhỏ ở Hóc Môn. Mỗi dịp lễ, hè, hay chúa nhật anh em tôi hay về trang trại này, cách nhà tôi ở Sài Gòn đúng 18 km, nhưng nơi đó là thiên đường tuổi thơ của chúng tôi. Được ông kể về những chuyến hải hành, về các hải cảng Âu, Á, Phi, Mỹ mà ông đã ghé qua. Và “thám hiểm” tủ rượu của ông tôi, nào là Dubonnet “con mèo”, Quinquina, nào là Château Latour 1949, Bourgogne 1948, nào là Martell Cognac, Armagnac, Rhum, cho đến single malt Whisky, Seven Crown Whisky, Johnnie Walker đỏ, đen, Black & White, Gin, các loại “bia” 33, “la de”, Budweiser, và những loại rượu khác mà tôi không nhớ hết, và các loại xì gà Havane (cigares de la Havane), hay thuốc lá Craven “A”, 555. Tuy sở hữu một “gia tài” như thế nhưng ông tôi sống rất mẫu mực, không bao giờ “say xin”. Thường dạy chúng tôi đạo Phật, luân lý và đạo đức trong đời sống hằng ngày. Ông rời thế giới Ta Bà một cách nhẹ nhàng ở tuổi 93.

Nơi đó và từ đó, tôi khám phá ra rằng, cái lưỡi tôi không thể nào hòa hợp với cái thức uống vừa đắng, vừa chát, vừa cay, vừa nồng, dù là nó được gọi dưới bất cứ tên gì: bia, rượu “vang”, rượu chát, alcohol, khai vị, giúp tiêu hóa,... Và cũng cái lưỡi tôi, khi tôi “hớp” rượu vào, nó không đưa rượu xuống bao tử, mà lại đưa thẳng lên đầu, làm cái đầu tôi quay mòng mòng, và cái mặt tôi trở thành mặt trời vừa mọc; có khi nó ép tôi đưa cái thức khó ưa này thẳng ra đất, trông thật không đẹp và thiếu văn minh ! Làm tôi nhớ đến hai câu thơ của Tản Đà:

*‘Đất say đất cũng lẳng quay
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.’*

Cụ Tản Đà nói rất đúng, vì khi đi thăm các nơi sản xuất rượu, tôi đã thấy những chú nhện say vì hơi rượu, giăng các mạng nhện “vô trật tự”, không như bình thường. Có dịp, quý vị quan sát sẽ rõ.

Đã nói tới rượu thì phải nói đến thuốc lá, khi vừa bước vào ngưỡng cửa đại học, vì xa gia đình, nên ngày nghỉ tôi thường theo các bạn lớp trên la cà quán

cà phê, và điều thuốc đầu đời được đưa đến tay và lên môi. Sao nó vừa đắng, vừa khét, vừa v.v... Anh bạn người ngoại quốc ngồi cạnh, với tất cả ngạc nhiên, anh hỏi: “Điều đầu tiên hả?”. Sau cái gật đầu của tôi, anh tiếp: “Vậy tại sao cậu lại muốn vương vào nó?”. Thế là điều đầu tiên cũng là điều cuối; cái lưỡi tôi lại tránh được cay, đắng mà nó vốn không ưa.

Đôi lúc tôi nghĩ rằng ông tôi đã thành công trong phương pháp dĩ độc trị độc, cho thằng bé nếm rượu từ nhỏ sẽ làm nó ghét bỏ cái thức uống đã đưa không ít người vào cảnh khó khăn. Tôi không biết ông đã áp dụng chiến lược, chiến thuật nào với hai anh của tôi, cả hai anh đều biết thưởng thức rượu, nhưng không cần và không nghiện rượu, chỉ uống khi có dịp và hai anh đều không hút thuốc. Nhưng đó là việc riêng của các anh tôi, không nằm trong phạm vi bài này; tôi chỉ nhắc qua để thấy thành quả của ông tôi. Hơn nữa, cậu, em trai duy nhứt của mẹ tôi, đã không biết đến rượu, thuốc lá, dù ông là sĩ quan trong ngành hàng hải thương thuyền thường xa nhà, luôn cả năm con trai của ông cũng không rượu hoặc chỉ có chút ít trong dịp đại sự, dù là sống ở Mỹ và Thụy Sĩ. Tiếp đến thế hệ trẻ, con trai anh tôi và con trai tôi đều không một giọt rượu, không một điều thuốc. Đến cả ba tôi, trước khi gặp mẹ tôi, đã từng quen rượu, thuốc, khi còn ở Pháp, nhưng sau khi cưới mẹ tôi, cũng bỏ hết. Tôi không biết là ông ngoại tôi có liên hệ gì đến việc này hay không, nhưng so với ông chú, em ba tôi, khi rời Pháp ông chú tôi đã giữ lại tất cả “nghiệp, duyên” mà cụ Tú Xương đã nói:

*‘Một trà một rượu một đàn bà
Ba cái lẳng nhăng nó quấy ta
Chừa được cái nào hay cái nấy
Họa chẳng chừa rượu với chừa trà’.*

Ông chú tôi không chừa gì hết, mà còn vượt cụ Tú Trần Tế Xương: cờ bạc, cá ngựa và hút sách !

Rượu trong gia đình tôi như vậy, tuy nhiên trong họ hàng gần xa không thiếu nhưng cao thủ thượng thừa trong làng rượu, như hai ông chú, ông dượng năm chồng bà cô năm, em ba tôi; hai ông dượng chồng hai bà dì năm, dì sáu, em mẹ tôi và các bạn nhậu của các ông. Nhờ các ông này tôi được biết thêm các loại Cognac Hennessy, Cognac Martell cổ lùn, cổ cao, Napoléon Brandy, Courvoisier, Remy Martin, Chivas Regal, Beehive, v.v... và các quán nhậu nổi tiếng ở Sài Gòn, những quán không tên ở quận sáu hay Nhà Bè, không tên nhưng không thiếu khách. Tuy nhiên, rượu, thuốc lá và tôi vẫn như hai đường rầy xe lửa, thẳng tiến song song, nhưng không bao giờ hợp lại với nhau.

Rượu trong đời tôi

Không rượu, trà, thuốc lá đã giúp tôi mạnh dạng nhận giới thứ năm trong ngũ giới khi tôi Quy Y Tam Bảo ở tuổi đời “ngũ thập tri thiên mệnh”, dù tôi đã theo mẹ đi chùa và theo Gia Đình Phật Tử từ lúc lên năm. Giữ được giới thứ năm giúp tôi giữ các giới kia dễ hơn vì nhớ đến lời Phật dạy trong kinh điển: “không giữ giới thứ năm, để phạm bốn giới trước”.

Những năm trung học, tôi có dịp đi thăm hãng bia BGI con cọp, nơi sản xuất bia LARUE "con cọp" chai 50 cl, bia "33" loại 33 cl; hãng rượu Bình Tây ở quận 6 Chợ Lớn sản xuất các loại rượu mạnh. Tôi khám phá ra rằng người Việt mình thật thông minh trong việc sử dụng ngoại ngữ, LARUE được biến thành "la de". Từ đó danh từ la de tuy không có trong tự điển, nhưng khi nói: *'cho tôi chai la de, hay mời anh đến nhà làm vài chai la de; ai cũng hiểu và hiểu rất rõ'*. Đầu thập năm 60 lại thêm loại bia "33" và từ đó khắp thành thị đến thôn quê, danh từ la de, 33, được bao nhiêu người "nhắc" đến hằng ngày. Đến đâu cũng nghe "dzô".

Dịp lễ, hè, tôi thường đi về các vùng quê, nơi đây tôi lại được biết đến "đế" cùng cách thức cất đế thủ công từ gạo hay nếp, hoặc nếp than; rượu nếp than có màu hơi tím rất đẹp, khi uống vào đôi khi có than trời cũng không kịp! Người Việt mình lại rất thông minh trong việc tự sản xuất rượu. Cất rượu bằng hai cái nồi đất úp lên nhau, trở thành alambic để cất rượu, thêm vài ống tre làm nguội là có thứ rượu "Hà Nam" để pha thành đế, rồi lại "dzô". Với cái thông minh này mà không ít người mắc bệnh xơ gan, gây không ít tử vong vì rượu kém phẩm chất. Thông minh mà thiếu trí tuệ, kết quả khó lường.

Rời Việt Nam du học, rồi làm việc tôi lại được đi khắp nơi, Pháp, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Ý, Scandinavia, Hòa Lan, Áo, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mỹ, Úc, Đài Loan, Hong Kong, Nhật Bản, Singapour, Dubai, Turkey, Mauritius, v.v... Không nơi nào không có rượu, đủ hạng, đủ loại, đủ kiểu! Rượu trở thành một nghệ thuật, một ngành học, **œnologie**, đào tạo sommelier người chuyên thử rượu. Qua đó cho thấy rượu là một nghệ thuật sống, nhưng từ sống sang chết không có ranh giới; nếu ta không tự vạch ra cho mình một giới hạn. Tôi xin kể vài thí dụ vui buồn về rượu:

Pháp với những vùng rượu từ bắc xuống nam, từ đông sang tây, điển hình là Bourgogne, Bordeaux, Champagne, v.v... Vì vậy khi đến Pháp không ít trường hợp, họp bàn công việc, ký hợp đồng, thanh tra công trình, kiểm soát ngân quỹ... quanh bàn tiệc rượu! Nếu không khéo, người ta chưa phát biểu, mình đã gật. Một hôm tôi nhận được tin một anh nhân viên xin nghỉ vì phải dự tang mẹ. Tôi báo cho anh supervisor, anh này nói với tôi: *"Anh không phải bận tâm, nó chôn mẹ nó lần này là lần thứ tư, và đưa em gái nó đi bệnh viện ít nhất ba lần"*. Thì ra anh chàng này khi quá chén, thường lấy cớ này để vắng mặt!

Bỉ một vương quốc nhỏ, chỉ hơn mười triệu dân, nhưng có hơn trăm loại bia khác nhau, và màu sắc cũng khác, từ trắng, sang vàng đến nâu, chưa đủ còn pha vài loại trái cây để thêm xanh, đỏ, tím cho vui mắt và vui miệng. Đủ mọi nồng độ từ 0 cho đến 12 độ rượu, hoặc hơn.

Đức với những loại rượu trắng do các vườn nho dọc theo sông Rhein, v.v... Đặc biệt là lễ Oktoberfest, với nhiều loại bia khác nhau và những "ly" bia nửa và một lít. Với tôi chỉ để tắm, không cách gì uống hết.

Hàng năm vào tháng 12, lễ Weihnachtsfest có loại rượu nóng gọi là Gluhwein, rượu đỏ pha đường và các loại gia vị. Ngọt để uống và để say.

Thụy Sĩ có rượu vùng Vaud bên bờ hồ Léman từ Genève đến Lausanne, vùng Valais theo bờ sông Rhône và sườn núi Alpes v.v... Rượu Thụy Sĩ chỉ cần nhìn thấy là đủ chóng mặt, uống vào lại "đau bụng" vì giá khá cao.

Anh quốc với các loại Scotch Whisky, gọi là Scotch Whisky, nhưng đây là một đề tài thảo luận sau vài ly, quốc gia nào phát minh ra Whisky, Scotland hay Ireland. Bao nhiêu lít rượu đã đổ ra nhưng vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng cho mọi người. Lúc làm việc ở Suffolk, một hôm tôi lại chứng kiến cảnh một nữ nhân viên người đây hơi rượu không đủ tinh thần làm việc. Anh bạn đồng nghiệp nói với tôi: *"Cô ta chưa bỏ bốn "cảng" là tốt rồi!"*. Hậu quả của rượu là một tệ trạng xã hội tại Anh quốc, không ít nhưng vụ ẩu đá gây thương tích hoặc tử vong, hay tai nạn giao thông, và là mối lo âu của chính quyền.

Ý là quốc gia có sản lượng rượu cao hơn cả Pháp!

Đan Mạch tuy với dân số hơn năm triệu lại sản xuất rất nhiều bia và rượu Vodka. Có một loại Vodka hiệu HOT N' SWEET, như chưa đủ cay, họ pha thêm tiêu vào; *bỏ tiêu cho ngọt, bỏ hành cho thơm!*

Đài Loan với các loại rượu mạnh, Mai Quế Lộ, Cao Lương, đặc biệt là Ngũ Gia Bì Thiệu Hưng có mùi nước mắm thoang thoang, thường được hâm nóng khi uống. Người Đài Loan hay *"oánh tù tì"*, ai thua phải uống hết ly, có khi uống nhiều đến ngã tại chỗ.

Nhật với tất cả loại Sake, được chế tạo theo phương pháp giống như chế tạo bia. Như Đài Loan, người Nhật cũng thích *"oánh tù tì"* uống rượu.

Mỹ, Úc, là những quốc gia sản xuất các loại rượu vang trắng, đỏ, phẩm chất có khả năng vượt qua rượu Pháp. Rượu vang Mỹ khá mắc.

Mauritius giống Việt Nam ở điểm, sáng sớm đã có người uống rượu mạnh như đế Việt Nam. Ở Việt Nam gọi là "cà phê trắng". Tuy không phải là quốc gia giàu, Mauritius vẫn có một nhà máy sản xuất bia nội địa nhãn hiệu Phoenix.

Trong lúc di chuyển giờ ngồi máy bay khá dài, tôi đâm ra thích sưu tập các chai rượu nhỏ mà các hãng hàng không thường phát trong chuyến bay, hoặc trong khách sạn. Kết quả tôi sưu tập được hàng trăm chai. Tôi dùng danh từ sưu tập vì những chai này vẫn đầy nguyên không hề mở nắp. Nó lan tràn khắp phòng khách, phòng làm việc ở nhà tôi. Kết quả bà xã tôi căn nhắc: "Lau bụi hoài mệt quá, mang ra nấu bếp cho xong!". Thế là tôi phải bóp bụng để từng chai từng chai ra đi. May là thấy tôi nản nỉ quá, bà xã chấp nhận giữ lại những chai đặc biệt.

Vào những năm 90, sau hai năm phải làm việc dưới thời khóa biểu hàng tuần, hai ngày Pháp, ba ngày còn lại, Bỉ, Hòa Lan, v.v... Công ty tôi chuyển tôi sang hẳn cơ sở ở Pháp, vùng Bordeaux. Khi báo tin cho bạn bè, mọi người đều chúc: *"Anh thật may mắn được rơi đúng chỗ"*, trái lại Patrick, bạn thân nhất lúc còn ở đại học, nói: *"Không rượu như thắng này mà rơi vào đó thật đúng là bất hạnh cho nó"*.

Năm 2007, tôi lại được thuyền chuyển sang sống và làm việc tại Hòa Lan, xứ Tulp và lại được biết đến rượu Jenever và nhiều loại bia. Tôi lại khám phá ra rằng Jenever của người Hòa Lan được "copy" lại khắp Âu, Mỹ, Á với tên khác nhau. Tôi lại nhớ đến rượu rần mà tôi đã thấy ở Méribel (núi Alpes, Pháp). Người dân Pháp ở đây tự nghĩ ra hay "copy" của Việt Nam ?

Rượu, cảnh sát và tôi

Tôi tự hỏi có phải nơi nào có hơi rượu là thường có cảnh sát ? Vì tôi gặp phải không ít trường hợp này, vì không uống rượu nên tôi tránh được mọi kiểm soát của cảnh sát:

- Khi còn làm việc ở Borghehout, Antwerpen; tối thứ sáu thường về trễ, trên đoạn đường ra xa lộ, cảnh sát thường kiểm soát độ rượu. Tôi tự hào vì chưa bao giờ bị giữ lại; tuy nhiên không ít người được mời lại ngồi hóng mát ngắm trăng.

- Một hôm đến thăm người bạn, trên đường về qua ngôi làng nhỏ ở Pháp, Saint Sylvestre-sur-Lot (đây cũng là một vùng sản xuất rượu), lúc nửa đêm ngày thứ năm trong tuần, không một bóng người. Bỗng nhiên xuất hiện hai thầy cảnh sát, rất lịch sự, sau khi kiểm soát giấy tờ họ đưa cho tôi bong bóng thử rượu. Kết quả hai thầy mỉm cười và chúc tôi an toàn trên đường, vì tôi không một giọt rượu.

- 2006 khi dự đám cưới đứa cháu, gọi vợ tôi bằng cô, ở Melbourne. Khoảng 11 giờ đêm, hai đầu đường dẫn vào khu nhà hàng, hai xe cảnh sát trực sẵn ! Như thường lệ tôi lại thoát, tuy nhiên chắc là không ít người không qua khỏi.

- Một hôm vừa lái xe ra khỏi phi trường Schiphol, cảnh sát đã chờ sẵn vì họ biết rằng trong máy bay ít khi thiếu rượu.

Chuyện rượu và cảnh sát còn dài nhưng xin tạm ngưng nơi đây. Và tôi lại tự hỏi: "Có hơi rượu là có cảnh sát, nhưng không biết nơi chỉ có cảnh sát có rượu hay không, thí dụ như trong sở cảnh sát ?". Nhờ quý vị trả lời giùm.

Rượu vào lúc cuối đời

Bốn nghiệp duyên đã đưa tôi đi khắp nơi, tôi sẽ trở về sống ở Bruxelles quãng đời còn lại. Ngày tôi sẽ rời Bruxelles về cõi khác, theo luật định tôi sẽ được làm lễ "mise en bière", khi đọc thấy chữ bière mọi người sẽ nghĩ ngay đến rượu, nhưng "mise en bière" ở đây được dịch một cách văn hoa là "tẩn liệm", theo văn chương bình dân là bỏ "dzô" hòm; vì theo luật không ai được phép chôn hay thiêu không hòm. Cũng vẫn "dzô" như ngày nào tự đưa ly rượu lên miệng, chỉ khác đây là người ta đưa mình "dzô". Lúc đó có ngâm tôi vào bia, rượu hay bỏ "dzô" hòm không có gì quan trọng đối với tôi và lúc đó là lúc câu chuyện rượu và tôi chấm dứt ở cõi đời ngũ trược thế giới Ta Bà này. Và nếu theo lời nguyện, tôi được vãng sanh về cõi Cực Lạc không còn luân hồi trong sanh tử, lúc đó câu chuyện rượu và tôi thật sự hoàn toàn chấm dứt và cũng là lúc rượu với tôi tuy một mà hai; đường ai nấy đi -/•

Trời đã vào Thu

*Mong manh như hạt sương rơi
Còn gì để lại giữa đời hư vô
Vẫn còn đó, những bài thơ
Lặng lạng nắng sớm, lặng lẽ gió khuya*

*Đường trần gian ! Mấy nhiều khê
Lênh đênh cõi tạm, bốn bề sương vầy,
Vẫn mình một cõi thơ say
Vẫn trang hoài niệm cuối ngày ráng pha*

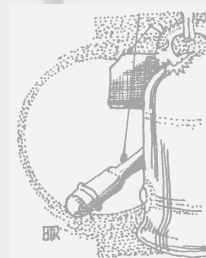
*Ngẩn ngơ giữa cõi người ta
Lại thơ thả gió nhạt nhòa sương rơi !
Hạt sương, hạt lệ ! chơi với...
Lệ hanh hao ! Lệ xót đời buồn tênh !*

*Ai đi tìm lại chính mình
Nguồn sâu vạn cổ ! mộng mệnh gió đùa,
Mùa thu, trời đã vào thu
Thơ ai gọi nhớ ! Mấy mùa chiêm bao...*

*Cánh thơ thả mấy tầng cao
Chỉ nghe gió thoảng xạc xào... lá bay .*

• **Tuệ Nga Diệu Minh**

*OREGON, Westlawn
Tháng Tám, 2017*



Chuông vừa điểm

*Chân vừa chạm đến thềm chùa
Ngọc lan hương thoảng ngát mùa tịnh trai
Vàng bay mấy lá rơi rơi
Tiếng chuông vừa điểm... thương đời trăm luân .*

• **Tuệ Nga Diệu Minh**

*Thành Phố Hoa Hồng
Tháng Tám, 2017*



Tình trên bàn ăn

• Huỳnh Ngọc Nga

Torino hôm nay không có nắng, trời đang giữa mùa xuân nhưng mây xám vẫn thỉnh thoảng đem mưa đến sớm đầu ngày khi các bà nội trợ chưa kịp ra khỏi nhà để làm phận sự "bà chủ, con sen".

Thực phẩm mua sắm hôm qua hãy còn nhiều, tôi chỉ cần suy tính để xem phải làm món gì cho cả nhà cùng vui vẻ trên bàn ăn với nhau mà thôi.

Chuyện bàn ăn hay chuyện ẩm thực là một đề tài có rất nhiều khía cạnh để bàn luận, vì nó đứng đầu trong "Tứ lục" (*) của cuộc sống phàm tục này, và phải công nhận rằng mỗi chúng ta đều có những sở thích khác nhau, từ đó sinh ra biết bao môi trường cho ta khai triển. Tôi may mắn không gặp khó khăn trong vấn đề này vì tôi vốn ăn dễ, hợp khẩu với hầu như tất cả mọi món ăn, mọi cách nấu. Nhưng khổ nỗi, nếu trời cho tôi gặp một người bạn đời cũng dễ dàng như tôi thì chẳng có gì để tôi kể lể cùng các bạn. Đàng này, tôi lại gặp một "đức phu quân" khác tôi hoàn toàn mọi phương diện nên tôi mới có những giây phút dở khóc dở cười khó quên.

Trước hết, phải thưa cùng các bạn rằng ông xã tôi thuộc nòi da trắng, tóc vàng, mắt xanh. Câu "hữu duyên thiên lý năng tương ngộ" vậy mà đúng với tôi vô cùng, vì lúc còn ở Việt Nam, không biết tôi vô duyên đến mức nào mà dù cũng yêu đương da diết như mọi người, nhưng cuối cùng tôi vẫn hát hoài bài ca "Lé Bông". Cuộc đời xoay chuyển, định mệnh đẩy đưa tôi làm người viễn xứ với cái tâm luôn hoài vọng chốn quê nhà. Có xa xôi mới đo lường nỗi nhớ nơi mình đã ra đi. Nắng trời tây làm tôi chạnh lòng nhớ những ngày mưa dầm đất trời nam; lạnh mùa đông Torino xui tôi ngậm ngùi thương cái nóng của Saigon những ngày hè oi ả. Tôi nhớ người, nhớ cả đường đi, nhớ tô canh chua, nhớ đĩa cá kho, nhớ quán bên đường, nhớ xe nước mía..., nhớ đến độ tưởng chừng có thể khùng điên bởi những thứ mà ngày xưa tôi thấy sao quá đổi tầm thường. Và cuối cùng tôi quyết định phải tìm mọi cách để trở về nơi còn đang cầm giữ trái tim tôi.

Đầu thập niên 80, luật pháp Việt Nam chưa cho những người ra đi vì lý do thời cuộc được trở về nếu không có quốc tịch của những quốc gia thân hữu. Không biết trời chiều lòng tôi hay tơ duyên đã đến

ngày thiên định, tôi gặp chàng, một anh chàng dòng dõi La tinh chính gốc nhưng lại mơ mộng những chuyện truyền kỳ xa thẳm phương đông. Chúng tôi cưới nhau chớp nhoáng sau sáu tháng kể từ ngày đầu gặp gỡ, nhanh hơn cả thời gian viễn du của Marco Polo, tính từ lúc rời Venezia ra đi đến lúc từ châu Á trở về. Chàng cảm màu da vàng với vóc dáng đông phương của tôi, tin tưởng với một cô vợ Việt ít ra chàng sẽ nghe, biết được nhiều hơn về một nơi chốn mà chàng chỉ thấy bằng sách báo, TV qua một cuộc chiến tranh dài hơn phần tư thế kỷ. Tôi ưng chàng vì muốn có nhanh chóng chứng chỉ quốc tịch xứ sở nơi đây để sớm được trở về, và cũng vì vẻ hiền lành, sự chân thật của chàng, hơn thế nữa, chàng lại không hút thuốc, không uống rượu mà chỉ biết sách báo, văn học, nghệ thuật, thử hỏi tôi còn đòi hỏi gì nhiều hơn nữa? Và lại, trái tim nào lại chẳng máu đỏ, thịt hồng?

Sau hôn lễ, tôi biết được tình yêu cũng không phải khó tìm với một ông chồng dị chủng. Dần dà với cung cách đối xử tế nhị của chàng, tôi thương chồng thật lòng lúc nào không hay. Nhưng hạnh phúc lứa đôi cũng có những khác biệt cá nhân mà bất cứ cặp vợ chồng nào cũng phải có, và dĩ nhiên, chúng tôi cũng thế, trong cuộc sống hàng ngày tôi khám phá ra chồng tôi là một người khó chịu ở bàn ăn. Điều này, trước ngày cưới mẹ và em chồng tôi đã "thông báo" cho tôi biết rõ, nhưng tôi không tin và chỉ nghĩ đó là những lời đùa dọa một cô dâu mới, giờ tôi mới thấy đâu là hư, thực.

Chàng thường nói, chuyện ăn uống của chàng rất giản dị, không cầu kỳ đòi hỏi như đa số đức ông chồng của bao người khác, và hơn thế, chàng không muốn trói chân buộc cổ suốt cả ngày những người chàng yêu thương ở bốn góc bếp để làm món này, bày món nọ rườm rà, những người đó hôm qua là mẹ và em gái chàng, và hôm nay là tôi và ngày mai biết đâu sẽ có cả con gái chúng tôi nữa.

Tôi thấy, trong sự dễ dàng theo lời chàng nói, chỉ có một phần đúng sự thật. Đúng vì chàng không thích ăn những món phải nấu nướng cầu kỳ, nhưng phần còn lại thì quả thật "đức lang quân" của tôi thuộc loại người có khẩu vị kỳ lạ, và sự kỳ lạ đó đã làm khổ tôi không ít trong thời gian đầu lúc mới "theo chàng về dinh".

Riêng phần tôi, dù dễ ăn nhưng vẫn chuộng món ăn quê hương hơn món ăn của người bản xứ, trong cái thiên vị đó tôi lại còn muốn quảng cáo, giới thiệu hương vị bếp núc của Việt Nam với người chung quanh nơi đây. Vì vậy, ngoài việc làm vừa ý khẩu vị mình, tôi lại hay nấu món này, món nọ đó để đem biếu xén hàng xóm hoặc thết đãi bà con, bè bạn bên chồng. Trong nhà, ngày nào tôi cũng làm 2 loại thức ăn khác nhau, một cho chàng và một cho tôi, tuy có hơi tốn kém thì giờ nhưng "hả hê phu tướng, vui lòng phu nhân". Người ta thường nói, "yêu chồng phải lụy vì chồng", muốn làm "hiền thê" tôi đành chịu khó một chút vậy. Và chàng, chàng há chẳng thường bảo là chàng hiểu và "đánh giá cao" tình yêu của tôi qua sự "chịu khó" đó hay sao? Ôi, con ruồi nó chết vì mặt

ngọt, mà lại là "mật ngọt tình yêu" nữa nên mới phiền nhau như vậy đó.

Người Ý thích ăn cà và sốt cà chua trong đa số các món ăn, nhiều như người Việt mình ăn nước mắm, vậy mà đó là thứ chàng sợ hãi nhất trên bàn ăn. Chẳng những thế, chàng còn cử kiếng nào carote, rau cần, mướp, dưa leo, củ hành, finocchio (một loại củ như củ hành nhưng to hơn và vị thơm ngọt, có thể ăn sống hoặc nấu chín), củ dền, bầu, bí. Ngay cả rau sà lách, nơi đây có ít nhứt sáu, bảy loại và không phải loại nào chàng cũng có thể ăn được. Thịt thì chỉ ăn thịt trắng (gà, thỏ) chứ không ưa thịt đỏ (bò, vịt), cá thì phải ít xương và ít mỡ.

Có lần chàng thủ thi với tôi, nếu giận hờn hoặc có điều gì tôi không vừa ý, chẳng nhất thiết phải âm ỉ cãi vã với nhau, chỉ cần tôi dọn trước mặt chàng những đĩa ăn có các món chàng kiêng cử là đủ để chàng biết "tội trạng" của chàng và chàng sẽ theo đó mà tìm cách "chuộc tội". Tôi nghe, lưu ý cũng như chờ dịp thử nghiệm xem người phương tây "hành" và "thuyết" có giống nhau không.

Và cơ hội để tôi đo lường tình yêu của chàng đã đến. Một hôm, sau buổi cơm chiều, vợ chồng tôi cùng ngồi xem TV rồi luận bàn chuyện thế sự qua phần tin tức. Cuối cùng chúng tôi dừng lại ở một đề tài tôn giáo với cuộc chiến tranh đẫm máu ở Trung Đông và Ai Nhĩ Lan, đây là lúc đồng tây chạm nhau vì là một đề tài tế nhị cần sự uyển chuyển trong cách phát biểu. Không hiểu chúng tôi "tế nhị" thế nào mà buổi tối hôm ấy tôi đã giận dỗi và viện cớ nhúc đầu để đi ngủ trước, sau khi chúc chàng "buona notte" (***) thiếu một nụ hôn đi kèm như thường lệ. Như sợ chưa đủ để chứng tỏ cho chàng biết sự phản đối của mình, tôi dự định một chương trình nhỏ bắt chàng phải hiểu rằng chàng đã làm phật ý "nữ hoàng" (danh hiệu chàng tặng tôi).

Ngày hôm sau, đợi chàng về ở buổi cơm chiều như thường lệ, tôi sửa soạn một đĩa gỏi gồm dưa leo, carote, rau cần, ớt ngọt, cải bắp, củ hành, củ kiệu trộn chung với tôm, thịt gà, ba rọi, đậu phụng, nước mắm, rau răm. Món này bà con, bạn bè hai bên Việt - Ý ai cũng thích, chỉ trừ chàng chưa từng để mắt tới mà thôi. Trong thâm tâm, thật ra tôi không cố ý "hành tội" chồng tôi, nhưng tôi muốn nhân cơ hội này để biết tình chàng đối với tôi nhiều ít bao nhiêu và để thử xem lời nói của "ai kia" có đi đôi với việc làm hay không, vì buổi sáng trước khi đi làm, chàng dường như đã nhận ra sự giận dỗi của tôi chiều hôm qua nên chàng đã dịu dàng giải hòa với tôi bằng cách hứa chấp nhận tất cả những gì tôi nấu nướng hôm nay để thấy lại được nụ cười của tôi.

Chúng tôi vào bàn ăn bình thường như bao lần khác, hôn và chúc nhau một buổi ăn ngon. Mang khăn ăn vào cổ, chàng bỗng khựng lại khi thấy đĩa gỏi nằm "chễm chệ" trước mặt chàng. Hôm nay không có spaghetti trộn dầu (thay vì trộn sốt cà hoặc bơ như bao người thường), cũng không có bánh mì nướng ăn chung với món thịt nướng vỉ mà chàng ưa thích, chỉ có cơm chiên, gỏi và súp măng tây, toàn những thứ chàng "đại kỵ".

Đĩa gỏi với đủ màu xanh, đỏ thật đẹp dưới đôi mắt tròn xoe mở rộng của chàng. Chàng nhìn tôi chăm chăm để tỏ sự ngạc nhiên và bỗng sực nhớ ra, chàng chợt hiểu, không nói gì hết chàng mím miệng cười méo xệch và bắt đầu giờ "đền tội". Chậm chạp như đứa bé lên hai lần đầu tiên cầm dao, nĩa, chàng đưa từng miếng gỏi vào miệng một cách khó nhọc. Một nĩa gỏi đầu đã trôi khỏi cổ họng, chàng uống vội một ngụm nước như uống thuốc đắng và tiếp tục nĩa thứ hai, thứ ba... Tôi nhìn chàng, hài lòng, thầm nghĩ đến chiến tích của mình, dự định "chương trình" mới sắp tới để chàng bỏ tật "khó, dễ" trên bàn ăn cũng như để chàng quen dần với món ăn quê vợ.

Giữa lúc tôi còn đang "lên kế hoạch", bỗng tôi lo ngại khi thấy gương mặt chàng đang bình thường chợt đỏ bừng lên như trong cơn sốt, rồi một hai tiếng ho đầu tiên vang lên, tiếp sau đó là những tiếng ậm ự "đau khổ" phát ra trong cổ họng chàng. Chưa kịp chờ đợi lâu hơn, chàng đã tuôn ra hết những gì có được trong dạ dày với nước mắt, nước mũi đồng hành. Tôi thật sự hoảng hốt trước sự việc xảy ra quá nhanh, đứng dậy rót cho chàng ngụm rượu "amaro", tôi dẹp vội đĩa gỏi vào góc bếp. Tôi vuốt ngực chàng như ngày xưa má tôi vẫn làm với chị em tôi mỗi lần bắt chúng tôi uống thuốc đắng. Tôi hôn chàng khi nước mắt tôi tuôn trong tiếng nấc, chưa bao giờ tôi thấy mình độc ác như lúc này. Tôi ngượng ngập:

- Mình tha lỗi cho em. Em chỉ muốn thử xem mình yêu em nhiều không chứ không cố ý làm mình khổ như vậy.

Chàng cười, lấy lại vẻ tự nhiên, gật gù:

- Món ăn này ngon thiệt há em? Em "tha tội" cho anh chưa?

Tôi vẫn khóc, vì hối hận mà cũng vì cảm động trước tình yêu của chồng tôi. Chàng vuốt tóc tôi, âu yếm:

- Nín đi em, có gì đâu, đừng khóc nữa, anh đã giữ lời hứa mà. Chúng mình hòa nhau nghen.

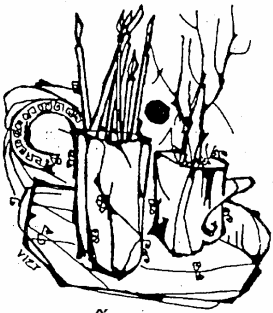
Các bạn thân mến, kể từ hôm đó, tôi đã học thêm một bài học về tình yêu thương chồng vợ. Tôi hiểu rằng tình yêu tuy có sức mạnh vạn cân, nhưng cũng đừng lợi dụng nó khiến người mình yêu phải từ bỏ những sở thích, thói quen riêng để làm theo ý mình, trái lại, chấp nhận được những khác biệt đó cũng là cách chúng ta vun tưới cho tình gia đình ngày thêm nồng thắm. Hạnh phúc trên bàn ăn đôi khi cũng không phải khó tìm, chỉ hơi đổ chút vất vả và thể thôi, phải không các bạn?

Huỳnh Ngọc Nga
Torino, ITALIA

Chú thích:

(*) Tứ lục: tức 4 sự việc đưa đến cho người sự thích thú. Theo quan niệm của người Tàu, thì đó là: ăn, ngủ, tiêu hóa và yêu đương.

(**) Buona notte: tiếng Ý có nghĩa là "chào buổi tối" dùng thay cho câu "chúc ngủ ngon".



Khí tiết

• Đỗ Trường

Năm Ất Sửu 1805. Gia Long niên hiệu thứ tư. Ngày 4 tháng 11. Tiết trời hanh khô, u ám giăng kín cả làng Tam Đăng, tổng An Chung thuộc huyện Đại An, phủ Nghĩa Hưng. Con đường vắng những bước chân. Chỉ có đàn chuồn chuồn kim chao qua chao lại trên những giậu hoa dâm bụi ven đường. Chính Ngọ, đất trời vụt sáng. Đâu đó có tiếng trẻ khóc ré lên làm Chú Khách bán thuốc rê dạo giật mình. Dường như, tiếng khóc từ ngôi nhà gianh trước mặt. Không biết đứa trẻ vừa sinh nam hay nữ, nhưng chắc chắn sau này sẽ là một quý nhân. Ngẩn tò te suy nghĩ, tính toán một hồi, rồi Khách lẩm bẩm như vậy. Một chút tò mò, Khách nhắc cánh cổng tre, lách vào, đứng giữa sân hăng giọng. Thấy mẹ đỡ và người nhà ra vào bận rộn, gã định quay gót. Đột nhiên, thằng nhỏ từ trong nhà lon ton chạy ra, rồi chạy vào, kéo tay người đàn ông có khuôn mặt tưởng chừng khắc khổ, nhưng ngoài lại, toát lên nét nho nhã và tinh tạy. Người đàn ông cúi người, kéo chốt để mở rộng cánh cửa, Khách vội xua tay:

- Mồ tôi đi ngang, nghe tiếng trẻ khóc, nhà chắc có tin vui, vào xin gia chủ gáo nước mưa cho đã cơn khát, rồi đi ngay thôi.

- Vâng, nhà tôi vừa ở cũ, Chú cứ vào đây uống chén nước cho ấm cái bụng đã.

Bước chân vào nhà, chiếc xích đồng¹ sách được xếp ngay ngắn, treo trên cái nghiên mực dưới bàn viết, như đập thẳng vào mắt Khách. Mùi dược thảo thoang thoang bốc ra từ căn buồng phía trong cho gã cảm giác thật dễ chịu. Nhìn cung cách pha trà của gia chủ, buộc gã phải đổi lại tư thế ngồi, và cách xưng hô:

- Thưa tiên sinh, hỏi không phải, nhà ta vừa có thêm quý công tử, hay...

- Thứ nam Chú ạ.

- Đẻ vào ngày giờ này, cậu thứ học hành tấn tới, đỗ đạt, sau này chắc chắn sẽ là quý nhân, quan lớn đấy. Mà nhìn tướng cậu cả nhà ta cũng không phải người tầm thường đâu.

- Chú cứ khen quá lời.

- Tiên sinh cứ tin một lần, mồ tôi lấy đầu ra đảm bảo. Nhìn đôi Liễn, biết chắc tiên sinh họ Phạm, lót Văn, cậu cả tên Thanh, vậy cậu thứ này nên đặt tên Nghị. Phạm Văn Nghị... Với Âm Thổ, theo Ngũ Hành Quẻ Cát thì chắc chắn là người đại quan tiết tháo rồi còn gì nữa...

Đặt chén trà xuống khay, ông Phạm gật gù:

- Ra Chú đây rất am hiểu Kinh Dịch. Chú theo nghề này đã lâu chưa?

- Không nhiều, không nhiều, học trộm, học một thoi... Gia đình từ Nam Hải chạy loạn sang đây, đến mồ tôi là đời thứ ba, bà nội, và mẹ đều là người thành Nam ta. Bói toán, Kinh Dịch là nghề gia truyền, nhưng khổn khổ thay, không ai bói toán, dịch chuyển được số phận của mình. Dòng họ cứ ai dính vào cái nghề này đều chết non, chết yểu cả. Đến đời mồ tôi, mẹ sợ quá, cấm tiết, buộc phải đổi sang nghề bán rong, bán dạo khắp nơi. Tiên sinh yên tâm, mồ tôi còn qua lại đây nhiều nhiều nữa...

Trời mới chớm sang thu, lá đã trải vàng lổn đi. Những tia nắng sớm mai chưa thể xuyên thủng màn sương mù dày đặc. Con đường làng trước mặt mờ mờ như nét chì vẽ vôi. Tiếng í ới gọi nhau đi hái, cắt rau cho kịp buổi chợ phiên làm chàng trai trẻ Phạm Văn Nghị tỉnh giấc. Ngôi nhà tre, vách đất này, thuộc làng Trầm Hương, tổng Thiện Trạo, huyện Yên Khánh, được ông Phạm thuê làm nơi dạy học cũng như ở của hai cha con. Tuy là vùng bán sơn địa, nhưng Trầm Hương khá trù phú với những cánh đồng lúa, xen những đồng rau xanh mượt chạy tận đến chân núi đá vôi. Đây cũng thuộc vùng đất phát tích của ba triều đại. Khi ông Phạm đăng lính ở miền núi Thái Nguyên, Phạm Văn Nghị trở thành người thầy dạy học thay cha. Tuy vậy, Nghị vẫn cần mẫn đến thụ nghiệp tử Nguyễn tiên sinh, Quan Đốc Học tỉnh Ninh Bình.

Chính trang lại quần áo, Nghị tản bộ trên đường làng, rồi quay về ruộng rau của gia đình họ Đậu đối diện với nơi ở trọ. Thói quen này có từ khi họ Đậu đến nhờ Nghị thảo cho đơn tử, trình báo nơi công đường. Họ Đậu mới từ miền Kinh Bắc chuyển về Trầm Hương được dăm năm. Nhà có trường nữ Đậu Thị tuổi vừa cập kê, trắng tròn. Tuy không đẹp, nhưng Thị có giọng nói ngọt ngào, với đôi mắt sắc, sâu thẳm thẳm. Gặp Thị lần đầu, Nghị đã bị đôi mắt dao cau ấy, bổ đôi hồn người. Đây mới là lý do, sớm mai Nghị thường quanh quẩn ở ngoài ruộng, nơi Đậu Thị hái rau, trồng cà. Thấy Nghị siêng năng bứt mực, vài lần họ Đậu đánh tiếng, gia đình trâu cau và mai mối, sẽ gả Đậu Thị cho. Tuy nhiên, lúc này ông Phạm vẫn còn nơi biên ải, nên Nghị ngỏ lời xin khất, chờ cha về. Nhưng thời gian sau đó, thấy Nghị hồng thi, đường công danh mịt mù, Đậu Thị quay lưng, trở mặt về làm dâu phú hộ làng bên.

Nghị cắn răng kim nén, lấy đèn sách lấp đi khoảng trống, nỗi đau. Sau khi giải ngũ, ông Phạm đã nhận ra điều đó ở Nghị. Và nhân lúc con cả Phạm Văn Thanh phải vào lính, ông Phạm cưới Trần Thị tuổi mười bảy, người cùng làng cho Nghị.

Năm sau, Nghị ở tuổi 23, ông Phạm bị bạo bệnh. Trước khi mất ông cầm tay vợ chồng Nghị dặn:

- Ta mất rồi, các con ngoài việc chăm sóc mẹ và các em, phải học hành, thi cử kiếm lấy cái công danh. Nếu sau này đỗ đạt dứt khoát phải tìm đến Chú Khách làm nghề bán thuốc rê, nhà ở đông thành Nam, mời về làm môn khách trong nhà.

Nghị khóc như mưa, mắt hằn lên những vệt máu:

¹ xích đồng: kệ sách (ghi chú của tòa soạn)

- Cha yên nghỉ, con dứt khoát thực hiện những lời cha dặn.

Với nỗ lực của bản thân cũng như sự cố võ của người vợ Trần Thị, kỳ thi năm 1837 Nghị đỗ cử nhân, và năm sau 1838 trúng luôn nhị giáp tiến sĩ (tức Hoàng giáp). Cùng năm, Nghị được bổ vào làm Tu soạn Viện Hàn Lâm. Ngay lập tức, Nghị tìm đến nhà Chú Khách, mời làm môn khách, và cùng đi nhậm chức. Không lâu sau Nghị được điều về làm Tri phủ Lý Nhân.

Là vị quan chính trực, liêm khiết Nghị được dân chúng rất kính trọng. Cuối năm ấy, Nghị thường phục, tuần tra các nơi huyện, thị. Đến Nam Xương, gần Tết thấy cảnh vẫn tiêu điều, dân chúng xác xơ. Vào huyện đường cũng không khá hơn là bao. Thấy lạ, Nghị liền lần la dò hỏi, thì được biết:

Trong huyện có một tên quan lớn, tên Sâu Thất Khiếm đã trí sĩ (hưu trí) từ lâu. Yếu người Tày, thuộc phủ Thông Hóa, xuất thân từ tên gác rừng, gánh củi thuê. Năm 1789, khi Quang Trung kéo quân ra Bắc đánh tan hơn hai mươi vạn quân Thanh, Yếu đăng lính Tây Sơn. Là kẻ trí trá, do vậy, khi Quang Trung lâm bệnh qua đời, Yếu liền chạy theo hàng Tả tướng quân Lê Văn Duyệt. Rồi sau đó đi theo giúp Hoàng tử Nguyễn Phúc Cảnh đánh Thị Nại. Cảnh thấy Yếu khỏe mạnh, nhanh nhẹn, nên chọn vào lính vệ trong Đông Cung. Năm Tân Dậu 1801 Hoàng tử Cảnh mất bởi bệnh đậu mùa, khi mới 21 tuổi, để lại người vợ trẻ, đẹp nghiêng nước nghiêng thành Tống Thị Quyên và hai con Nguyễn Phúc Mỹ Đường và Nguyễn Phúc Mỹ Thùy. Theo lễ thường, Gia Long phải truyền ngôi cho cháu đích tôn Nguyễn Phúc Mỹ Đường, nhưng ông không làm như vậy. Ngôi báu thuộc về Hoàng tử thứ tư là Nguyễn Phúc Đảm (Minh Mạng). Từ đó, gây ra mâu thuẫn trong gia tộc, và bà bề phái trong triều. Bởi, có nhiều quan đại thần còn ủng hộ đích tôn Nguyễn Phúc Mỹ Đường.

Khi lên ngôi, để củng cố thế lực và diệt trừ hậu họa, năm 1824, Minh Mạng tạo ra một thảm án vô cùng ly kỳ, và bẩn thỉu. Kỳ án bắt đầu từ tên lính vệ Sâu Thất Khiếm báo cho Tả tướng Lê Văn Duyệt: Nguyễn Phúc Mỹ Đường là kẻ hoang dâm vô độ đã thông gian với mẹ đẻ là Tống Thị Quyên.

Lê Văn Duyệt tấu lại với Minh Mạng. Minh Mạng sai Duyệt bắt Thị Quyên, cho chìm nước chết ngay, không cần qua thẩm tra, xét hỏi. Đích tôn Nguyễn Phúc Mỹ Đường bị giáng xuống làm thứ dân.

Là người có công, cũng là then chốt của vụ án, nên từ một tên lính vệ, Yếu được thăng vượt cấp, và được bổ nhiệm ngay ra trấn thủ vùng biên giới phía Bắc, thuộc Trấn Lạng Sơn. Từ đây, Yếu tạo lập vây cánh rất lớn. Yếu và đồng đảng nắm trọn, và kiểm soát các tuyến đường buôn bán, thông thương với Trung Quốc. Càng nhiều tiền, quyền hành Yếu càng lớn, càng xa hoa, truy lạc. Tuy ở xa, nhưng tiếng nói của Yếu rất có uy thế với triều đình. Bởi, Yếu có sự chống lưng của các thế lực phương Bắc. Lúc này, biên giới phía Bắc buôn bán khá sầm uất. Đậu Thị cùng chồng từ làng Trầm Hương lên Trấn Lạng Sơn mở thương điểm mới. Cái sự mặn mòi gái một con của

Đậu Thị làm cho Sâu Thất Khiếm, con của Yếu say mê điên cuồng. Là kẻ lẳng lơ, hám tiền Đậu Thị biết, chỉ có dựa vào thế lực gia đình Khiếm thì mới có thể phát triển buôn bán, và thỏa mãn dục vọng. Vậy là, kẻ lẳng lơ, hám tiền gặp tên trọc phú lưu manh, đã buộc người chồng của Đậu Thị viết giấy ly dị, và phải về quê sinh sống. Đậu Thị về làm dâu họ Sâu một thời gian ngắn, thì mẹ chồng qua đời. Khiếm được Yếu mua cho cái chức huyện thừa ở một tỉnh xa. Ngày Khiếm đi nhậm chức, Đậu Thị vẫn ở lại thương điểm Trấn Lạng Sơn. Cuối năm, Khiếm quay về đón vợ. Thật khốn nạn thay, Đậu Thị đã là vợ của Yếu, tức thành mẹ kế của mình. Khiếm uất khí, chỉ mặt Yếu và Đậu Thị chửi:

- Lũ khốn nạn. Không thể kiện, nhưng tôi sẽ từ ông.

Tuy đã hồi hưu, nhưng thế lực của Yếu, tiền tài của Đậu Thị vẫn còn bao trùm cả vùng biên ải. Nhưng tiền và lực vẫn không bịt được miệng lưỡi người đời, đi đâu cũng thoang thoảng bên tai: Nhà tôm lộn cút lên đầu. Dưới áp lực như vậy, buộc Yếu và Đậu Thị chuyển về Nam Xương, một nơi ít người biết đến. Ấy thế, không lâu sau, Đậu Thị không những mở thêm thương điểm, mà còn kết cấu với cường hào địa phương cho vay nặng lãi, dẫn đến cướp nhà, thu đất của dân. Xã hội bất ổn, đời sống người dân điều đứng tử đố. Quan huyện bó tay, bởi vẫn cái ô của Yếu quá lớn...

Nghe chuyện, Nghị nổi giận. Dù trời đã vào đêm, Nghị vẫn muốn tìm gặp huyện lệnh Nam Xương. Nhưng Khách can:

- Yếu là kẻ ranh ma, hãn có vỏ bọc, ô che lớn không chỉ từ triều đình, mà còn cả thế lực phương Bắc, không dễ động chạm, Hoàng giáp phải hết sức thận trọng.

Nghị bảo:

- Ta không thể không đưa bọn này ra ánh sáng công đường. Ông chớ có can ngăn nhiều.

Ở lại nha huyện Nam Xương, Nghị thức cả đêm để xem lại tất cả đơn kiện Yếu và đồng đảng, mà từ bấy lâu không thể phán xử. Trời chưa sáng hẳn, Nghị đã sai lính lệ đi mời nguyên cáo đến huyện nha hỏi chuyện. Nhưng có người đến, kẻ không. Nỗi sợ bao trùm cả phủ, huyện.

Tuy nhiên, chẳng mấy khó khăn, trong một thời gian ngắn Nghị đã tìm đủ chứng cứ tội phạm của Yếu và Đậu Thị. Hôm xử ở phủ đường Lý Nhân, bọn gia đình của Yếu chống cự quyết liệt. Nhưng Yếu và Đậu Thị cười tươi, chỉ tay vào mặt Nghị:

- Ta không nhận tội. Cái tri phủ nhỏ nhoi của ngươi, xử và bỏ tù được ta hay sao. Nhà ngươi chắc chắn sẽ phải trả giá.

Quả thật, Yếu và Đậu Thị bị tạm giam không lâu, Nghị đã dồn dập nhận được chiếu chỉ. Buộc phải thả người, nhưng Nghị tức tốc hồi kinh. Gặp Thiệu Trị, Nghị tấu trình, và vận hỏi:

- Yếu và Đậu Thị đã phạm vào luật pháp không thể không xử để yên lòng dân. Cớ sao Bệ hạ tha tội?

Thiệu Trị bảo:

- Đạo Quang, Hoàng Đế Nhà Thanh rất quan tâm đến Yếu, và có lời thỉnh cầu. Về ngoại giao, Ta không thể chối từ.

- Thừa Bệ hạ, như vậy phương Bắc đã động chạm đến chủ quyền của chúng ta. Nếu bệ hạ không trị tội Yếu, sau này sinh ra nhiều tên Yếu khác, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Thiệu Trị gằn giọng:

- Yếu là thằng già sắp chết, thì làm được gì. Người cũng nên tha cho nó.

Nghị định nói tiếp, Thiệu Trị ngắt lời:

- Y ta đã quyết, người chớ nhiều lời. Người không phải quay về phủ Lý Nhân nữa. Nay mai sẽ có chiếu chỉ, người về Biên tu ở Sử quán.

Biên tu ở Sử quán, có nghĩa Nghị bị giáng ba cấp. Với Nghị cấp tước, phẩm hàm giờ chỉ là những thứ phù du, nhưng trong lòng nặng nỗi đau về đất nước, nỗi đau của những người dân khổ cùng. Thấy Nghị trầm ngâm, Khách hỏi: Hoàng giáp có tâm sự gì chẳng?

- Ta muốn mang cái sở học của mình ra giúp nước, giúp dân, nhưng không được như ý, nên buồn vậy thôi. Ông theo ta đã lâu, tuổi cũng lục tuần, cần nghỉ ngơi rồi. Ta tính, sắp tới sẽ từ quan, chúng ta về quê mở trường dạy học, có lẽ giúp cho dân, cho nước nhiều hơn. Ông nghĩ sao?

Khách ngẫm nghĩ, rồi trả lời:

- Hoàng giáp nghĩ thế cũng phải. Nhưng cung mệnh Hoàng giáp chưa thể an nhàn. Mỗ tôi tuy đã lục tuần, nhưng sức khỏe vẫn còn theo kịp Hoàng giáp.

Đầu thu năm 1846, Nghị xin Thiệu Trị được từ quan về quê dưỡng bệnh.

Đêm đầu tiên, sau tám năm trở về quê hương cho Nghị cảm giác thật dễ chịu. Với ông, không nơi nào có giấc ngủ bình yên, như ở chốn quê nhà. Trời đã sang canh năm. Trăng cuối tháng ghé lên đầu ngọn cau. CƠn gió bắc nhẹ luồn qua liếp cửa. Vậy là, trời đã chớm sang đông. Nghị dậy, châm đèn đọc sách. Bất chợt, mây từ đâu kéo đến, giăng kín cả bầu trời. Gió hú lên. Nghe có tiếng vó ngựa khua, như từ rất xa vọng lại. Cây đèn rung rinh, nghiêng ngả, tưởng chừng sắp đổ. Nghị gục xuống, chập chờn...

Khi tỉnh dậy, mồ hôi Nghị vã ra như tắm, thấy Khách đã đứng cạnh giường:

- Hoàng giáp vừa qua cơn ác mộng?

Nghị lắc đầu:

- Ta vừa có một giấc mơ kỳ lạ. Dường như Triệu Việt Vương vừa tìm gặp ta? Ngài căn dặn: Hãy đi về hướng đông nam khoảng tám mươi dặm. Nơi có con sông đổ ra cửa biển, cũng là nơi an nghỉ của cha con ngài. Nơi đó là mảnh đất lành, để mở mang bờ cõi, hưng thịnh quốc gia.

Khách bảo:

- Có lẽ, đó là cửa biển Đại Nha. Ngày còn bán thuốc rê, mỗ tôi đã đôi lần qua lại. Tương truyền, khi Triệu Việt Vương bị Lý Phật Tử truy đuổi, đến cửa biển này cùng đường, ngài và con gái nhảy xuống biển, tuấn tiết. Ở đó, người đời sau dựng đền thờ

ngài, nhưng hiện nay rất hoang vu, chỉ có những bãi lầy với sù và vẹt.

Trầm ngâm suy nghĩ, rồi Nghị quay sang Khách:

- Từ Đại An ngược lên thượng nguồn sông Cái phần lớn là đất thổ cư, chúng ta không còn nhiều để trồng trọt, canh tác. Lập ấp, di dân lấn biển, cải tạo đất đai trồng lúa nước là một thượng sách. Như trước đây cụ Nguyễn Công Trứ đã làm. Tới đây, chúng ta sẽ đi thực địa, rồi tâu bẩm với triều đình cho lập ấp trại, mở mang việc học hành. Công việc này không thể ngày một ngày hai, ta rất cần sự trợ giúp của ông.

Nghị dứt lời, Khách rút tách trà đưa đến:

- Hoàng giáp nói đúng. Tuy nhiên theo mỗ tôi, biển Đại Nha không chỉ mở mang sản xuất, an sinh mà còn là nơi lưu thông đường biển và đường thủy, quốc phòng rất quan trọng nữa. Đây là việc lớn, hệ trọng, rất tốn kém sức lực và tài lực, do vậy, Hoàng giáp cần tìm đồng sự, như bác cả Thanh, và các đồng liêu, điển chủ... Công việc chung này, mỗ tôi không từ gian nan.

Từ Tam Đăng, Khách và cả Thanh mang hàng hóa, nông cụ xuôi đường sông. Nghị dẫn đoàn tráng đinh qua đò Đống Cao, đón Giám sinh Vũ Danh Viêm đến từ Nam Chân huyện, đi bộ cùng tới cửa biển Đại Nha. Về chiều, trời mưa nặng hạt, lầy lội, mãi đến canh hai Nghị, và Viêm đến được Giáp Phú. Trời tối đen, mưa đã tạnh, nhưng gió như quất vào mặt. Tiếng người hay quỳ rít lên như tiếng mèo hen giữa bãi tha ma với những ánh sáng lập lòe, làm mọi người chờn chờn, rợn rợn. Đến gần tiếng rên như phả ra hơi lạnh, ánh sáng bay cuộn lên trong gió. Mấy tráng đinh sợ ù té chạy. Nghị gọi lại: Người, hay ma quỷ, ta cứ thẳng người mà sống, thẳng người mà đi có gì phải sợ. Rồi Nghị xắn cao quần lội thẳng xuống nơi phát ra ánh sáng và tiếng rên. Lúc sau Nghị quay lại, bảo, có thể là một sương nữ (cô gái), cần hai tráng đinh xuống giúp khiêng lên chữa trị ngay, chậm là hỏng mất. Đêm đó Nghị thức trắng, và cô gái đã được cứu sống. Tỉnh lại mới hay, cô tên Bùi Thị, người Nam Chân. Cha mất sớm, gia cảnh nghèo khó, hai mẹ con sống nương tựa nhau. Ít ngày trước, người mẹ đi bắt cá biển, nhưng không thấy trở về. Thị đi tìm. Vật vờ, đói khát, mấy ngày sau, Thị mới hay, mẹ trúng gió đã chết. Không có người nhận, dân làng Giáp Phú đã cuốn chiếu đem chôn. Thị tìm ra mộ, khóc than vật vã mấy ngày. Tuy bất tỉnh, nhưng không hiểu hơi sức từ đâu, tiếng gào của Thị cứ rít lên như vậy.

Không còn nơi nương tựa, Bùi Thị xin theo Nghị khai hoang, lấn biển lập trại Sỹ Lâm. Và thời gian sau, Bùi Thị trở thành con dâu thứ của Nghị, cũng là người đàn bà đầu tiên đơm hoa kết trái trên trại Sỹ Lâm. Đó là năm Nhân Tý, niên hiệu Tự Đức thứ 5 (1852).

Cùng với Đinh Công Mỹ và một số thổ mục, năm 1854 Cao Bá Quát khởi binh ở Mỹ Lương chống lại triều đình. Tự Đức lo sợ, liền sai Lê Duy Hiệp, Tổng đốc Hà Ninh cùng Tổng đốc Bắc Ninh và Sơn Hưng Tuyên đi dẹp loạn. Hiệp người Minh Hương, sinh quán An Nhơn, Bình Định. Do vậy, Hiệp liên kết với Lê Đạt Ký quan cai phu mỏ là người của triều đình nhà Thanh cùng đánh dẹp.

Lúc này, Nghị đang lập trại Sĩ Lâm, mở mang trường học ở Phủ Nghĩa Hưng. Khi hay tin Nghị giết mình, viết ngay tấu trình lên Tự Đức, đòi trị tội Hiệp đã về đường cho ngoại bang can dự vào việc nhà, dẫn đến những hậu quả khôn lường về lâu dài...

Đọc xong bản tấu của Nghị, Tự Đức liền giáng Hiệp xuống tuần phủ. Rồi quay sang hỏi Đại Học Sĩ Trương Đăng Quế:

- Sắp tới, nhân lúc chỉnh đốn quan lại, ta muốn giao cho Nghị một trọng trách trong triều. Người nghĩ sao?

- Theo thần biết, hiện Nghị đang quai đê, lấn biển lập ấp trại, xây trường, mở lớp dạy học. Tìm người làm quan được như Nghị, trong triều không thiếu. Nhưng tìm một người thầy, một người tìm kiếm, đào tạo nhân tài cho đất nước như Nghị, hiện nay trong triều không có người thứ hai. Mong bệ hạ suy nghĩ kỹ. Nghe theo lời khuyên của Quế, năm 1857, Tự Đức bổ nhiệm Nghị làm Đốc Học tỉnh Nam Định. Nghị nhận chức Đốc Học không được bao lâu, Thực dân Pháp đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng. Mang nỗi uất ức, căm thù, ngay đêm đó Nghị ra lệnh mộ quân ứng nghĩa vào Sơn Trà đánh giặc, và viết "*Trà Sơn Kháng Sử*" gửi Vua Tự Đức: "... *Hạ thần là kẻ thư sinh, tuy không hiểu nhiều việc quân, nhưng khi đất nước có giặc, thường cùng các học trò là cử nhân, tú tài còn chút nghĩa khí, bàn bạc nghiên cứu cái thế của ta và địch, để nắm chắc phần thắng. Nếu Bệ hạ cho phép, chúng thần được tới chỗ quân địch, tìm hiểu hình thế, rồi bày mưu đặt kế, bắm trình lại. Nếu được sử dụng thì chắc cũng hữu ích...*".

Nhận được lời mộ quân của Nghị, hàng ngàn học trò và tráng đinh hưởng ứng, tham gia. Từ đó chọn ra 365 nghĩa sĩ, trong đó có 5 cử nhân và 8 tú tài được phiên làm bảy đội, hợp thành ba đạo. Tiên đạo đã từng là quan Án Sát tỉnh Biên Hòa Phạm Văn Xưởng. Hậu quân là học trò của Nghị, Phó bảng Đặng Ngọc Cầu. Nghị tự thống lĩnh trung quân. Năm Tự Đức thứ mười ba, trước giờ xuất chinh, Nghị viết, ngâm bài phú làm nức lòng tướng sĩ:

*"Giận sôi tóc dựng mũ
Bút đánh há thua ai?
Mong sớm tan giặc dữ
Tờ ngọc nâng trên tay..."*

Khách tiễn Nghị một chặng. Lúc chia tay thấy Khách còn ngập ngừng, Nghị hỏi:

- Chắc ông còn điều gì muốn nói với ta?

- Mỗi tôi năm nay đã bảy lăm, sức đã cạn, rất tiếc lần này, không thể theo Hoàng giáp. Nhưng có một điều, chắc hẳn Hoàng giáp đã biết, nhưng mỗi tôi vẫn muốn nhắc lại. Có lẽ lắm cảm quá chăng? Kẻ thù nguy hiểm truyền kiếp của nước Nam là phương Bắc, chứ không phải giặc Tây. Tây ở xa, đến rồi ắt sẽ phải đi, không thể mang nỗi một tấc đất. Nhưng giặc phương Bắc nham hiểm liền kề, chúng sẽ gặm nhấm từ từ. Do vậy, dù thế nào đi chăng nữa, Hoàng giáp cố giữ đội quân cảm tử này, quay về để phòng giặc phương Bắc.

Nghị hai mắt ngầu đỏ, nắm chặt tay Khách:

- Ta đã hiểu... đã hiểu.

Giặc tháo chạy về phương Nam, từ Đà Nẵng Nghị muốn tiến quân đánh Gia Định. Nhưng triều đình, kẻ muốn hòa, người muốn đánh. Tự Đức còn lưỡng lự, nhưng vẫn hạ chỉ, buộc Nghị phải đem quân ra Bắc. Tuy thất vọng, nhưng Nghị vẫn xin vào yết kiến nhà vua. Trước mặt Tự Đức và cả bọn chủ hòa Phan Thanh Giản, Lê Duy Hiệp... Nghị gạt nước mắt:

- Nếu bệ hạ nghe lời của bọn hủ nho mà chủ hòa, chắc hẳn không bao lâu giặc sẽ nuốt gọn Nam Bộ, sau đó tấn công Bắc Kỳ.

Tự Đức trầm ngâm, rồi bảo:

- Người cứ tạm mang quân ra Bắc, đốc thúc cho tốt công việc học hành, thi cử. Ta sẽ có chiếu chỉ sau.

Và đúng như Nghị tuyên đoán, không bao lâu Thực dân Pháp nuốt gọn Nam Kỳ. Năm 1873 giặc tấn công Bắc Kỳ. Đã có sự chuẩn bị từ trước, do vậy, Nghị lãnh đạo học trò và nhân dân làm nên chiến thắng Ngã Ba Độc Bộ làm cho Thực dân phải run sợ. Và ngay sau đó, Nghị cho lập căn cứ lâu dài trên núi An Hòa, lực lượng nghĩa quân lên tới bảy ngàn người, chuẩn bị tái chiếm lại thành Nam Định. Cùng lúc, tin Tự Đức đã ký "Hòa ước Giáp Tuất 1874" với giặc làm cho Nghị choáng váng. Đêm đó, Nghị trèo lên đỉnh núi An Hòa, ngửa mặt nhìn trời xanh mà khóc. Nghe nói, tiếng khóc của Nghị rít lên, thâm hơn cả tiếng khóc của Bùi Thị ngày nào. Sáng hôm sau, mắt hãy còn sưng húp, Nghị búi người cho giải tán nghĩa quân, rồi một lần nữa viết biểu từ quan, để vào Động Hoa Lư ở ẩn.

Khi xuống đến chân núi, Nghị đã thấy Khách chống gậy đứng chờ. Nghị chưa kịp lên tiếng Khách đã hỏi:

- Hoàng giáp định gửi mình vào nơi rừng sâu thật sao?

Nghị bảo:

- Ta còn mặt mũi nào nhìn trời đất, và chúng sinh!

- Hoàng giáp, quá lời rồi. Công việc của Hoàng giáp mấy chục năm qua, mỗi tôi đã chứng kiến, chỉ có chính nhân, quân tử mới làm được. Gần một nghìn năm, trải qua bao triều đại, và khoa cử chỉ có bốn vị Tam Nguyên. Ấy vậy, mà Hoàng giáp đã có hai học trò trọng số ấy là: Vị Xuyên Trần Bích San và Yên Đổ Nguyễn Khuyến. Há chẳng phải là người thầy độc nhất vô nhị trong lịch sử hay sao? Niềm tự hào ấy, mỗi tôi cũng được thơm lây vậy.

Nghị lặng im, nhìn người môn khách, cũng là người bạn già đã mấy chục năm cùng chia sẻ những khổ cực, đớn đau... Nghị chưa muốn đi, nhưng chân đã vội bước. Khi ngoái lại, dường như Khách đã nhòa vào cái nắng chiều đỏ dưới chân đồi...

Nghị mất vào tháng Chạp, năm 1880, trời mưa sa không dứt. Tuy vậy, học trò, khoa bảng, chức sắc đến viếng rất đông. Tang lễ diễn rất trang nghiêm. Đốt nhiên trời quang hửng nắng. Một cụ già quần áo, râu tóc một màu trắng xóa, không hiểu từ đâu tới, nghiêng người vái, đọc:

"Tích yên, nghĩa lỗ nhân can, Độc Bộ ba đào câu
nộ sắc
Kim dã, nghiêm sương hàn lộ, Hoa Lư thảo thụ đối
sầu nhan"

Người đời sau cảm thán mà dịch rằng:
"Xưa chèo nghĩa buồm nhân, Độc Bộ cồn cồn sóng
giận
Nay bằng đồng sương giá, Hoa Lư ảm đạm cây
sầu"

Đọc xong, cụ đi nhanh như một cơn gió, làm mọi
người sửng sốt. Người báo, là Chú Khách, người thì
nói không...



Tết âm lịch năm 2015, tôi về Hà Nội. Sáng mùng 4
Tết, tôi đi thăm Trại Sỹ Lâm nay thuộc xã Nghĩa Lâm,
huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Rất may, tôi được
gặp ông bạn Phạm Văn Võ hậu duệ đời thứ bảy của
cụ Hoàng giáp Tam Đẳng Phạm Văn Nghị. Và là con
cụ Phạm Văn Đẩu người hiện đang coi sóc đền thờ cụ
Phạm Văn Nghị ở đầu làng Sỹ Lâm. Ngày 10.10.1976
đang học lớp 9 Võ phải đi bộ đội. Gần nửa thế kỷ gặp
lại nhau, vui, nhưng nhìn hần nhàu lăm. Võ vai bạn
hỏi: Người lính trải qua hai trận chiến sinh tử với
Polpot và giặc Tàu sao cần cỗi thế này? Võ bảo: Vào
bộ đội chiến đấu, học tập và tu dưỡng đạo đức hết
mình, nhưng cứ động đến giấy tờ vào Đảng CS và đi
học sỹ quan là không được. Bởi, địa phương không
đồng ý, phê lý lịch con cháu quan lại, dù đã là đời thứ
bảy. Mà đâu có phải riêng tôi, bố tôi (Phạm Văn Đẩu)
cũng vậy. Ông tham gia đánh Pháp, học hành rất khá,
sau này chỉ được phép là công nhân đóng gạch. Và
rồi còn đời con cháu tôi nữa...

Vậy là, sau 5 năm Võ phục viên, hiện đã là một
lão nông. Ấy vậy, có những lúc quẩn trí, hần cứ rêu
lên ùng ục (nói như ngôn ngữ thời nay ở trong nước:
Nghe phản cảm lắm): Cụ Phạm Văn Nghị ơi! Cụ đồ
tiến sĩ làm gì. Cụ làm quan làm gì. Cụ quai đê lấn
biển, lập ra cái Trại Sỹ Lâm làm gì? Để liên lụy, làm
khổ con cháu của cụ thế này...

Leipzig ngày 31.8.2017
Đỗ Trường

(Trong truyện này, tôi có sử dụng tài liệu của nhà nghiên cứu Trần
Mỹ Giống, và một số nhà sử học- Xin cảm ơn)

Việt Minh cướp chính quyền ở Hà Nội tháng 8 - 1945

• Trần Gia Phụng

Ngày nay, các biến cố tháng 8-1945 thường được
sách báo của cộng sản (CS) gọi là "cuộc cách mạng
tháng 8". Tuy nhiên, vào lúc đó, chính người CS tự
hào là đã "cướp chính quyền". Điều này sách vở CS
còn lưu truyền và những thường dân lớn tuổi hiện còn
sống xác nhận. Mở đầu chuỗi biến cố này là cuộc
cướp chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.

1. O.S.S. HUẤN LUYỆN VIỆT MINH

Nguyên tại Cao Bằng, ngày 11-11-1944, một phi
cơ trinh sát Hoa Kỳ bị hỏng máy ở biên giới Hoa-Việt.
Trung úy phi công Rudolph Shaw nhảy dù ra khỏi phi
cơ và một đơn vị Việt Minh (VM) tìm được. Họ đưa
Shaw đến gặp Hồ Chí Minh (HCM), đang có mặt ở Pắc
Bó, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
(William Duiker, *Ho Chi Minh a life*, New York:
Hyperion, 2000, tt. 282-283).

Từ lâu HCM muốn tìm cách liên lạc với người Hoa
Kỳ để nhờ giúp đỡ, nên nhân cơ hội này HCM đích
thân đưa phi công Rudolph Shaw đến căn cứ Hoa Kỳ
tại Côn Minh (Kunming) tỉnh Vân Nam (Yun Nan), trả
lại cho quân đội Hoa Kỳ. Hồ Chí Minh xin tiếp kiến
Thiếu tướng Claire L. Chennault, Tư lệnh Không đoàn
14 của Hoa Kỳ tại Hoa Nam, nhưng bị từ chối (R.
Bartholomew-Feis, *The OSS and Ho Chi Minh,
Unexpected Allies in the War against Japan*, University
Press of Kansas, 2006, tr. 111). Lúc đó, người Hoa Kỳ
nghĩ ngờ HCM và VM là cộng sản.

Tuy nhiên, sau khi quân đội Nhật đảo chánh người
Pháp ở Đông Dương ngày 9-3-1945, bộ phận tình báo
Đông Minh ở Đông Dương hoàn toàn tê liệt. Trong lúc
tình hình biến chuyển, quân đội Hoa Kỳ rất cần tin
tình báo từ bên trong nước Việt Nam và muốn O.S.S.
mở cơ sở hoạt động ở Hà Nội và Sài Gòn. Cơ quan
O.S.S. tức Office of Strategic Services (Sở tình báo
chiến lược) là tổ chức tiền thân của CIA (Central
Intelligence Agency). Vì vậy người Hoa Kỳ thay đổi
thái độ đối với HCM. Quân đội Hoa Kỳ muốn nhờ VM
cung cấp tin tức hoạt động của quân Nhật ở bên
trong Đông Dương (Archimedes L. A. Patti, *Why Viet
Nam?*, California: University of California Press, 1980,
tr. 83).

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chánh Pháp thì ngày 17-
3-1945, Trung úy Charles Fenn, sĩ quan O.S.S., lần
đầu tiên gặp HCM tại Côn Minh (Kunming). Cùng có
mặt với HCM là Phạm Văn Đồng. Vì Phạm Văn Đồng
không biết tiếng Anh, nên cả ba trao đổi với nhau
bằng tiếng Pháp. Fenn tỏ ý quan ngại rằng VM là một
nhóm CS, thì HCM trả lời rằng Pháp chụp mũ tất cả
những người yêu nước chống Pháp đều là CS. Fenn
cho HCM biết là người Mỹ muốn thiết lập những trạm

liên lạc vô tuyến bên trong Đông Dương. Đáp lại, HCM sẵn sàng hợp tác với điều kiện phía O.S.S. giúp đỡ vũ khí và thuốc men (R. Bartholomew-Feis, *sđđ*. tt. 154-155).

Ba ngày sau (20-3-1945), hai bên gặp nhau lần thứ hai, bàn chuyện HCM trở về Việt Nam, thiết lập những trạm tình báo, trang bị máy vô tuyến của O.S.S., và O.S.S. sẽ huấn luyện chuyên viên người Việt. (Chính Đạo, *Hồ Chí Minh, con người & huyền thoại*, tập 2: 1925-1945, Houston: Nxb. Văn Hóa, tr. 355).

Charles Fenn đặt cho HCM một bí danh bằng tiếng la-tinh là Lucius. Trong tiếng la-tinh, Lucius là tên đàn ông. Lucia là tên phụ nữ. Cả hai tên đều do chữ "Lux" mà ra. "Lux" nghĩa là ánh sáng. Có thể Fenn đặt tên này cho HCM vì "Minh" có nghĩa là sáng. Năm 1938, khi đến Diên An (Thiểm Tây, Trung Hoa), cộng tác với đảng CS Trung Hoa, Nguyễn Ái Quốc có tên là Hồ Quang, mà Quang cũng có nghĩa là sáng hay ánh sáng.

Ngày 27-4-1945, Thiếu tá Archimedes L. A. Patti, trưởng toán O.S.S. 202, đóng trụ sở tại Côn Minh (Vân Nam), đến Tĩnh Tây (Jingxi), tỉnh Quảng Tây, gần biên giới Hoa Việt, gặp HCM và Lê Tùng Sơn. Từ đây, O.S.S. chính thức hợp tác với HCM và VM.

Ngày 16-7-1945, Archimedes Patti gửi một toán tình báo hỗn hợp Mỹ-Pháp, do Thiếu tá Allison K. Thomas chỉ huy, gồm 6 người, nhảy dù xuống làng Kim Lộng (Tân Trào, Tuyên Quang). Toán tình báo này bắt tay ngay vào việc, lập một phi trường tạm thời cho phi cơ nhỏ hạ cánh, chọn 100 cán bộ VM để huấn luyện. (Chính Đạo, *sđđ*. tt. 358-359).

Để mua chuộc toán tình báo O.S.S., HCM sử dụng cả mỹ nhân kế. Có lần, đang đêm HCM gửi những cô sơn nữ trẻ đẹp đến với mục đích "phục vụ" nhân viên tình báo Hoa Kỳ, nhưng vì kỷ luật tổ chức, các nhân viên này đã từ chối. (Douglas Martin, *New York Times*, April 17, 2013).

2. VIỆT MINH CHUẨN BỊ

Nhờ hợp tác với O. S. S., HCM biết tin Nhật Bản đầu hàng, và nhứt là tin quân Trung Hoa cùng quân Anh sẽ vào Việt Nam giải giới quân đội Nhật theo tối hậu thư Potsdam ngày 26-7-1945. Hồ Chí Minh liền triệu tập đại hội đảng Cộng Sản Đông Dương (CSDD) ở Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, thành lập "Ủy Ban Khởi Nghĩa Toàn Quốc" và ra quân lệnh số 1, phát động cuộc tổng khởi nghĩa, cướp chính quyền ở khắp các tỉnh trong nước, tạo sẵn chính quyền để đối phó với quân đội Trung Hoa và quân đội Anh.

Toán 100 cán bộ VM do O.S.S. huấn luyện và trang bị vũ khí, chưa bắt tay vào hoạt động chống Nhật tại Đông Dương, thì Nhật đầu hàng ngày 14-8-1945, sau khi Hoa Kỳ thả hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Nhật Bản là Hiroshima ngày 6-8-1945 và Nagasaki ngày 9-8-1945. Toán cán bộ này không còn lo đối phó với người Nhật nữa, sẵn sàng cho việc nổi dậy cướp chính quyền. Lúc đó, đảng CSDD do HCM lãnh đạo, chưa có Bộ chính trị, chỉ có

Ban chấp hành Trung ương đảng, khoảng dưới 20 người, Tổng bí thư là Đặng Xuân Khu (Trường Chinh). Tổng số đảng viên CS lúc đó trên toàn quốc khoảng 5.000 người. (Philippe Devillers, *Histoire du Việt-Nam de 1940 à 1952*, Editions Du Seuil, Paris 1952, tr. 182).

Sau hội nghị của đảng CSDD, HCM tổ chức "đại hội đại biểu quốc dân" ngày 16-8-1945 cũng tại Tân Trào, gồm khoảng 60 đại biểu, mà VM nói là đại diện các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo, các sắc dân trên toàn quốc. Thực chất chỉ gồm cán bộ VMCS và những người thân VMCS.

Đại hội tuyên bố tán thành chủ trương phát động tổng khởi nghĩa của đảng CSDD, và thành lập "Ủy Ban Dân Tộc Giải Phóng Việt Nam", có tính cách như chính phủ cách mạng lâm thời, với thành phần gồm toàn những người của VMCS như sau: Hồ Chí Minh (chủ tịch), Trần Huy Liệu (phó chủ tịch). Các ủy viên: Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Dương Đức Hiền, Chu Văn Tấn, Nguyễn Văn Xuân, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Lê Văn Hiến, Nguyễn Chí Thanh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Đang. Thường trực: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Dương Đức Hiền. (Tô Tử Hạ và nhiều tác giả, *60 năm chính phủ Việt Nam 1945-2005*, Hà Nội: Nxb. Thông Tấn, 2005, tr. 17).

Trong khi đó, tại Hà Nội, ngày 11-8-1945, Ban chấp hành Mặt trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh (ĐVQGLM) gồm các đảng Đại Việt là Đại Việt Quốc Dân Đảng (Trương Tử Anh), Đại Việt Quốc Xã Đảng (Nguyễn Xuân Tiểu), Đại Việt Duy Dân Đảng (Lý Đông A), Đại Việt Dân Chính Đảng (Nguyễn Tường Tam), tổ chức phiên họp khoáng đại để quyết định đường lối hành động trong tình hình mới. Trong hội nghị này, xảy ra hai nhóm ý kiến đối nghịch nhau.

Trương Tử Anh, Chu Bá Phượng và người đại diện của Nguyễn Tường Long (bị đau, phải nằm bệnh viện) chủ trương rằng không nên hợp tác với Nhật vì làm như thế sẽ chống với Đồng minh. Trái lại, Nguyễn Xuân Tiểu (Nguyễn Lý Cao Kha) cho rằng nên dựa vào thế lực Nhật chiếm chánh quyền, rồi đợi các lực lượng quốc gia hải ngoại trở về lập chính phủ.

Hội nghị đang thảo luận thì đại diện của VM xuất hiện, đề nghị không nên đảo chính, đợi quân Đồng minh. Đại diện VM quan ngại rằng ĐVQGLM giành trước thời cơ, nên đe dọa rằng nếu ĐVQGLM cưỡng quyết chiếm chính quyền ở Hà Nội, thì VM sẽ cướp chính quyền ở các tỉnh, phá đê sông Hồng, cô lập Hà Nội. Từ đó, hội nghị hoang mang và giải tán, không đi đến một quyết định nào. (Hoàng Văn Đào, *Việt Nam Quốc Dân Đảng*, Sài Gòn: 1970, tr. 247).

3. VIỆT MINH CƯỚP CHÍNH QUYỀN Ở HÀ NỘI

Đang lúc tình hình Hà Nội và Bắc bộ (Bắc kỳ) xáo trộn, vào tháng 8-1945, chính phủ Trần Trọng Kim cử Bộ Trưởng Hoàng Xuân Hãn ra Bắc thay mặt chính phủ giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp. [Chữ Bắc bộ do chính phủ Trần Trọng Kim đặt]. Sau khi

gặp các yếu nhân Hà Nội, Hoàng Xuân Hãn gọi điện về Huế, đề nghị lập một cơ cấu chính trị gọi là Ủy ban Giám đốc Chính trị miền Bắc (Comité directeur de la politique du Nord).

Ngày 16-8-1945, Ủy ban này nhận việc, gồm có: Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử (chủ tịch) và bốn Ủy viên là Phan Kế Toại, Trần Văn Lai, Đặng Thái Mai, Nguyễn Tường Long.

Cùng trong ngày 16-8-1945, phía CS tổ chức hai cuộc họp quan trọng:

1) Tại Tân Trào, HCM tổ chức "đại hội đại biểu quốc dân", tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của đảng CSĐD. (Đã viết ở trên).

2) Đại hội bất thường thành ủy CS Hà Nội, quyết định tổng khởi nghĩa, thành lập "Ủy ban khởi nghĩa" do Nguyễn Khang làm chủ tịch. (Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu 1939-1975* (Tập A: 1939-1946), Houston: Nxb. Văn Hóa, 1996, tt. 243-244).

Ở Hà Nội, ngày 17-8, Tổng hội công chức tổ chức cuộc mít-tinh tại Nhà hát lớn, nhằm ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim. Trong khi các diễn giả đang nói chuyện ở Nhà hát lớn, thì một người nào đó ở trên lầu quăng xuống một lá cờ đỏ sao vàng của VM. (Về sau, người ta mới biết người này là Trần Lâm, tên thật là Trần Quang Vận, đảng viên CS). Thế là người của VM giương cao lá cờ này lên và mọi người cùng nhau theo người dẫn đầu, biểu tình ủng hộ VM.

Lúc đó, VM tung cán bộ đe dọa và cô lập các nhân vật chính phủ, như khâm sai Bắc bộ là Phan Kế Toại, Đô trưởng Hà Nội là Trần Văn Lai, chủ tịch Ủy ban Giám đốc Chính trị miền Bắc mới được thành lập chưa được một tuần là bác sĩ Nguyễn Xuân Chử. (Nguyễn Xuân Chử, *Hồi ký*, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1996, tr. 280).

Phan Kế Toại có thể đã theo VM vì con là Phan Kế Bảo, một cán bộ VM. Trần Văn Lai bận việc ở tòa đô trưởng, Đặng Thái Mai hoàn toàn không ra mặt, Nguyễn Tường Long bị bệnh chưa làm việc được.

Ngày 19-8, VM tổ chức biểu tình, chiếm Bắc bộ phủ (phủ toàn quyền Pháp cũ), cướp chính quyền Hà Nội. Có thể nói VM làm chủ được Hà Nội từ ngày 20-8-1945, nhưng những cuộc bạo động vẫn tiếp diễn. Bạo động bắt nguồn từ cả hai phía: bạo động của VM tiêu diệt những phần tử đối kháng; bạo động của những đảng phái đối lập chống lại VM. Tại Hà Giang, Vinh Yên và Hà Đông, VM gặp sự kháng cự mạnh mẽ của các chiến sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng. (Hoàng Văn Đào, *sđđ.* tr. 258).

Ngày 21-8-1945, VM vận động các đoàn thể họp mít-tinh tại Hà Nội. Cuộc mít-tinh lập ra một kiến nghị gồm ba điểm:

1) Yêu cầu vua Bảo Đại ở Huế thoái vị và giao quyền cho một chính phủ lâm thời do mặt trận VM thành lập.

2) Yêu cầu VM thảo luận với các đảng phái để lập chính phủ lâm thời.

3) Yêu cầu tất cả các đảng phái, các tầng lớp dân chúng ủng hộ chính phủ lâm thời để củng cố nền độc lập quốc gia.

Bản kiến nghị được chuyển bằng điện tín về Huế. (Philippe Devillers, *sđđ.*, tr. 137).

Về phía Nhật, tại Bộ tham mưu Quân đoàn 38 của Nhật, người Nhật chủ trương rằng quân đội Nhật bại trận, nhưng sẽ không nhượng chỗ cho quân Đồng Minh thắng trận, mà chỉ nhượng cho những ai có khả năng tiếp tục nhiệm vụ lịch sử của Nhật Bản, là giải phóng châu Á ra khỏi tay thực dân da trắng. (Philippe Devillers, *sđđ.*, tr. 136).

Vì vậy, khi Nhật Bản đầu hàng, quân đội Nhật tại Đông Dương hạ vũ khí, rút lui vào các căn cứ quân sự, chờ ngày bị giải giới, để cho người Việt tự do hành động trước khi quân Đồng minh có mặt.

Trong khi đó, chính phủ Trần Trọng Kim không có Bộ Quốc phòng, không có lực lượng vũ trang để giữ gìn an ninh. (Lê Thần Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Sài Gòn: Nxb. Vĩnh Sơn, 1969, tt. 57-58). Thời gian này là cơ hội thuận tiện cho lực lượng VM tung hoành, không bị ai chặn đứng.

Ngoài sự giúp đỡ của O.S.S., sự bất động của quân Nhật, đây cũng là một trong những lý do giải thích vì sao chỉ với một lực lượng dưới 5.000 đảng viên mà VMCS cướp được chính quyền.

KẾT LUẬN

Tóm lại, những đảng phái Việt Nam thời năm 1945 theo hai khuynh hướng chính trị rõ rệt: những đảng phái theo chủ trương dân tộc một bên và đảng Cộng Sản Đông Dương một bên. Những đảng phái theo chủ trương dân tộc muốn nhờ Nhật để chống Pháp giành độc lập, phục vụ đại nghĩa quốc gia, nhưng thiếu tổ chức, thiếu tuyên truyền và nhất là thiếu thông tin để lượng định tình hình quốc tế. Nhật đang trên đà thất bại mà vẫn không biết, và lại còn muốn nhờ Nhật giành độc lập. Vì vậy Đông minh và Hoa Kỳ không tin tưởng và không liên lạc với các đảng phái này. Cơ quan tình báo O.S.S. (Hoa Kỳ) quay qua liên lạc với HCM và VMCS.

Mặt trận VM là tổ chức ngoại vi của đảng CSĐD, sử dụng chiêu bài bảo vệ dân tộc, chống Pháp và chống Nhật, để tuyên truyền, lôi kéo quần chúng, hoạt động uyển chuyển theo từng hoàn cảnh. Do chủ trương chống Nhật, HCM và VM được O.S.S. cộng tác và được O.S.S. giúp đỡ, huấn luyện, trang bị vũ khí, thông báo tin tức thời sự. Toán cán bộ VM do O.S.S. huấn luyện và vũ trang nhằm mục đích chống Nhật, nhưng Nhật đầu hàng, nên trở thành nòng cốt cho cuộc nổi dậy của VM.

Cũng nhờ O.S.S., HCM và VM cùng đảng CSĐD biết được tin Nhật Bản sẽ đầu hàng Đồng Minh, tin quân đội Trung Hoa và Anh sẽ vào Đông Dương giải giới quân đội Nhật. Việt Minh liền nhanh tay cướp chính quyền ở Hà Nội và thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngày 2-9-1945, tạo ra tình trạng chính trị đã rồi trước khi quân đội Trung Hoa và quân đội Anh đến Việt Nam.

(Toronto, 19-8-2017)

Trần Gia Phụng

Những cây cầu trên quê hương



• Nguyễn Phương

(tiếp theo VG 220)

Phần III - Phần cuối

NHỮNG CÂY CẦU ÁI ÂN TRÊN THẾ GIỚI

*Cầu này là cầu ái ân,
Một trăm con gái rửa chân cầu này.*

Có nhiều thứ tình yêu trên cõi đời. Yêu quê hương đất nước, tình yêu đó thiêng liêng hơn hết. Không có tình yêu này, những kẻ mãi quốc cầu vinh, không phải là người. Nhưng khi nói đến chữ yêu, người ta lại mặc nhiên nghĩ đến tình yêu đôi lứa. Có phải nó là thứ sa chân vào thì không cưỡng lại được. Mật ngọt mặn nồng cũng có mà cay đắng khổ đau cũng nhiều. Bởi vậy người đời mới nói "*Yêu thì khổ mà không yêu thì lỗ, thà chịu khổ còn hơn chịu lỗ*" hay "*Thà đau khổ vì yêu còn hơn không có người yêu để mà đau khổ*". Tình yêu thường màu hồng, tuổi trẻ XHCN thích "màu nho". Tình yêu đôi khi thấm đượm qua cây cầu. Ngoài công dụng giao thông, cầu còn là biểu tượng nối kết đôi lòng luyến ái, chứng giám bao mối tình. Ở Âu châu, những đôi tình nhân lãng mạn, cùng khắc tên trên ống khóa với lời ước nguyện rồi bóp khóa vào thành cầu. Dưới ánh trăng trong, thề non hẹn biển, có cầu chứng giám, có sông chứng giám, nhiều khi có cả du khách đứng xung quanh chứng giám. Họ hôn nhau đắm đuối rồi ném chìa khóa xuống nước. Việc đó mang ý nghĩa bên nhau mãi mãi.

Trên thế giới, có khoảng trên 10 cây cầu, mang đây ổ khóa, nhiều vô kể, hàng trăm ngàn, đủ màu đủ kiểu, thơ mộng, trữ tình, lấp lánh dưới nắng vàng khi chiều xuống. Sách báo gọi là "love lock bridge" hay cầu khóa tình yêu. Những "cầu khóa tình yêu" là nơi hẹn hò lý tưởng cho các đôi tình nhân chứng minh tình yêu bất diệt. Dân địa phương thì ít mà khách

phương xa hàng năm đổ xô đến nhiều vô kể. Người đến cầu để móc khóa, có người vì tò mò chỉ đến xem. Những cặp đôi cùng nhau tìm về chốn xưa, nơi mà họ lưu lại ổ khóa, dấu tích ân tình mấy năm về trước. Tôi cũng đã thấy những cặp vợ chồng, tay dắt tay bỗng đi trên cầu với nụ cười rạng rỡ hạnh phúc. Cũng không thiếu trường hợp lẻ bóng, cô đơn ngậm ngùi bên chiếc khóa thề nguyện không linh ứng (chắc dùng hàng nhái made in China). Ngày nào năm xưa nguyện cùng sống chết **có** nhau mà giờ đây thề sống chết **với** nhau.

Phong trào "khóa tình yêu" khởi đầu từ Ý. Làn sóng "khóa" lan sang Pháp, Đức, Áo, Tiệp Khắc, Nga... nói chung các nước Âu châu. Chưa dừng ở đó, giới trẻ ở Mỹ châu, và các quốc gia Á châu hưởng ứng nhiệt tình như Đài Loan, Seoul Hàn quốc, Hồ Nam Trung Hoa. Nhiều người cô đơn, mang khóa đến cầu, viết tên người trong mộng mong chờ mộng thành thật.

NƯỚC Ý VÀ CÂY CẦU MILVIO Ở LA MÃ

Sông Tiber chảy qua thủ đô Rome nước Ý với những cây cầu lớn bé từ thời Trung Cổ bắc ngang. Ponte Milvio, một trong những cây cầu cổ đó, xây bằng gạch từ năm 206 trước Công Nguyên, là "cầu khóa tình yêu" xuất hiện đầu tiên.

Quyển tiểu thuyết Ho Voglia Di Te (I Want You) xuất bản năm 2006 của Federico Moccia, nhà văn người Ý nói về mối tình lãng mạn trong đó có đoạn mô tả đôi tình nhân đưa nhau lên cầu Milvio thề yêu nhau trọn đời. Họ dùng dây khóa xe đạp quấn quanh cột đèn ở giữa cầu rồi khóa lại. Hai người cùng ghi lời thề nguyện trên ổ khóa rồi quăng chìa xuống sông Tiber. Ổ khóa vĩnh viễn không mở ra được sẽ giữ đôi lòng chứa đựng lời thề bên nhau mãi mãi khắc ghi. Độc giả đón nhận quyển sách nồng nhiệt. Hình ảnh hai nhân vật chánh trên cầu Milvio đã tác động cuồng nhiệt vào giới trẻ. Họ đã biến những tưởng tượng của tác giả thành hiện thực. Những dòng chữ Ho Voglia Di Te xuất hiện khắp nơi trên thành cầu. Rồi những ổ khóa ủa tới đổ ập lên cây cột đèn giữa cầu tăng nhanh đến chóng mặt. Năm 2007, Thị trưởng Rome tuyên bố phạt tiền những ai treo khóa tình yêu lên cầu Milvio. Tình thế vẫn không sao cứu vãn. Cây trụ đèn đã bị các ổ khóa đánh gục. Cuối cùng, Hội đồng thành phố Rome ra tay. Những chiếc khóa trên cầu đành phải ra đi.

Phản ứng của các đôi tình nhân ra sao khi Milvio không còn là đất dung thân cho khóa ?

Yêu nhau mấy núi cũng trèo. Một số tiếp tục đem khóa tình yêu lên cầu Milvio bằng trang web. Số khác tìm đến đài phun nước Trevi ở Rome. Từ lâu, đây là nơi bao người gởi gắm lời ước nguyện về một tình yêu vĩnh cửu khi ném những đồng tiền xuống nước bằng tay phải qua vai trái. Nhớ quay lưng lại mới linh ứng. Các bạn có dịp xem Trevi Fountain trong phim Three Coins In The Fountain với bản nhạc bất hủ cùng tên.

Theo thời gian, những chiếc khóa tình yêu lan đến cây cầu Vecchio ở Florence.

CẦU VECCHIO Ở FLORENCE

Ponte Vecchio, cây cầu lâu đời nhất ở Florence, nổi bật trường thành phố Palazzo Vecchio với cung điện Pitti, xây từ thời La Mã khoảng năm 996, bắc qua sông Arno. Vecchio là cầu ái ân thứ nhì ở Ý với những ổ khóa thẻ nguyên của các đôi tình nhân. Qua những trận không kích thời đệ nhị thế chiến, chiếc cầu Vecchio có tảng đá ghi ngôn từ của thi sĩ Dante vẫn hiện diện ngoạn nghệ. Những cửa hàng lưu niệm, tiệm kim hoàn dọc theo hai bên đầu cầu khiến cho người qua lại có cảm tưởng như đang đi trong một khu thương xá. Giữa cầu, các nghệ sĩ hát rong cùng khán thính giả mãi mê theo những bài tình ca cổ điển. Nhiều người dừng lại nghe nhạc lắng ngấm những tòa tháp cổ kính hai bên bờ sông Arno lơ lững trôi qua Florence, thành phố mệnh danh là trung tâm văn hóa nghệ thuật của Âu châu với các tuyệt tác điêu khắc hội họa. Giới thượng lưu đổ xô đến Florence không chỉ vì các thương hiệu nổi tiếng Âu châu mà còn vì nghệ thuật ẩm thực. Tôi đến Florence vì mê những tuyệt tác phẩm của Leonardo da Vinci, Raffaello Sanzio, Andrea del Sarto... Bạn phải nhìn tận mắt bức tượng David bằng đá cẩm thạch cao hơn 4m của điêu khắc gia Michelangelo thì mới thấy hết giá trị để đời.

Đọc theo cầu, các khóa tình yêu ghi tên hai người treo đầy. Nhiều lần, chính quyền thành phố đã gỡ đi hàng trăm ngàn ổ khóa. Một bằng cấm treo khóa dựng ở đầu cầu, nếu vi phạm sẽ bị phạt 50 Euro. Nguyên lý trên đời, lợi cho người này thì bất lợi cho kẻ khác. Trong khi chánh quyền ngăn cấm để bảo vệ tài sản vô giá của quốc gia thì đội ngũ bán ổ khóa ở hai bên đầu cầu đa số là Tàu Khựa và gốc Phi châu chờ chục mớ gọi.

Người Ý hình như không có đá banh và tình yêu thì họ không sống nổi. Câu chuyện có thật ở Palermo, thành phố lịch sử, kiến trúc, phía Tây Bắc đảo Sicilia miền Nam nước Ý. Có thời các thanh niên thiếu nữ năm ngời đủ kiểu lê la ôm nhau hôn hít miết mãi miết không mệt mỏi suốt ngày từ sáng sớm đến tối mịt trên các băng đá công cộng. Ông già bà cả thấy chướng quá lên tiếng. Chánh quyền thành phố ra tay gỡ bỏ hết các ghế đá để yêu ma không còn chỗ làm ăn đấu khẩu nữa.

PONTE DI RIALTO Ở VENEZIA

Rialto là cây cầu đá xưa nhất ở Venice bắc qua Kinh Grand dẫn đến quảng trường nhà thờ Marco. Nơi đây gió biển không ngừng thổi. Đứng trên cầu, khách nhàn du thả hồn theo những con thuyền gondola đen đỏ xanh bồng bênh trên nước dưới ánh trắng. Rialto là điểm hẹn lý tưởng của tình yêu đôi lứa nên những ổ khóa tình yêu cũng theo nhau đến.

Nhà thờ Thánh Mark nhìn ra quảng trường San Marco lớn nhất Venice mà Alfred de Musset gọi là "Phòng khách của Âu châu". Đây là nơi tràn ngập du khách và những con chim bồ câu mập núc ních. Người ta bán những bịch bắp rang cho chim ăn. Điều này bị cấm ở Mỹ. Còn ở Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chắc là những con chim bồ câu này sẽ hy sinh vì

đại nghĩa nhanh chóng thoát y lên đĩa nghiêm chỉnh không nhúc nhích chào đón cô đầu chú rể hay các đại gia.

Verona và sông Adige thơ mộng

Theo chân những khóa tình yêu đến Verona, thành phố miền Bắc nước Ý, nằm bên bờ sông Adige gần hồ Garda. Người ta gọi Verona là "thành phố Màu Hồng" vì rất nhiều nhà ở đây kể cả những chiếc cầu sơn màu hồng. Verona còn được mệnh danh là "thành phố Tình Yêu" với Casa di Julietta, ngôi nhà của nàng Juliet, nơi xảy ra cuộc tình huyền thoại Romeo - Juliet. Pho tượng đồng của Julietta đứng ở sân trước với **ngực bên phải** mòn lẩn nhẩn bóng vì biết bao nhiêu bàn tay lông lá của du khách rờ xoa liên miên. Người ta tin rằng "thú tục" (tục lệ bằng tay) đó đem lại may mắn trong tình trường.

NƯỚC ĐỨC VÀ CẦU HOHENZOLLERN

Köln còn gọi là Cologne, thành phố lâu đời nhất nước Đức, nằm bên bờ sông Rhein thơ mộng. Köln có nhà thờ chánh tòa Domkirche xây theo lối Gothic, một di sản văn hóa thế giới. Hàng năm, có trên sáu triệu du khách đổ về đây, trong số đó, có người đến Köln là để viếng cây cầu với hàng ngàn ổ khóa đủ màu nhiều kiểu.

Hohenzollern, cây cầu sắt hình vòng cung màu xanh lá cây bắc qua sông Rhein. Đây là cây cầu xe lửa có lượng giao thông lớn hàng đầu Âu châu. Trên làn đường dành cho khách bộ hành, hàng bao nhiêu ngàn ổ khóa của những đôi tình nhân tứ xứ không hẹn mà cùng đến móc vào chấn song trên thành cầu như một lời nguyện đời đời gắn bó bên nhau.

Köln là thành phố lớn hàng thứ tư của Đức, thường được chọn làm địa điểm tổ chức hội nghị hay triển lãm thế giới. Mang tên "Thành phố của những lễ hội", Köln có biết bao lễ hội diễn ra hàng năm, trong đó lễ hội hóa trang Carnival tưng bừng trên đường phố với sự tham gia của hầu hết dân địa phương và khách du lịch đến đây vào 11 giờ ngày 11 tháng 11 hàng năm. Người ta túa ra đường, mang mặt nạ nhiều màu, trang phục sắc sỡ, cùng nhau khiêu vũ múa hát. Các quán bia rượu mở cửa suốt đêm thâu. Hàng năm, có trên 1 triệu người đổ về Köln trong ngày lễ hội hóa trang.

Người dân Köln tự hào về rượu bia Kölsch của họ. Từ giữa thế kỷ 19, ở Köln đã có tới 45 xưởng làm lave.

CẦU EISERNER STEG

Sông Main chảy qua thành phố Frankfurt, trung tâm thương mại nước Đức với trụ sở chánh ngân hàng trung ương Âu châu và thị trường chứng khoán lớn thế giới. Hai bên bờ sông Main là địa điểm hấp dẫn nhất với khu phố Sachsenhausen vui chơi có nhiều quán rượu. Frankfurt có hơn sáu mươi viện bảo tàng, nhiều nhà triển lãm ở hai bên bờ sông Main. Người ta cũng tổ chức lễ hội bảo tàng hàng năm trên bờ sông.

Những cây cầu bắc qua sông Main được chăm sóc diện mạo. Cầu Alte Brücke hiện diện từ năm 1222. Đến năm 1869, một cây cầu sắt được dựng lên dành cho người đi bộ, đó là cầu Eiserner Steg, một trong những biểu tượng của thành phố. Cây cầu này cũng mang lấy nghiệp đeo những chiếc khóa vào thân mà vui cùng tình nhân tứ xứ. Ở đây, khóa là biểu tượng của lời cam kết dành cho nhau tình yêu vĩnh cửu. Du khách nhìn thấy ở Eiserner Steg một cái gì lãng mạn và nó trở thành địa điểm thu hút nhiều người đến với nước Đức.

Bạn nên đến Frankfurt vào đầu mùa Thu. Mùa Đông ở đây lạnh và mưa nhưng ít khi có tuyết. Quê hương của nhà đại thi hào Goethe, Frankfurt là nơi diễn ra nhiều hội chợ nổi tiếng như: hội chợ thương mại (đầu tiên thế giới), Auto Show.... Hội chợ sách thế giới có từ hơn nửa thế kỷ nay khai mạc giữa tháng 10 hàng năm chỉ mở trong 5 ngày để tiếp đón khoảng 3 trăm ngàn người đến từ hơn 100 quốc gia trong đó có khoảng 12 ngàn phóng viên báo chí truyền hình. Hội chợ sách Frankfurt có trên 7 ngàn gian hàng, mỗi năm tổ chức theo từng chủ đề và cùng thời điểm ủy ban Nobel ở Thụy Điển công bố kết quả Văn Học.

Nhân loại mang ơn nước Đức, quê hương của quá nhiều nhà bác học không thể kể hết công lao của họ ở đây vì giới hạn bài viết. Trường Đại học Humboldt-Universität zu Berlin đào tạo 30 vĩ nhân đoạt giải Nobel và nhiều triết gia, tư tưởng nổi tiếng trong đó có Karl Marx và Friedrich Engels ông tổ cộng sản mà vì bụt nhà không thiêng, Đức đã "chuyển hộ khẩu" hai ông này sang tặng không cho Việt Nam tôn thờ. Chiếc xe nổi tiếng BMW, Mercedes... cũng như hệ thống xa lộ Autobahn giúp rút ngắn thời gian di chuyển đều từ Đức mà ra. Xa lộ còn là phi trường để chuyển quân hay vũ khí. Người Đức có tinh thần kỷ luật và rất đúng giờ. Họ không đi trễ khi dự tiệc cưới vì lòng tự trọng và biết tôn trọng người khác.

Hai quốc gia Đức Việt cùng chung thảm cảnh bị chia đôi vì chủ nghĩa ngoại lai. Tây Đức phục hồi trở thành giàu có như Âu châu và miền Nam Việt Nam phú cường ở Đông Nam Á đứng trên Đài Loan, Đại Hàn, Singapore... theo tạp chí Kinh tế châu Á. Lịch sử biến chuyển, hai nước được thống nhất trong khác biệt. Đông Đức nhập vào Tây Đức từ ngày 3 tháng 10 năm 1990. Chế độ cộng sản đã làm cho GDP của Đông Đức chỉ bằng 7% của cả nước trở thành gánh nặng. Ngoài số nợ trả thế cho cộng sản Đông Đức, Tây Đức còn chi ra 2 ngàn tỷ Euro để nuôi đồng bào Đông Đức liên tiếp hơn 20 năm. Sự việc trái ngược xảy ra ở Việt Nam. Liên sau tháng 4 năm 1975, cộng sản miền Bắc thi hành chánh sách quốc hữu hóa, đánh tư sản, đổi tiền, đẩy dân ra khỏi thành phố. Trong khi câu ca dao "*Người trong một nước phải thương nhau cùng*" của người Việt được người Đức áp dụng thì cộng sản Bắc Việt ra sức xây nhà tù từ Bắc chí Nam. Đất nước mất là mất tất cả. Khi hơn 20 phần trăm dân Đông Đức chạy sang Tây Đức thì ở Việt Nam, hàng triệu người miền Nam liêu chết trốn chạy cộng sản bỏ mình nơi rừng sâu biển cả. Bằng hai bàn

tay trắng, người Việt tỵ nạn cộng sản giờ đây trở thành những sinh viên ưu tú, những nhà bác học nổi tiếng khắp nơi trên thế giới đem lại niềm hãnh diện cho nòi giống Lạc Hồng. Thu tóm hết tài sản miền Nam, những thành phần ưu đãi của chế độ XHCN cũng ra hải ngoại đã tạo nhiều tiếng vang "long trời lở đất" phơi bày trên báo chí truyền hình. Điển hình như: Quan Đại sứ Lê văn Bằng ở New York bắt sò bị đưa ra tòa phạt 250 đô la. Ở tòa đại sứ Việt Nam XHCN tại Nam Phi, nhiều vụ phạm pháp vì buôn lậu súng tê giác xảy ra.

- Tù viên Thương Mại Nguyễn Khánh Toàn của Tòa đại sứ bị bắt vì chuyển súng tê giác về Việt Nam.

- Bà Bí thư thứ nhất Vũ Mộc Anh bị cảnh sát Nam Phi thâm hình đưa lên TV, miệng cười toé toét khi trao đổi với tên trùm buôn lậu ngay trước cổng Sứ quán ở thủ đô Pretoria.

- Chiếc xe hơi của quan Tham Tán Phạm Công Dũng chở 18 kg súng tê giác bị bắt tại sông bãi ở Northern Cape.

- Đến phiên quan Đại sứ VN tại Thổ Nhĩ Kỳ là Nguyễn Thế Cường bị quan thuế Đức câu lưu ở phi trường Frankfurt...

- Gần đây vụ việc phi hành đoàn Vietnam Airlines dính líu vô đường dây ăn cắp quần áo và đồ mỹ phẩm ở các siêu thị Nhật rồi chuyển về Việt Nam tiêu thụ. Phi công Đặng Xuân Hợp bị bắt nhốt, đưa ra tòa kêu án, trục xuất về Hà Nội. Tiếp viên hàng không Nguyễn Thị Bích Ngọc bị câu lưu, khai thêm 25 đồng bọn trong phi hành đoàn. Người Nhật cũng đã tìm thấy tang chứng ở những cửa hàng Hà Nội.

Bà Dương Thu Hương, một văn sĩ miền Bắc đã nói: *thật chua chát khi nền văn minh đã thua một chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và lăm lẩn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhắm lẩn lẩn nhất mà dân tộc Việt Nam phạm phải.*

Những tác phẩm văn chương, những bản nhạc ra đời trong thời VNCH đều bị cho là văn hóa đồi trụy đem thiêu hủy. Nhiều địa phương, trường học cấm không đọc, không nghe, không hát nhạc vàng. Giờ đây tôi không hiểu sao những người ca sĩ miền Bắc lại toàn hát nhạc vàng.

NƯỚC PHÁP VỚI CẦU PONT DES ARTS Ở PARIS

Paris, Kinh đô Ánh Sáng với những con người thanh lịch có nền văn hóa ngàn năm văn vật. Những người yêu thích Paris nói chỉ cần thêm 2 mẫu tự **a** và **d** thì Paris lập tức biến ra thiên đường. Thử xem, chữ Paris thêm **ad** giữa **r** và **i** trở thành **Paradis** là thiên đường.

Quan cảnh thành phố Paris ở hai bên bờ sông Seine được Unesco đưa vào danh sách di sản văn hóa thế giới năm 1991. Dòng sông Seine thơ mộng lững lờ trôi theo hình vòng cung từ hướng đông nam vào Paris. Chữ Seine gốc La tinh Sequana là tên nữ thần thời cổ đại La Mã.

Trong địa phận Paris, hơn ba mươi cây cầu bắc qua sông Seine kiến trúc khác nhau có hàng trăm năm tuổi. Pont des Arts, một trong những cây cầu đó,

là "Cầu khóa tình yêu" nổi tiếng lãng mạn không thể bỏ qua khi đến Paris. Cầu dành cho người đi bộ được xây năm 1800 dưới thời Nã Phá Luân đệ nhứt nối bảo tàng viện Louvre với viện Hàn Lâm (Institut de France). Cây cầu được tu bổ trong những năm 1982-83. Sau những năm 2006, phong trào Khóa Tình Yêu đã khoác lên cây cầu già nua hơn hai trăm năm tuổi khoảng 7 trăm ngàn chiếc khóa đủ màu đủ kiểu đủ cỡ mang tên các đôi tình nhân cùng hình vẽ trái tim từ khắp chân trời góc biển. Yêu là mù quáng và tình yêu nặng hơn trời giáng. Số khóa dây đặc phủ kín lưới sắt ở hai bên thành cầu nặng hàng trăm tấn. Tháng 2 năm 2014, một đoạn lưới thành cầu bung ra. Chỉ sau vài ngày thay mới, thành cầu lại tràn ngập những ổ khóa khác. Tôi đến thăm cây cầu buổi sáng mưa lất phất cùng với ba người học trò cũ vào cuối tháng Tư, một ngày trước khi về lại Los Angeles. Đến ngày 8 tháng 6, chuyện phải đến đã đến, khoảng trên 2 thước thành cầu bị gãy. Sự việc này khiến cho nhà chức trách lo ngại. Paris được mệnh danh là Thành phố của tình yêu, biện pháp cấm treo khóa đầu để làm như các nơi khác. Chẳng những không bị ngăn chặn, khóa còn lan đến Pont de l'Archevêché, cây cầu của Tòa Tổng Giám Mục ở Paris bắc qua sông Seine.

Pont des Arts hình như lúc nào cũng dập dềnh từ tử giai nhân. Trong tuần lễ tình nhân với ngày Valentine 14 tháng 2, cây cầu phải gồng gánh thêm nhiều ổ khóa.

Vào thế kỷ thứ ba, đế quốc La Mã chia thành ba thế lực xâu xé lẫn nhau sử gọi là thời kỳ "Khủng hoảng thế kỷ thứ Ba". Lúc đó dưới triều vua Claudius II, nhu cầu quân số gia tăng, ông cho rằng hôn nhân đã làm suy giảm tinh thần chiến đấu của những người lính. Hoàng đế Claudius ban hành lệnh cấm thanh niên không được lấy vợ. Giáo sĩ Valentine không tuân theo lệnh vua vì hôn nhân là món quà Thiên Chúa ban cho con người, ông vẫn tiếp tục làm lễ hôn phối trong vòng bí mật. Sự việc bị phát hiện và ông bị xử tử ngày 14 tháng 2 năm 273. Valentine đã chết vì tình yêu Thiên Chúa và yêu thương loài người, giáo hội đã phong thánh cho ông. Đến thế kỷ thứ 5, đức Giáo hoàng Gelasius tuyên bố 14 tháng 2 là ngày Thánh Valentine. Đó cũng là ngày mà cả thế giới dành để tôn vinh tình yêu. Người ta trao cho nhau những tấm thiệp Valentine, những đóa hoa hồng đỏ và hộp đựng chocolate hình trái tim gói bằng satin đỏ để bày tỏ tình yêu. Hồng đỏ là hoa dâng lên thần vệ nữ và thời chocolate với chữ nổi "Be mine" (hãy là của anh) nghe nói có tác dụng ông ăn bà khen hay.

Các bạn đoán thử xem: Ai là người nhận được nhiều thiệp Valentine nhứt và xứng đáng nhận tình yêu thương nhiều nhứt? Các thầy cô giáo đó, những người đào tạo con người được các em học sinh trải lòng yêu thương qua những tấm thiệp.

Cũng nên biết, năm 1928 đúng vào ngày lễ Tình nhân, Penicillin do nhà vi trùng học Alexander Fleming người Scotland tìm thấy đem lại những lợi ích vô cùng to lớn cho loài người.

Paris, thành phố hoa lệ với những công trình kiến trúc lâu đời. Bất cứ sửa đổi liên quan đến các di sản

văn hóa, như dỡ bỏ những khóa tình yêu cũng phải qua ý kiến người dân. Sài Gòn có trụ sở Quốc Hội cũ, nhà thờ Đức Bà, sở Bưu điện, Tòa Đô Chánh... là những di tích lịch sử trên trăm năm tuổi tiêu biểu cho thành phố một thời mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông.

Theo tờ Kinh Tế Sài Gòn, tại cuộc hội thảo về Bảo Tồn Di Sản, Tiến sĩ Giám đốc Trung tâm Nghiên Cứu Đô Thị nói: *từ năm 1993 đến 2013, Sài Gòn có 207 kiến trúc di sản đã bị phá bỏ hoặc biến dạng*. Thương xá Eden ra đi, bệnh viện Sài Gòn sẽ thành khách sạn, công viên với hai hàng cây lâu đời cùng với hồ phun nước cũng bị triệt hạ. Đến lượt thương xá Tax, trung tâm thương mại lâu đời nhứt Việt Nam được xây dựng từ năm 1880 bị đưa lên đoạn đầu đài vô phương ngăn cản. Tin này đã làm nhiều người trong và ngoài nước cảm thấy bùi ngùi tiếc nuối như sắp phải vĩnh viễn xa rời người thân lâu đời với bao kỷ niệm một thời yêu thương gắn bó. Khu đô thị Thủ Thiêm đã có đường hầm, đại lộ Đông Tây, xa lộ Long Thành, sắp có phi trường, như vậy tại sao không đưa những cao ốc về đó để có một khu hiện đại và bảo tồn Sài Gòn cổ kính? Khi quyết định phá bỏ những công trình kiến trúc lịch sử, người ta đã hỏi ý dân chưa.

Đất nước mất là mất tất cả, bạn quên rồi sao?

LỜI KẾT

Yêu đời yêu người. Tình yêu là nguồn sống đem lại hạnh phúc cho muôn loài. Những khóa tình yêu, những đóa hoa hồng, những tấm thiệp chúc nói lên ý nghĩa yêu là dâng hiến, là cho đi không tính toán. Càng mở rộng cửa lòng đón nhận tha nhân thì bạn càng được nhiều gió mát cho cuộc đời. Cây tình yêu cho bạn bóng mát cùng với quả ngọt yêu thương, hãy đem công bằng nhân ái tưới cho nó. Bạn thấy không, những người nữ tu chăm sóc cho trẻ mồ côi, cho những người phong cùi, họ đã và đang đem tình yêu suốt đời dâng hiến cho tha nhân. Cuộc sống họ tràn ngập hạnh phúc vì họ luôn nhận được lòng biết ơn và muôn ngàn yêu thương đáp lại. Tâm hồn họ trong sáng và bình lặng. Những gì họ có trong cuộc đời này là vĩnh viễn vì áp bức gồng cùm không thể cướp được tình yêu mà Đức Phật và Thiên Chúa và kẻ nghèo khó thất thế dành tặng riêng cho những con người biết yêu thương loài người. Quyền thế, ác đảng, cướp giựt, súng đạn, đánh đập, nhà tù không phải là chỗ ở của tình yêu. Những thứ đó là công cụ của kẻ thấp hèn chỉ có thể đàn áp chứ không bao giờ xóa được chân lý cao thượng. Những gì có được từ những hành động bất nhân, cướp đất dân lành, bán lãnh thổ cho ngoại bang chứa đầy máu tanh oán hờn là nguyên nhân làm cuộc sống bạn bấp bênh như con tàu trong cơn biển động. Những đêm không ngủ lo sợ đồng bọn giết đoạt hay dân oan không còn chịu đựng được nữa đã, đang và sẽ hành hạ cuộc sống tâm linh của kẻ tội đồ là điều tất yếu.

Đức Phật nói đồ tể buông dao quay về bờ giác cũng có thể thành Phật. Đã đến lúc bạn cần làm điều này. Còn chần chờ gì nữa!

• **Nguyễn Phương**

Đông Đại Tự



• Trần-Phong-Lưu

Ngôi chùa kiến tạo bằng gỗ cổ xưa và lớn nhất thế giới từ thời Nại Lương là Đông Đại tự, tổng Bản Sơn của tông Hoa Nghiêm, tọa lạc tại cố đô Nara (Nại Lương). Kinh điển chính hảng được tuyên thuyết trong chùa là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, nên còn được gọi là Hoa Nghiêm tự.

*Theo truyền sử trong đại tạng, khi thành vô thượng chánh giác, chưa vội rời đạo tràng Bồ Đề, đức Thích Ca Mâu Ni Phật với pháp thân vị cổ Phật **Tỳ Lô Giá Na**, cùng chư đại Bồ Tát chứng giải thoát môn, tuyên thuyết kinh Hoa Nghiêm.*

(Pháp thân: Đức Phật như là hiện thân của chân lý tối hậu)

(Nội dung của kinh Hoa Nghiêm đứng trên cảnh giới bất tư nghị giải thoát, chư pháp thân đại sĩ thừa oai thần của đức Phật, tuyên dương công đức cùng cảnh giới của chư Phật và xương minh như hạnh, xứng tánh bất tư nghị của chư đại Bồ Tát).

Vào năm Thiên Bình thứ 10 (738) Thánh Vũ Thiên Hoàng ban lệnh kiến tạo chùa Đông Đại và rước nghệ nhân Triều Tiên đúc tượng Phật Tỳ Lô Giá Na bằng đồng để tôn thờ, với lòng mong muốn thế giới Liên Hoa Tạng được thực hiện ngay ở cõi đời này và cầu cho Phật Pháp được hưng thịnh.

Khởi nguyên từ ngôi Kim Giản Sơn tự, đã được kiến tạo làm nơi an dưỡng sau cùng của Hoàng Thái Tử Cơ Thân Vương, con của Thánh Vũ Thiên Hoàng. Rồi sau khi chiếu chỉ của Thiên Hoàng về hệ thống tu

viên và Thiên tự quốc gia được ban hành vào năm 741, Kim Giản Sơn tự được thăng cấp thành chùa của cả vùng tỉnh thành Yamato. Hai năm sau lại xuất hiện thêm chiếu chỉ tạc pho tượng đại Phật Tỳ Lô Giá Na, đức Phật mà quang minh chiếu sáng khắp vô lượng thế giới như vầng Thái Dương và khi Bình Thành (tên lúc đó của Nại Lương), lại trở nên kinh đô, người ta bắt đầu kiến tạo các cơ sở tráng lệ xứng hợp với đại Phật tượng trên khuôn viên Kim Giản tự. Đồng thời tiếp tục tiến trình đúc đồng và điêu khắc pho tượng. Mỗi đến năm Thái Bình Thiên Bảo thứ tư (752) chùa mới được hoàn thành. Một đại lễ khánh thành đã được tổ chức. Đặc biệt nhà vua cùng triều thần đã thỉnh ngài đại sư nam Thiên Trúc Bồ Đề Tiên Na, đã đến từ xứ Lâm Ấp với vị đệ tử Phật Triết (người ở đất *Trung Việt Nam* cổ xưa), làm Đạo Sư trong lễ *Khai Nhân cúng dường* tượng Đại Phật.

Cho nên trong phần khai mạc, các điệu Bồ Tát vũ, Bạt Đầu vũ, nhạc Lâm ấp đã được trình diễn là do các ngài truyền sang.

Dưới sự điều hành của phòng kiến tạo Đông Đại tự, toàn bộ quần thể điện đường với việc xây dựng Đông và Tây tháp, Giảng đường, ngay cả khu tăng xá đã được hoàn tất. Từ đó Đông Đại tự trở nên ngôi chùa trung tâm của hệ thống Quốc tự để cử hành các buổi lễ cầu cho Quốc thái Dân an và cho sự thịnh vượng của dân tộc, vì nước Nhật luôn xảy ra thiên tai động đất và nhân họa chiến tranh liên miên. Đồng thời ngôi chùa lớn cũng cố gắng hiển những khảo cứu về giáo lý Phật pháp, cùng đào tạo Tăng tài. Đến thời Bình an, bên cạnh Thiên tông và Tịnh độ tông, Đông Đại tự còn là trung tâm giảng dạy giáo lý nhà Phật cho cả lục phái nữa, vì vào thời đó Nhật bản gồm tám tông phái chính thống.

Vừa đặt chân đến công viên Nại Lương chúng ta đã thấy hàng trăm con nai dạn dĩ, quanh quẩn ra tận đường đi, như nhắc nhở chúng ta đang đi vào vườn nai của đất Phật. Đến Chung môn là cổng vào với quây bán vế. Bước tiếp trên con đường lát đá dẫn đến chính môn mọi người vẫn còn thấy đàn nai nhón nhơ di chuyển rất thân thiện với du khách: Phía bên phải đã thấy hai tòa nhà lớn nhỏ một tầng nằm thẳng góc nhau, từng là nơi dừng chân nghỉ ngơi của Minh Trị Thiên Hoàng. Nay là hành cung hưu dưỡng của Hoàng Đế, vì bản ghi là *Thiên Hoàng điện*.

Nam Đại Môn là cổng chính năm gian cao hai tầng, mở vào khuôn viên Đông Đại Tự. Cổng chánh nguyên thủy dựng từ thời Nại Lương đã bị một cơn bão lớn tàn phá vào thời Bình An. Nam Đại môn hiện thời đã được tái thiết vào cuối thế kỷ 12 theo kiểu thức "Đại Phật", do Trọng Nguyên Thượng Nhân mang mẫu cổng Tam quan đời Tống từ Trung Hoa đem về. Vào năm 1199 lễ Thượng lương đã được cử hành và tới năm 1203 toàn bộ tòa cổng chánh cùng với hai pho tượng Hộ Pháp Thiên Vương *Ni-o*, an trí (đặt) hai bên tả hữu cổng mới được hoàn thành. Đại môn được lợp che bởi hai tầng mái con sơn chông đầu (đầu cung) gie ra chịu trên sáu cột phía chiều rộng và ba cột chiều sâu. Từ mái xuống 18 cột chịu, đo được 21 m. Toàn bộ cổng bên trên và nền đá tảng

cao tới 25,46 m. Đại Nam môn thuộc kiến trúc thời kỳ Liêm Thương, rất xứng hợp với kích thước Đại Phật điện và là cổng đền chùa to lớn nhất nước Nhựt.

Hai tượng thần canh cửa lực lưỡng cuộn cuộn bắp thịt là Kim Cương Lực sĩ, trấn hai bên Nam đại môn mang tên "Ni-ô (Hộ thể Thiên Vương) của Đông Đại Tự". Hai pho tượng gỗ vĩ đại cao hơn 8,4 m này, đã được hai nhà điêu khắc Vận Khánh và Khoái Khánh tạc trên 195 mảnh gỗ ghép lại, hoàn tất vào năm 1203 trong vòng 69 ngày.

Tòa Đại Phật tự to lớn nhất ở cố đô Nại Lương này đã bị quân lính của Bình Trọng Hoàn thiêu hủy trong cuộc chiến vào năm Trị Thừa thứ tư (1180). Về sau ngài Tuấn Thừa kiến thiết lại với sự giúp đỡ của Nguyên Lai Triều. Tuy nhiên Nam Đại môn chỉ được kiến tạo lại sau cùng. Trọng Nguyên Thượng Nhân đã kín đáo tự mình danh mình khi đã đặc biệt cho dựng bày lại hai pho tượng Kim Cương Lực sĩ hai bên cổng Nam. Từ đó tượng cứ được an trí ngoài trời như vậy hầu như không được bảo quản. Cho nên đến năm 1988 cần công tác tiểu tu bổ, nên người ta mới khám phá ra bên trong tượng đã cất giữ vài tài liệu và các bản kinh Phật, mà một phần được khắc viết phía trong mặt tượng. Trên bản chép lại của kinh văn Hokyo in đà la ni, người ta đã tìm thấy chẳng những tên ngài Trọng Nguyên mà cả tên hai điêu khắc gia đã tạc nên hai pho mộc tượng. Như vậy có thể xác định Vận Khánh, Khoái Khánh và trưởng nam của Vận Khánh là Kì Khánh vào ngày 24 tháng 7 năm 1203 khởi công điêu khắc mộc tượng và khai khẩu thần tượng để ngày 7 tháng 8 hoàn tất. Trong những ngày kế tiếp bản kinh văn lại được sao chép và đặt ở phần ngực của pho tượng thứ hai.

Nhìn qua khu vườn bên phải còn có Đông Nam viện 5 gian và trụ lang che mái hiên bao quanh.

Đại Phật Điện chính là Bốn đường của Đông Đại tự, được xây dựng và thời Nại Lương, nhưng đã bị thiêu hủy hai lần trong các trận hỏa hoạn vào năm 1180 và vào năm Vĩnh Lộc thứ 10 (1567) trong cuộc binh hỏa Tam Hảo. Mãi đến thời Nguyên Lộc (1688-1703) ngài Công Khánh mới trùng tu lại thành điện Đại Phật thờ tượng Bốn Tôn hiện nay.

Được kiến tạo với bộ khung sườn gỗ lớn nhất thế giới, điện Đại Phật đã hình thành 2 tầng, mỗi tầng đều lợp 4 mái dốc, cong nhẹ và tầng dưới được bao quanh dãy hành lang. Nóc chùa chính và nóc cổ lâu bên trên đều được chịu gie mái hiên ra, nhờ 4 tầng con sơn chồng đầu. Từ thời Nại Lương chùa đã xây trên 12 hàng cột rộng 11 gian, nhưng mấy thế kỷ sau tái thiết vì vấn đề tài chánh chùa đã lược bỏ 4 cột, nên chỉ còn 8 cột 7 gian như hiện nay. Tuy nhiên chiều cao, chiều rộng và sâu vẫn đáp ứng được kích thước kiến trúc trên diện tích nguyên thủy, nhờ đã tìm được những cột gỗ to cao và những đà kèo lớn. Thân cột to đến mức dưới một gốc cột đến nay vẫn còn khoét một lỗ rộng đủ cho một đứa trẻ đứng đầu chân qua lọt. Các du khách thân hình ốm nạc, cũng cố đứng đầu truồn qua vì tin nếu chui qua lọt sẽ thoát khỏi tội lỗi. Thành thử Đại Phật điện bây giờ vẫn là tòa kiến trúc gỗ lớn nhất thế giới:

Cao 48 thước 742, ngang với tòa cao ốc 18 tầng. Rộng 57,012 m và sâu 50,480 m.

Tòa cao trong đại điện này thờ Đức Phật Bốn Tôn Lô Xá Na, gọi đúng là Đức Phật phóng Đại Quang Minh vô biên tế khắp mười phương tất cả thế giới đến tận hư không, của sự Thông Biết tất cả pháp (Nhứt thiết Trí) và Giác Ngộ tất cả pháp đến Đại Trí Hải (Như Lai). Những cánh sen bao quanh tòa sen của đại Phật tượng là thế giới Liên Hoa Tạng được chạm trở rất vi tế, đến thời Giang Hộ được tu bổ lại. Sau lưng tượng Phật an trí hai vòng hào quang bằng đồng mạ vàng sáng rực làm nổi bật đại tượng đồng đen. Vòng hào quang lớn sau lưng Phật tượng chỉ còn thấy vài ba vòng đồng tâm chạm trở các hoa văn và vòng lưới lửa ngoài cùng, làm nền cho các tượng Bồ Tát nhỏ vây quanh. Theo kinh Hoa Nghiêm, *khi đức Phật lịch sử thành đạo dưới cội bồ đề, nghĩa là đã giác ngộ Phật pháp tuyệt đối, cùng nguyện lực của chư đại Bồ Tát chứng Giải thoát Môn, đã vượt qua không gian và thời gian Thích Ca Mâu Ni, đạt đến cảnh giới chư Phật vĩ đại bất khả thuyết, xuất diệu-âm-thanh bất khả thuyết, tất cả màu sắc Liên Hoa, tất cả những dòng chảy của diệu hương thúy, tất cả hình thể của các vắng mây pháp diệu quang của Pháp thân Tỳ Lô Giá Na*. Các vòng hào quang đồng tâm bao quanh đầu đại Phật tượng nhỏ hơn vòng hào quang sau lưng, nhưng chạm trở tinh vi hơn. Vòng trong cùng chạm hoa văn những chữ nhựt nhỏ, vòng kế chạm những vắng mây cuộn xoắn tròn tượng trưng *phổ quang chiếu diệu văn*. Vòng ngoài trang trí các tượng nhỏ của chư đại Bồ tát ngự trên các tòa sen bao quanh và từ các tòa liên hoa này phóng ra hai, ba tia *đại quang minh bất khả thuyết*. Rồi đến hoa văn hình vuông xếp đều như các cánh sen. Vòng ngoài cùng phát ra các lưới lửa uốn chuyển ba bốn lần, kết hợp trên dưới tạo thành vắng lửa hào quang rất linh động. Tràng hoa sen làm tòa ngồi cao 3 thước của đại Phật tượng đã được điêu khắc hình ảnh *thế giới Liên Hoa Tạng* tạo hình rõ ràng cảnh giới Giác ngộ như trong Hoa Nghiêm kinh mô tả: Đại Phương Quảng Phật Kinh đã minh họa hình dung, rằng mỗi cá nhân chúng sanh không hiện hữu cô lập riêng lẻ mà được tất cả các hiện tượng của vô số kết hợp và có những kích thước không thể tính đếm, đo đạc và được bao hàm trong toàn thể Trí Huệ của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật.

Đại Phật Tượng cao 14,98 thước ngang với tòa nhà cao 5 tầng, mắt tượng dài 1,02 m, tai dài 2,54 m, mũi cao 5 tấc, toàn khuôn mặt dài 5 thước 33.

Trước đại Phật điện, từ lúc sáng lập chùa đã an bài chiếc đèn lồng bát giác, tám mặt bằng đồng đã lên màu ten xanh với những bức chạm nổi rất tinh vi thuộc nghệ thuật thời Thiên Bình. Từ mỗi mặt bình phong của vòng hoa đèn lồng chịu lên mỗi mái gie ra của bộ nóc bát giác. Tất cả dùng chắn gió cho chỗ đốt đèn bên trong. Đèn lồng an trụ trên cột chống cũng hình bát giác, đặt trên đế chạm hình tòa sen bốn tràng hoa lớn nhỏ chồng lên nhau. Bốn mặt bình phong chạm hình Thiên nữ tấu nhạc trời hay thổi sáo, còn bốn mặt kia là các cửa bản lề mở ra được, chạm những đám mây và hình sư tử nhảy tới. Mỹ thuật điêu

khắc đồng các hình tượng thiên nữ với dáng điệu mềm dẻo, dịu dàng thật đặc biệt đẹp, như nhạc cụ được đặt hờ hững trước ngực và tựa bên hông hay như một cơn gió nhẹ nhàng uốn khúc phấp phới chiếc khăn choàng dài của họ. Quanh đèn lồng còn chừa một lối đi nhỏ chặn rào thấp dành cho người phục vụ đi thấp đèn.

Chung lâu: Gác chuông hướng Thiên gây sự chú ý của du khách, nằm bên phải trụ đèn lồng, được Thiên sư Yosai, đồ Tôn của vị đại Công Trình sư Trọng Nguyên Thượng Nhân, người tái kiến tạo Đông Đại tự vào đầu thời đại Kiềm Thương, đã tự tìm phương tiện tài chánh đúc thành. Cấu trúc tráng lệ của tòa gác phối hợp kiểu thức Thiên Phật giáo với *kiểu thức Đại Phật*, tiêu biểu của Đông Đại tự. Quả chuông nặng 26 tấn 3 đã khắc ghi ngày sáng lập ngôi chùa. Tiếng chuông ngân dài thật lâu được xem là một trong ba quả chuông nổi tiếng nhất của Nhật Bản.

Niệm Phật đường: nằm phía đông chung lâu cũng xây từ thời Kiềm Thương, nhưng những lớp ngói phía trên được nâng cao hơn thành mái chông kép được tân trang vào cuối thế kỷ 17. Bên trong thờ tượng Bồ tát Địa Tạng phổ biến khắp nơi đã được tạc từ năm 1237.

Tuần thừa đường: Sảnh đường này được dùng khung sườn nóc bằng hệ con sơn chông đầu nâng cao bốn mái lên và gie ra bốn phía, trên vị trí, nơi Trọng Nguyên Thượng Nhân xây dựng Tranh sĩ đường vào năm 1567 đã bị hỏa hoạn thiêu rụi. Tòa đường hiện nay đã được Công Khánh Thượng nhân xây dựng vào cuối thế kỷ 17 để tưởng niệm công trạng vĩ đại của ngài Trọng Nguyên. Cho nên bên trong đã an trí bức tượng của Trọng Nguyên thượng nhân đứng lần chuỗi niệm Phật bên bàn thờ A di Đà Phật, đều do điêu khắc sư Khoái Khánh tạc thành và một tượng ngồi của Ái Nhiễm Minh Vương từ thời Bình an.

Pháp Hoa đường là kiến trúc cổ xưa nhất trong Đông Đại tự được xây dưới chân núi, phía đông điện Đại Phật, vào khoảng giữa các năm 740 và 747 vì là nơi phụng thờ đức *Bổn Tôn Bất Không Quyển Sách Quan Âm*, trước kia đã được biết đến dưới tên Quyển Sách đường; tuy nhiên cứ vào tháng ba mỗi năm, chùa đều mở hội Pháp Hoa để giảng thuyết, nên gọi là Tam Nguyệt đường, rồi về sau mới gọi là Pháp Hoa đường. Tòa sảnh đường gồm hai phần, phần sau trưng bày những pho tượng thờ, gọi là Song đường, phần phía trước để thờ phượng gọi là Chánh đường. Khởi nguyên hai tòa đường được kiến tạo song song với nhau, xây dựng kề bên nhưng độc lập với nhau. Nhưng tòa chánh đường hiện nay đã được ngài Trọng Nguyên dựng liên kết trực tiếp với tòa song đường vào năm 1199. Pháp Hoa đường là thành phần quan trọng của Kim Giản tự, tiền danh của Đông Đại tự. Buổi giảng kinh Hoa Nghiêm đầu tiên ở Nhật Bản đã được tuyên thuyết trong sảnh đường này. Những pho tượng thờ bên trong Song Đường đã chứng minh đường nét hoành tráng của mỹ thuật thời đại Nara. Trong Pháp Hoa đường hiện tồn tại 16 pho tượng. Pho Quyển Sách Quan Âm 8 tay, 4 mắt, đứng trên

tòa sen ba tầng tràng hoa, ngự tại trung tâm với nhị vị Bồ Tát Nhật Quang và Nguyệt Quang mang nét kham nhẫn, đứng châu hai bên, trên bàn thờ 3 tầng, và Cát tường Thiên tượng giữ nguyên vẻ đẹp đa cảm, cùng các tượng khác bao quanh thể hiện tinh hoa của nghệ thuật điêu khắc thời Nại Lương: 12 tượng được xếp hạng Quốc Bảo, 4 tượng được xếp hạng Di sản văn hóa Quốc gia quan trọng. Tất cả đều thuộc tiền bán thế kỷ thứ 8, mà không gian thờ tượng này đã chiếu tỏa quang minh, đem đến cho khách thường ngoạn nhãn thức *Cảnh giới trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật*. Pho Quyển Sách Quan Âm với khuôn mặt biểu lộ nét an tĩnh, đây ấn tượng là Phật Bà được tín ngưỡng trong dân gian, luôn đi đến khắp mọi thế giới, không mỗi một để cứu độ tất cả chúng sanh. Hai pho Kim Cương lực sĩ tượng với khuôn mặt bặm trợn đang nổi cơn thịnh nộ và cầm những khí giới trong tư thế đe dọa, cũng như tứ Thiên Vương tượng với những hình thức biểu lộ vẻ mặt, cử chỉ dữ tợn, và trong trang phục mũ mào khác nhau đều đứng canh giữ cõi Phật. Phía sau tòa sảnh, khu nhà bếp, còn thờ tượng "Bí Phật" Chấp Kim cương thần (chỉ mở cửa cho công chúng xem vào ngày 16 tháng 12 mỗi năm). Tượng Thần đứng đang giơ cao tay cầm ngọn giáo, với gương mặt biểu lộ sự giận dữ, để bảo vệ các tín đồ nhà Phật chống lại bọn nạ quỷ. Rất có thể tượng sơn mài Quyển sách Quan Âm và tượng đất nung Chấp Kim Cương thần tọa lạc trước tiên tại đây, rồi sau đó mới đến 8 tượng sơn mài, Phạm Thiên, Đế Thích, 2 Kim Cương Lực sĩ và tứ Thiên Vương đều thuộc nghệ thuật Thiên Bình điêu khắc. Còn hai tượng Cát tường thiên và Tịnh thủ thiên sau khi Cát tường viện bị hỏa hoạn mới di dời về đây và hai tượng Nhật quang và Nguyệt quang chỉ mới đem vào thờ hồi gần đây. Tượng gỗ Bồ Tát Địa Tạng xuất xứ từ thời đại Liềm Thương và Bất Động Minh vương tượng cũng chạm khắc bằng gỗ được hoàn tất vào thời Thất đỉnh kỷ.

Khai Sơn đường, tòa sảnh sáng lập chùa đã được xây dựng để dâng cúng Lương Biện Tăng chánh, vị Hòa Thượng Trụ Trì đầu tiên của Đông Đại tự, đã có sáng kiến cùng Thánh Vũ Thiên Hoàng và vị Tăng sĩ Hàng Cơ giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo ngôi đại Phật tự danh tiếng này. Ở trung tâm sảnh an vị một tủ thờ Thánh tích bát diện, tàng trữ pho tượng vị Tăng chánh Trụ trì này. Vào năm 1019, 246 năm sau ngày vị Tăng Chánh viên tịch, lần đầu tiên một lễ hội Tưởng niệm đã được tổ chức, có lễ ngôi Khai Sơn đường đã được xây lên vào lúc đó đã mang tên Lương Biện đường để tôn thờ tượng ngài cũng vừa đúc xong. Pho tượng chân dung này với cử chỉ quyết tâm của ngài đã tỏa chiếu năng lực tâm linh rất lớn.

Nhị Nguyệt đường, đã dẫn giải ý nghĩa là, hàng năm vào tháng hai âm lịch đều tổ chức lễ hội Shuni (Tu hay Thủ nhi?). Tòa đường này do Tăng sĩ Jitchu, đệ tử giỏi nhất của Lương Biện Tăng chánh xây dựng. Tòa sảnh 2 tầng này lợp hai mái lớn ở cạnh dài và hai mái nhỏ ở hai đầu song, được xây trên đất dốc, nên tầng dưới dùng cửa chắn song, cứ ngấn dần theo với chiều cao của độ dốc. Nhị nguyệt đường còn được

trang bị hệ thống truyền âm xưa rõ ràng có giá trị, nhờ dây đèn lồng bằng đồng treo trên dây căng giữa các hàng cột bao quanh bên ngoài như dây Linh báu khi gió lay nhẹ vang tiếng hòa điệu, đúng theo ý nghĩa kinh Hoa Nghiêm: *Tiếng Linh điển xướng Pháp Nhứt thiết trí*. Từ ngoại diện vào trong nội thất, sảnh thờ phượng này rất thích hợp để cử hành những lễ nghi tôn giáo.

Đại thang ốc (nhà tắm nước nóng lớn): Từ phía bắc Nhị nguyệt đường đi về phía tây ta sẽ gặp một tòa nhà dài với mái cổ lâu nhỏ nhô lên cao ở phía trước. Đó là Đại thang ốc do ngài Trọng Nguyên xây. Bên trong phân ra ba phòng: Phần trước là tiền sảnh; phần giữa là phòng tắm rộng, đủ chứa một bồn tắm bằng sắt hình thuyền lớn; phần sau lát sàn bằng gạch đất nung làm phòng đun sưởi ấm.

Phía bắc Đại Phật điện còn lưu lại nền đá của tòa giảng đường đã bị hỏa tai thiêu hủy ba lần vào thế kỷ thứ 8.

Khuyến Tiến sở: Từ phía sau Đại Phật điện, men theo bức tường đá bao quanh, ta gặp trước tiên Chỉ Tín đường, đi tiếp về hướng Tây mới đến khuôn viên đền thờ với bức tường đất rào quanh, đây là Khuyến Tiến sở. Hiện hãy còn một lầu chuông, Công Khánh đường, A Di Đà điện và Bát Phiến đền thờ Thần đạo (nhưng tượng vị thần này cũng ngự trên tòa sen một tràng hoa tay cầm bầu trượng và mặc áo như một vị Hòa Thượng, mà đắp y hoa xanh và nâu, viền xanh đậm).

Khai Đàn viện: Năm 754, ngài Giám Chân Hòa thượng (687-763), người Trung Hoa đã mang Luật tông truyền vào Nhật Bản. Ngài đã chính thức hướng dẫn những lời giáo huấn đúng qui luật của Đức Phật và cách thức xướng tụng Kinh Phật. Nhân dịp đó ngài đã thiết lập Thổ đàn (nền đất sét cao) trước điện Đại Phật, để cho Thánh Vũ Thái Thượng Thiên Hoàng, Hiếu Khiêm Thiên Hoàng và cung nữ tùy tùng Viên Khai đến thọ Pháp. Chính địa điểm này và một Lễ Phong vị đường đã trở nên thành phần của một quần thể kiến trúc lớn đã được xây dựng lên, hình thành cơ sở của Khai đàn viện. Nhưng quần thể này đã bị hỏa tai thiêu rụi vào năm 1180. Các tòa Can Thủ đường, Khai Đàn đường và khu Tăng xá còn được lưu giữ đến ngày nay đã được tái thiết từ thời Giang Hộ.

Can Thủ đường trong Khai Đàn viện nằm ở phía Tây Khai Đàn đường, đã được xây dựng vào năm 1605. Trong một tủ thờ sơn mài, tương tự như rương Thánh tích, đặt trên bàn thờ trong sảnh, tàng trữ pho tượng đứng Quan Âm Thiên thủ, được tạc khoảng cuối thời Liêm Thương. Pho tượng với khuôn mặt và thân hình rất cân đối, đã được thếp vàng hoàn toàn. Bốn tượng Tứ Thiên Vương thấp nhỏ hơn đứng chầu ở 4 góc tủ, trấn thủ 4 phương trời Đông Tây Nam Bắc. Các vách trong của tủ thờ được sơn vẽ các hình ảnh nhiều chi tiết tỉ mỉ. Các bức họa trên hai cánh cửa trước vẽ 28 vị thần Hộ Pháp, như thần Gió và thần Sấm. Trên vách sau tô vẽ cảnh Phổ Đà Lạc sơn, cảnh giới Tịnh độ của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chuyển Hại môn: Khi đọc tên cửa, ai cũng thấy lạ nhưng suy ngẫm, tôi nghĩ có lẽ qua cửa này ta sẽ

chuyển được những tai hại mà mình gặp phải. Tòa cổng xây tao nhã này gồm 8 cột 3 gian, nhưng chỉ gian giữa chừa cửa qua lại, là một kiểu cấu trúc duy nhất trong Đông Đại tự, gợi tưởng tượng cho mọi người. Theo truyền thuyết, người Bình Cảnh Thanh đã lên núp trong gian khuất của cổng này để thử sát (mưu sát) Nguyên Thúc Triều. Cho nên cổng này còn gọi là Cảnh Thanh môn.

Chánh Thương viện: Từ phía trước Khuyến Tấn sở đi về hướng bắc, dọc theo bờ hồ, nằm ở phía trái ta sẽ đến viện Thương chánh. Khi đọc Tư tưởng Tịnh Độ Tông của Sư Phụ Phương Trượng, đến chữ viện Chánh Thương ở phía Bắc khuôn viên Đông Đại tự, tôi cứ tưởng như phòng hành chánh trong chùa hay là viện thương chánh (?). Nhưng chùa đâu có buôn bán gì mà cần phòng thuế nhập cảng. Đến khi nhận dạng được chữ Nhựt-Hán mới biết chữ *Thương* này có nghĩa là *bịch đựng thóc lớn* như bội lúa bên quê ta.

Vậy viện chánh thương chỉ là kho lúa của chùa. Nhưng nhà kho này xây dựng rất kiên cố và đẹp. Tòa nhà sàn này xây cao trên các hàng cột chống gồm nhiều thân cây nhỏ bó chặt lại bằng ba vòng niền sắt. Các chân cột gối trên các tầng đá vuông. Các đầu cột chịu các đà ngang, đà dọc bắt mộng nửa thân cây. Các tấm vách ván kết hợp làm tường vây 4 mặt theo lối các ngón hai bàn tay bắt chéo thẳng góc xen kẽ nhau: Nghĩa là các bức vách đều kết bằng những thân gỗ cửa dọc, bào thẳng rất khít khao. Hai bức đầu hồi bắt mộng chéo thẳng góc xen kẽ nhau với hai bức mặt tiền và mặt hậu nơi hai đầu, cũng theo lối khoét mộng nửa thân cây mỗi bên, bắt khít nhau. Bức mặt tiền chừa cửa đôi lên tận đà chịu nóc. Phòng phía bắc và phòng giữa cất giữ đồ đạc cá nhân của Thánh Vũ Thiên hoàng, phòng phía nam cất giữ đồ thờ cúng, để hàng năm tổ chức những buổi tế lễ ở Đông Đại tự. Kho Chánh thương này khá lâu đã không thuộc về Đông Đại tự mà trực thuộc dưới quyền của phòng hành chánh Triều đình.

Ngoài ra còn Bát Cước môn ở góc Tây bắc của Chuyển Hại môn thuộc kiến trúc của thời Thiên Bình. Về phương diện mỹ thuật còn có 8 lá phướn hình vị Tăng, tượng Phật Thích Ca Đản sanh bằng đồng và tranh chân dung của Lương Biện và Thừa Tuấn. Trong thư viện chùa còn cất giữ nhiều thứ nhạc cụ, Câu Xa Mạn Đồ La, 55 cuộn tranh vẽ về kinh Hoa Nghiêm, Đông Đại tự yếu lục 10, văn thư xưa, kinh chép tay thời cổ...

Sống trên một quần đảo luôn gặp thiên tai động đất, sóng thần, nhân họa chiến tranh liên miên, từ dân chúng Nhật lên đến các Thiên Hoàng luôn tin ngưỡng phụng thờ Thần Phật, sẽ gia hộ, độ trì cho họ được tai qua nạn khỏi, cho nên kiến trúc tôn giáo đã được nâng lên hàng đầu, dựng lên những ngôi chùa to, đúc tượng Phật lớn trải suốt chiều dài lịch sử: Đông Đại tự từ thời xưa đã là ngôi chùa lớn nhất thế giới, nay trải qua bao lần tái thiết đã thu giảm bớt 30% nhưng vẫn xứng danh là ngôi Đại tự về nhiều phương diện.

• Trần-Phong-Lưu

Chúa Nguyễn khởi nghiệp với những ngôi Chùa

• Châu Yến Loan

Với chủ trương dùng Phật giáo để cố kết nhân tâm, và làm nền tảng tinh thần cho xã hội, dưới thời chúa Nguyễn, Phật giáo ở Đàng Trong rất phát triển. Nhiều chùa chiền được xây dựng, nhiều Thiền sư danh tiếng đã đến hoằng pháp. Có thể nói rằng chúa Nguyễn đã khởi dựng sự nghiệp vĩ đại của mình với những ngôi chùa.

Năm Quý Tỵ (1593), Trịnh Tùng đánh thắng Mạc Mậu Hợp, rước vua Lê trở về Đông Đô (Thăng Long) Nguyễn Hoàng đem tướng sĩ, voi ngựa, binh thuyền ra kinh đô mừng vua Lê và dâng nạp sổ sách binh lương, của cải, vàng bạc, châu ngọc và kho tàng hai trấn Thuận Hóa, Quảng Nam, ông được vua Lê an ủi vỗ về, vua nói: "Khanh trấn nhậm hai xứ, lòng dân được yên, công ấy rất lớn" và tấn phong làm Trung quân Đô đốc phủ, Tả Đô đốc chưởng phủ sự Thái Úy Đoàn Quốc Công.

Bấy giờ nhà Lê tuy đã lấy lại Thăng Long, nhưng quân Mạc vẫn còn chiếm cứ nhiều nơi và thường xuyên nổi dậy đánh phá, Nguyễn Hoàng cùng hai con là Hán (công tử thứ hai, làm quan với nhà Lê chức Tả Đô đốc Lý Quận Công) và Diễn (công tử thứ tư, làm quan với nhà Lê chức Tả Đô đốc Hào Quận Công) phải vất vả đem quân đi đánh dẹp và hai người con của ông đã lần lượt hy sinh trong công cuộc giúp vua Lê bình định đất Bắc.

Vào tháng 4 năm Kỷ Hợi (1599) Trịnh Tùng được vua Lê tấn phong Đô Nguyên súy tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương, một tước hiệu mà trước đây chỉ dành cho người trong hoàng tộc, cho ngọc toán (thìa ngọc) làm vật báu lưu truyền, lại cho ruộng để phong ấp. Trịnh Tùng lập ra phủ chúa, đặt quan lại riêng gồm đủ cả lục phiên tương đương với lục bộ của triều vua. Phủ chúa toàn quyền bổ dụng quan lại, thu thuế, bắt lính, quyết định chính sự, vua Lê ở trong thâm cung, chỉ có mặt trong những dịp lễ long trọng đặc biệt như tiếp sứ Tàu mà thôi.

Nguyễn Hoàng ở Đông Đô tám năm đi đánh dẹp nhiều nơi, lập nhiều chiến công được lắm người nể nang, kính phục khiến Trịnh Tùng lo ngại nên muốn cầm chân ông ở Đông Đô không cho trở về Thuận Hóa vì sợ "thả hổ về rừng".

Bốn tháng sau (tháng 8 năm 1599) vua Lê băng hà, Trịnh Tùng và một số quần thần cùng phe cánh bảo rằng Thế tử "kém thông minh" nên tấn phong con thứ là Duy Tân mới mười hai tuổi lên nối ngôi, Trịnh Tùng làm Nhiếp chính đoạt hết mọi quyền hành. Âm mưu tiếm quyền của Trịnh Tùng đã lộ rõ, Nguyễn Hoàng quyết định trở về Nam.

Năm Canh Tý (1600) nhân các tướng nhà Lê là Phan Ngạn, Ngô Đình Nga và Bùi Văn Khuê làm phản ở cửa Đại An (nay thuộc Nam Định), Nguyễn Hoàng

xin đi đánh dẹp rồi đem tướng sĩ, binh thuyền theo đường biển trở về Thuận Hóa. Ông đã để người con trai thứ năm là Nguyễn Hải và cháu nội là Nguyễn Hắc ở lại làm con tin. Sau sự kiện này, vua Lê vẫn để cho Nguyễn Hoàng trấn thủ phương Nam như trước và thu thuế cho triều đình. Trịnh Tùng cũng gửi thư khuyên Nguyễn Hoàng giữ việc thuế cống. Nguyễn Hoàng hậu đãi sứ giả, sai sứ đi tạ ơn vua Lê và gửi thư cho Trịnh Tùng hẹn kết nghĩa thông gia.

Trở về Thuận Hóa, ông cho dời dinh sang phía Đông dinh Ái Tử, gọi là Dinh Cát. Tháng 10, gả con gái Ngọc Tú cho Trịnh Tráng (con cả Trịnh Tùng) để yên mặt Bắc mà rảnh tay quay về phương Nam mở rộng hậu phương, tính kế lâu dài.

Vậy là sau những năm đối đầu với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, Nguyễn Hoàng đã nhận thức khá sâu sắc diễn biến chính trị đang diễn ra trong triều đình Lê - Trịnh nên quyết định mở một con đường khác về phương Nam, xây dựng mảnh đất này thành một giang sơn riêng của dòng họ Nguyễn, tập hợp lực lượng chuẩn bị chống lại họ Trịnh. Từ Đông Đô trở về, Nguyễn Hoàng bắt đầu phát triển Phật giáo, những ngôi chùa do ông xây dựng trong buổi đầu dựng nước đánh dấu từng bước khởi nghiệp của ông.

Năm Tân Sửu 1601, Nguyễn Hoàng xây chùa Thiên Mục. Chùa Thiên Mục còn gọi là chùa Linh Mục nằm trên đồi Hà Khê, ở tả ngạn sông Hương thuộc làng An Ninh thượng, phường Kim Long, cách thành phố Huế khoảng 5 km về phía Tây.



Chùa Thiên Mục

Theo truyền thuyết khi Nguyễn Hoàng cưỡi ngựa dọc theo bờ sông Hương ngược lên thượng nguồn để xem xét địa thế, ông đã bắt gặp một ngọn đồi nhỏ bên dòng nước trong xanh, thế đất có hình như con rồng đang quay đầu nhìn lại, đó là đồi Hà Khê. Người dân địa phương kể rằng nơi đây ban đêm thường có một bà lão mặc áo đỏ quần lục xuất hiện trên đồi, nói với mọi người: "*Rồi đây sẽ có một vị chân chúa đến lập chùa để tụ linh khí, làm bền long mạch, cho nước Nam hùng mạnh*". Vì thế, nơi đây còn được gọi là Thiên Mục Sơn. Tư tưởng của Nguyễn Hoàng muốn tạo dựng một cơ đồ riêng cũng phù hợp với ý nguyện của dân chúng lúc bấy giờ muốn có một vị chân chúa nên Nguyễn Hoàng đã cho xây ngôi chùa trên đồi Hà Khê đặt tên là chùa Thiên Mục để tác động tâm lý của quần chúng, ngấm gieo vào lòng người một niềm tin rằng ông chính là vị chân chúa mà họ đang mong đợi.

Lúc đầu chùa còn đơn sơ, dần dần các chúa Nguyễn nối tiếp nhau trùng tu, xây dựng thêm các công trình huy hoàng tráng lệ.

Năm 1602 Nguyễn Hoàng đi chơi núi Hải Vân, thấy một dải núi cao giăng dài mây trăm dặm nằm ngang đến bờ biển. Chúa khen rằng: “*Chỗ này là đất yết hầu của miền Thuận Quảng*” nên quyết định dựng Trấn dinh ở xã Cấn Húc, xây kho tàng, chứa lương thực, cử Hoàng tử thứ sáu là Nguyễn Phúc Nguyên trấn giữ và dựng chùa Long Hưng ở phía đông trấn. (ĐNTL, nxb Giáo Dục 2002, T1, tr 36). Sau đó Dinh Quảng Nam được dời về làng Thanh Chiêm.

Lập Dinh trấn Quảng Nam, Nguyễn Hoàng đã có một quyết định khác thường hiếm thấy trong lịch sử, đó là giao toàn quyền định đoạt mọi việc cho Dinh trấn Quảng Nam, tạo cho Quảng Nam những điều kiện tối ưu để phát triển thành một hậu phương vững chắc cho Thuận Hóa và làm bàn đạp cho các vị chúa kế tiếp mở rộng lãnh thổ về phía Nam. Chùa Long Hưng ra đời đánh dấu bước khởi nghiệp tiếp theo vô cùng quan trọng của Nguyễn Hoàng là lập một kinh đô thứ hai của xứ Đàng Trong sau Phú Xuân.

Chùa Long Hưng hiện nay không còn. Ở cánh đồng của thôn Triêm Đông, gần kề với Mộ sùng, có một vùng đất cao gọi là Vườn Chùa. Tục truyền rằng nơi đây xưa kia là nền đất của chùa Long Hưng. Về sau do bị hư nát nên chùa Long Hưng không còn được sử dụng nữa. Một ngôi chùa mới được dựng lên ở xứ đất Hà Chương nội có tên là Hội Phước Tự. Vườn Chùa giao cho chùa Hội Phước quản lý. Năm Đinh Mùi 1607 dựng chùa Bảo Châu ở Trà Kiệu (thuộc Quảng Nam).

Năm Kỷ Dậu 1609 dựng chùa Kính Thiên ở phường Thuận Trạch, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

Chính sách của Nguyễn Hoàng đối với Phật giáo được các chúa Nguyễn về sau tiếp tục. Từ Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên đến chúa Nguyễn Phúc Thuần đều là những Phật tử thuần thành hết lòng mộ đạo vì thế dưới thời chúa Nguyễn, Phật giáo ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ đặc biệt dưới thời Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu.

Năm 1710, Chúa Nguyễn Phúc Chu cho đúc đại hồng chung tại chùa Thiên Mục nặng 3.285 cân, là một tác phẩm mỹ thuật quý giá. Sớm sớm, chiều chiều tiếng chuông chùa Thiên Mục ngân nga vang vọng đã đi vào lòng người và thơ ca xứ Huế biểu tượng cho vẻ đẹp nên thơ của miền đất thần kinh:

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương

Năm 1714, Quốc chúa còn trùng tu chùa Thiên Mục với hàng chục công trình kiến trúc hết sức quy mô như điện Thiên Vương, điện Đại Hùng, nhà Thuyết Pháp, lầu Tàng Kinh, phòng Tăng, nhà Thiền v.v... cho người sang Trung Quốc mua hơn 1.000 bộ kinh Phật đưa về đặt tại lầu Tàng Kinh, thỉnh mời Thiền Sư Thạch Liêm Thích Đại Sán sang Đàng Trong lập Giới đàn truyền các giới Sa di, Tỳ kheo và Bồ Tát giới. Chúa Nguyễn Phúc Chu được truyền riêng một giới đàn và ngài Thạch Liêm đặt pháp danh cho chúa là Hưng Long, biệt hiệu Thiên Túng Đạo Nhơn.

(Xem tiếp trang 56)

RỒNG trên nóc Chùa

• Nguyễn Thiếu Dũng

Những ngày đi lễ chùa ta thường thấy một cặp rồng trang trí ngất ngưỡng trên nóc chùa. Hình tượng này thường thấy trên nóc chùa ở nước ta, chứ ít khi thấy trên nóc chùa Trung Hoa, phải chăng là biểu tượng đặc trưng của ta?



Chùa Việt



Chùa Một Cột

Người ta thường gọi tên cặp rồng này không thống nhất, có người gọi là lưỡng long tranh châu, có người nói là lưỡng long triều nguyệt, có người bảo là lưỡng long triều nhật, ai đúng và mấy ai hiểu được ý nghĩa sâu xa của món trang trí này.

Lưỡng long tranh châu thì chắc là sai, đạo Phật là đạo hiếu hòa để cao từ bi hi xả lẽ đâu chùa lại treo trước mắt tín đồ biểu tượng của dục vọng, xiển dương tranh chấp, biểu tượng đặt nơi chốn trang nghiêm trên nóc chùa nóc đình hay cung điện phải là biểu tượng của sự thái bình an lạc, thái hòa không thể biểu thị sự tranh chấp giữa hai thế lực mang lại nỗi bất hạnh cho con người. Có người ngụy biện hòn ngọc tượng trưng cho tâm linh cao quý. Dầu bất cứ thứ gì mà đã tranh là đi ngược giáo lý đạo Phật rồi, ngay cả ham muốn lên Niết Bàn còn phải diệt hưởng gì là tranh.

Lưỡng long triều nguyệt cũng không đúng, vòng tròn ở giữa chung quanh có một vành lửa bao bọc,

vòng đó là mặt trời, mặt trời mới phát chất nóng ra chung quanh hình dung bằng vòng lửa. Vậy tên chính xác của cặp rồng quen thuộc chỉ có thể chính danh là **lưỡng long triều nhật** mà thôi.

Lưỡng long triều nhật là biểu tượng đặc trưng của Việt Nam vậy nguồn gốc nó do đâu mà có. Đó chính là hình tượng cách điệu của TRUNG THIÊN ĐỒ, một đồ quan trọng của Kinh Dịch di sản sáng tạo của Việt Nam.

Kinh Dịch có tám quẻ đơn: **Càn** còn gọi là Thiên, có tượng là trời, là vua, là cha. **Khôn** gọi là Địa, tượng là đất, là hoàng hậu, là mẹ. **Khảm** gọi là Thủy, tượng là nước, là cá (ngư). **Ly** gọi là Hỏa, tượng là lửa. **Cấn** gọi là Sơn, tượng là núi. **Đoài** gọi là Trạch, tượng là đầm (hồ). **Chấn** gọi là Lôi, tượng là sấm, là con trai trưởng. **Tốn** gọi là Phong, tượng là gió, là cây (mộc).

Theo thuyết tam tài trên có trời, dưới có đất, giữa có người, như thơ Nguyễn Du "Đội trời đạp đất ở đời", có thiên có địa tất phải có nhân, nói cách khác có tiên có hậu thì phải có trung. Dịch Trung Hoa chỉ phổ biến hai đồ Tiên Thiên và Hậu Thiên, họ thiếu một đồ thứ ba.

Dịch đồ thứ ba chính là Trung Thiên Đồ đã được tổ tiên Việt Nam "cất giấu" trong truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ. (Dịch đồ này đã được chứng minh trong sách KINH DỊCH DI SẢN SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM của tác giả Nguyễn Thiếu Dũng, là đồ tối quan trọng để viết Quái, Hào từ Kinh Dịch).

Truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ là một huyền sử về nguồn gốc dân tộc "Con Rồng cháu Tiên" chứa đựng di sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Nếu chúng ta kết hợp những thông tin nằm rải rác trong các truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ, truyện Hồ tinh, Mộc tinh, Ngư tinh thì sẽ thiết lập được một Trung Thiên Đồ mà người Trung Quốc chưa hề biết đến. Lạc Long Quân thường được nhân dân gọi là Bố mỗi khi có việc cần giúp đỡ, có thể ký hiệu bằng quẻ Càn, tượng là vua, là cha. Lạc Long Quân thường sống ở Thủy phủ, ký hiệu là quẻ Khảm, tượng là nước. Lạc Long Quân diệt được Hồ tinh là con cáo chín đuôi sống hơn ngàn năm ở đầm Xác Cáo nay là Hồ Tây, sự kiện này có thể ký hiệu bằng quẻ Đoài tức quẻ Trạch có tượng là đầm. Đất Phong Châu thời thượng cổ có cây Chiên đàn sống hàng ngàn năm, chim hạc thường đến đậu ở đấy nên nơi đó còn gọi là đất Bạch Hạc (nay thuộc Phú Thọ), lâu ngày cây hóa thành yêu tinh dân gọi là thần xương cuồng. Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân ra sức đánh đuổi, cứu dân thoát khỏi sự bức hại của xương cuồng. Sự kiện này có thể ký hiệu bằng quẻ Tốn còn gọi là quẻ Phong có tượng là mộc. Như vậy, Lạc Long Quân (quẻ Càn) diệt hồ tinh (quẻ Đoài), diệt mộc tinh (quẻ Tốn), diệt ngư tinh (quẻ Khảm) để cứu dân, từ đó ta đã có được một vẽ của Trung Thiên Đồ: Càn - Đoài - Tốn - Khảm. Theo truyền thuyết Lạc Long Quân nói với Âu Cơ (được tôn xưng là Quốc mẫu, là mẹ, ký hiệu là quẻ Khôn): "Ta là nòi rồng, đứng đầu thủy tộc, nàng là giống tiên, sống ở trên đất, tuy khí âm dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng thủy hỏa tương khắc, dòng

giống bất đồng, khó ở với nhau lâu được, nay phải chia ly. Ta đem năm mươi con về thủy phủ chia trị các xứ, năm mươi con theo nàng về ở trên đất, chia nước mà trị. Lên núi xuống biển, hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên nhau". Như thế là truyền thuyết đã xác định rất rõ tính cách tương phản giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ. Long Quân thuộc quẻ Khảm (Thủy) thì Âu Cơ thuộc quẻ Ly (Hỏa). Truyền thuyết kể tiếp: "Âu Cơ và năm mươi con lên ở đất Phong Châu (nay là huyện Bạch Hạc) suy phục lẫn nhau, cùng tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang". Lên Phong Châu là lên núi ký hiệu là quẻ Cấn, có tượng là núi, tôn người con cả ký hiệu là quẻ Chấn vì Chấn có tượng người con trưởng. Ta lại có thêm vẽ thứ hai của Trung Thiên Đồ: Ly - Cấn - Chấn - Khôn. Đến đây ta đã khai quật được Trung Thiên Đồ từ lớp ngôn ngữ truyền thuyết, các quẻ xếp thứ tự Càn - Đoài - Tốn - Khảm - Ly - Cấn - Chấn - Khôn theo chiều ngược kim đồng hồ.

Ta có thể chia Trung Thiên Đồ thành hai vẽ: A: Càn Đoài Tốn Khảm và B: Khôn Chấn Cấn Ly.

Vẽ A biểu tượng cho Lạc Long Quân (Càn), hình dạng con Rồng Dương với Càn 3 vạch liền (đầu rồng), Đoài Tốn đều có hai vạch hai bên (thân rồng), Khảm một vạch ở giữa (đuôi rồng).



Vẽ B biểu tượng cho Âu Cơ, hình dạng con Rồng Âm với Khôn 3 vạch đứt (đầu rồng), Chấn Cấn đều có hai vạch đứt hai bên (thân rồng), Ly một vạch đứt ở giữa (đuôi rồng).



Hai con rồng Âm Dương này cùng châu đầu vào quẻ Càn đặt ở phương Nam, cực dương biểu tượng mặt trời có ngọn lửa bao quanh. Đó chính là "lưỡng long triều nhật" thường thấy trên các mái đình, mái chùa, một dạng cách điệu của Trung Thiên Đồ.

Rồng Lạc Long Quân có đuôi là quẻ Khảm nên luôn liên hệ với nước.

Rồng Âu Cơ có đuôi là Ly nên luôn liên hệ với lửa, lại còn có Cấn/Sơn vì vậy thường ở núi. Rồng Âm Âu Cơ biến thể thành chim Phượng, hay là Tiên.

Lưỡng long triều nhật, chính là TRUNG THIÊN ĐỒ được cách điệu, đó là di sản tinh thần của dân tộc, là chứng tích được bảo lưu một cách trang trọng tôn nghiêm hiện hữu trước mắt chúng ta để nhấn mạnh KINH DỊCH LÀ DI SẢN SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI VIỆT.

Ta thường dùng từ lưỡng long, nhưng Trung Quốc hiếm dùng họ thường dùng từ song long hay nhị long. Ta gọi lưỡng là cặp hàm nghĩa có đôi đực cái, âm dương vì ta trọng nguyên lý âm dương đã đúc kết nên

Kinh Dịch. Vạn vật bao giờ cũng có sự hòa hợp giữa âm và dương, vạn vật công âm bằng dương, nên dân tộc ta hiếu hòa. Trung Hoa ngược lại là dân du mục hiếu chiến, họ thích tranh chấp, xâm lấn nên họ dùng song long, nhị long chỉ hai con rồng chứ không phải cặp rồng để yêu thương hòa hợp, mà gặp nhau là đấu nhau, giành nhau, hơn thua với nhau, với họ song long tranh châu, nhị long tranh châu là biểu trưng rất phổ biến.

Lưỡng long triều nhật trên nóc chùa Việt Nam là biểu tượng hòa bình, là lời kêu gọi yêu thương đùm bọc lẫn nhau, sưởi ấm cho nhau dưới ánh nắng ấm áp của mặt trời chứ đừng gieo giá lạnh vào đời nhau.

Đầu xuân đi lễ chùa, lễ đình xin hãy gọi đúng tên **LƯƠNG LONG TRIỀU NHẬT** hay **LƯƠNG LONG TRIỀU NAM** như một lời tri ân tổ tiên của **CON RỒNG CHÁU TIÊN**.

• Nguyễn Thiều Dũng

Chúa Nguyễn khởi nghiệp với những ngôi Chùa

(Tiếp theo trang 54)

Năm 1844, nhân dịp mừng lễ "bát thọ" của bà Thuận Thiên Cao Hoàng hậu (vợ vua Gia Long, bà nội của vua Thiệu Trị), vua Thiệu Trị kiến trúc lại ngôi chùa một cách quy mô hơn: xây thêm một ngôi tháp bát giác gọi là Từ Nhân (sau đổi là Phước Duyên), đỉnh Hương Nguyện và dựng 2 tấm bia ghi lại việc dựng tháp, đỉnh và các bài thơ văn của nhà vua. Chùa Linh Mục trở thành ngôi chùa đẹp nhất của Xứ Đàng Trong.

Việc xây chùa, chấn hưng Phật giáo của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng dù xuất phát từ động cơ chính trị, nhưng Chúa đã khéo vận dụng một sách lược khôn ngoan, sáng suốt để thu phục nhân tâm, bình ổn xã hội ở vùng "Ô châu ác địa", dùng chánh pháp để an dân, cổ kết lòng người trong buổi đầu khởi nghiệp. Do đó mà Phật giáo trở thành chỗ dựa tinh thần không thể thiếu của người dân trong việc khai hoang lập ấp, làm ăn sinh sống nơi xứ lạ quê người nhiều rủi ro bất trắc.

Những ngôi chùa đã đồng hành với chúa Tiên trong buổi đầu dựng nước đầy gian khổ của dân tộc. Kế thừa chính sách tôn giáo của tổ tiên, từ Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên trở về sau, các chúa đều là những Phật tử thuần thành hết lòng mộ đạo nên Phật Giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ, rất nhiều ngôi chùa được dựng lên cùng với bước chân của đoàn quân chúa Nguyễn đi mở đất phương Nam.

• Châu Yến Loan



• Thái Công Tụng

1.- Thế nào là hệ sinh thái ?

Hệ sinh thái là một hệ thống trong đó có sự **tương tác, tương liên, tương thuộc** giữa mọi loài (như thực vật, động vật, vi khuẩn...) với các yếu tố xung quanh của môi trường (đất, nước, không khí...). Như vậy, để xác định một hệ sinh thái, phải có **một môi trường sống** (sa mạc, rừng cây, nước sông, nước biển, ao hồ...), **một tập hợp các loài sinh vật** và sự **liên hệ nhiều chiều** giữa các sinh vật với nhau và với môi trường sống.

Sau đây là vài ví dụ về vài hệ sinh thái:

- **hệ sinh thái rừng** (forest ecosystem) là một tổng thể gồm các thực vật, từ cây gỗ, cây bụi, thảm mục cho đến các động vật, vi sinh vật tương tác với nhau và với môi trường tự nhiên như đất, nước, khí hậu. Hệ thống nhận năng lượng từ mặt trời với mưa, nắng, ánh sáng... và năng lượng từ đất với các dưỡng chất. Trong hệ sinh thái rừng có sự tương quan ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cây rừng (cao, thấp, lùm bụi, cây leo...) và giữa các cây rừng với các sinh vật khác trong quần xã đó.

- **hệ sinh thái cửa biển** (estuary ecosystem) có sự tương tác giữa các sinh vật trong vùng cửa biển như tôm, cá, phiêu sinh vật, tảo, với dòng nước pha trộn nước ngọt, nước mặn với thủy triều lên xuống mỗi ngày.

Vài đặc điểm của hệ sinh thái:

A/- Tuổi đời các hệ sinh thái có thể **trẻ** như khi mới thành hình, (rừng cây con, ao hồ mới tạo thành) và với thời gian, hệ sinh thái **già đi**, tiến đến hệ sinh thái **cao đỉnh** (climax) và lúc đó thì cân bằng sinh thái tự nhiên được thiết lập. Vài ví dụ về hệ sinh thái cao đỉnh trong thực vật: rừng thông phương bắc (tundra), thảo nguyên (savanna), rừng mưa nhiệt đới (tropical rainforest).

B/- Số lượng các loài cũng như số lượng cá thể từng loài cũng dao động: các hệ sinh thái sa mạc chỉ có một số loài cây chịu đựng được sự khô hạn trong

khi hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới chứa nhiều loài sống chằng chịt với cây leo, mây, tre, dương xỉ...

C/- Trong một hệ sinh thái luôn xảy ra sự **trao đổi vật chất và năng lượng** trong nội bộ quần xã, giữa các quần xã với các thành phần bên ngoài của nó. Ví dụ: **hệ sinh thái nông nghiệp** (agricultural ecosystem) tiếp nhận năng lượng tự nhiên (ánh sáng, gió, mưa...) và năng lượng bổ sung của loài người như trong câu: *nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống*. Khi ta bón phân chuồng, phân mục cho cây cối, chính là để giúp năng lượng cho các vi sinh vật trong đất nhờ đó chúng phân hủy để tạo ra chất vô cơ nuôi cây.

D/- Quy mô: các hệ sinh thái có thể **vi mô** như một cái ao, một gốc cây, một sân cỏ hoặc **vĩ mô** như một dòng sông, một cánh rừng, một vùng khí hậu (hệ sinh thái sa mạc, hệ sinh thái rừng ôn đới...) nhưng dù nhỏ hay lớn thì luôn luôn có sinh vật tác động đến môi trường và môi trường thay đổi lại tác động trở lại sinh vật, như vậy giữa sinh vật và môi trường có ảnh hưởng đến nhau.

E/- Sự tương tác giữa các sinh vật trong hệ sinh thái được thể hiện qua các khía cạnh sau đây:

- **chuỗi thức ăn (food chain):** ví dụ như sâu bị **ếch** ăn nhưng ếch bị **rắn** ăn và rắn bị **chồn** ăn; chồn bị **chim đại bàng** ăn. Nói khác đi, loài này bắt loài khác làm mồi và lại trở thành con mồi cho vật khác to hơn mà tục ngữ ta nói: cá lớn nuốt cá bé. Một ví dụ khác: đầu tiên là thực vật như cây cỏ, tiếp đến là những loài 'ăn cỏ' như trâu bò, ngựa, dê, nai trong rừng, tiếp đến là những động vật ăn thịt các cấp (trong đó người là động vật ở cuối chuỗi thức ăn).

- **lưới thức ăn (food web).** Trong khi chuỗi thức ăn chỉ theo một con đường: lớn nuốt bé thì trong lưới thức ăn, cùng một con vật bị nhiều loài khác đến ăn: con chuột có thể bị rắn, bị chồn, bị chim, bị người bắt ăn. Lưới thức ăn cho thấy thực vật và động vật đều liên hệ với nhau để tồn tại. Như vậy, các loài không thể tồn tại một cách biệt lập mà phải dựa vào nhau mà sống trong nhiều mối tương quan: cái này có vì cái kia có, cái này không vì cái kia không.

- **bậc dinh dưỡng (niveau trophique).** Trước tiên, ta có những sinh vật sản xuất đầu tiên, còn gọi là các **sinh vật 'tự dưỡng'** (autotroph) chúng tạo ra thức ăn nhờ quang hợp. Trên mặt đất, đó là thực vật; dưới mặt nước đó là những phiêu sinh thực vật. Ngoài các sinh vật tự dưỡng, ta có những **sinh vật 'dị dưỡng'** (heterotroph) bao gồm bốn loài như loài ăn cỏ, loài ăn thịt, loài ăn tạp và loài ăn rác rưởi. Ví dụ: trong hồ ao, tia sáng mặt trời xuyên qua nước và giúp các loài tảo xanh phát triển; trong ao có các loài sen, súng; ven bờ có các lau sậy. Trong ao, có các vi động vật sống nhờ các tảo xanh; các sâu bọ ăn các vi động vật và lại làm mồi cho chim cá. Các loài cò ven ao ăn cá. Và khi các loài này chết đi sẽ bị các loài khuẩn phân hủy.

Tóm tắt, ta phân biệt 3 bậc quan trọng: đầu tiên là các loài **sản xuất (producers)** có thể qua sự

quang hợp mà tạo được các chất hữu cơ ($C_6H_{12}O_6$) từ những chất vô cơ như CO_2 , H_2O . Ví dụ: cây, cỏ, rong tảo, rồi đến các loài **tiêu thụ (consumers)** là các loài phụ thuộc vào các sinh vật khác để sinh tồn. Ta phân biệt các loài tiêu thụ bậc 1 như thỏ, bọ rùa, ốc, châu chấu, các loài tiêu thụ bậc 2 như mèo, chim, chồn, các loài tiêu thụ bậc 3 chúng ăn các loài tiêu thụ bậc 2 như chó sói, gấu, cọp, sư tử và sau cùng là các loài **phân hủy (decomposers)** chúng phân hủy chất hữu cơ xác chết để tạo ra các chất vô cơ cần cho sự quang hợp. Đó là các vi cơ thể trong đất (khuẩn, nấm...).

Như vậy, chuỗi thức ăn có dạng tổng quát: sinh vật **sản xuất** → sinh vật **tiêu thụ bậc 1** → sinh vật **tiêu thụ bậc 2** → sinh vật **tiêu thụ bậc 3** → ... → sinh vật **phân hủy**.

Các chuỗi thức ăn là thành phần của một mạng lưới thức ăn trong đó ta có cả một chu kỳ vật chất như sau:

chuỗi thức ăn --> vật chất --> phân hủy -->
vật chất --> chuỗi thức ăn

2- Tìm hiểu các hệ sinh thái trong truyện Kiều

Qua nhiều năm lưu lạc, từ khi gặp chàng Kim bên bờ suối nhân lễ Thanh Minh đến khi đoàn tụ lại với Kim Trọng, nàng Kiều đã gặp nhiều hệ sinh thái khác nhau trong đó để dễ hệ thống hóa, ta phân biệt hai hệ sinh thái chính: hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước. Trong mỗi hệ sinh thái lại có thể phân chia ra nhiều loại. Ví dụ trong hệ sinh thái trên cạn, ta có thể liệt kê hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái đồng cỏ... và trong hệ sinh thái dưới nước, có thể là hệ sinh thái sông suối, hệ sinh thái cửa biển...

2.1- Hệ sinh thái trên cạn (terrestrial ecosystems):

Khi nàng Kiều tiễn chân Thúc Sinh về quê vợ, tác giả đã lồng vào cảnh mùa thu:

*Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san
Người về chiếc bóng năm canh
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi*

Rừng phong Nguyễn Du nói trên là **rừng ôn đới có lá rụng (temperate deciduous forest)**. Loại rừng này có ở các vùng miền hạ lưu sông Dương Tử, sông Hoàng Hà, nghĩa là các vùng khí hậu ôn đới. Loại rừng này cũng có nhiều bên Âu Châu (Pháp, Đức...) và ngoài cây phong (tên Latin là **Acer**, họ **Aceraceae**), còn có nhiều loại cây khác như cây orme (**Ulmus**, họ **Ulmaceae**), cây chêne (**Quercus**, họ **Fagaceae**), cây Tilleul (**Tilleus**, họ **Tilliaceae**), cây frene (**Fraxinus**, họ **Oleaceae**), cây hêtre (**Fagus**, họ **Fagaceae**).

Tầng thấp hơn có các loại cây aubépine (**Crataegus**, họ **Rosaceae**), cây chèvrefeuille (**Lonicera**, họ **Loniceraceae**), cây noyer (**Juglans**, họ **Juglandaceae**)... Gần mặt đất, trong loại rừng ôn đới

này có nhiều loài dương xỉ, thảm cỏ tươi, thảm cỏ mục. Động vật thì gặp các loài chồn, chim, sóc...

Vào mùa hạ, khi nhiệt độ bắt đầu nóng, nghĩa là khi:

*Dưới trăng quỳên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông*

thì cường độ quang hợp của thực vật rừng rất mạnh, cây cối tỏa được nhiều oxy hơn.

Vào mùa thu, khi trời chớm lạnh, nhiều đoàn chim trời bay qua các khu rừng ôn đới này để đến các vùng nắng ấm phía Nam và vào xuân vừa dứt, các đàn chim trở lại về phía Bắc.

Cũng khi trời vào thu thì nhiệt độ hạ thấp, nước ngầm trong đất bị đông lại nên thực vật phải thích nghi với sự thay đổi khí hậu bằng cách rụng lá, nhưng trước đó, lá cây từ từ chuyển màu từ xanh sang màu vàng, màu đỏ, -*nhuộm màu quan san* - như mọi rừng ôn đới có lá rụng ở Canada.

Tường cũng cần nói thêm là trên thế giới, tùy theo khí hậu, ta có những loại rừng khác nhau. Vài ví dụ: tại Việt Nam, Indonesia, Mã Lai cũng như vùng Amazone bên Brésil, có **rừng mưa nhiệt đới** (*tropical rainforest*), có nhiều tầng cây con chằng chịt. Cũng có loại **rừng khô nhiệt đới** (*tropical seasonal forest*) khi có mùa khô kéo dài như các rừng Đông Bắc Ấn Độ, Đông Bắc Thái Lan.

Miền Bắc Canada và Siberia thì có **rừng thông phương Bắc** (*forêt boréale de conifères*, tức *Northern coniferous forest*) có các cây bouleau (**Betula**, họ *Betulaceae*), cây épinette, tiếng Anh là spruce (**Picea**, họ *Pinaceae*).

Hệ sinh thái rừng nhận năng lượng ở nhiều dạng khác nhau, có thể là **quang năng** (ánh sáng) giúp cây cỏ tạo ra những chất liệu qua hiện tượng quang hợp, **hóa năng** (các chất hóa học cây tạo ra (tinh bột, các glucose...), phân bón...), **nhiệt năng** (giúp cho các thành phần trong hệ sinh thái điều hòa được nhiệt độ), **động năng** (giúp cho hệ sinh thái vận động như gió, giúp sự luân chuyển các dưỡng liệu từ đất lên cây, từ cây xuống đất,...). Lá cây rụng sẽ tạo một tấm thảm gồm gỗ mục, thân cây mục, rễ cây mục và giúp các vi cơ thể trong đất thức ăn. Các vi cơ thể chuyển hóa, phân hủy chất hữu cơ để tạo ra chất vô cơ nuôi lại thực vật. Cây cối lại giúp cho các loài động vật phát triển, từ loài bị ăn sang loài đi ăn, từ những ký sinh sang các loài dọn rác. Các chất hữu cơ của thực vật và động vật chết đi sẽ bị biến đổi thành chất vô cơ nuôi lại cây cối và cứ thế, hữu cơ chuyển thành vô cơ và vô cơ biến thành hữu cơ từ ngàn xưa đến ngàn sau, không ngừng nghỉ, với những chu trình quen thuộc như chu trình đạm, chu trình cacbon trong đất.

Rừng phong cũng như các loại rừng khác có khả năng hấp thụ, dự trữ và giải phóng khí cacbonic, khí oxy và các chất khoáng. Cũng thế, rừng phong giảm dòng chảy, giữ lại một phần lượng nước mưa và như vậy, giảm xói mòn, lũ lụt. Thực vật rừng cũng có khả năng bốc và thoát hơi nước nên trong khí quyển có nhiều hơi nước bốc lên cao làm nguồn nước mưa.

Trên kia là nói về rừng ôn đới trong đó có cây phong là cây chiếm dạng ưu thế. Nhưng ở ven sông, thường có nhiều đất ẩm thì thực vật cảnh hay quần xã thực vật thường gặp là một loại rừng khác, có tên là rừng ở bờ nước (*riparian forest*) với những loài **lau sậy**:

*Quanh co theo giải giang tân
Khỏi rừng lau đã tới sân Phật Đường*

hoặc cây liễu như trong câu:

*Sông Tân một giải xanh xanh
Loi thoi bờ liễu mấy cảnh dương quan*

Ngoài hệ sinh thái rừng, có **hệ sinh thái đồng cỏ** (*grasslands ecosystem*). Thực vậy, nàng Kiều gặp Kim Trọng nhân lễ Thanh Minh, tại một vùng gồm các đồng cỏ mát ngàn:

*Cỏ non xanh tận¹ chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

Tại lầu Ngưng Bích, Nguyễn Du cũng lại nhắc đến các đồng cỏ:

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu.
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*

Đó là hệ sinh thái **cấp vĩ mô**. Nhưng ở cấp **vi mô**, ta cũng bắt gặp cỏ xanh ở nhiều chỗ khác:

*Một vùng cỏ mọc xanh rì
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu*

hoặc:

*Lối mòn cỏ nhạt màu sương
Lòng quê đi một bước đường một đau*

Trên nấm mồ của Đạm Tiên cũng chỉ là một đám cỏ úa:

*Sè sè nấm đất bên đường
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh*

Nhưng về mặt **diễn tiến sinh thái**, vườn cỏ không phải chỉ mãi mãi là vườn cỏ mà từ từ, nếu để hoang không ai đoái hoài thì sẽ tăng thêm các loài thực vật khác nữa. Ví dụ: khi Kim Trọng sau khi đi hộ tang người cha về và trở lại chỗ nàng Kiều ở thì khu vườn xưa kia thơ mộng bao nhiêu thì nay cảnh nhà sa sút bấy nhiêu; khu vườn với sân không những đầy cỏ hoang:

*Xập xè én liêng lâu không
Cỏ lan mặt đất rêu phong dấu giày
mà còn thêm cây lau:
Đầy vườn cỏ mọc lau thưa
Sông trăng quạnh quẻ vách mưa rã rời*

Ngoài cảnh như vật tác động đến tâm quỳên:
Càng ngao ngán nổi càng ngơ ngẩn đường
Hệ sinh thái đồng cỏ có nhiều ở Trung Quốc vì đó là sự tiếp nối tự nhiên của quần xã đồng cỏ, còn gọi

¹ tận : đựng phải chứ không phải tận

là thảo nguyên (steppe) từ phía Trung Á (Kazakhstan, Uzbekistan, Nội Mông, Mông Cổ). Loại thảo nguyên này ở Trung Quốc được bắt hủ hóa qua bài thơ cổ của Bạch Cư Dị:

*"Ly ly nguyên thương thảo,
Nhất tuế, nhất khô vinh
Giã hóa thiếu bất tận
Xuân phong suy hựu sinh..."*

với lời dịch của Tản Đà:

*"Đồng cỏ mọc như chen,
khô tươi thay đổi hai phen năm tròn,
lúa đồng thiếu chấy vẫn còn,
gió xuân thổi tới mầm non lại trời..."*

Hệ sinh thái đồng cỏ, ngoài thực vật mà chủ yếu là các loài cỏ thấp như *Stipa grandis*, *Artemisia sp.* còn có các động vật khác như chuột, thỏ, cào cào, rắn, chồn, quạ. Trong hệ sinh thái này, mạng lưới thức ăn đầu tiên gồm các loài cỏ hoặc cây thấp, tiếp đến là các loài ăn cây cỏ như thỏ, sóc, sâu bọ; rồi đến các loài động vật ăn mỗi nhỏ như thằn lằn, rắn, loài dơi, chồn...; sau cùng là các loài ăn mỗi lớn như điều hâu, chó sói đồng cỏ (coyote).

Đồng cỏ giúp chăn nuôi và là nơi chứa thủy thổ các loài ngũ cốc, như lúa mì, lúa mạch, kê, lúa miến. Các đồng cỏ hiện vẫn là nơi chứa các gen di truyền giúp con người lai tạo các giống kháng bệnh. Nhờ đồng cỏ người Mông Cổ mới có nhiều giống ngựa đi chinh phục nhiều nơi trên thế giới vào thế kỷ 12-13. Trong lịch sử, đế quốc Mông Cổ, nhà Nguyên từng cai trị Trung Hoa và từng xâm chiếm Việt Nam.

Đồng cỏ có thể gặp ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới như ở miền Bắc Nam Mỹ (gọi tên là *llanos*), ở vùng ôn đới mà điển hình là các đồng cỏ gọi là *prairie* ở miệt Manitoba, Saskatchewan ở Canada, gọi là *pampa* ở Argentina, đồng cỏ *steppe* ở Trung Á.

Hệ sinh thái đồng cỏ nằm giữa hệ sinh thái rừng và hệ sinh thái sa mạc. Thực vậy, nếu có nhiều mưa hơn thì đã thành rừng và nếu ít mưa hơn thì đã trở thành sa mạc. Đất đai ở hệ sinh thái này không quá khô như trong sa mạc, nhưng không đủ ẩm để giúp cây rừng mọc. Vào mùa xuân, tuyết đã tan đi, khí hậu ẩm hơn nên thường có cỏ non, đúng như trong thơ Kiều nói trên.

Ngoài đồng cỏ, trong truyện Kiều, ta cũng bắt gặp **hệ sinh thái đôi cát** ở hai chỗ:

- khi nàng Kiều ở lầu Ngưng Bích:

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia

- khi ở nhà Hoạn Thư chạy trốn:

Mịt mù dặm cát đôi cây

Tiếng gà điểm nguyệt dấu giày cầu sương

Trong hệ sinh thái đôi cát, thông thường có 3 nhóm thực vật khác nhau: gần bãi biển, có các nhóm cây bò như rau muống biển (*Ipomoea pes-caprae*, họ Convolvulaceae), rau sam biển (*Sesuvium portulacastrum*) nghĩa là các loài rễ dài có thể bám được các hạt cát và chịu đựng được chất mặn. Vào

phía trong, có những bụi thấp, cây thấp rồi phía sâu, khi đồi cát đã ổn định mới có cây cao hơn và bụi cây thấp dưới tán. Sự hình thành các đồi cát là nhờ có hai yếu tố: lượng cát dồi dào ven biển và gió thổi mạnh lôi cuốn các hạt cát bay đi xa. Gió càng mạnh, thì lượng cát bốc đi càng nhiều và xa. Vì đồi cát vừa có khí hậu đất khô ráo, vừa nghèo dưỡng liệu nên thực vật gồm những loài thảo mộc chịu được khô khan. Có những đồi cát trắng nhưng cũng có những đồi cát xám, cát vàng. Như vậy, đồi cát tạo thành một hệ sinh thái vì do tương tác của **địa quyển** (cát), **phong quyển** (sức gió thổi), **sinh quyển** (thảo mộc), **thủy quyển** (nước ngầm).

2.2- Hệ sinh thái ở nước (aquatic ecosystems).

Hệ sinh thái ở nước có thể là môi trường nước ngọt như sông suối, ao hồ, nhưng cũng có thể là nước mặn ở đó thực vật và động vật tác động với các tính chất lý hóa của môi trường.

Đây là những cảnh nên thơ của một chiều xuân, bên cạnh dòng suối:

Bước lần theo ngọn tiểu Khê

Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh

Nao nao dòng nước uốn quanh

Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang

Ven bờ suối có nhiều cây liễu rủ bóng thướt tha bên cầu:

Dưới cầu nước chảy trong veo

Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

Với chỉ vài câu thơ như trên, chúng ta đã cảm nhận thế nào là một **hệ sinh thái sông suối**: đó là thủy văn (**dòng nước**), địa mạo (**ghềnh**), thảo mộc ven bờ (**bông lau, cây liễu**).

Địa mạo như núi, đồi, ghềnh thác dĩ nhiên tác động đến thủy văn: gần ghềnh thác, dòng suối còn phải tránh né các chướng ngại xung quanh chứ không phải chảy xuôi như ở miền đồng bằng. Đó là lý do cụ Nguyễn Du dùng chữ **uốn quanh**; chỉ khi nhiều **tiểu Khê** hợp nhau lại thì mới trở thành con sông. Trong địa mạo học (geomorphology), người ta nói có những tiểu Khê bậc 1, các tiểu Khê bậc 1 hợp nhau lại thành tiểu Khê bậc 2, rồi nhiều tiểu Khê bậc 2 hợp lại thành dòng suối và nhiều dòng suối mới hợp thành con sông. Vì dòng suối còn hẹp nên chỉ cần **nhịp cầu nho nhỏ**. Nhưng hệ sinh thái không phải chỉ có không khí, nước, đất tức môi trường tự nhiên **mà có cả con người**. Cảnh và tình luôn luôn đi đôi với nhau. Ở đây, trong môi trường tự nhiên nên thơ như ghềnh, dòng nước uốn quanh thì tâm hồn hai chị em thơ thới, thư giãn: **chị em thơ thẩn giang tay ra vẽ**.

Cũng thế, với chiếc cầu nho nhỏ gần má Đạm Tiên trong cảnh chiều tà thì cả ba yếu tố đó như chiều tà (**khí quyển**), dòng suối nhỏ (**thủy quyển**), con người (**nhân quyển**), dòng nước nao nao, ngập ngừng (**thủy văn**) đã tác động tương tác với nhau lên não bộ, làm **nao nao** tâm thức con người lúc đó.

Tâm và cảnh như vậy **có tác động qua lại với nhau** chứ không đứng riêng rẽ nghĩa là có phản ứng thuận nghịch, có đan xen lẫn nhau, tạo ra một hệ sinh thái đúng nghĩa của nó:

*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*

Tại sao ta gọi là hệ sinh thái sông suối ? Là vì ở hệ sinh thái này, có sự tương tác giữa các thành tố như sau:

- **môi trường khí hậu** như mưa, nắng;
- **môi trường địa mạo** như ghềnh, thác, đồng bằng,
- **đầu vào** (input) như nước từ suối nhỏ chảy vào sông con, sông lớn,
- **đầu ra** (output) như nước chảy xuôi đến biển,
- **dòng nội lưu** (throughput) như chuyển hóa, kết tủa, trầm tích trong dòng sông: nước hòa tan các chất dinh dưỡng cho đời sống thực vật, nước chuyên chở các chất đi xa, nước nhờ ánh sáng mặt trời gây bốc hơi tạo thành mây và mưa rơi tái tạo chu kỳ nước,
- **vòng phản hồi** (feedback loops) như khi sông bị ngập lụt thì thảo mộc ven bờ có thể giúp cản bớt dòng chảy tràn; khi sông cạn thì thảo mộc ven sông giúp điều hòa nước vào hệ thống.

Trong bất cứ một vòng phản hồi nào, các thông tin về kết quả một hành động hay một biến đổi nào đều trở lại đầu vào. Nếu các dữ kiện mới này làm tăng cùng chiều với các kết quả trước, ta có **phản hồi dương** với kết quả tích lũy thêm, còn nếu các dữ kiện mới đó đi ngược lại với các kết quả trước, ta có **phản hồi âm**.

Ngoài hệ sinh thái sông suối, cũng có **hệ sinh thái cửa biển**:

Nàng Kiều đầu tiên ở lâu Ngưng Bích gần cửa biển với câu:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu*

và lần thứ hai khi nàng Kiều muốn trầm mình trên sông Tiền Đường trong hai câu sau:

*Triều đầu nổi tiếng ùng ùng
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền Đường*

hoặc:

*Ngọn triều non bạc trùng trùng
Vời trông còn tưởng cánh hồng mới gieo*

Cửa biển của mọi sông ngòi đều có một đặc điểm chung: đó là nơi có pha trộn dòng nước ngọt và dòng nước mặn; đó là nơi có **nước thủy triều lên** (*ngọn triều non bạc trùng trùng*) hay **xuống** (*ngọn nước mới sa*) và vì môi trường thiên nhiên có tính cách đặc thù như vậy nên thực vật là rừng ngập mặn, địa mạo có bãi đất lầy theo thủy triều, đầm phá, san hô v.v...

Hệ sinh thái cửa biển là nơi nước ngọt pha trộn với nước mặn để có môi trường nước lợ, nghĩa là không

ngọt, không mặn. Hệ sinh thái này nhận mọi dưỡng liệu từ sông ngòi, từ biển và từ đất ven bờ. Với dòng thủy triều lên xuống, gió thổi nên các dưỡng liệu bị phân tán, pha trộn, hòa tan và tạo nên một môi trường sinh sống cho nhiều loài thực vật và động vật khác nhau: rừng ngập mặn, dừa nước... Rừng ngập mặn ở vùng Triết Giang, Phúc Kiến trong truyện Kiều cũng có cấu trúc tương tự như rừng ngập mặn ở Việt Nam, nghĩa là có nhiều cây đước, cây bần bám trụ bùn non với những hệ thống rễ chằng chịt như kiềng 3 chân, nuôi dưỡng con người với củi, than đước, cua, tôm, chim chóc, khỉ, vượn, mật ong...

Hệ sinh thái cửa biển là nơi cư trú nhiều loài chim và đặc biệt, khi hoàng hôn xuống, có nhiều đàn cò trở về tổ nghỉ đêm, là nơi sinh sản của nhiều loài sinh vật biển (tôm, cá...) là nguồn thức ăn của các loài chim biển di cư cũng là nơi tạo điều kiện cho giải trí, thư giãn.

3.- Kết luận

Qua các văn thơ bất hủ của Nguyễn Du trong truyện Kiều, chúng ta đã hình dung được các phong cảnh thực vật ở Trung Quốc thời nhà Minh. Các văn thơ ấy đã phả vào các hệ sinh thái một 'hồn người' để đi sâu vào tâm thức chúng ta, từ sự thanh thản quý phái lúc nàng Kiều gặp Kim Trọng lần đầu đến sự buồn rầu miên viễn dẫn đến sự trầm mình trên sông Tiền Đường.

Tuy nhiên, những hệ sinh thái nói trên, từ đồng cỏ bạt ngàn trải dài với nắng vàng nghiêng ngả, đến cửa biển với đôi cát mịn mù ngày nay đang bị áp lực dân số kéo theo đô thị hóa, kỹ nghệ hóa nên càng ngày mai một. Khó thấy lại những cảnh như:

*Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơ ánh vàng*

Với dân số thế giới càng năm càng tăng, nhất là tại các nước đang mở mang, loài người đã phá hủy các hệ sinh thái vốn nuôi nấng con người từ thời con người xuất hiện. Cuộc đảo lộn các hệ sinh thái thiên nhiên với sự mất đi của sự đa dạng sinh học hiện nay đang kéo theo một số vấn nạn khác như nước biển dâng, băng hà tan, bão tố nhiều với cường phong kéo theo lụt lội, chuỗi đất. Thực vậy, các hệ sinh thái thiên nhiên có vững mạnh thì sức khỏe con người, -cả thể chất lẫn tâm linh-, mới vững mạnh. Con người như vậy phải ý thức rằng tài nguyên thiên nhiên không phải là 'rừng vàng biển bạc' như ngày xưa vì con người đã vượt quá 'ngưỡng sinh học'; con người phải ý thức rằng đa dạng sinh học, sức khỏe của các hệ sinh thái và sự phát triển bền vững đều liên hệ đến nhau, do đó phải tìm cách sống hài hòa với thiên nhiên trong niềm cảm thông sâu xa với hành tinh ta đang sống vì chúng ta chỉ còn MỘT hành tinh duy nhất này ở được mà thôi.

• Thái Công Tụng

Đường về mái chùa xa

• Nguyễn Hạnh HTD



Chuyến đi tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29 của tôi lần này khá vất vả. Phải xuống phi trường Orly thì Ban tổ chức mới đưa đón được. Tôi đã mua vé máy bay rồi nhưng ít hành khách quá, họ trả vé lại, đành phải xuống phi trường Charles De Gaulle, nhưng làm sao về đến chùa với 60 Km đây? May quá, tôi liền nghĩ đến nhờ học trò và cuối cùng vợ chồng em Thu Thủy sẵn lòng đưa đón tôi.

Máy bay đến trễ 3 tiếng đồng hồ, bước xuống phi trường, nhận hành lý xong, đi lần ra cửa không ngờ Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đã ngồi chờ tôi để cùng về một chuyến xe cho tiện, thì ra Roger -chồng của Thu Thủy- cũng có nhiệm vụ đón Hòa Thượng nữa. Tôi bàng hoàng xúc động, thật không ngờ mình lại có duyên lành được đi chung với Hòa Thượng một đoạn đường khá xa như vậy.

Tôi vẫn thường có dịp gặp Hòa Thượng nhưng lúc nào Hòa Thượng cũng „Phật sự đa đoan“ nên tôi có rất ít thì giờ gần gũi và tiếp xúc với người Thầy mà tôi thương kính nhất. Chuyến đi này thật hữu ích cho tôi vô cùng và cũng nhờ Hòa Thượng mà đoạn đường về chùa kẹt xe không còn xa vời nữa!

Tôi đến chùa Khánh Anh với một tâm trạng nao nức vì là lần đầu tiên được nhìn thấy một ngôi Chùa ở thủ đô Ba-Lê nước Pháp thuộc vào hạng có tầm vóc về mọi phương diện. Đúng là Tăng Ni Phật Tử Á Châu được trở về ngôi nhà thân yêu và đúng là ánh sáng Phật không dừng nơi xứ Ấn mà tỏa khắp năm châu.

28 năm qua, Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu đã lưu hành diễn biến từ quốc gia này đến quốc gia kia như gieo hạt giống Bồ Đề trên mảnh đất tâm. Và đến năm nay như là sự trở về nơi chốn cũ, với ngôi đại tự được xếp hạng nhất nhì của Phật Giáo Việt Nam hải ngoại.

Tôi đi một vòng quanh Chùa, những ngôi bảo tháp đẹp rực rỡ trong ánh chiều tà; bước vào hội trường với lối trang trí hài hòa, màu sắc đẹp vô cùng, chung quanh là những biểu ngữ lớn:

** Do nghe mà hiểu biết các pháp
Do nghe mà ngăn ngừa những việc ác
Do nghe mà đoạn trừ những điều vô nghĩa*

Do nghe mà chứng đắc Niết Bàn

** Phật pháp xương minh do Tăng Già hoằng hóa
Thiền môn hưng thịnh nhờ đàn Việt phát tâm*

** Đừng làm các việc ác, tu tập mọi hạnh lành, giữ
tâm ý trong sạch, đó là lời Phật dạy*



Buổi lễ chính thức khai mạc được cử hành trong Chánh điện lúc 10 giờ sáng ngày 21.7.2017. Cả đạo tràng rực rỡ một màu vàng vì có 120 Tăng Ni tham dự, rồi màu nâu sậm của các vị Bồ Tát giới, sau cùng là đồng phục màu lam. Hàng Phật Tử tại gia quy về Khóa Tu Học để tăng trưởng tín tâm và trí tuệ Phật Pháp, tạo phúc duyên lành.

Về phía chư Tôn đức Tăng Ni gồm có:

- Hòa Thượng Thích Bảo Lạc: Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVN Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan kiêm Phương Trượng Chùa Pháp Bảo tại thành phố Sydney – Úc Đại Lợi.

- Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Đệ nhất Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Âu Châu, Viện chủ Chùa Thiện Minh tại Lyon, Pháp Quốc.

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Đệ nhị Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Âu Châu, Phương Trượng chùa Viên Giác tại Hannover - Đức Quốc.

- Hòa Thượng Thích Quảng Bình đến từ Đan Mạch.

- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Trí Thủ tại Thụy Sĩ.

- Thượng Tọa Thích Minh Giác, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Vạn Hạnh tại Hòa Lan.

- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Trúc Lâm tại Malmo, Thụy Điển.

- Thượng Tọa Thích Giác Thanh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Quảng Hương tại Arhus, Đan Mạch.

- Thượng Tọa Thích Thông Trí, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ GDPT Việt Nam GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Quảng Đức, Toulouse, Pháp Quốc.

- Ni Trưởng Thích Nữ Như Tuấn, Cố vấn Lãnh đạo Chùa Phổ Hiền, Pháp Quốc.

- Ni Trưởng Thích Nữ Như Viên, Ni Bộ Bắc Tông, Cố vấn Lãnh đạo Chùa Tam Bảo tại Đức Quốc.

Ba vị đặc biệt không thể thiếu được, đó chính là:

- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa và Truyền Thông kiêm Nghi Lễ GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Vạn Hạnh tại Nante, Pháp Quốc. Trưởng Ban Tổ Chức.

- Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Âu Châu, Trụ trì Chùa Khánh Anh Evry-Paris, Pháp Quốc, Phó Ban Tổ Chức.

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạm, Phụ Tá Ni Bộ Bắc Tông, Trụ trì Chùa Khánh Anh Bagneux -Paris. Pháp Quốc, Phó Ban Tổ Chức.



Thành phần Chư Tăng Ni đã đến từ các quốc gia: Anh Quốc, Đan Mạch, Đức Quốc, Hòa Lan, Pháp Quốc, Na-Uy, Thụy Điển, Hoa Kỳ, Việt Nam.

Phải kể đến 2 MC tuyệt vời của khóa học là Thượng Tọa Thích Hoảng Khai và Đại Đức Thích Hạnh Giới và Trưởng Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 29 này là Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt.

Về phía quan khách tham dự gồm có:

- Ông François Garnier, Phụ tá Giám đốc Văn phòng trưởng tỉnh Essonne.

- Ông Karl Dirat, Thị trưởng thành phố Villabé.

- Ông Pascal Chatagnon, Phụ tá Thị trưởng thành phố Evry.

- Ngài Rinpoche Dagbo, Chủ tịch Hội Phật Giáo Ganden Ling.

- Ông Michel Serfaty, Pháp sư Do Thái tại thành phố Evry. Courcouronnes

- Bà Võ Minh Trí, Chủ tịch Hội Phật Giáo tại Pháp.

- Hòa Thượng Gnanissara, Trụ trì Kỳ Viên Tự tại Le Blanc Mesnil.

- Hòa Thượng Chandaratana và Chư Tôn Đức, Trụ trì Hội Phật Giáo Tây Tạng tại Le Bourget.

- Hòa Thượng Nyanadharo cùng Tăng đoàn đến từ Chùa Bodhinyanarama.

- Một vị Sư, Trụ trì Chùa Khmer tại Bagneux.

- Chùa Linh Sơn.

Số học viên tham dự 724, gồm có: Anh Quốc (51), Bỉ (12), Đan Mạch (63), Đức Quốc (140), Gia Nã Đại (1), Hòa Lan (40), Hung Gia Lợi (5), Mã Lai (4), Na Uy (10), Phần Lan (9), Pháp Quốc (345), Thụy Điển (23),

Thụy Sĩ (13), Úc Đại Lợi (2), Việt Nam (4), Đài Loan (2).

Chương trình tu học gồm có phần lý thuyết, giảng giải nghĩa lý uyên thâm của kinh điển để ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày của người tăng sĩ hoặc cư sĩ.

Phần ứng dụng thực hành, học viên sống như thời gian Tu Bát Quan Trai: sáng, trưa, chiều, tối đều có chương trình tu học khít khao:

- Buổi sáng: Lễ Phật vào lúc sáng sớm, học Giáo lý, thọ trai theo nghi thức Quá đường, đi kinh hành.

- Buổi chiều: Khóa lễ cầu an, học Giáo lý.

- Buổi tối: Học Giáo lý.

Khóa học được chia làm các lớp như sau: Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 dành cho các Tăng Ni và lớp dành cho Oanh Vũ.

Phật Pháp là tối thắng siêu việt. Tất cả các pháp không pháp nào hơn Pháp Phật. Do đó Phật Pháp rất khó nghe, nghe rồi khó hiểu, hiểu rồi khó nhập. Chỉ có tấm lòng thành tha thiết, niềm tin sâu xa mới hội nhập được Phật Pháp và mới giải được nghĩa chơn thật của Như Lai.

Tôi học lớp 3 và tôi biết một năm chỉ có được một dịp hiếm có để được tu học vì vậy tôi đã cố gắng thu thập những bài Pháp thoại của các vị Thầy sau đây để khai mở thêm trí tuệ Phật Pháp còn kém cõi của mình.

* Với Thượng Tọa Thích Giác Thanh: „Hành giả tu tập trên con đường tìm Chân lý giải thoát cứu cánh. Hành trình đến Chân như chỉ chính mình cảm nhận lấy“.

* Với Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác:

- Nói về 2 bộ Đại Tạng Kinh Nam truyền và Bắc truyền. - Điềm qua những Kinh, sách, tạp chí... - Điềm qua về tư tưởng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. - Nói về công năng của Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, công năng của Thần Chú Đại Bi. - Nói về Đại Đế Asoka từ huyền thoại đến sự thật. - Lá cờ Ấn Độ có Sư tử 4 đầu của thời vua A Dục và bánh xe Pháp 24 que, gồm 12 que của Thập nhị nhân duyên và 12 duyên ngược lại. Cái này diệt thì cái kia sẽ diệt.

* Với Hòa Thượng Thích Bảo Lạc: Nói về chọn một thái độ: -Thái độ hòa nhã, -Thái độ khoan dung; -Thái độ bất thiệp; -Thái độ nhún nhường; -Thái độ bất cần; -Thái độ hống hách; -Thái độ cầu an; -Thái độ lưng chừng; -Thái độ kiên cố.

Qua cái nhìn nhị nguyên: Lạc quan, bi quan, tích cực, tiêu cực, Thiện-ác, tục-chân, phàm-thánh.

. Thái độ tích cực:

- Mỗi người tự nhìn thẳng bộ mặt thật chính mình, tự hỏi rằng mình có lương gạt mình bằng những đường lối tinh vi.

... rằng mình có thực sự tự do trong tư tưởng.

... rằng mình có thực sự giải phóng khỏi tất cả sự sợ hãi trong ý thức và vô thức.

... rằng mình có thực sự tiêu trừ hết mọi đổ kỵ, thù hận.

... có thực sự tiêu trừ hết mọi sự triển khai bản ngã dưới mọi hình thức bằng những ý niệm cao đẹp, những khẩu hiệu mà ai cũng muốn dùng trên môi và

lười như là Hòa bình, Công lý, Từ bi, Bác ái, Trách nhiệm.

. Ngã: Ngã si, ngã ái, ngã mạn, ngã kiến.

Gợi ý:

Thứ nhất: Thành thật với chính mình.

Thứ nhì: Mình là một thành phần, một kiến trúc sư.

Thứ ba: Mỗi cư sĩ là một kỹ sư hợp lực cùng kiến trúc sư.

Thái độ:

Thứ nhất: Chữa ngôi nhà mình đang bị cháy.

Thứ hai: Tìm cách thoát nạn.

Thứ ba: Cứu người thân thoát nạn.

* Với Thượng Tọa Thích Tâm Huệ: giảng về thân Trung Hữu. Thân Trung Hữu là một loại thân có năng lực rất mạnh, nó nhờ trung gian giữa Bốn hữu tử hữu mà có thân Trung hữu. Thân Trung hữu là thân nằm khoảng giữa tử hữu và sanh hữu.

Nó có rất nhiều danh tử như Thử là nơi đi đến, nó đang chờ đợi tìm đủ nhân duyên để đi thọ sanh. Nó cũng được gọi là tâm thức nhưng đây là đệ lục ý thức chứ không phải là thức A lại da. Nó mang cả nghiệp do từ nhiều kiếp: dù thiện hay ác để đi thọ thai trong lục đạo.

Thân Trung hữu không phải là phàm mà nó cũng có cả Thánh nữa. Vậy từ thân trung hữu địa ngục lên đến thân trung hữu Phật, tất cả cũng đều qua thân trung hữu như thân trung hữu của Bồ Tát.

Thân Trung hữu của 9 loài đều có đặc tánh thù thắng, nhân duyên, phước đức, nghiệp lành, nghiệp cũ do mỗi chúng sanh đã gây trong nhiều đời quá khứ gần, nên khi sát na tử tâm sau cùng được chiêu cảm mãn nghiệp nên nghiệp dẫn thân trung hữu được thọ sanh.

* Thượng Tọa Thích Thông Trí giảng về: - Nghiệp chướng - Phiền não chướng và Quả báo chướng.

* Thượng Tọa Thích Hoằng Khai giảng về Kinh Hoa Nghiêm:

*"Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhật
Thập nhị A Hàm Phương Đẳng bát
Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm
Pháp Hoa, Niết Bàn cộng bát niên".*

Năm nay, Đạo Tràn tu học không phải là những ngôi trường hay trại lính rộng lớn mà tại chùa Khánh Anh. Dĩ nhiên Chùa chưa được hoàn tất nên mọi sinh hoạt cá nhân của học viên không được thuận duyên lắm, sự đi lại di chuyển có nhiều bất tiện nhưng tinh thần học Pháp của Phật tử vẫn dâng cao, thật đáng phục thay tấm lòng của những người con Phật.

Với thời gian 10 ngày, không những chỉ để tu học mà mọi người còn như lắng nghe nỗi thao thức, lòng trăn trở với bao hoài bão, nguyện vọng cho Dân Tộc và Đạo Pháp của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm – khai sơn Viện Chủ Khánh Anh.

Phát huy duy trì truyền thống Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu là một trong những cách tri ân ân đức của Cổ Hòa Thượng Sư Ông chúng ta. Trong tinh thần Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, trong 10 ngày an cư tất cả mọi người sống trong tinh thần lục hòa, tương ái tương kính, tăng trưởng giới thân huệ mạng, tinh thần này như đôi cánh đại bàng đang rộng bay xa trên khung trời vô tận.

Mỗi lần đi kinh hành, ngang qua nhà Tổ nhìn thấy di ảnh của Sư Ông, lòng tôi lại dâng lên một niềm xúc động tột cùng; tôi cúi lạy Sư Ông mà nước mắt ứa trào...!

Cảnh vật còn đây nhưng người khai sáng trụ ở phương nào? Không còn ngắm nhìn đàn con từ bốn phương quay về trụ xứ Người!



Ngài là một trong những bậc có công khai mở cánh cửa Phật Giáo Việt Nam nơi xứ Âu Châu và đặc biệt là sự hoành hoạt theo Tông Chỉ của Giáo Hội truyền thống, đó là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Ngài đã phối hợp nhịp nhàng với sinh hoạt của Giáo Hội, theo tinh thần tùy duyên bất biến và cùng sự đồng tâm hiệp lực của hàng trưởng tử Như Lai, một lòng xây dựng Phật Pháp Việt Nam tại trời Âu.

Nguyện vọng của Ngài là muốn có một ngôi Đại Già Lam để quy tụ Tăng Ni Phật Tử về tu học, đặc biệt là Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu hằng năm. Nguyện vọng này trải dài trên 20 năm, đến năm nay mới thực hiện được.

Nhưng than ôi! Huyền thân Ngài đã diệt, không còn để thấy nguyện vọng ban xưa đã thành sự thật!

Tôi đã giã từ Chùa Khánh Anh-Evry với tất cả nỗi u hoài, xót xa; lòng rưng rưng muốn khóc khi nhớ lại những bước chân âm thầm của Sư Ông ngoài hành lang trong các Khóa Tu Học và tôi đã mang nỗi nhớ Sư Ông trên suốt cả đường về!!!

Cuối cùng, xin cảm ơn Ban Âm Thực đã quá chu toàn cho các bữa ăn và cảm ơn Thu Thủy-Roger đã hết lòng vì cô giáo của mình!

Những ngày đầu tháng 8/2017
Nguyễn Hạnh HTD

Ngàn sông có nước ngàn sông hiện

• Hải Ấn (Viên Chiếu)



Khi không còn ai để nương tựa, để chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong cuộc đời, chị như người không còn chút sức sống. Những người chị tưởng chừng không gì có thể chia xa, nay chợt mất hút trong cuộc đời này. Những khúc quanh của định mệnh, đã đem những người chị thân yêu nhất ra đi mãi mãi. Những hình bóng đó về cõi nào? Đôi mắt chị tìm kiếm, cứ thẫn thờ nhìn quanh, nhưng biết nhìn đâu cho gặp những hình bóng cũ.

Trong bước đi tưởng như không định hướng, chị lạc bước vào chùa quê, sự vắng vẻ thanh tịnh của ngôi già lam một thoáng lay động chị. Chị chợt nhớ lại một điều gì đó, lâu lắm rồi đã bật tắt, không còn tìm thấy. Tiếng chuông chiều nhẹ buông từng tiếng, như nhắc bước quay về.

Và chị đã quay về. Buổi tối, lặng lẽ ngồi bên vị sư già, người thầy xưa cũ, kể về mọi nỗi niềm ẩn uất tưởng như không còn dịp để bộc bạch để thổ lộ - Những người thân yêu đang ở cạnh, định mệnh chen vào tước đoạt. Bây giờ họ ở đâu, thầy ơi!

Sáng hôm sau, khi mặt trời vừa lên, thầy đưa chị đi bộ đến một bãi biển không xa chùa bao nhiêu. Ngồi trên bãi cát, đưa mắt nhìn ra xa, thầy hỏi:

- Con có thấy những lượn sóng đang đuổi bắt trên mặt biển không? Có lượn nhỏ, có lượn thật lớn trắng xóa bạc đầu. Nhưng tất cả khi tấp vào bờ, nó tự động tan thành bọt nước rồi biến mất. Như vậy thì sóng đã đi về đâu hở con?

- Thưa Thầy, sóng đã trở về với nước.

- Nước chỉ có một, nhưng sóng và bọt thì vô số, có khi nào con chọn lựa, yêu hoặc ghét những bọt sóng này và muốn nắm giữ lấy trong lòng bàn tay không?

- Thầy ơi, dù con có muốn nắm giữ cũng không được, bọt sóng tan thành nước mất rồi.

- Những người thân mà con đang moi mắt trông chờ tìm kiếm đó, có khác nào những bọt sóng biển này đâu. Tất cả đều vô thường mong manh và dễ tan hoại. Dù duyên thì đến, hết duyên thì đi. Sóng có đến đi nhưng nước thì chí chung vẫn nhất như, có còn có mất đâu mà con đi tìm kiếm!

Trong muôn ngàn bọt sóng này có giống hệt nhau chăng? Bọt trước, bọt sau, bọt này, bọt kia? Mới nhìn dường như giống nhau, nhưng thật ra cái trước có mất đi, cái sau mới hiện. Trên hình tướng, hai cái hoàn toàn khác biệt, sự biến đổi diễn ra trong từng sát-na nên mắt thường không thể thấy. Có ai tìm được hai lần trên cùng một dòng sông đâu con. Dòng sông luân lưu vô tận cũng như cuộc đời trải ngát muôn phương. Vậy thì con đi tìm những bóng dáng giống hệt cái ngày xưa đã mất làm sao có được.

Do vô minh bất giác mà con đau khổ trong bao lâu nay. Tâm con cứ cột chặt, cứ loanh quanh trong cái hình tướng cố định đó. Phải như thế này phải như thế kia, mới là những người thân thuộc của con ư? Chẳng qua là lớp lớp sóng đuổi nhau. Nhưng có trùng trùng duyên khởi thì cái cốt tủy cũng chỉ là tâm thôi, con ơi!

*Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi
Vô sanh vô tử vô khứ lai
Sanh tử khứ lai đô thị mộng
Tốc phao trần thế thượng liên đài.*

Chị đang còn mơ hồ, chưa nắm bắt kịp những điều thầy đang nói. Đầu óc chỉ còn nghe văng vẳng tiếng cười thân quen... Nỗi ước mơ được gặp lại chưa tan hết. Thầy nhìn chị thương xót:

- Mọi điều đối với con đang còn quá mới mẻ, không thể một sớm một chiều mà thấm hết được trong con. Cho nên, thôi! cứ để đó, hãy nhìn, hãy chiêm nghiệm rồi thời gian con sẽ nhận ra.

Hai mươi năm sau...

Bây giờ chị đã già, tóc sợi trắng sợi đen, nhưng trên khuôn mặt đã có nụ cười, không còn héo rũ như xưa.

Ngày mới vào chùa theo thầy xuất gia, chị vẫn còn dẫn đo, một bước đi tới mà hai bước đi lui. Không biết chị còn tiếc nuối điều gì nữa ở cuộc đời này! Tại sao phải xuất gia, chị không thể tu tại gia hay sao? Những câu hỏi vẫn mênh mang đầu óc.

Thời gian công quả khá lâu, dù sơ tâm mạnh nhưng cũng không tránh khỏi những lúc chùn bước vì gặp điều không như ý. Cuối cùng lay Phật, rồi cũng qua. Chị xuất gia, sống đời tu sĩ, mọi thứ mới lạ, từ từ đã lột sạch những cái nhìn mê lầm của chị. Đời sống ở đây bình dị và đều đặn quá đổi.

Sáng chiều cứ cuốc với cày, với cây với cỏ. Sống gần gũi với thiên nhiên và con người hơn. Khi thì tưới rau, khi thì nhổ cỏ, khi làm ruộng, khi trồng hoa... Có lúc chị tự hỏi:

- Chẳng lẽ những thứ không là gì này lại là con đường đưa đến đạo?

Vỡ đất có như vỡ tâm!

Thăm thăm trong sâu xa đâu đó, chị vẫn chờ đợi một cái gì lạ lùng, mới mẻ hơn.

Có những hôm quét sân, nhìn lá vàng bay tung trong gió. Từ lá non mơn, rồi lá xanh thắm và bây giờ vàng úa, nhẹ nhàng rụng rơi, không một lời than trách, không một biểu hiện đau khổ nào. Lá chết lá vẫn vui, còn người chết sao buồn thương đến thế! Phải chăng lá vô tâm, sống theo tự nhiên, đủ duyên thì hiện, hết duyên thì tan, nên đau khổ không có mặt. Nhờ thế mọi thứ lại trở nên hoành tráng và bất tuyệt. Đây mới là lối vận hành độc đáo của thiên nhiên.

Trong khi thế giới loài người, bàn tay nhân tạo đã nhúng vào quá nhiều nên mọi thứ trở thành trói buộc, cứng ngắt, vô phương. Nhìn lá vàng rồi nhìn lại mình, chị mới biết xưa nay vì không tri túc, không biết mình sẵn đủ, nên chị đã sống bênh bồng, lênh đênh như bọt nước. Hết bám cái này lại bám cái kia, không thấy rõ được thực chất nên cứ phải biến đổi hoài.

Sống ở đây, bắt gặp dáng vẻ an nhàn tự tại, thành thói của thầy trong từng bước đi vững vàng tự tin, chị mới hiểu ra được tại sao người tri túc lại thiếu dục. Tự họ đã đầy đủ nên chẳng còn tham cầu gì nữa. Chị luôn nhớ đến ơn thầy đã xuất gia cho chị. Chính môi trường yên tĩnh và nề nếp của chùa mới là cơ hội để những tập khí lầy lùng của chị được gột sạch và những thói quen tốt có dịp nuôi lớn. Chị đã biết mở lòng ra với mọi người, bớt chấp chặt vào cái thấy biết, cái sở hữu của mình, đã bắt đầu chịu tin rằng:

"Sắc tức thị không, không tức thị sắc" như trong bài kinh Bát Nhã thường tụng hàng ngày.

Lời dạy của thầy vẫn vang vang trong chị: "... Cho đến ngày nào đó con thấu hiểu được Sắc tức là không, Không tức là sắc thì con sẽ thôi tìm kiếm. Lắng tâm lại con sẽ có tất cả. Cái có này không còn ở trên hình tướng, con hãy tự chiêm nghiệm lấy".

Càng sống lâu với đại chúng, cả một tập thể đồng người như thế này, chị càng cảm nhận được những lợi ích tiềm ẩn bên trong. Tâm bám chặt, dính mắc vào người vào việc đã phai nhạt đi rất nhiều. Mọi người đều là người thân của chị nên tấm lòng được chan rải khắp nơi. Từng đó con người đã cho chị bao nhiêu là bài học, bài học nào chị cũng trân quý và lòng vẫn tri ân mãi không nguôi.

Bây giờ chị đã rõ là chuyện tu hành, cải đổi một con người từ xấu đến tốt, từ mê đến tỉnh, chẳng phải là chuyện của một, hai ngày hay năm, ba tháng mà là cả một đời người chưa hẳn đã xong. Mọi thứ cứ thăm từ từ, và cho đến một hôm nhân duyên hội đủ thì chợt nhẹ tênh, thanh thang vậy thôi.

Cho nên chị không còn nôn nóng, không còn đợi chờ, tìm kiếm nữa. Những công việc hàng ngày dần

dần giúp chị ổn định và trầm tĩnh hơn. Đọc kinh, nghe giảng chị đã cảm thấy vui thích và quen thuộc. Tình cờ một hôm chị đọc được một đoạn: "Xưa kia, ngài Văn Thù kiết hạ an cư tại ba chỗ nên bị ngài Ca Diếp đuổi ra. Ngài Ca Diếp vừa đuổi ngài Văn Thù ra khỏi chùa thì lại thấy muôn ngàn hóa thân của ngài Văn Thù ở trong chùa. Ngài Ca Diếp dùng hết thần lực nhưng không thể đuổi được ngài Văn Thù. Vì vậy đức Thế Tôn hỏi: 'Này Ca Diếp, ông định đuổi Văn Thù nào ra khỏi chùa?'. Ngài Ca Diếp không lời đối đáp".

Chị chợt nghĩ: Ngài Văn Thù không chỉ an cư tại ba chỗ, mà đã an cư khắp nơi nên ngài Ca Diếp chẳng thể nào đuổi được. Những hóa thân này như có như không. Cũng giống như những sự việc, những con người mà chị đã gặp trong cuộc đời chỉ là những hóa thân từ một niệm bất giác mà ra.

Đến đây, chị giật mình: À! Thì ra tất cả đều là giấc mộng đêm qua! Trong kiếp luân hồi vô tận này, chị đã gặp bao nhiêu người, bao nhiêu khuôn mặt, nhưng có ai giống ai, có khuôn mặt nào là của bao kiếp trước?

*Ngàn sông có nước ngàn trăng hiện
Muôn dặm không mây muôn dặm trời*

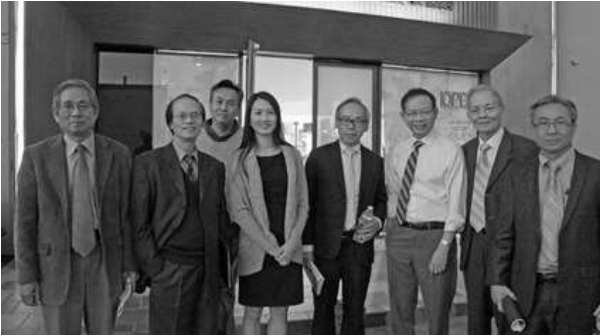
Và "muôn dặm trời" này chị đã chọn làm nơi dừng bước, làm nơi trở về hay chưa? Một buổi tối, trăng khuya chênh chếch không gian thanh thang và tĩnh lặng, chị thả bộ một mình dọc theo bờ biển, lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rầm và cũng lắng nghe tiếng sóng vỗ của tự tâm. Bây giờ chị đã quen nghe tiếng sóng này rồi. Có lúc sóng dữ dội vô cùng, lên vút thật cao như vươn thấu trời xanh, có lúc lại chìm sâu như cuốn hút tận đáy biển, nhưng dù cao, dù sâu mỗi một con sóng vẫn luôn mang theo dòng nước bên mình. Sóng thì biến đổi nhưng nước vẫn nhất như. Cũng giống như bao nhiêu vọng niệm trong chị có lúc nào không mang theo bản chất trong sáng và lặng lẽ của tâm bản nhiên đâu? Từ lâu chị chỉ quen chạy theo hình tướng mà quên đi cái bản thể tinh chất này. Chị đã quên, quên đi lâu quá rồi!

Chị ngồi đó với biển đêm, với sóng và gió. Tất cả hòa quyện vào nhau, tất cả đã trở thành một. Chị ngồi yên bất động, lòng thanh thản an bình. Khi bản ngã dừng can thiệp, dừng tham dự vào thì các pháp lại vận hành thật vi diệu, không lường được. Mọi thứ vẫn khởi diệt nhưng chẳng có một nơi chốn nào để bám víu, để dính mắc. Cứ thế mà thông dong tự tại.

Tuy nhiên, chị vẫn thăm luôn tự nhớ: "Lý thì đồn ngộ, nên vọng tưởng do nơi ngộ mà đều tiêu. Sự phải tiệm trừ, nên tập khí phải theo thứ lớp dần dần mới hết" (Thiền sư Đại Huệ). Ngày đó nếu không có Phật, không có thầy và không có chốn già lam này, chị còn trôi lẩn đến tận bao giờ. Khi trăng không còn nữa, chị quay về chùa, lặng lẽ đến am tranh của thầy ở cuối vườn, cúi mình đánh lễ tạ ơn.

Hải Ân (Viên Chiếu)

Trần Doãn Nho trò chuyện với Phạm Phú Minh



Tại buổi Hội thảo Văn Học Miền Nam
(Quận Cam, California, ngày 6 & 7 tháng 12/2014)
(từ trái sang phải): Trần Doãn Nho, Bùi Vĩnh Phúc,
Nguyễn Hoàng Nam, chị Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn
Hưng Quốc, Nguyễn Đức Tùng, Phạm Phú Minh,
Phùng Nguyễn

Lời Giới thiệu của Trần Doãn Nho:

Tôi quen nhà văn **Phạm Phú Minh (PPM)** – bút hiệu **Phạm Xuân Đài** qua *Thế Kỷ 21*, tờ tạp chí tôi cộng tác từ lúc anh làm chủ bút cho đến số cuối cùng. Có một khoảng thời gian, anh mời tôi vào Ban Biên Tập cùng với một số nhà văn nhà thơ khác. Ngoài việc đóng góp bài vở khá thường xuyên, trong một vài số đặc biệt, tôi cộng tác với anh Minh để thực hiện. Như số về Hồ Hữu Tường, tôi là người trực tiếp đến nhà người con gái của Hồ Hữu Tường, chị Hồ Huệ Tâm, đang dạy ở đại học Harvard, để thu thập một số tài liệu và thực hiện cuộc phỏng vấn. Hay số đặc biệt về Trần Văn Tuyên. Vị cựu phó Thủ Tướng này có cô con gái ở cùng thành phố với tôi, tôi liên lạc với cô để tìm thêm tài liệu. *Hà Nội trong mắt tôi*, tác phẩm đầu tay của anh do nhà văn Nguyễn Mộng Giác biểu tôi, là một trong những tác phẩm đầu tiên mà tôi được đọc khi ra hải ngoại. Cái tựa đề khá nhạy cảm này cộng với bút danh Phạm Xuân Đài mới mẻ khiến cho tập bút ký này trở thành “vấn đề” lúc mới phát hành, gây xôn xao trong cộng đồng người Việt tại một vài nơi, kể cả ở Boston, nơi tôi định cư, khi tác giả đến đây trong một lần ra mắt sách. Nhưng rồi mọi chuyện ổn thỏa khi người ta biết về tác giả và đọc nội dung tác phẩm.

Bài viết mới nhất của Phạm Phú Minh, “*Vang bóng của một thời sắp qua*” [1] (tháng 4, 2016), lược qua sinh hoạt của giới cầm bút hải ngoại và sự ra đi của những cây bút trong vòng vài năm vừa qua. Bài viết ngắn nhưng gây cho tôi một nỗi bàng khuâng lạ lẫm. Chỉ trong một thời gian ngắn, hải ngoại mất đi một số khuôn mặt văn học nghệ thuật quan trọng. Nguyễn Mộng Giác (7/12) vừa ra đi chưa người niềm nuôi tiếc thì đến Nguyễn Xuân Hoàng (9/14). Rồi Võ Phiến (9/15). Rồi đột ngột Phùng Nguyễn (11/15). Rồi Đinh Cường (8/1/16). Và gần đây nhất, Tạ Chí Đại Trường

(3/16). Đọc xong bài viết, tôi *email* ngay cho Phạm Phú Minh.

Trần Doãn Nho (TDN): Anh Minh, tôi vừa đọc bài viết “Vang bóng của một thời sắp qua.” Cảm thấy thấm thía. “*Những mất mát dồn dập mấy năm gần đây nhắc nhở chúng ta rằng mỗi lớp người đều đóng vai trò trong thời của mình. Một thời đại đi qua bao giờ cũng với những bước chân tiêm tiến, và trong cái cảm thức mất mát, chuyển giao, chuyển tiếp từ từ ấy, hình như ai cũng thấy nhu cầu bắt chước Nguyễn Tuân để vẽ nên cái “vang bóng một thời.” Một thời Việt Nam Cộng Hòa nổi dài trong giới văn nghệ đã để lại cái gì đáng kể nhất? Đó chính là văn hóa hành xử: tự trọng, tử tế và rất mực thương yêu tương kính nhau.*”

Chao ơi, vang bóng một thời? Anh Minh ơi, có thật là thế hệ chúng ta sắp “vang bóng một thời”?

Phạm Phú Minh (PPM): Quả là tôi có cảm khái ngậm ngùi về tình trạng giới văn nghệ hải ngoại rơi rụng liên tục. Nhưng mình cũng thấy một thời đại có trôi qua thì cũng một cách từ từ thôi, với số lượng sáng tác của lớp già xem như đã ngừng, lớp trẻ hơn thì lai rai... Trong khi đó lớp thế hệ thứ hai ngày càng vững vàng. Kể ra thì chính thế hệ này coi như đang thay thế hẳn lớp trước rồi chứ còn gì nữa. Mãng đã mọc và lớn rồi, thì tre già đến lúc nói lời từ giã thôi.

TDN: Ở quận Cam, còn những ai thuộc thế hệ cũ, anh Minh? Đỗ Quý Toàn, Du Tử Lê, Viên Linh, Trúc Chi, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Trần Dạ Từ...? Và ở các nơi khác? Tô Thùy Yên, Trần Thanh Hiệp, Túy Hồng, Trùng Dương...? Còn thế hệ hai, theo anh, là những ai? Mới đây, đọc đoàn văn “*Áo khăn ngày cũ*” của Trần Mộng Tú. Nhà thơ soạn lại áo khăn những người đã khuất và nhớ những kỷ niệm ngày xưa của người thân, thật buồn ngùi. Văn chương của người đã khuất cũng là một loại áo khăn ngày cũ, đọc lại biết bao cảm khái!

PPM: Tháng 5/2016 vừa rồi, anh chị Đặng Tiến từ Pháp qua Hoa Kỳ chơi, chúng tôi có gặp nhau trong mấy lần hội họp bạn bè. Như Nho biết, Đặng Tiến cũng là một người cầm bút thuộc lớp “cũ”, nhưng vẫn hăng hái để cập một số việc muốn làm, mặc dù sức khỏe coi bộ cũng không tốt lắm. Lớp tuổi sinh cuối thập niên 1930, đầu 40 thì một số vẫn còn viết, như Đỗ Quý Toàn, Du Tử Lê, Viên Linh... Anh chị Trần Dạ Từ – Nhã Ca vẫn bận rộn với tờ nhật báo Việt Báo của họ. Trùng Dương thỉnh thoảng vẫn tự lái xe từ Oregon xuống Orange County thăm anh em, và vẫn còn viết những bài tường trình kèm hình ảnh về một số sinh hoạt đặc biệt về văn hóa, chính trị của cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ. Anh Trúc Chi còn khỏe mạnh lắm, vẫn ngao du sơn thủy, nhưng viết rất ít. Anh Doãn Quốc Sỹ đang ở với con cái tại vùng này, so với hồi thuyết trình trong hội thảo Tự Lực Văn Đoàn thì nay yếu đi nhiều, nhất là không còn sáng suốt nữa. Lớp trẻ như Đặng Thơ Thơ, Đinh Từ Bích Thúy, Lê Đình Nhất Lang vẫn vẫn, nói chung là nhóm Da Màu, thì tôi nghĩ là họ đang tự khẳng định một cách chắc chắn. Lớp này thì thuộc hẳn thế hệ thứ hai rồi.

TDN: Mới đây, gặp Trần Trung Đạo, nghe nói anh vừa quy y?

PPM: Thầy Thích Như Điển làm lễ quy y cho tôi hồi cuối tháng 3/2016, đặt pháp danh cho tôi là Thiện Văn 善聞. Tôi nói đùa sau buổi lễ rằng tôi vừa được cấp *passport* cho chuyến ra đi dài sẽ tới. Nhưng tôi cảm nhận một điều rất rõ là tôi đổi khác rất nhiều sau khi quy y, có một sự chuyển hóa sâu trong tâm thức mà chính mình cũng không ngờ.

TDN: Pháp danh anh là "Thiện Văn". Nghĩa là gì?

PPM: Là lắng nghe điều thiện. "Văn" đây có nghĩa là nghe. Thoạt đầu tôi tưởng "Văn" là văn chương, sau được thầy giảng "Thiện Văn" là lắng nghe điều Thiện. Ngẫm lại cũng đúng, pháp danh đâu phải là một lời chúc nghề nghiệp, mà là một lời khuyên, lời nhắc nhở cách sống hợp với đạo lý. Phải biết lắng nghe, thu thập, tích lũy những gì tốt đẹp.

TDN: Tôi tưởng anh đã phải quy y từ lâu rồi chứ! Dù sao, cũng mừng anh ngộ được đạo. Cũng hơi trễ đó nhé.

PPM: Nói "ngộ được đạo" thì không biết đâu là sớm đâu là trễ. Trên con đường thăm thẳm trải nhiều kiếp, có thể có lúc mình đã ngộ rồi, có thể cũng có lúc mình đã đọa xuống một tầng rất thấp, rồi ngoi từ từ lên. Cứ nhìn kiếp này thì thấy quá khứ của mình cũng trùng trùng nghiệp quả, tốt xấu lẫn lộn. Và khi cái duyên đã tới, thì bước lên được một bậc thang — là lễ quy y vừa rồi. Cứ hãy cho đó là một bước tích cực, còn lại mọi chuyện tiến hay lui, là do mình.

TDN: Nghe như một sư ông giảng đạo! Mà thôi, ta hãy trở lại chuyện đời.

Theo tôi nghe thì hồi trước, hình như anh Minh học Triết, sau đó lại học Quốc Gia Hành Chánh, vì muốn làm quan. Thế mà sau này, sang đây lại là nhà văn kiêm nhà hoạt động văn hóa, lại còn là chủ báo, giám đốc đài truyền hình. Do thời thế hay do yêu thích văn hóa, văn chương? Tôi cũng lạ, nhưng không lạ như anh. Tôi học ban B, khá toán. Thế mà lên đại học, lại thích triết. Xong triết lại không theo triết, chỉ dùng triết mà bàn về văn chương. Trước 1975, hoạt động chính trị chuyên nghiệp, là thành viên tích cực của một đảng phái quốc gia, có tham vọng làm "lớn" (!) Nhưng sau khi qua đây rồi, bỏ hẳn sinh hoạt chính trị, chỉ chuyên chú văn chương. Có những điều chính mình thay đổi mà mình không ngờ được. Riêng anh thì sao?

PPM: Hóa ra Trần Doãn Nho hiểu "tiểu sử" của tôi rắc rối hơn chính nó rất nhiều. Tôi là dân ban C, sau khi đậu tú tài thì đi đâu bây giờ? Sự phạm là gần nhất, thi thử vài môn, tôi nhớ là Triết và Anh văn, đậu cái nào thì đi cái nấy. Sau đó, đậu vào Triết. Tốt nghiệp, ra đi dạy, thì có cơ hội hoạt động với đám bạn cũ mới trong chương trình Hè 1965 như Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điều, Đoàn Viết Hoạt, Đỗ Quý Toàn, Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc, Phan Văn Phùng... rồi khẳng định luôn hoạt động thanh niên như một phương cách của giáo dục. Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục Trần Ngọc Ninh của thời ấy đồng ý quan niệm giáo dục

này, mở rộng cửa cho sinh hoạt thanh niên vào trường học. Tôi không học Quốc Gia Hành Chánh. Sở dĩ tôi về làm cho Dân Vận là do biệt phái từ Giáo Dục, khi Lê Đình Điều thỏa thuận với Hoàng Đức Nhã nắm Dân Vận quốc nội (Nguyễn Ngọc Bích nắm quốc ngoại). Vụ biệt phái này đưa mình vào tù sau biến cố 75.

Trong biến cố 1975 một số bạn bè trong nhóm chúng tôi đã kịp di tản ra nước ngoài, trong đó có Đỗ Ngọc Yến, sang Mỹ thành lập báo *Người Việt* từ năm 1978. Một số anh em trong nhóm đi nước ngoài, dù có cư ngụ tại Nam California hay không, đều dưới hình thức này hay hình thức khác góp sức với Yến xây dựng tờ báo này. Từ đó mỗi khi có người trong nhóm từ Việt Nam thoát ra được đều có khuynh hướng gia nhập tập thể *Người Việt*. Đến lượt tôi cũng vậy, qua Mỹ định cư theo diện H.O. thì tấp vô báo *Người Việt* như là một chuyện đương nhiên. Thậm chí khi tôi còn ở tù, anh em đã cho tôi một số cổ phần trong công ty đó rồi. Nói vậy để Nho thấy cái nhóm anh em kết lại từ 1965 vẫn coi như có sợi dây vô hình ràng buộc nhau, như trong cùng một đảng vậy, dù chưa bao giờ lập đảng. Cái "đảng" ấy, có tên là Anh Em, nghe nặng tình cảm.



Phạm Phú Minh cắt bánh sinh nhật khi báo Thế Kỷ 21 bước vào năm thứ chín, tổ chức vào ngày 12.19.1997

Và tấp vô *Người Việt* thì còn con đường nào khác ngoài việc làm báo? Cứ vậy, nghề dạy nghề, nhưng tôi cũng thấy cái căn bản triết học từ những năm sơ phạm là nền tảng cho mọi hoạt động, kể cả viết lách của tôi.

Nhưng ảnh hưởng lớn nhất cả đời tôi là tư tưởng Phật giáo, mặc dầu cuối đời mới làm lễ quy.

TDN: Anh thuộc loại đa tài. Viết văn, làm báo, tổ chức các sinh hoạt văn hóa. Có lẽ sinh hoạt văn chương, văn hóa quận Cam mà thiếu anh thì thiếu nhiều lắm. Làm chủ hai tờ báo, đứng ra tổ chức trực tiếp hay gián tiếp hàng chục buổi ra mắt sách và các sinh hoạt văn hóa như hội thảo về Tự Lực Văn Đoàn, về Văn học Miền Nam, về Võ Phiến, về Nguyễn Mộng Giác... Anh dám đoạt giải là một trong những người năng động nhất trong các sinh hoạt văn hóa ở quận Cam. Cuộc đời anh quả là đầy những hữu ích. Tôi đoán là anh yêu thích văn hóa hơn là sinh kế.

PPM: "Anh thuộc loại đa tài," câu của Nho làm tôi rất thích thú nhưng cũng rất ngạc nhiên. Vì chưa bao

giờ tôi nghĩ mình là người "có tài" thôi, chứ khoan nói là nhiều tài. Bây giờ tâm sự một chút với Nho. Thời còn trẻ tham gia hoạt động với anh em, cái môn tôi dốt nhất, sợ nhất là tổ chức. Bày ra một việc gì, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, ăn nói trước công chúng thì không suông sẻ, hay sợ hãi vu vơ. May là tôi ở giữa một đám bạn rất giỏi, những Lê Đình Điểu, Trần Đại Lộc, Đỗ Quý Toàn, Phan Văn Phùng, Hà Tường Cát... đều là những tay mà sinh hoạt nào họ cũng có thể tổ chức dễ dàng.

Khi mở ra Chương Trình Phát Triển Thanh Niên Học Đường (CPS) mùa hè 1966, anh em đặt tôi phụ trách việc gì Nho biết không? Trưởng ban Tài chánh! Một người tốt nghiệp ban Triết lo về tài chánh! Tôi phải vừa học vừa làm, cuối cùng chi tiêu 20 triệu cho trại công tác năm ấy cũng hoàn tất tốt đẹp. Đó là cái "tài" đầu tiên của tôi: không có ai làm thì mình làm, rồi cuối cùng cũng tạm coi là hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng cũng phải nhớ ơn chị Nguyễn Thị Cẩm Hương, một giáo sư Anh văn, lúc đó là Tổng Thủ quỹ đã góp công rất lớn điều hành tốt đẹp quỹ này.

Khi ra nước ngoài năm 1992 cũng vậy, anh em giao cho tôi điều hành tờ *Thế Kỷ 21* xuất bản từ năm 1989, một tờ báo đã ổn định, sáng lập bởi Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu, Đỗ Quý Toàn... Tôi chỉ là người thừa hưởng những thành tựu của bạn bè, phát triển tờ báo theo đường hướng đã định từ trước. Chính trong việc làm báo *Thế Kỷ 21* mà tôi dần dần thoát ra khỏi trạng thái thụ động vốn là bản chất của tôi. Tôi bắt đầu có những sáng kiến và sự quyết định của riêng tôi, mở những mục mới cho báo, làm những số báo đặc biệt, tổ chức hội thảo với nhiều loại đề tài. Chính tôi cũng ngạc nhiên về khả năng mới mẻ này của mình, nhưng nhìn lại thì tôi hiểu là phải như thế thôi. Bạn rất thân của tôi, chuyên viên tổ chức trại và các sinh hoạt từ trước đến nay là Trần Đại Lộc qua đời năm 1997, rồi đến Lê Đình Điểu 1999, một cách vô thức tôi tự thay thế họ tổ chức các sinh hoạt văn hóa cho nhóm *Người Việt*.

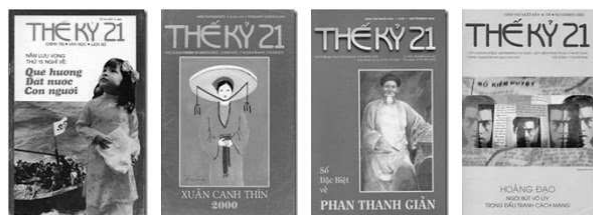
Với hội thảo và triển lãm về Phạm Quỳnh mà tôi phối hợp với chị Thụy Giao, một nhà báo từ San Jose, tổ chức năm 1999, tôi tự tin hẳn, và không sợ về vấn đề tổ chức nữa. Sự biến chuyển ngay từ bản thân đó khiến tôi phải hiểu thế này: tôi là một người dự trữ của nhóm *Người Việt*, để thay thế cho những tay chuyên về hoạt động tổ chức sẽ mất sớm. Sẵn cái trốn đó, tôi tổ chức các sinh hoạt khác mà Nho đã biết, tương đối thoải mái dễ dàng, khiến chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên.

Thành ra tôi không bao giờ nghĩ mình có tài, là một ý nghĩ rất thành thật. Tôi là người bị (hay được) ép buộc hay đào luyện bởi tình thế với một ý thức trách nhiệm rõ rệt, chứ bản chất của mình thì không có một khả năng, hoặc một thiên hướng tự thân. Đi sâu vào mỗi sinh hoạt thì "ở trong còn lăm điều hay" nhưng tổng quát thì như thế.

TDN: Khi nói tài, theo tôi, là nói đến những gì người ta đã thực hiện được, đã thể hiện ra bằng công việc. Để có một thành tích nào đó, ai mà chẳng trải

qua những cái "dốt", cái "sợ"... Điều hành một tờ báo như *Thế Kỷ 21* trong cả 10 năm, để lại một số lượng bài vở đủ mọi mặt, từ văn hóa, văn học, chính trị, xã hội, tôn giáo, thông tin sinh hoạt... Đó là một tờ báo bách khoa, một dấu ấn lớn của sinh hoạt văn hóa hải ngoại. Đó còn là nơi xuất hiện biết bao nhiêu khuôn mặt cũ, mới.

Đọc lại *Thế Kỷ 21* có thể nói là nhìn lại diện mạo của cái "vang bóng" khá lạ lùng của một VNCH nổi dài. Tôi chỉ mong có được một chút "ép buộc" như anh mà đâu có được. Anh có còn nhớ anh lo cho tờ báo bao nhiêu năm? Bao nhiêu số báo? Đã tạo ra bao nhiêu tên tuổi?



Một số bìa báo *Thế Kỷ 21*: Số Ra Mắt; Tranh bìa Thái Tuấn 2000; Tranh bìa Nguyễn Đồng cho số đặc biệt Phan Thanh Giản; số đặc biệt Hoàng Đạo với tranh bìa của Đặng Thơ Thơ

• **Trần Doãn Nho**
(còn tiếp)

Kính Mừng Thượng Thọ 80

Kính tặng chị Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương
trong ngày Chúc Thọ 22.07.2017
tại chùa Linh Thứu Berlin



*Mừng chị năm nay thọ Tám Mươi
Tuổi cao sắc diện vẫn hồng tươi.
Cháu con sum họp tròn hiếu hạnh,
Chồng vợ tương hòa vẹn lứa đôi.
Đã quyết tu tâm hầu hộ đạo,
Dốc lòng dưỡng tánh tạ ơn đời.
Ngưỡng mong chư Phật thường gia hộ
Hạnh phúc an vui đến mọi người.*

• **Tùy Anh (Phù Vân)**
(Berlin, 20.7.2017)

Giới Thiệu sách mới xuất bản

• Phù Vân phụ trách

* Hồi Ký Thuyền Nhân Việt Nam

Những câu chuyện thương tâm về cuộc trốn chạy và được cứu sống.

40 năm trước đây, 1,6 triệu người Việt Nam đã trốn chạy khỏi quê hương mình trên biển Đông. Hơn một nửa đã không bao giờ đến được bến bờ.

Thế nhưng, hơn 10.000 „thuyền nhân” đã được cứu sống bình an qua một con tàu mang tên CAP ANAMUR, một con tàu cứu người do một nhóm người Đức chủ xướng. Lần đầu tiên các „thuyền nhân” này công khai kể lại những thảm kịch đã xảy đến cho chính mình trên con đường trốn chạy. Từ những lòng bắt truy nã, những nỗi khốn cùng và tuyệt vọng sau cuộc chiến Việt Nam chấm dứt vào năm 1975 khi chế độ Việt Cộng chiếm đoạt miền Nam Việt Nam và từ những quyết định táo bạo của họ dám liều mình mạo hiểm ngay chính mạng sống mình để được sống trong Tự Do.

Họ kể lại những thảm cảnh gia đình ly tán trên những chiếc ghe mong manh đầy ắp người, những sóng gió phong ba, những đói khát, những cướp bóc và hiểm hiếp của bọn hải tặc. Và sau cùng là khoảnh khắc không thể quên khi được cứu sống, khoảnh khắc thật hiếm hoi ngay trong lúc thập tử nhất sinh.



TS. Rupert Neudeck và phu nhân Christel đã sáng lập „Ủy Ban CAP ANAMUR – Các Bác Sĩ Cứu Cấp Đức”. Ông đã khởi xướng và soạn thảo cuốn sách này trước khi ông đột ngột qua đời vào năm 2016. Bà Christel Neudeck tiếp tục hoàn tất cuốn sách này đúng theo ý nguyện của chồng.

- **12 câu chuyện của „thuyền nhân”**
- **Lần đầu tiên được kể công khai**
- **Nhật ký của một nhân viên thiện nguyện trên tàu Cap Anamur**

Rupert và Christel Neudeck



Chuyện không bao giờ có thể quên (Was man nie vergessen kann)

Những hồi tưởng của thuyền nhân Việt Nam

Sách 208 trang, bìa cứng, giá 19,90 EUR.
Nhà xuất bản: Peter Hammer Verlag.

Xuất bản: 14 tháng 8 năm 2017.

Có thể đặt mua tại: www.amazon.de hoặc các tiệm sách trên toàn quốc.



Thành kính Phân Ưu

Nhận được tin Nhạc mẫu của Đạo hữu Tôn Quốc Hồng

Cụ Bà NGUYỄN THỊ TÂN
Sanh năm 1937

Mất ngày 31.07.2017 tại Saarbrücken
Thượng thọ 81 tuổi.

Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland Trier & Vùng Phụ Cận thành kính Phân Ưu. Nguyên cầu cho Hương Linh sớm vắng sanh miền Cực Lạc.

Thiện Thanh Lý Lăng Mai



Thành Kính Phân Ưu

Được tin Di Bày, thân mẫu của các em Hữu, Hiền, Huân (USA) & Hà (VN):

Bà Quả Phụ Lê Văn Lưu
Nhũ danh Mạc Thị Hội
Pháp danh: Ngọc Tâm - Sinh năm 1926
Mất ngày 04.8.2017 (thứ sáu lúc 22:30 giờ)
nhằm ngày 12.6. (nhuần) Đinh Dậu.
tại Long An - Việt nam.
Thượng thọ 91 tuổi

Gia đình anh chị thành thật phân ưu cùng các em, và thành tâm nguyện cầu hồng ân tam bảo thù từ gia hộ hương linh Di sớm vắng sanh về cực lạc quốc.

- Anh Chị Hà Phước Nhuận (Đức)

Chương trình Phật sự năm 2018

• Tháng 1 năm 2018

- 7.01.2018: Hòa Thượng Phương Trưởng Phật sự từ Úc về lại Âu Châu.
- 8.-17.01.2018: An Cư Kiết Đông tại Chùa Khánh Anh Evry, Pháp
- 19.-21.01.2018 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Khánh Anh - Bagnoux, Pháp (HT Phương Trưởng)
- 27.-28.01.2018: HT Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Phật Tổ Thích Ca, Thụy Sĩ

• Tháng 2 năm 2018

- 3.- 4.02.2018: HT Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Viên Ý, Padova, Ý
- 7.- 08.02.2018 (Thứ Tư và Thứ Năm): HT Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Đôn Hậu, Trondheim, Na Uy
- 10.02.2018 (Thứ Bảy): Tết tại Mannheim (HT. Phương Trưởng)
- 11.02.2018 (Chủ Nhật): Tết tại Saarbrücken (HT Phương Trưởng)

15.02.2018 (Thứ Năm): *Tết "Mậu Tuất" tại Chùa Viên Giác Hannover.*

- 20:00 giờ Sám Hối Tắt Niên và văn nghệ mừng Tết Mậu Tuất và đón Giao Thừa vào lúc 24:00 giờ.

16.02.2018 (Thứ Sáu, Mông Một Tết):

- 5:45 giờ Tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
Từ sáng đến tối suốt ngày tại Chùa phát lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...

17.02.2018 (Thứ Bảy, Mông Hai Tết): Phát lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...

- 18.02.2018 (Chủ Nhật, Mông Ba Tết): Phát lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...
- 15:00 giờ: Tết tại Bremen (HT Phương Trưởng)
- 19.02.2018 (Thứ Hai): Từ 6 đến 17:00 giờ trì tụng trọn Bộ Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.
- Từ 24.02. đến 2.03.2018: Mỗi tối lúc 20:00 giờ, tụng Kinh Dược Sư cầu an và đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ.
- 24.02.2018 (Thứ Bảy) Tết tại Stuttgart (HT Phương Trưởng)
- 25.02.2018 (Chủ Nhật): Tết tại Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trưởng)

• Tháng 3 năm 2018

2.03.2018 (Thứ Sáu): *Rằm Tháng Giêng chánh lễ*

- 3.- 4.03.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): HT. Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Tam Bảo, Na Uy
- 4.03.2018 (Chủ Nhật): *Rằm Tháng Giêng tại Chùa Viên Giác*
- 9.03.2018 (Thứ Sáu): HT Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Quang Minh, Esjberg, Đan Mạch
- 10.03.2018 (Thứ Bảy): HT. Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch
- 11.03.2018 (Chủ Nhật): HT Phương Trưởng Phật sự tại Chùa Liễu Quán, Copenhagen, Đan Mạch

- 16.03.2018 (Thứ Sáu): HT Phương Trưởng Phật sự tại Joring, Đan Mạch
- 17.03.2018 (Thứ Bảy): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Quảng Hương, Aarhus, Đan Mạch (HT Phương Trưởng)
- 18.03.2018 (Chủ Nhật): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Vạn Hạnh, Odense, Đan Mạch (HT Phương Trưởng)
- 17.-18.03.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Huân tu tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (ĐĐ. Hạnh Giới)
19. - 25.03.2018 (Thứ Hai đến Chủ Nhật): Phật thất Tịnh Độ tại Chùa Linh Thụ, Berlin (HT. Phương Trưởng & ĐĐ. Hạnh Giới).
- 24.-25.03.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg (HT. Phương Trưởng)
- Từ ngày 29.03.2018 đến ngày 21.05.2018 Hòa Thượng Phương Trưởng Phật sự tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại
- 30.03. - 2.04.2018 (Thứ Sáu đến thứ Hai): Khóa Giáo Lý XXI của GDPTVN Đức Quốc tại Chùa Viên Giác.

• Tháng 4 năm 2018

- 7.-08.04.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Mannheim (ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 14.-15.04.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Odenwald (ĐĐ. Hạnh Bổn)
21. và 22.04.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Bielefeld (ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 27.-29.04.2018 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Khóa Tu Học Phật Pháp Thanh Thiếu Niên tại Moskau, Nga (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 28.-29.04.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Bổn)

Tháng 5 năm 2018

- 1.05.2018 (Thứ Ba - Lễ Lao Động): Du ngoạn với Chi Hội Phật tử Hannover và GDPT Tâm Minh
4. - 6.05.2018 (Thứ Sáu - Chủ Nhật): Huân tu và Phật Đản tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 13.05.2018 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 18.-21.05.2018 (Thứ Sáu đến thứ Hai): Khóa Tu Học Hội Phật Tử Việt Nam Đức Quốc và 40 năm thành lập Chùa Viên Giác và Hội Phật Tử VNTN tại Đức, tổ chức tại Aurich.
- 20.05.2018 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Linh Thụ, Berlin (ĐĐ. Hạnh Giới)
25. -27.05.2018 (Thứ Sáu - Chủ Nhật): *Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác, Hannover.*
- 30.05.2018 (Thứ Tư): Chúng Viên Giác nhập hạ an cư.

• Tháng 6 năm 2018

- 3.06.2018 (Chủ Nhật) Lễ Phật Đản tại Chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan (HT Phương Trưởng)
Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (ĐĐ. Hạnh Giới)

9. -10.06.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Khánh thành và Lễ Phật Đản Chùa Bảo Thành (HT Phương Trượng và chư Tôn Đức)
- 16.06.2018 (Thứ Bảy): Fête du Bouddha tại Strasburg (HT Phương Trượng)
Lễ Phật Đản tại NPĐ Viên Âm, Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 17.06.2018 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Phổ Hiền, Strasburg, Pháp (HT Phương Trượng)
Lễ Phật Đản tại Chùa Tam Bảo, Reutlingen (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 24.06.2018 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 28.06.2018 (Thứ Năm): Họp Thường Niên Chi Bộ Đức Quốc tại Chùa Viên Giác, Hannover
- 30.06 đến 4.07.2018 (Thứ Bảy - Sáng Thứ Tư): Khóa tu gieo duyên tại Chùa Viên Giác
- **Tháng 7 năm 2018**
4. - 08.07.2018 (tối Thứ Tư - sáng Chủ Nhật): Khóa Huân Tu Niệm Phật miên mật tại Chùa Viên Giác. *(Lưu ý: Chỉ nhận những vị ghi danh và tham dự toàn khóa, tịnh khẩu và không được rời khỏi giới trường)*
- 14.-15.07.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Khóa Phật Pháp Thanh Thiếu Niên tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (ĐĐ. Hạnh Giới)
14. - 16.07.2018 (Thứ Bảy đến Thứ Hai): Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Từ Đàm, Birmingham, Anh Quốc (HT. Phương Trượng)
- 26.07.- 4.08.2018 (Thứ Năm đến Thứ Bảy): Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 30 tại Chùa Khánh Anh, Evry, Pháp Quốc
- **Tháng 8 năm 2018**
- 12.08.2018 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (HT Phương Trượng)
- 19.08.2018 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Linh Thứu, Berlin (HT. Phương Trượng)
Vu Lan tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 24.-26.08.2018 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Đại Lễ Vu Lan và Lễ Hội Quan Âm tại Chùa Viên Giác, Mãn hạ Tự Tứ**
- **Tháng 9 năm 2018**
- 1.09.2018 (Thứ Bảy): Lễ Vu Lan tại Chùa Liên Tâm, Phần Lan (HT. Phương Trượng)
- 2.09.2018 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch (HT. Phương Trượng)
- 9.09.2018 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Thành (HT Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 15.09.2018 (Thứ Bảy): Lễ Vu Lan tại Viên Âm, Nürnberg (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 16.09.2018 (Chủ Nhật): Vu Lan NPĐ Tam Bảo, Reutlingen (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 23.09.2018 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 23.09. đến 30.09.2018 (Chủ Nhật - Chủ Nhật): Phật Thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (HT. Phương Trượng, ĐĐ. Hạnh Giới)
- **Tháng 10 năm 2018**
- 3.10.2018 (Thứ Tư): Huân tu tại Bremen (HT Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 7.10.2018 (Chủ Nhật): Huân tu tại Münster (ĐĐ. Hạnh Bổn)
13. - 14.10.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Bảo Đức (HT Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).
- 15.-23.10.2018 (Thứ Hai đến Thứ Ba): HT Phương Trượng Phật sự tại Nga
- 20.- 21.10.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Karlsruhe (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 27.- 28.10.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Vạn Hạnh, Nantes, Pháp (HT. Phương Trượng).
Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Stuttgart (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- **Tháng 11 năm 2018**
- 1.-4.11.2018 (Thứ Năm đến Chủ Nhật): Huân Tu Tịnh Độ tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (ĐĐ. Hạnh Giới)
- 3.-4.11.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Reutlingen (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 10.-11.11.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 17.-18.11.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Bad Kreuznach (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 24.- 25.11.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aurich (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 30.11. - 2.12.2018 (Thứ Sáu - Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Khánh Anh, Evry, Pháp (HT. Phương Trượng)
- **Tháng 12 năm 2018**
- 1.-2.12.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Huân tu tại Đạo Tràng Liên Hoa, München (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)
- 8 - 9.12.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (ĐĐ. Hạnh Định & Hạnh Bổn)
- 15 -16.12.2018 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Linh Thứu, Berlin (HT Phương Trượng, ĐĐ. Hạnh Định & Hạnh Bổn)
- 21.-23.12.2018 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Khánh Anh, Bagneux, Pháp (HT Phương Trượng)
- 25.12.2018 (Thứ Ba): Lễ Giỗ Tổ Chức Thánh và Hiệp Kỳ chư Hương Linh thờ tại Chùa Viên Giác.
- 25.-31.12.2018 (Thứ Ba – Thứ Hai): Khóa Phật thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Viên Giác.



• Phù Vân phụ trách

*** Diễn văn của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác chào mừng lễ Kỷ Niệm Chu niên của chùa Pháp Hoa (Fa Hwa) tại Pantin, Pháp Quốc:**



Nam Mô Bốn Sư Thích ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa tất cả quý vị Phật tử và quý quan khách
đến dự lễ mừng kỷ niệm chu niên hôm nay.

Cho đến thế kỷ thứ 16 Đạo Phật vẫn còn có mặt tại Á Châu, sau đó người Âu Châu có dịp đến các nước Á Châu bằng con đường hàng hải với nhiều lý do khác nhau; người Âu Châu lúc ấy mới làm quen với giáo lý của Đạo Phật và họ nhận ra rằng đây là một nền giáo lý phong phú về đạo đức, văn hóa, học thuật cũng như khoa học và nhất là lòng Từ Bi và Trí Tuệ của Đạo Phật; nên người Tây Phương đã say mê nghiên cứu. Từ đó những ngôn ngữ như Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý v.v... đã được dịch ra từ tiếng Pali, Sanscrit hay Trung Hoa, Nhật Bản và cũng kể từ đó nền Đạo Học Đông Phương từ từ hiện hữu nơi những xã hội Tây Phương này.

Trước cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 tại Trung Quốc đã có nhiều người Trung Hoa di dân sang Hoa Kỳ, Úc Châu để đi tìm vàng hoặc đi tỵ nạn. Đi đến đâu họ cũng đều tổ chức thành nhiều thành phố hay làng xã, quy tụ những người Triều Châu, Phước Kiến, Hải Nam, Quảng Đông v.v... để lập nên những nơi thờ tự cúng bái, trong đó kể cả chùa chiền. Trong những người ra đi tỵ nạn này cũng có những vị Sư cùng đi để cầu nguyện cho họ được bình an trong cuộc sống hằng ngày. Kể từ đó cứ mỗi dịp lễ bái như Tết Nguyên Đán, Lễ Phật Đản, Vu Lan v.v... họ thường hay tụ tập về chùa để làm lễ cầu nguyện. Ngoài ra những đám tiệc như ma chay, hiếu hỷ (đám

cưới, chúc thọ) họ cũng đến chùa để làm lễ nguyện cầu. Những vị Pháp Sư (Dharma Master) trở nên cần thiết hơn bao giờ hết và từ đó những ngôi chùa không thể thiếu vắng bóng dáng của người Tăng sĩ để chăm lo đời sống tinh thần cho họ.

Đức Phật dạy rằng: "Người xuất gia có bốn phận hoằng pháp lợi sanh và người tại gia có nhiệm vụ hộ trì Tam Bảo", giúp đỡ cho Tam Bảo được phát triển; cho nên những ngôi chùa bắt đầu từ những nơi nhỏ bé được thuê mượn để làm chỗ thờ Phật và dần dần được xây dựng qui mô hơn; cốt làm chốn để cho quý Phật tử có nơi lễ bái, nguyện cầu. Song song với việc này, người xuất gia có bốn phận hướng dẫn những Phật tử tại gia biết tụng kinh, niệm Phật, tham Thiền, hỏi đạo; nhằm thăng tiến đời sống tâm linh của họ trong cuộc sống đầy khó khăn thử thách về mọi phương diện, trong khi chúng ta là người ngoại quốc đang ở trên quê hương xứ sở thứ hai này.

Do vậy ngôi chùa là một mái nhà chung cho những ai cần đến khi hữu sự trong lúc vui cũng như những lúc buồn. Đây chính là hình ảnh gần gũi và thân thương nhất của người Phật tử chúng ta khi nghĩ đến ngôi chùa. Hôm nay chùa Kwan Yin tại Pantin, Pháp Quốc làm lễ Kỷ Niệm chu niên, chúng tôi xin có mấy lời gửi đến tất cả những Phật tử người Hoa cũng như người Việt; người Pháp cũng như những người ngoại quốc khác đang làm ăn sinh sống tại xứ này có một đời sống tâm linh thật phong phú, song song với đời sống vật chất mà chúng ta đang sống hằng ngày.

Kính chúc Quý Vị được nhiều điều an lạc.

HT. Thích Như Điển

Phương Trượng chùa Viên Giác

(Diễn văn bằng Hoa ngữ được dịch ra Việt ngữ)

*** Đại Lễ Vu Lan 2561. Lễ Hội Quan Âm, Lễ Tạ Phật Báo Ân, Và Lễ Tấn Phong Quyền Trụ Trì Tổ Đình Chùa Viên Giác:**

Năm nay ngày thứ bảy 02.9.2017, Tổ Đình chùa Viên Giác tại Hannover đã long trọng tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu, hàng nghìn Phật tử và người dân không phân biệt tôn giáo đã đến dự lễ.

*Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ,
Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha.
Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ,
Mây trời lồng lộng không phủ kín tình cha.*

Đây là dịp để mọi người thể hiện lòng biết ơn đối với các đấng sinh thành, vì thế lễ Vu Lan luôn nhận được sự quan tâm đông đảo của mọi người.

Nhân dịp này Đại Đức Thích Hạnh Giới, đệ nhị trụ trì Tổ đình chùa Viên Giác Hannover kết hợp đại lễ Vu Lan tổ chức Lễ Hội Quan Âm, Lễ tạ Phật báo ân, và Lễ Tấn phong Đại đức Thích Hạnh Bổn, đệ tam quyền Trụ trì Tổ Đình chùa Viên Giác Hannover. (Xem hình ảnh, Video trang nhà viengiac.de, quangduc.com và hoavouu.com).

Chương trình Đại Lễ được tổ chức trong 3 ngày từ 01.09 đến 03.09.2017 như sau:

Thứ 6 ngày 01.09.2017 Chiều 15 giờ Lễ Hưng tác Thượng phan, Lễ An vị Tam Bảo, khai kinh bạch Phật, tối tụng kinh Thủy sám.

Thứ 7 ngày 02.09.2017 từ 5 giờ 45 sáng tụng kinh Lăng Nghiêm, Lễ Quy y Tam Bảo, phát nguyện thọ trì ngũ giới. 10 giờ khai mạc Lễ hội Quan Âm, Lễ tạ Phật báo ân, lễ Tấn phong đệ tam quyền Đệ tam Trụ Trì Tổ đình chùa Viên Giác Hannover.



Lễ truyền Y Bát cho ĐĐ tân trụ trì

Trong buổi lễ Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng, Tổ đình chùa Viên Giác chứng minh. Có Hòa Thượng Thích Trường Sanh, Phó Hội chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Thượng Tọa Thích Minh Giác (Hòa Lan) Thượng Tọa Thích Tâm Huệ (Thụy Điển) Thượng Tọa Thích Hoằng Khai (Na Uy) Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo (Pháp Quốc). Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn (Pháp quốc) Sư Bà Thích Nữ Như Viên, Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước (Đức Quốc) trên 80 chư Tôn Đức Tăng Ni, các nước Âu châu về tham dự, và cũng trên bảy ngàn (7.000) người khắp nơi về dự lễ. Trong buổi lễ có ca sĩ Gia Huy từ Mỹ Quốc giúp vui, các em GDPT Tâm Minh, múa lân, ca múa cúng dường. 11 giờ 45 Lễ Khất thực, 12 giờ cúng ngọ, tiến chư Hương linh. 12 giờ lễ cúng dường Trai tăng.

Chiều 14 giờ 02.09.2017: Khai mạc Đại lễ Vu Lan, đến tham dự lễ Vu Lan, mỗi Phật tử được phát một bông hoa hồng cài lên ngực áo. Bông hồng màu đỏ tượng trưng cho những ai còn mẹ, bông hồng màu trắng tượng trưng cho người đã mất mẹ. Riêng chư Tôn Đức Tăng Ni, người còn có cha mẹ rộng hơn, cao cả hơn, đó là tất cả chúng sinh, vì thế cài bông hồng màu vàng để tỏ rõ lý tưởng cao quý.

Lễ Vu Lan nhắc mỗi người nhớ đến ân tình của cha mẹ, tận tụy cả đời nuôi dạy con.

Tiếp đến 16 giờ đăng đàn Chấn tế Cô hồn do Thượng Tọa Thích Hoằng Khai, chủ sám và Ban Kinh Sư Phật Giáo Âu châu hành lễ. Trong khi đó ở Hội trường là thời giảng pháp của Thượng Tọa Thích Tâm Huệ. Cũng trong thời gian này HỌP BCH Hội PTVN cùng các Chi Hội, Ban Liên lạc địa phương họp bàn thảo chương trình Phật sự.

19 giờ Văn Nghệ Mừng Lễ Hội, (Ca sĩ Gia Huy, Julie Thanh, Ngọc Huệ & các Gia Đình Phật Tử VN tại Đức biểu diễn).

21 giờ Lễ Hoa Đăng cúng dường Bồ Tát Quan Âm do Đại Đức Thích Hạnh Giới chủ lễ.

Đến 22 giờ tiếp tục Văn nghệ phần 2.

Chủ nhật ngày 03.09.2017 sáng tọa thiền trì tụng kinh Lăng nghiêm.



Lễ Chúc Thọ Báo Hiếu Phụ Mẫu

10 giờ Lễ Báo hiếu phụ mẫu thật là long trọng trang nghiêm các bậc lão thành trên 60 tuổi thì mặc áo dài khăn đóng xanh, trên 70 thì mặc áo dài khăn đóng màu vàng, trên 80 tuổi thì mặc áo dài khăn đóng màu đỏ, qua các lời chúc tụng cũng như các phần quà tặng của con cháu tặng cho cha mẹ. Không khí thật là trang nghiêm, an lạc. Đặc biệt lời cảm tưởng phát biểu chuẩn mực của bác Nguyên Định (Berlin) 94 tuổi vẫn còn minh mẫn sáng suốt.

Đến 17 giờ chiều Thí thực cô hồn và kết thúc hoàn mãn 3 ngày Đại Lễ Vu Lan.

Nói chung trong ba ngày lễ nhờ ơn chư Phật, đức Đại từ đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát, Long Thần Hộ pháp độ trì, mưa thuận gió hòa, các buổi lễ đã hoàn mãn, mọi người trở về trong niềm vui an lạc.

Phật tử Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm
Tổ đình Viên Giác Hannover 04.09.2017

Vài cảm nghĩ về chuyến đi tham dự Lễ Hoàn nguyện Chùa Vạn Hạnh tại Nantes Pháp Quốc

từ ngày 25 đến 27.8.2017

do Chi Hội Phật Tử VN Karlsruhe tổ chức

Vào những ngày cuối hạ, sau 1 tuần mưa liên tục thời tiết bắt đầu giảm, chỉ còn 10 đến 15 độ C - như bắt đầu vào thu- trước đó nóng đến 36 độ.

Từ tháng 6 tôi có nhận được E-Mail của anh Chi Hội Trưởng Karlsruhe dự định tổ chức chuyến đi tham dự Lễ Hoàn nguyện Chùa Vạn Hạnh tại Nantes, kết hợp đi tham quan Le Mont Saint Michel (Pháp) một di tích lịch sử nổi tiếng của Pháp, tôi đã nghe qua nhưng chưa bao giờ đến. Giờ đây nhân duyên đã đến nên tôi ghi danh liền.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua và ngày khởi hành đã đến. Ban tổ chức thông báo chuyến đi sẽ khởi hành từ 7 giờ sáng tại Hbf Pforzheim ngày 25-8. Tôi ở vùng

phụ cận nên tôi và cô bạn phải đến nhà người quen ở Pforzheim trước một ngày.

Sáng hôm sau 2 đứa chúng tôi và chủ nhà rời nhà lúc 5 giờ 45, mỗi đứa một xe kéo mang theo vật dụng cá nhân đi ra phố, đến điểm hẹn. Đây cũng là lần đầu tiên tôi biết phố ở đây, vừa đi vừa hít thật sâu không khí trong lành của buổi bình minh. Thành phố của một ngày mới, còn le lói những ánh đèn, xe cộ mỗi lúc một đông, ồn ào hơn, những quán café, bánh mì bắt đầu mở cửa.

Chúng tôi đi bộ đến gần địa điểm khởi hành, nhìn thấy anh Chi Hội Trưởng là đúng rồi ! Đây cũng là cái duyên của 2 chúng tôi - đúng là con nai vàng ngơ ngác... đối với tôi, từ xưa cho đến nay, bất cứ chuyện gì, đi đâu và làm gì tôi thường chấp tay lạy Phật cho con đi đến nơi về đến chốn, gặp nhiều may mắn...

Ông Tài xếp cất 2 vali cho chúng tôi và mời lên xe, lúc đó là 6 giờ 50 Sáng còn 10 phút.

Sau khi mọi người đã lên xe đầy đủ thì anh Thiện Mỹ, Chi Hội Trưởng nói sơ qua về cuộc hành trình cũng như những trắc trở trong thời gian mướn xe. Anh chị và BTC bận rộn rất nhiều để xoay trở trong vòng 3 tuần lễ để mướn xe khác, giờ đây anh mới thở phào nhẹ nhõm. Thật là cảm động cho một người Chi Hội Trưởng nhiệt tình, uy tín, chu đáo luôn luôn nghĩ đến mọi người. Chị Diệu Vân, hôn phối của anh cũng vậy, từ lúc đi cho đến khi về luôn luôn lo cho đoàn được đầy đủ, thỉnh thoảng lại được chia sẻ các món bánh, xôi vò, trái cây, chè, của các anh chị Phật tử đem theo- y hệt như trên máy bay - và còn được nghe văn nghệ bỏ túi nữa.

Tài xế chạy độ vài trăm cây số lại cho nghỉ giải lao để cho mọi người giải quyết "bầu tâm sự". Ở Pháp đặc biệt không nơi nào phải trả tiền cả.

Trên con đường khá dài với không khí vui tươi của một đại gia đình cho đến lúc bóng đêm hạ xuống. 21 giờ 30 xe bus từ từ đậu lại. Thành phố Saint Herblain miền tây nước Pháp dưới ánh đèn đêm của ngôi chùa Vạn Hạnh hiện ra trong bao niềm vui của mọi người, bao niềm mệt mỏi của một ngày dài tan biến mất. Chúng tôi được Ban tiếp tân ra tiếp đón vui vẻ, trong khi anh chị Chi Hội Trưởng thay mặt cho đoàn lo thủ tục nhận phòng khách sạn và gởi tiền cúng dường buổi lễ. Chúng tôi rửa mặt sạch sẽ, lên Chánh điện lễ Phật. Sau đó Ban trai soạn mời chúng tôi dùng cháo hoặc bún riêu (đây cũng do BTC đã liên lạc trước với Chùa). Mỗi người dùng một tô cháo nóng thật là ngon. Tiếp theo đoàn chúng tôi lên xe và đến khách sạn lúc đó là 22 giờ đêm.

Sáng hôm sau, 26.8.17 -- 07 giờ 30 xe chờ lại xe Chùa, lễ Phật xong, dùng điểm tâm sáng với bánh mì, cà phê, hoặc bún riêu nóng hổi rất ngon. Chương trình hôm nay gồm thuyết Pháp, cúng Hương linh, Đăng đàn chẩn tế... buổi tối có Văn nghệ. Đoàn để nghị đi du ngoạn thăm thắng cảnh nổi tiếng thế giới là Tu viện Le Mont Saint Michel, là một xã đảo ở Normandie, Pháp, nằm ngoài khơi khoảng 1km bờ biển tây bắc tại cửa sông Couesnon, gần Avranches và có diện tích khoảng 100 hécta. Tính đến năm 2009, dân số của hòn đảo là 44 người. Đây là một

trong những địa điểm du lịch nổi tiếng nhất nước Pháp. Hằng năm có hơn 3 triệu người đến thăm quan và đã được UNESCO công nhận là Di sản thế giới. (theo tài liệu Bách khoa toàn thư Wikipedia). Nó có vị trí vô cùng độc đáo nằm trên hòn đảo chỉ cách đất liền gần 1km, nên người hành hương có thể đến Tu viện khi thủy triều xuống. Hôm nay đoàn đến vào buổi sáng, nước rút và bây giờ thì người ta đã làm một cây cầu gỗ nối liền qua Tu viện. Xe dừng ở bãi đậu xe, liếc qua tôi thấy trên 10 chiếc xe Bus đã đậu sẵn rồi, người đi tập nập. Đoàn chúng tôi đứng sắp hàng chờ chiếc xe Bus của khu du lịch nơi đây đưa chúng tôi đến Tu viện khoảng 2 km, bên ngoài còn có cả xe ngựa đưa đón nữa. Chúng tôi may mắn hôm nay không phải trả tiền chứ bình thường mỗi người phải trả 8€ đến địa điểm. Đoàn chúng tôi thông thả đi trên chiếc cầu, hít thở thật sâu vô buồng phổi, không khí trong lành của một ngày nắng đẹp. Bầu trời trong xanh, xa xa có những dấu chấm của những con tàu đang ra khơi...

Cả giờ leo núi - nhưng chúng tôi chẳng thấy mệt, vì niềm vui được chiêm ngưỡng cảnh đẹp thiên nhiên đã ban cho nhân loại. Tôi thấy ai cũng đưa máy chụp lia lia thật là vui.

Rời Tu viện chúng tôi trở về Chùa vào buổi chiều, tôi vào lễ Phật, sau đó ăn chiều và có dịp được tham quan chung quanh cảnh chùa. Buổi tối có chương trình văn nghệ. Ca sĩ Gia Huy và Phật tử địa phương trình diễn, rất vui. Đối diện với dãy bàn ăn, tôi nhìn thấy một giàn bầu vài chục trái thon dài gần 1m. iPad của tôi cũng chớp lia lia nơi đây. Có lẽ thầy Trụ trì để dành cho Phật tử mọi nơi về chiêm ngưỡng. Bên phải giàn bầu còn có khoảng vài chục cây Cocktail, cà chua, đi tiếp một giàn bí sum sê có khoảng chục trái lớn nhỏ, một giàn khổ qua, vài luống rau lang, rau húng quế đã ra bông - loại này rất khó trồng ở xứ Âu châu này vậy mà ở đây rất tốt cành lá xum xuê. Vài luống rau muống khô, tía tô. Phía bên trái giàn bầu là bí ngô có vài trái rất bự, tiếp lên có 2 giàn nho, một giàn xanh và một giàn đỏ. Ngoài ra còn một số cây khá lớn như Táo, Birnen v.v... Chắc vài năm nữa Phật tử về Chùa khỏi mua trái cây cúng Phật, mà trái lại, cứ ngồi dưới gốc cây ăn trái cây no rồi về. Đặc biệt gần cuối vườn có một hồ nước lớn và ngôi chùa một cột hiện ra rất đẹp vào buổi chiều hoàng hôn.

Sáng hôm sau chủ nhật 27.8 đoàn chúng tôi sau khi trả phòng, về lại Chùa để tham dự Lễ Hoàn nguyện và Đại Lễ Vu lan Phật lịch 2561- Kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Văn hóa Phật giáo miền Tây nước Pháp.

Chùa Vạn Hạnh - Năm 1987 từ 1 nông trại nhỏ, Chùa do Hội Văn hóa Phật giáo miền Tây một tổ chức gồm những thành viên người Việt và Việt Lào thành lập ngày 1 Tháng Ba năm 1987 để hoằng dương Phật Pháp, truyền dạy Phật học và phát triển hoạt động văn hóa và xã hội nhà Phật ở địa phương dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GH PGVNTN Âu Châu, đã đứng ra mua lại một nông trại nhỏ và đã biến cơ sở

đó thành nơi thờ tự Tam Bảo và sinh hoạt tâm linh và thực tập theo giáo lý Phật Đà.

Năm 1996, Giáo hội cử Tỳ kheo Thích Nguyên Lộc về đảm nhiệm trách vụ trụ trì, kiêm Chủ tịch Hội Văn hóa Phật giáo miền Tây. Nhà chùa sau đó phát triển, mua thêm đất nở rộng diện tích đồng thời lập đồ án xây dựng lại Chùa Vạn Hạnh. Mãi đến Tháng Chín năm 2002, đồ án xây dựng mới được chính quyền thành phố Saint Herblain cấp giấy phép. Công trình xây dựng kéo dài từ tháng Tư năm 2004 đến tháng Sáu năm 2008 thì hoàn thành. Lễ khánh thành được tổ chức ngày 8 tháng Sáu, đến nay 2017 từ 25-27 tháng 8 tổ chức Lễ Hoàn nguyện, ngoài ra Chùa còn có 1 vườn cây cảnh, hòn non bộ rất đẹp, trong đó có 1 cây Olive trên 400 năm được cắt tỉa rất đẹp.

Mở đầu chương trình, MC giới thiệu quan khách Chư Tăng Ni các nơi về tham dự...

Trong bài Huấn từ của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác có nói đến việc chi phí phải trang trải của chùa Vạn Hạnh, mỗi tháng đến 5.000€ và chùa còn tiếp tục xây cất tiếp. Hòa Thượng kêu gọi quý Phật tử phát tâm đóng góp, hoặc định kỳ tùy khả năng của mọi người. Hòa Thượng còn hỏi Thầy trụ trì: "Sao cây trái nhiều quá mà Thầy không cắt ăn?". Thầy trụ trì trả lời: "Để các Phật tử nào cần thì cứ cắt mang về gia đình mà ăn!". Thật là cảm động. Cảm ơn Thầy đã luôn luôn nghĩ đến chúng con.

Hòa Thượng cũng ngâm bài thơ Nhớ Chùa của Hòa Thượng Thích Mãn Giác. Bài thơ rất hay mà tôi luôn khắc trong trí, không quên được:

*„Mái Chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông,*

Sau đó là phần trình diễn của ca sĩ Gia Huy. Đến 11 giờ 30 đoàn rời hội trường phải về vì đường quá xa gần 1.000 cây số, rất tiếc chúng tôi không ở lại tham dự xong buổi lễ. Khi về Ban trai soạn cũng lo cho đoàn bữa ăn trưa, chiều và nước uống đem theo.

Chúng con xin cảm ơn Thầy trụ trì và Ban trai soạn đã lo cho chúng con thật là ngon.

Khi đoàn trở về, trên chuyến đi cũng có chương trình văn nghệ bỏ túi cho đến khi xe Bus về đến ga xe lửa Pforzheim là 3 giờ 20 sáng thứ Hai. Chuyến đi thành công mỹ mãn do sự hướng dẫn và rất chu đáo của Ban Tổ chức.

Thay mặt đoàn cảm ơn Ban tổ chức, tôi xin cầu nguyện cho tất cả mọi người, cũng như anh Thiện Mỹ, chị Diệu Vân và Cao thật nhiều sức khỏe, an lạc để trong những ngày sắp tới có những chuyến đi tiếp nữa.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Cuối hạ 28.8.17
Thiện Độ

(viết tặng các bạn trong chuyến hành hương này)

Nguyện Cầu Giác Linh

Thành kính tưởng niệm Giác Linh
Trưởng Lão HT. Thích Minh Tuyên



*Dâng nén tâm hương hướng về Tịnh Độ
Chắp tay nguyện cầu cho bậc Chân Nhân
Đang bay theo làn mây trắng thong dong
Được thanh thoát cõi lòng không vướng bận*

*Ngài sinh trưởng nơi quê nhà Bình Thuận
Trong vòng tay đấng phụ mẫu sanh thành
Một gia đình hội đủ những phước lành
Với Tam Bảo trong nhiều vô lượng kiếp*

*Nhờ túc duyên Ngài đi theo "Chánh nghiệp"
Được sự đồng tình của bậc song thân
Làm trợ duyên cho lý tưởng Thiện Chân
Mới bảy tuổi được theo thầy học Đạo*

*Ngài sanh trưởng trong gia đình gia giáo
Lòng kính tin ngôi Tam Bảo thâm sâu
Nên sau này được thỏa mãn mong cầu
Thấp Đuốc Tuệ soi đường cho hậu thế*

*Với quê hương Ngài làm tròn bổn phận
Chùa Bửu Tích nơi khởi điểm đầu tiên
Được thầy Bổn Sư giáo dưỡng yêu thương
Cho pháp tự Minh Tuyên... tên Nguyên Pháp*

*Theo nhân duyên ánh đạo vàng tỏa khắp
Bước chân Ngài hoằng pháp xứ Phù Tang
Ngài dựng xây chùa Phật Giáo Việt Nam
Nơi che chở tâm linh đồng hương Phật tử*

*Nhưng công trình đang vẫn còn dang dở
Ngài phải thuận theo định luật vô thường
Bên cuộc đời trong hoàn cảnh tha hương
Nên để lại hậu sinh muôn vàn hột hăng..!*

*Thầy đi vắng nhưng trong lòng đổ chúng
Vẫn khắc ghi những công hạnh của Thầy
Con nguyện cầu trên các đấng Như Lai
Xin gia hộ cho Người trong muôn một..!*

• **Trần Đan Hà**

In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

Thư của „Diễn Đàn Việt Nam 21“ gửi Bộ Trưởng Ngoại Giao Đức (dịch từ tiếng Đức sang tiếng Việt)

Diễn Đàn Việt Nam 21
Dr. Dương Hồng Ân

Kính gửi
Ông Bộ Trưởng Ngoại Giao
Sigmar Gabriel
Bộ Ngoại giao
11013 Berlin

30.08.2017

Những vi phạm của Việt Nam đối với luật pháp Đức.

Kính thưa ông Bộ Trưởng,

Người Việt Nam đã quen những chuyện thường xuyên xảy ra trong nước, cảnh sát mặc quân phục hay giả dạng dân sự bắt cóc, bắt bớ các nhà hoạt động nhân quyền, phê bình chế độ và khác biệt chính kiến. Ngay trong lúc có cuộc viếng thăm của các nguyên thủ quốc gia ngoại quốc, những nhà đối kháng chế độ cũng thường bị bắt dẫn đi, giam giữ ở một nơi bí mật cho đến khi vị quốc khách rời khỏi Việt Nam.

Chế độ Hà Nội rõ ràng đã lẫn lộn thủ đô Đức với thủ đô Việt Nam trong vụ bắt cóc một cán bộ của Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) ngay giữa thành phố Bá Linh. Hà Nội đã cho tình báo hoạt động ở Bá Linh như một vùng vô pháp luật và bắt cóc Trịnh Xuân Thanh, một đảng viên bị thất sủng. Đây là một sự kiện chưa từng thấy ở thế kỷ 21. Qua hành vi này Hà Nội đã cho thấy rõ bộ mặt thật của một chế độ chuyên chế không tôn trọng phép tắc của các nền dân chủ tây phương.

Trường hợp này cũng làm lộ chân tướng giới cầm quyền ở Hà Nội đang theo dõi và truy lùng những người phê bình chế độ sống ở nước ngoài. Cộng đồng người Việt tại Đức hiện nay cảm thấy nhiều bất an vì các hoạt động của tình báo Việt Nam. Đáng lo hơn nữa là việc Hồ.N.T., một nhân viên người Việt của Sở Di Dân và Tị Nạn Liên Bang (BAMF) hoạt động tuyên truyền cho chính quyền Hà Nội, bị nghi ngờ do công việc của ông ta tại Sở Liên Bang có thể do thám theo dõi đồng hương. Mọi người Việt có ý chống chế độ, bất kể là người hợp tác lao động trước đây, cựu thuyền nhân, doanh nhân hay sinh viên đều cảm thấy nguy cơ có thể bị bắt cóc hoặc bị đe dọa. Hơn bao giờ hết người Việt tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và cả

người Đức gốc Việt rất cần sự bảo vệ của các cơ quan nhà nước Đức. Vì vậy chúng tôi rất hy vọng chính quyền Liên Bang hãy bằng mọi cách có biện pháp ngăn cản những vụ bắt cóc tương tự như đã xảy ra vào tháng Bảy tại Bá Linh.

Chúng tôi hoan nghênh và cảm ơn ông về những biện pháp của quý Bộ như triệu tập Đại sứ Việt Nam Đoàn Xuân Hưng, trục xuất một viên chức của Tòa đại sứ phụ trách tình báo, đòi hỏi Hà Nội phải để người bị bắt cóc trở về Đức, cũng như viện Công tố Liên Bang đã bắt giam một người Việt ở Cộng Hòa Tiệp liên hệ đến vụ bắt cóc.

Đến nay Hà Nội đã không đáp ứng những yêu cầu của chính quyền Đức ngoài tuyên bố „chúng tôi lấy làm tiếc về việc trục xuất một viên chức của Tòa đại sứ“. Theo các tin báo chí, chính quyền Việt Nam đã hành xử theo lời khuyên của nhân viên Sở Di Dân và Tị Nạn Liên Bang Hồ.N.T., nay đã bị sa thải, là trì hoãn trả lời và kiên nhẫn chờ đợi đến sau cuộc bầu cử quốc hội sẽ có chính quyền Liên Bang mới, lúc đó mọi vấn đề sẽ tự giải tỏa. Hà Nội cũng tính toán khả năng Bộ Ngoại Giao Đức sẽ có nhân sự mới.

Qua lối ứng xử này của Hà Nội, chúng tôi cho rằng thay đổi quan điểm trong bang giao Đức-Việt là cần thiết. Thái độ trước đây đặt trọng tâm vào lãnh vực kinh tế, tránh phê bình Việt Nam nay phải được thay thế bằng một đường lối phát ngôn thẳng thắn trong các đề tài nhà nước pháp quyền, nhân quyền, tị nạn tham nhũng. Chính quyền Liên Bang nên duyệt xét lại các thỏa ước quan hệ „Đối tác chiến lược giữa Đức và Việt Nam“, „Đối thoại Đức-Việt về Nhà nước pháp quyền“ và đặc biệt bản „Tuyên bố Hà Nội“ ký kết vào năm 2011 giữa Bà Thủ Tướng Liên Bang Merkel và Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đề ra mục đích tăng cường các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa và chính sách viện trợ phát triển. Tất cả đang trở thành trò hề khi Hà Nội một mặt muốn tăng cường quan hệ chính trị với Bá Linh, mặt khác lại vi phạm trắng trợn luật pháp Đức qua vụ bắt cóc ở Bá Linh.

Từ những vụ Hà Nội vi phạm luật pháp Đức, một thành viên của Liên Minh Âu Châu, cả Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA) cũng cần được duyệt xét lại. Quy định chất lượng sản phẩm, tuân thủ tiêu chuẩn nguồn gốc sản phẩm, bản quyền phát minh, quy luật cạnh tranh, nguyên tắc tính bền vững và tiêu chuẩn môi trường là các điều kiện tiên quyết cho sự thành công trong quan hệ thương mại với Liên Minh Âu Châu. Tuy nhiên vẫn có mối hoài nghi là liệu chế độ Hà Nội có đủ khả năng hay thực có muốn đáp ứng những đòi hỏi của Hiệp định EVFTA hay không?

Khi giao tế với những „đối tác“ nhiều thủ thuật, mưu mẹo như Hà Nội thì khả năng hủy bỏ hợp đồng đối tác cũng như các thỏa ước nên cần được cân nhắc xem xét lại.

Theo ý kiến chúng tôi, sự tham dự của Liên Minh Âu Châu tại Hội nghị hợp tác kinh tế Á Châu-Thái Bình Dương (APEC) tại Đà Nẵng vào tháng 11.2017 cũng là một câu hỏi cần được đặt ra và xét lại. Khi Việt Nam khinh thường chủ quyền một quốc gia hội viên của

Liên Minh Âu Châu, chối cãi đã vi phạm luật pháp của một quốc gia hội viên Liên Minh, bắt và kết án tù nhiều năm những nhà hoạt động dân chủ và đàn áp tự do báo chí, tư tưởng và tôn giáo thì việc Liên Minh Âu Châu không nên tham gia Hội nghị APEC không phải là một đòi hỏi quá đáng.

Kính thưa Ông Bộ Trưởng,

Chúng tôi rất hy vọng những nguyện vọng của chúng tôi sẽ được Ông lắng nghe và quan tâm đến.

Thành thật cảm ơn Ông và xin gửi đến Ông lời chào.

Trân trọng

TS Dương Hồng Ân

Điều hợp viên "Diễn Đàn Việt Nam 21"

Email: forumvietnam21@googlemail.com

www.vietnam21.info

* Đức tạm đình chỉ „Quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam“:

Chính phủ Đức vừa trục xuất thêm một nhân viên ngoại giao của Sứ quán Việt Nam ở Bá Linh vào ngày 22.9.2017 vì có liên hệ về vụ bắt cóc Trịnh Xuân Thanh; và sau đó theo Thông cáo Báo chí (Pressemitteilung) của Bộ Ngoại giao Đức, chính phủ CHLB Đức đã chính thức đình chỉ „Quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam“.

Xin trích trong bản Thông cáo Báo chí của Bộ ngoại giao Đức đoạn sau:

„Vi Việt Nam cho đến nay hoàn toàn không đáp ứng gì các lời yêu cầu của chúng tôi, không nhận đã vi phạm luật pháp và phản bội lòng tin, nên chúng tôi buộc phải có thêm những biện pháp khác. Bởi thế ngày hôm qua trong một cuộc nói chuyện với Đại sứ Việt Nam tại Bộ Ngoại giao Đức chúng tôi đã thông báo cho phía Việt Nam hay rằng Quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam tạm thời bị đình chỉ“.

(Da Vietnam unseren Forderungen bisher in keiner Weise nachgekommen ist, den Rechts- und Vertrauensbruch bisher nicht als solchen anerkannt hat, sehen wir uns gezwungen, weitere Konsequenzen zu ziehen. Wir haben daher der vietnamesischen Seite gestern in einem Gespräch mit dem vietnamesischen Botschafter im Auswärtigen Amt mitgeteilt, dass die Strategische Partnerschaft mit Vietnam vorübergehend ausgesetzt wird).

(Diễn Đàn Việt Nam 21)

THÔNG BÁO MỚI NHẤT

v/v xây dựng tượng đài Dr.Rupert Neudeck

Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã liên tục cùng với gia đình bà Neudeck, Ủy Ban Cap Anamur/Grünhelme e.V. và chính quyền Troisdorf nghiên cứu, bàn luận về dự án xây dựng tượng đài Dr. Rupert Neudeck. Đến nay đã đạt được sự đồng thuận rất khả quan như sau:

1) Địa điểm xây dựng sẽ được nằm trong khuôn viên của lâu đài „Burg Wissem“. Đây chính là biểu

tượng của thành phố Troisdorf và cũng là trung tâm du lịch của thành phố. Có thể vào trang sau đây để tìm hiểu thêm :

http://www.troisdorf.de/web/de/freizeit_kultur/burg_wissem/index.htm

2) Thể theo sự mong muốn của gia đình bà Neudeck, hình thức tượng đài sẽ là một tấm bia lớn bằng đồng, với hình Dr.Neudeck được khắc nổi (Bronzerelief: ca. B.115cm/H.80cm/T.10cm).

3) Người thực hiện là ông Joost Meyer, một nghệ nhân giỏi và là giảng viên đại học nghệ thuật Aachen (do bà Neudeck chọn)

4) Thời gian khánh thành được dự kiến cuối năm 2017/đầu năm 2018.

Chúng tôi sẽ thông báo đến các anh chị em khi có những tin tức mới nhất.

* Trong năm 2017, đã có 4 trường học trong tiểu bang Nordrhein-Westfalen được đổi tên thành **Rupert Neudeck** như sau:

- Rupert Neudeck Gesamtschule in Tönisvorst (Januar 2017)

- Rupert Neudeck Gemeinschaftshauptschule in Troisdorf (April 2017)

- Rupert Neudeck Gymnasium in Nottuln (Juni 2017)

- Rupert Neudeck Sekundarschule in Bochum Südwest (Ende 2017).

Nguyễn Hữu Huân

Cap Anamur e.V. / Grünhelme e.V.

THƯ CỦA BÀ CHRISTEL NEUDECK GỬI NGƯỜI VIỆT NAM

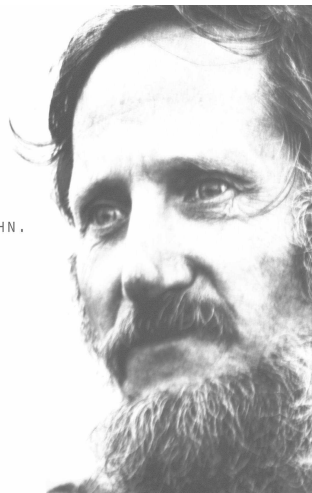
Các bạn Đức-Việt tại Đức thân mến,

Các bạn đã muốn dựng một tượng đài cho Rupert tại Troisdorf. Ban đầu tôi đã không tưởng tượng được điều đó. Nhưng sau khi hiệu đính cuốn sách mới vừa được xuất bản „**was man nie vergessen kann**“ - những điều người ta không thể quên – (nhà xuất bản Hammer) và tự đặt mình vào suy nghĩ của các bạn khi chạy nạn, thì tôi rất vui, vì CÁC BẠN đã vượt qua được. Cuốn sách này là ước mơ lớn từ lâu của Rupert. Mỗi khi nằm trong bệnh viện ông vẫn còn suy nghĩ về nó.

Bây giờ thì chúng ta đã có được một chỗ tại lâu đài Wissem ở Troisdorf (địa điểm đẹp nhất của Troisdorf), nơi có thể đặt tượng đài. Địa điểm này nằm ở giữa hai bảo tàng viện (bảo tàng viện sách hình trong lâu đài này là bảo tàng viện duy nhất tại Âu Châu, phía bên kia là bảo tàng viện quê hương), phía trước của Wahner Heide; gần đó có nhiều tác phẩm nghệ thuật, và khu vực này đặc biệt có nhiều người ghé thăm. Có một nhà hàng và một quán Cà phê tại đây.

Sau thời gian dài tìm kiếm tôi đã gặp được Joost Meyer, một nghệ nhân giỏi và cũng là giảng viên tại đại học nghệ thuật Aachen. Phía trên là phác thảo của ông. Ông viết về nó như sau:

„Sau khi được biết những điều về Rupert Neudeck, tôi chỉ có thể diễn đạt ¹ ông như một con người ² - hoặc thôi không làm. Tôi có thể đặt những tảng đá cản đường ông, hay ném chúng vào chân ông. Những viên đá đó sẽ ấm lên dưới ánh nắng mặt trời. Người ta có thể ngồi nghỉ trên đó, suy nghĩ, trò chuyện với nhau. **Không táo bạo cũng chẳng sợ hãi (Weder furchtsam noch tollkühn)**, luôn luôn hết mình đến giới hạn của một con người. Có điều hay là mọi chỗ đều làm ta liên tưởng đến nước: từ trong thiên nhiên, trong khu vực thành phố, trong sân chơi, những con kênh của lâu đài và cả lâu đài.



WEDER FURCHTSAM NOCH TOLLKÜHN.

Idee für die Gestaltung einer Gedenkstelle für Rupert Neudeck
Vorlage für ein Bronzerelief, ca. 80 x 115cm

Địa điểm nằm trong một góc phía sau, nhưng ở ngay trung tâm, điểm giao thoa của nhiều con đường trên một phạm vi mở.

Rupert Neudeck nhìn về phía trước, nhưng cũng hướng về nội tâm. Ý thức, nhưng cũng không rõ điều gì sẽ xảy ra. Xác quyết, nhưng không hoài nghi, mạnh mẽ, tự tại và quả quyết. Mỗi nếp nhăn quanh mắt, mỗi sợi tóc dường như đang vờn vẽ kể về những con đường giao thoa, về những cuộc gặp gỡ."

Chắc các bạn cũng đã nhận ra rằng, ông Meyer đã sử dụng tấm hình do Jürgen Escher chụp; tấm hình này đã được dựng trong thánh đường St. Aposteln tại Köln trong lễ an táng của Rupert. Trên tấm bia tượng đài sẽ chỉ ghi vắn vệt: **Không táo bạo cũng chẳng sợ hãi**, đó là phương châm của thành phố Danzig, nơi Rupert đã được sinh ra. Anh đã sống theo phương châm này: Anh đã không táo bạo, không nhẹ dạ; nhưng anh hầu như chưa bao giờ biết sợ sệt. Anh đã không để cho sự sợ hãi làm tê liệt mình.

Trên chân bia sẽ ghi:

Rupert Neudeck – 1939 đến 2016
do Thuyền Nhân Việt Nam tại Đức xây dựng
và tên của nghệ nhân

Thêm vào đó là một *barcode* (hình vuông màu đen), người ta có thể chụp nó để biết thêm nhiều chi tiết hơn. Tôi sẽ viết một bài cho việc này.

¹ qua tác phẩm của ông

² chứ không phải như một Thánh nhân

Tôi sẽ rất vui sướng nếu các bạn đồng ý với phác thảo đó. Chúng ta đã chờ đợi lâu; nhưng bây giờ thì tôi nghĩ rằng nó sẽ rất tốt đẹp. Nó sẽ tạo suy nghĩ cho con người, ngay cả cho đến khi chúng ta, những người đã lớn tuổi, đã về nơi mà Rupert đã đến trước chúng ta.

Việc khánh thành được dự kiến có thể vào cuối năm 2017/đầu năm 2018. Chúng tôi sẽ thông báo cho các bạn khi thời điểm này được quyết định.

Tôi cũng thông báo với các bạn thêm rằng, trường học thứ 4 của bang NRW đã quyết định lấy tên của Rupert để đặt cho trường. Như vậy ảnh hưởng của ông đã không chấm dứt với cái chết. Các bạn cùng cộng tác trong việc đó. Cảm ơn các bạn!

Christel Neudeck

28.08.2017

(Lê Văn Hồng chuyển ngữ)

PS.: Vào tháng 9.2017, nhà xuất bản Patmos sẽ phát hành cuốn sách viết về Dr. Rupert Neudeck mang tên **„GEFÄHRLICHE ERINNERUNGEN AN EIN LEBEN WIE FEUER“** của ông Michael Albus (với sự cộng tác của nhiều cộng sự viên, các chính trị gia, bạn hữu).

*** Cộng đồng người Việt Tỵ Nạn CS biểu tình ủng hộ chính quyền Đức có thái độ thích đáng với chế độ CSVN:**

Berlin ngày 12.8.2017, Liên Hội Người Việt TNCS tổ chức biểu tình tại Brandenburger Tor cũng như trước Đại sứ quán CSVN để lên án những tội ác của nhà cầm quyền đối với dân. Kêu gọi mọi người đừng thờ ơ với xã hội và vận mệnh đất nước và nên chung sức đấu tranh, đòi ĐCSVN phải trả lại mọi quyền cho người dân. Ông Trịnh Đỗ Tôn Vinh đảm nhiệm phần Đức Ngữ và cả Anh Ngữ. Ông cảm ơn nước Đức đã có thái độ thích đáng đối với hành động coi thường luật pháp Đức khi ngang nhiên bắt cóc Trịnh Xuân Thanh, người đang xin tỵ nạn ngay giữa thủ đô Berlin, sát bên tòa nhà quốc hội Đức.



Blogger Người Buôn Gió tố cáo nhà cầm quyền CSVN bắt giam 20 người hoạt động xã hội và nhân quyền trong thời gian vừa qua. Ông cũng lên án CSVN đánh đổi quan hệ ngoại giao với hành động bắt cóc người một cách man rợ giữa Bá Linh.

Xen kẽ vào giữa những lời phát biểu là những tiếng hô khẩu hiệu vang dội Quảng Trường Pariser Platz trước Brandenburger Tor như „Đả đảo CSVN

buôn dân bán nước!", „đả đảo CSVN hèn với giặc, ác với dân“, „Tự do dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam“, „Trung Cộng cút khỏi Việt Nam"... Nội dung biểu ngữ Đức và Việt ngữ được thực hiện như „Không được dùng bạo lực đối với dân“, „Tự do và nhân quyền cho Việt Nam“, „Hà Nội ngưng ngay hành động khủng bố các nhà dân chủ Việt Nam“...

Phần 1 chấm dứt sau khoảng 90 phút. Đoàn thu xếp dụng cụ và di chuyển sang tòa đại sứ CSVN.

* Chuyện bên lề: Hai người đàn bà quấy rối đến trước mặt Blogger Người Buôn Gió xia xối, chửi tục. Cảnh sát đã lập tức đuổi hai bà ra khỏi khu vực biểu tình vốn luôn diễn ra ôn hòa, trong vòng trật tự. (họ liên hệ thế nào với sứ quán CSVN?)

Phần hai chương trình chỉ được quyết định ngăn ngui nhưng cũng qui tụ đông đảo người tham dự. Nghi thức chào cờ cũng được BTC trang trọng khai mạc ngay trước Tòa đại sứ CSVN lúc 16g30.

Ngoài diễn văn ngắn của bà BS Mỹ Lâm, một số đại diện hội đoàn, nhân sĩ đã được mời phát biểu như cụ Nguyễn Đình Tâm, bà Vũ Thị Khiếu, ông Nguyễn Đình Phúc Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg, ông Nguyễn Duy Tân, ông Đào Minh Tâm từ thành phố Saarland xa xôi phía Nam và ông Nguyễn Thanh Văn, đại diện Đảng Việt Tân tại Đức.

Cụ Nguyễn Đình Tâm gọi tòa đại sứ sau lưng cụ là „sào huyệt của tội ác“, gọi nhà cầm quyền CSVN là Mafia, bán nước chứ không phải là một chính quyền khi bắt giam cả những phụ nữ có con còn nhỏ như Trần Thị Nga và Nguyễn Ngọc Như Quỳnh.

Bà Vũ Thị Khiếu kêu gọi mọi người hỗ trợ cho các tù nhân lương tâm đang bị nhà cầm quyền CSVN bao vây kinh tế, khủng bố, sách nhiễu thường xuyên.

Ông Nguyễn Đình Phúc đề nghị người Việt, bị nhân viên sứ quán khống chế bằng những thủ đoạn đen tối, thu thập các dữ kiện để tố cáo những hành vi phi pháp của CSVN với chính quyền Đức.

* Cao điểm bất ngờ, lý thú: Nhà văn Bùi Thanh Hiếu mang theo 60 quyển truyện nổi tiếng của ông là „Đại Vệ Chí Dị“, viết trong vòng 10 năm và là cơ duyên khiến ông và gia đình đến định cư tại Berlin. Ông có nhã ý tặng cho mỗi gia đình có người tham dự buổi tình.

Một số người nhận sách tại chỗ đã góp được 185 Euro. Khi được BTC mời lên trao số tiền này. Ông Hiếu chẳng những từ chối nhận mà còn khảng khái bù thêm cho đủ 500 Euro để hỗ trợ cho gia đình các TNLT tại Việt Nam trong tiếng vỗ tay vang dội của đoàn biểu tình.

Phóng viên nhật báo TAZ Berlin, vừa qua đi tin nhiều về vụ bắt cóc Trịnh Xuân Thanh, đến chụp hình và lấy tin cả hai nơi.

Cuộc biểu tình được đăng trên báo TAZ ngày hôm sau, 13.8.2017 với nhan đề: Vietnamesen in Berlin - Die Community ist verunsichert

Vietnamesen in Berlin: Die Community ist verunsichert 13.08.2017 (vor 15 Stunden)

Nach der Entführung des Expolitikers Trinh Xuân Thanh im Tiergarten demonstrieren vietnamesische Berliner mehr...

<http://www.newsdeutschland.com/n/Deutschland/75eckmdhp/Vietnamesen-in-Berlin-Die-Community-ist-verunsichert.htm>

* Điểm đặc biệt: Cảnh sát Đức đến rất trễ, chỉ đậu 1 xe đằng sau đoàn thay vì theo đúng nhiệm vụ là luôn đậu vài xe ngay bên cạnh và chặn không cho mọi người đến gần cửa tòa đại sứ CSVN. Mọi người vì thế, lần đầu tiên, tha hồ mang biểu ngữ tố cáo chế độ đứng chụp hình ngay trước cổng vào.

*** Người Việt tại thành phố Hamburg phản đối mật vụ Việt Nam bắt cóc người xin tỵ nạn (Trịnh Xuân Thanh):**



Cuối tuần qua vào thứ Bảy ngày 26.08.2017 Hội người Việt tỵ nạn tại Hamburg cùng những người dân ở đây đã tổ chức một Ngày Thông Tin tại trung tâm thành phố cảng Hamburg (thành phố lớn ở miền Bắc Đức).

Biểu ngữ với dòng chữ: "Cảm ơn nước Đức đã hành động chống lại mật vụ Việt Nam – Danke Deutschland für den Einsatz gegen vietnamesischen Geheimdienst".

Những thông tin được nêu ra tỏ rõ mối lo ngại về an ninh của người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nói chung và tại Hamburg nói riêng về hành vi bắt cóc người xin tỵ nạn tại CHLB Đức do nhân viên tình báo cùng sự trợ giúp của Đại sứ quán Việt Nam. Đồng thời cũng thể hiện sự lo ngại trước hiện trạng những người bất đồng chính kiến và đấu tranh dân chủ tại Việt Nam đã bị côn đồ hành hung cũng như không được xét xử công bằng.

Nhiều người bản xứ và du khách qua lại, đọc các biểu ngữ và hỏi thăm. Họ cho biết, thời gian vừa qua nhờ vào tin tức báo chí Đức tường thuật về vụ bắt cóc Trịnh Xuân Thanh mà họ đã hiểu rõ hơn về Việt Nam. Họ không thể ngờ được là VN không những bắt cóc người Việt tỵ nạn ở Đức (Trịnh Xuân Thanh) và những người bất đồng chính kiến liên tục bị hành hung ở trong nước. "Bây giờ tôi mới hiểu người Việt các anh ở Đức trước và sau khi bức tường Berlin sụp đổ", một phụ nữ Đức bày tỏ.

Linh Quang (Tổng hợp, 29.8.2017)

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Kết quả bầu cử Quốc hội Đức ngày 24.9.2017:

Hôm 24.9.2017, 61,5 triệu cử tri Đức được kêu gọi đi bầu lại Quốc hội và hãy sử dụng quyền công dân của mình chọn người / đảng đại diện. Tóm lược nhanh kết quả bầu cử như sau:



Xin sơ lược thể thức bầu cử Đức. Quốc hội (QH) Đức được bầu lại sau nhiệm kỳ 4 năm. Chỉ được lọt vào Quốc hội Đức với điều kiện đảng đó phải đạt tối thiểu là 5% số phiếu của cử tri theo luật pháp ấn định. Đảng mạnh nhất trên nguyên tắc ưu tiên tìm liên minh để thành lập tân chính phủ và thông thường đảng này cũng nắm chức Thủ Tướng, người lãnh đạo cơ quan hành pháp Đức. Mỗi cử tri Đức có một lá phiếu với 2 cột để lựa chọn. Với cột thứ nhất bên trái, cử tri có thể bầu một ứng cử viên trực tiếp vào Quốc hội (Bundestag). Cột thứ hai bầu cho một đảng để cử ứng viên vào danh sách quốc gia. Tổng số cột thứ hai đó quyết định đến thành phần nghị viên của đảng trong Quốc hội, vì các ghế được phân phối tương xứng cho các đảng theo kết quả tổng số thứ hai trên toàn quốc của họ.

Để quý độc giả tiện theo dõi, tôi ghi ra kết quả bán chính thức của cuộc tổng tuyển cử của Đức quốc ngày 24.09.2017 được công bố sáng ngày 25.09 (trong ngoặc đơn là của 2013 để quý độc giả tiện so sánh), như sau: CDU/CSU: 32,9% (41,5%); SPD: 20,5% (25,7%); FDP: 10,7% (4,8%); Xanh: 8,9% (8,4%), Linke: 9,2% (8,6%) và AfD là đảng mới thành lập cách đây vài năm: 12,9%. Dựa theo kết quả trên, tính ra thì CDU/CSU được 246 ghế tại quốc hội (331), SPD : 153 ghế (192), Xanh: 67 (63) và Tả Khuynh: 69 ghế (64), FDP: 80 và AfD : 94. Quốc hội mới gồm có tất cả 709 Thượng Nghị sĩ. Muốn cầm quyền thì liên minh tối thiểu phải có ít nhất 355 ghế.

Đảng FDP sau thất cử 2013 được tham chính trở lại và AfD lần đầu tiên lọt vào QH Đức. CDU/CSU và FDP vì *không* chiếm được đa số phiếu tuyệt đối tại Quốc hội nên việc thành lập chính phủ gặp nhiều khó khăn. Chuyện thành lập liên minh gồm SPD + Xanh + die Linke dù đó là ước vọng của SPD sẽ không xảy ra trong nhiệm kỳ mới 2017-2021 vì tổng cộng cả ba đảng chưa được 40%..

SPD tuyên bố chấm dứt liên minh với CDU/CSU ngay sau cuộc bầu cử và vì sợ mất sự ủng hộ trong lần bầu cử lại 4 năm tới nên SPD quyết định chấp nhận làm đối lập tại QH Đức. Ngoài ra SPD còn viện dẫn như sau: Quốc hội Đức cần đối lập mạnh và quan trọng hơn, SPD không thể để cho AfD lãnh đạo khối đối lập!.

Kết quả bầu cử cho thấy cử tri không đồng ý với đường lối chính trị của liên minh lớn trong nhiệm kỳ qua. CDU/CSU mất 8,5% phiếu là hậu quả chính sách tị nạn mở cửa của bà Merkel. SPD cũng nắm quyền nên chịu chung số phận, giảm hơn 5%, Merkel và Schulz thất vọng nhiều. FDP và AfD có khuynh hướng hữu khuynh thắng lớn, AfD trở thành lực lượng mạnh thứ ba sau SPD & CDU/CSU.

Vậy thì những khó khăn hay trở ngại nào ảnh hưởng đến việc liên minh với CDU ?

Giữa FDP và Xanh có quá nhiều dị biệt về đường lối chính trị, năng lượng, chính sách tị nạn và tin học nên khó mà có thể làm việc chung. Điều này FDP cũng như Xanh nhấn mạnh nhiều lần trước bầu cử. Chưa hết, Chủ tịch đảng chị em CSU của CDU là Seehofer (Thống Đốc tiểu bang Bayern) cho biết là không muốn liên minh với Xanh vì có quá nhiều dị biệt sợ sẽ gặp trở ngại sau này.

SPD đã từ chối tham gia chính phủ vì thế chỉ còn giải pháp duy nhất là liên minh tay ba giữa CDU/CSU+FDP+Xanh và một tân chính phủ giữa CDU/CSU, FDP và Xanh có thể thành hình.

Có nhiều chi tiết khác có thể ảnh hưởng đến việc thương thảo để thành lập liên minh chính phủ mới dưới sự lãnh đạo của bà Merkel nhưng tôi chỉ tóm lược những điểm chính. Chúng ta có thể hiểu và đoán ra được rằng sự thành lập một liên minh lên cầm quyền Đức lần này có lẽ không đơn giản. Ngay cả với đảng FDP và Xanh cũng thế. Nếu liên minh Jamaica (Đen+Vàng+Xanh) thành hình, bà Merkel sẽ là Thủ Tướng nhiệm kỳ 4, kể từ 2005.

Rõ ràng là có khá nhiều dị biệt giữa bốn đảng CDU/CSU, SPD, FDP và Xanh, sau khi SPD trở thành đối lập. Cho nên nếu trong trường hợp các đảng này vẫn khư khư giữ vững lập trường, đường lối chính trị của họ đã tuyên bố với cử tri trước khi bầu cử, điển hình FDP và Xanh tuyên bố là họ khó ngồi lại với nhau vì quá nhiều dị biệt; riêng CSU, Chủ tịch đảng Seehofer đã cho biết là chỉ liên minh với Xanh trong điều kiện không hủy bỏ động cơ nổ (sic). Xa hơn nữa, Chủ tịch đảng FDP, Lindner nói là FDP sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm nhưng không phải bằng mọi giá (sic). Nhìn từ khía cạnh chính trị liệu 2 đảng Xanh, có lẽ FDP có chịu liên minh với nhau hay không khi mà những dị biệt về chính sách thuế má, chính sách tị

nạn và tin học chẳng nhỏ?. Nếu xảy ra như vậy thì **CDU/CSU sẽ không tìm được** liên minh chính phủ và chính trị Đức sẽ đi về đâu ?. Một chính phủ thiểu số giữa CDU/CSU + FDP (nếu có) hay là bầu cử lại ?. Chúng ta chờ xem kết quả thương thảo !

*** Đông Đức làm việc lâu hơn, nhưng kiếm tiền ít hơn:**

Berlin (dpa-AFX) - 06 Tháng 8: Người Đông Đức (Ostdeutsche) kiếm được trung bình ít hơn người Tây Đức (Westdeutsche), mặc dù họ làm việc lâu hơn theo một thống kê mới. Sabine Zimmermann, Thượng nghị sĩ của Tả Khuynh (die Linke) nói với Cơ quan Thông tin Đức (dpa) rằng, trong các tiểu bang mới (không kể Berlin), trung bình nhân viên làm việc trong năm qua nhiều hơn 74 giờ, nhưng nhận được 18,7% hoặc 6.392 Euro ít hơn.

Zimmermann dựa trên dữ liệu từ cơ quan thống kê của chính phủ liên bang và tiểu bang, tiếp tục giải thích: ở phía đông (trừ Berlin) năm ngoài, trung bình người lao động làm việc 1.360 giờ, trong khi đó ở các tiểu bang của cũ (trừ Berlin, ý nói các tiểu bang của Tây Đức trước thống nhất) là 1.286 giờ. Tiền lương trung bình chưa trừ thuế ở phía đông của mỗi nhân viên là 27.784 Euro, ở phía tây là 34.176 Euro. Mức lương trung bình (chưa trừ thuế) trên khắp nước Đức là 33.284 Euro.

Theo thống kê, tài liệu có tại dpa, người lao động ở tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern kiếm lương ít nhất, trung bình là 26.692 Euro. Tại Hamburg, mức lương trung bình cao nhất là 39.678 Euro, tiếp theo là Hessen (36.889 Euro), Baden-Württemberg (35.886 Euro) và Bavaria (35.284 Euro). Brandenburg, đứng ở vị trí đầu bảng tại phía đông với 28.128 Euro, vẫn đứng sau Niedersachsen, với 29.422 Euro đứng hạng chót bảng trong các tiểu bang ở phía tây.

Zimmermann, Phó chủ tịch kiêm phát ngôn viên về chính sách thị trường lao động cho nhóm của mình, đã giải thích: "Sự phân hóa trong thị trường lao động sẽ còn tiếp tục một phần tư thế kỷ sau sự sụp đổ (ý nói của DDR). Không thể nói điều kiện sống tương đương giữa Đông và Tây". Ở phương Đông, thông thường với công việc như nhau, thu nhập trung bình ít hơn đáng kể.

Chính phủ liên bang trong mọi tình trạng khác nhau sẽ không thể đã thông để đạt được mức lương bình đẳng như nhau trong nhiều thập niên. Chính phủ hiện nay dường như đã bằng lòng với chính mình với một thị trường lao động đặc biệt cho phía Đông, Zimmermann chỉ trích.

Một chìa khóa quan trọng cho sự san bằng tiếp nối là việc tăng cường thương lượng tập thể về thang lương và hợp đồng tập thể về thuế suất đó là yếu tố đáng kể ở phía Đông so với ở phương Tây, chính trị gia đảng Linke lập luận tương tự như các tổ chức công đoàn. Nữ chính trị gia đòi hỏi chính phủ liên bang phải thực hiện một ràng buộc về thuế quan cao hơn, đặc biệt thông qua các quy tắc cải tiến để giải thích trách nhiệm chung đối với các thỏa ước tập thể.

Ở Đức, mức lương thấp và việc làm bấp bênh phải được thông báo. Zimmermann yêu cầu, trong số những thứ khác, mức lương tối thiểu cần tăng lên 12 Euro một giờ cũng như bãi bỏ việc làm lương có hệ thống dưới hình thức làm việc tạm thời.

Viện Kinh tế Đức (IW / Cologne) đã công bố một ấn bản mới của sự kiện đổi mới vào cuối tháng 7. Qua đó cho thấy các tiểu bang phía Nam vẫn chiếm lợi thế đáng kể trong nghiên cứu và phát triển (FuE/ R & D). Và có một tác dụng giữa FuE, sự thành công với bằng sáng chế mới và cơ cấu lao động MINT (toán học, điện toán (Informatik), khoa học tự nhiên, kỹ thuật).

*** Chi tiêu xã hội trong năm 2016 lên đến 29 tỷ Euro:**

dpa, 24.8.2017: Năm ngoài, chi tiêu cho trợ cấp xã hội ở Đức tăng 4,5% lên 29 tỷ Euro. Chi tiêu của chính phủ đối với phúc lợi xã hội đang tăng lên - đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc. Nguyên nhân là do sự phát triển nhân khẩu học.

Sở thống kê liên bang cho biết, mức tăng viện trợ cho chăm sóc đặc biệt cao. Ở đây, chi tiêu tăng 6,4% lên 3,8 tỷ Euro. Ngoài ra sự phát triển nhân khẩu học ở Đức cũng giúp vào điều này: Trong khi con số hiện tại của những người cần được chăm sóc trong năm qua chưa có sẵn, Cục Thống kê Liên bang đã công bố một sự gia tăng đáng kể trong năm 2015. Theo đó 2,86 triệu người ở Đức có nhu cầu chăm sóc - hơn 8,9% so với năm 2013. Trong số này, 83% ít nhất là 65 tuổi. 37% số người cần được chăm sóc.

Tỷ lệ đặc biệt cao của trợ cấp này là do sự bao gồm cho người tàn tật. Tổng số 16,5 tỷ Euro đã chi cho việc này. Đây là mức tăng 5,3%, so với năm 2015 như một phát ngôn nhân của sở nói tại Wiesbaden. Vào cuối năm 2015 có 7,6 triệu người bị khuyết tật nặng ở Đức.

Như Văn phòng Thống kê Liên bang báo cáo, năm ngoài, 6,1 tỷ Euro đã được dùng để đảm bảo an ninh cơ bản ở tuổi già và trong trường hợp giảm khả năng làm việc. Đây là mức tăng 2,4%.

Ngoài ra, tổng cộng 1,2 tỷ Euro chi cho việc chăm sóc sức khỏe, giúp khắc phục các vấn đề xã hội khó khăn đặc biệt cũng như giúp đỡ trong các tình huống cuộc sống khác. Trong hỗ trợ cho sinh kế, 1,4 tỷ Euro đã được chi tiêu. Ở các tiểu bang cũ, trợ cấp xã hội đã được thanh toán với số tiền khoảng 24 tỷ Euro, tại các tiểu bang mới kể cả Berlin chi ra khoảng 5 tỷ Euro.

*** Chi tiêu xã hội tăng lên 918 tỷ Euro:**

AFP, Thứ hai, ngày 2 tháng 8: Ở Đức, chi tiêu xã hội đang gia tăng, vì lợi ích về lương hưu và bảo hiểm y tế đã được cải thiện. Theo báo cáo của Bộ Trưởng Bộ Lao động Liên bang Andrea Nahles (SPD) thì chi tiêu xã hội đã tăng 3,7% trong năm ngoài lên 918 tỷ Euro. Mức tăng này cao hơn mức tăng trưởng kinh tế.

Tỷ lệ lợi ích xã hội là tỷ lệ lợi ích trên tổng sản phẩm quốc nội tăng nhẹ lên 29,3% so với năm trước (29,2%). Sự gia tăng này là do sự cải thiện sức khỏe

theo luật định và bảo hiểm chăm sóc dài hạn cũng như lương hưu.

Năm 2017, chính phủ liên bang dự kiến chi tiêu xã hội tăng lên 961 tỷ Euro. Trong năm 2021, dự kiến chi tiêu cho xã hội sẽ lên tới 1,1 nghìn tỷ Euro. Năm 1991, chi tiêu vẫn còn khoảng 400 tỷ và vào năm 2000 khoảng 600 tỷ Euro. Sự gia tăng chủ yếu là do chi phí hưu trí và bảo hiểm sức khỏe cao hơn và cho lương hưu.

Phần lớn các khoản trợ cấp xã hội chiếm 42,9% cho những người bị bệnh tật và khuyết tật. Chi phí trong năm qua cho họ lên đến 377,5 tỷ Euro, vào năm 2015 đã là 363 tỷ Euro. Vị trí thứ hai là độ tuổi và gia đình của người quá cố, năm 2016 con số này là 343 tỷ Euro, sau 331,5 tỷ vào năm trước. Năm 2016, lương hưu trí gần 286 tỷ Euro, vào năm 2015 nó chỉ có 276 tỷ Euro.

Nahles bảo vệ các chi phí chống lại những lời chỉ trích của chủ nhân: "Sự bảo đảm an sinh xã hội và hiệu quả kinh tế lệ thuộc lẫn nhau", bà ta nói. Cho một quốc gia xã hội phát triển tốt ổn định và tăng cường việc làm, nhu cầu và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, các dịch vụ xã hội là "một thị trường tăng trưởng và 'cái máy' tìm việc".

Karl Schiewerling (CDU), chuyên gia xã hội, giải thích rằng sự gia tăng phúc lợi xã hội chủ yếu là do sự gia tăng về số lượng nhân viên và tiền lương. Điểm khởi đầu kinh tế tốt này phải được duy trì. "Đồng thời, nó là cần thiết để chống lại sự bất công được diễn đạt ở nhiều nơi". Để kết thúc này, cần giúp đỡ những người "mà chính họ không thể tự giúp trong tình trạng đó".

Theo đảng Tả khuynh (die Linke), báo cáo xã hội cho thấy hệ thống an sinh xã hội và công việc thường không còn đảm bảo cho sự tồn tại nữa. Theo nhóm cánh tả, Sabine Zimmermann nói rằng các cơ sở như trợ cấp và bảo hiểm chăm sóc dài hạn không còn có thể đảm bảo an sinh xã hội nữa. 1,1 triệu nhân viên được hưởng các trợ cấp bổ sung Hartz IV vì họ không thể sống bằng nghề của mình. Trong cuộc chiến chống nghèo đói, chính phủ Liên bang đã "thất bại".

Chuyên gia Xanh, Wolfgang Strengmann-Kuhn cũng cho biết: "Việc tăng lương dài hạn sẽ không có lợi cho tất cả mọi người". Mặc dù dữ liệu kinh tế tốt, chính phủ liên bang đã thừa nhận rằng nguy cơ nghèo đói đã "đạt đến một mức độ lịch sử cao và tiếp tục tăng".

*** Khảo sát: Trong trường hợp lãi suất âm, nhiều người sẽ thay đổi ngân hàng:**

dpa. 04.9.17: Theo một cuộc khảo sát của Forsa, đa số người Đức cho rằng sự thay đổi ngân hàng tín dụng rất có thể xảy ra nếu lãi suất âm, gây nguy hiểm cho số tài khoản dư hiện tại của họ có trong trường mục vãng lai (Girokonto).

Tưởng tượng rằng tín dụng trên trường mục vãng lai sẽ giảm bớt bởi lãi âm làm nhiều người Đức thay đổi. Người ta có thể thay đổi ngân hàng tốt hơn trong trường hợp như vậy? Người dân nghĩ gì về lựa chọn này, kết quả một cuộc khảo sát cho thấy...

Leipzig (dpa / tmn) - Phải trả lãi cho số tiền dư tín dụng trong Girokonto - ý tưởng này không được đa số người Đức chấp nhận. Đối với 59%, sự thay đổi ngân hàng sẽ rất có thể xảy ra nếu trường hợp này được đưa ra.

Đối với 15% sự thay đổi sẽ có nhiều khả năng hơn. Điều này được thể hiện bằng một cuộc khảo sát có tính cách đại diện bởi Forsa thực hiện do giám sát thị trường của Trung tâm Tiêu dùng ở Sachsen ủy nhiệm. Chỉ có 6% người được hỏi chưa quyết định. Xét cho cùng, 11% tin rằng việc thay đổi tài khoản không có khả năng xảy ra khi áp dụng mức lãi suất âm, 7% nói thay đổi rất khó xảy ra. Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 8, 1.000 người từ 18 tuổi trở lên đã được khảo sát trên toàn quốc.

*** Tổng thống Đức, Steinmeier: Dân chủ cũng có thể bị mất một lần nữa:**

Berlin (dpa) 09.09.2017 - Tổng thống Đức Frank-Walter Steinmeier đã kêu gọi người Đức đừng nên thừa nhận dân chủ là lẽ dĩ nhiên: "**Dân Chủ không rơi xuống từ trên trời, nó đã được chiến đấu suốt nhiều thế hệ mới có!**".

Ông đã nói trước hàng ngàn quan khách tại lễ hội của người dân trong công viên của cung điện Bellevue - dinh của Tổng Thống ở Bá Linh- "**Dân Chủ có thể bị mất đi trở lại nếu không ai quan tâm đến nó**".

Trong một cuộc tranh luận trên đài với cựu cầu thủ đá banh Gerald Asamoah, diễn viên Florian David Fitz cũng như nữ giáo viên và nhà hoạt động Nana Schoen, Steinmeier nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục để bảo vệ nền Dân Chủ. "Đọc vẫn là thuốc tốt nhất chống lại sự ngu ngốc và ngu xuẩn", ông nói.

Mặc dù thời tiết xấu, mưa nhiều, khoảng 13.000 người khách đã đến tham dự "Bürgerfest (citizens Festival)". Ngày thứ bảy vừa qua, các vị khách có cơ hội xem xét phía sau cánh cửa dinh phủ Tổng Thống làm việc ở Berlin hoặc tự chụp hình Selfie với người đứng đầu nhà nước.

Steinmeier khẳng định lòng biết ơn của mình đối với 23 triệu tình nguyện viên. Họ thực sự là "*xi măng trong xã hội của chúng ta, là chất nối kết xã hội này với nhau*". Với cái nhìn về cuộc bầu cử Quốc Hội ngày 24.09.2017, ông ta nhắc lại lời kêu gọi của ông: "Hãy lĩnh hội những quyền dân sự nổi bật nhất và đi bầu".

Nhiều sáng kiến, tổ chức và công ty đã đưa ra cái nhìn sâu sắc vào công việc tự nguyện của những thiện nguyện viên. Người tiền nhiệm của Steinmeier, Joachim Gauck, đã sáng lập "Bürgerfest" dưới hình thức này.

Tối thứ Sáu (08.9.17), Tổng Thống Đức đã tiếp đón hàng ngàn tình nguyện viên. Cựu Tổng Thống Đức Christian Wulff cũng đã đến khi lễ hội bắt đầu, kéo dài hai ngày. Lần đầu tiên ông Wulff trở tại cung điện Bellevue kể từ khi ông từ chức vào năm 2012.

LNC (Munich Tháng 7+8+09.2017)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N-TV, DPA, AFP...

* Hà Nội trở mặt, trừng phạt dân Đồng Tâm:

Cơ quan Điều tra của Bộ Quốc phòng CSVN mới triệu tập ông Lê Đình Kinh (82t, người đại diện dân chúng xã Đồng Tâm) và một số người khác, công an TP Hà Nội cũng đã triệu tập khoảng 70 người dân Đồng Tâm. Sự kiện này khiến nhiều người tin rằng chính quyền CSVN bắt đầu trả thù những người có liên quan tới vụ phản kháng việc cưỡng chiếm đất nông nghiệp của dân xã Đồng Tâm xảy ra hồi 4/17. Được biết trung tuần tháng 4, dân chúng xã Đồng Tâm đã bắt giữ 38 con tin gồm cảnh sát cơ động, công an và viên chức chính quyền địa phương, rồi rào làng tử thủ suốt một tuần để phản đối việc bắt giữ ông Lê Đình Kinh và bốn người khác, đồng thời đòi hỏi hệ thống công quyền phải làm rõ những điểm bất minh trong việc thu hồi và sử dụng đất ở xã này, biến đất nông nghiệp thành đất quốc phòng để tránh bồi thường thỏa đáng cho người dân. Để hạ nhiệt, hệ thống tư pháp TP Hà Nội đã phóng thích và tuyên bố hủy các quyết định khởi tố ông Kinh và bốn người khác vì "gây rối trật tự công cộng". Chủ tịch Hà Nội và một số Đại biểu của Quốc hội CSVN đã đến xã Đồng Tâm thương lượng và cam kết với dân chúng trong xã ba điểm: (1) Trực tiếp giám sát cuộc thanh tra việc quản lý và sử dụng đất tại xã Đồng Tâm, bảo đảm đúng với "sự thật khách quan" và "đúng pháp luật", xác định rạch ròi đâu là "đất nông nghiệp", đâu là "đất quốc phòng". (2) Không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với toàn thể dân chúng xã Đồng Tâm. (3) Chỉ đạo điều tra việc bắt và gây thương tích cho ông Lê Đình Kinh (gãy cổ xương đùi), xử lý theo đúng qui định pháp luật. Tuy nhiên đến trung tuần tháng 6, cả dân chúng xã Đồng Tâm lẫn dân chúng Việt Nam chưng hửng khi công an TP Hà Nội công bố quyết định khởi tố hai vụ án "bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật" và "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" xảy ra hồi tháng 4. Trung tuần tháng 7, chính quyền TP Hà Nội công bố Dự thảo Kết luận thanh tra đất đai ở xã Đồng Tâm, theo đó, chính quyền không làm sai, nhưng dân Đồng Tâm khiếu nại và phản kháng bắt người thi hành công vụ là trái pháp luật. VOA dẫn lời ông Trịnh Bá Phương – một trong những người chuyên hỗ trợ dân chúng Việt Nam khiếu nại, tố cáo chuyện cưỡng đoạt đất đai, cho biết, dân chúng xã Đồng Tâm đã loan báo với chính quyền CS rằng, nếu có bất kỳ ai bị bắt, họ sẽ dẹp bỏ chính quyền xã và không nhân nhượng lực lượng cưỡng chế nữa. Cũng theo lời ông Phương thì đại diện dân chúng Đồng Tâm đã tìm cách tiếp xúc với Tham tán Chính trị của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam nhưng bất thành vì bị công an Việt Nam ngăn chặn.

Nguồn: <https://www.nguoi-viet.com/viet-nam/>

* Doanh nghiệp nhà nước bị tố 'làm hại nền kinh tế':

"Dù được giao nhiệm vụ 'nòng cốt' cho nền kinh tế nhưng nhiều mục tiêu không thực hiện được. Thậm chí một số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) còn là yếu tố gây mất cân đối, phá vỡ ổn định vĩ mô". Đó là lời nhận định của ông Trần Đình Thiên, Viện trưởng Viện Kinh Tế VN khi nói về các DNNN, mà lâu nay từng nổi tiếng "lời giả lổ thật". Tại VN mỗi khi họp đảng và đưa ra các kế hoạch phát triển kinh tế tài chính, khối xí nghiệp quốc doanh hay DNNN, mà gồm rất nhiều đại gia công ty nắm giữ độc quyền trên nhiều lãnh vực, và vẫn được xưng tụng là "chủ đạo" cho cả nền kinh tế. Tuy nhiên, nhiều vụ án xử các quan chức cầm đầu một số tập đoàn, tổng công ty quốc doanh về các tội tử tham nhũng đến cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng, bộc lộ cho mọi người thấy cái hệ thống được dựng làm xương sống nuôi chế độ CS lại ăn tàn phá hại hơn là đóng góp cụ thể để giúp chế độ "tiến lên xã hội chủ nghĩa"! Theo ông Trần Đình Thiên, "Trên thực tế, nhiều khi DNNN lại là yếu tố gây mất cân đối, phá vỡ ổn định vĩ mô, gây tổn thất lớn cho nền kinh tế, cả trực tiếp như mất vốn, gây lãng phí lớn, gián tiếp như méo mó môi trường kinh doanh... Nó được minh chứng bởi thực trạng của nhiều dự án 'đắp chiếu,' nhiều doanh nghiệp 'xác sống,' gánh nặng nợ xấu của khu vực DNNN đang trở thành 'vấn nạn' phát triển thật sự của nền kinh tế". Tuy không nêu tên, người ta hiểu ông nói đến "quả đấm thép" Vinashin và tổng công ty tàu thủy Vinalines mà những người cầm đầu hiện đang nằm trong tù sau khi đẩy doanh nghiệp tới bờ vực phá sản gần 5 tỷ USD. Hiện nhà cầm quyền CSVN vẫn đang loay hoay đối diện với 12 đại dự án của các tập đoàn dầu khí, hóa chất và xi măng, chưa kể những dự án nhỏ hơn, đang "đắp chiếu" sau khi đã đốt của ngân sách nhà chục ngàn tỷ đồng. Không những vậy, hàng chục ngàn tỷ đồng vay nợ còn treo lơ lửng. Theo ông Thiên, tuy dựa vào thể nhà nước, các DNNN hưởng đủ mọi thứ ưu đãi từ đất đai, tiền vốn, và được giao những dự án lớn, có vị trí độc quyền, nhưng "hiệu quả kinh doanh còn thấp". Ông dẫn chứng cho thấy, so với các thành phần kinh tế khác, hiệu quả sử dụng vốn của khu vực DNNN là thấp nhất trong giai đoạn 2011-2014. Trước sự thúc ép của các định chế tài trợ quốc tế, tính đến cuối năm 2016, tổng số DNNN là 718 doanh nghiệp, giảm xuống từ 12.000 doanh nghiệp của những năm đầu thập niên 2000. Theo báo cáo của chế độ Hà Nội về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc đến cuối năm 2015, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có tổng số nợ phải trả lên đến 1,5 triệu tỷ đồng. Một bản báo cáo viết rằng, "Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu bình quân năm 2015 là 1,23 lần, trong đó có 25 DNNN có tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu lớn hơn 3 lần, đứng đầu là Tổng công ty Phát thanh truyền hình thông tin, Tổng Công Ty Xăng Dầu Quân Đội, Tổng Công Ty Cơ Khí Xây Dựng...". Theo ông Trần Đình Thiên, một số công ty quốc doanh còn nợ gấp 10 lần vốn sở hữu. Theo tin tức những tháng đầu năm nay, Bộ Công

Thương có 12 dự án và doanh nghiệp "chậm tiến độ, kém hiệu quả, làm ăn thua lỗ," nổi bật là nhà máy sản xuất xơ sợi Đình Vũ, dự án nhà máy gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2, nhà máy nhiên liệu sinh học Bio-Ethanol Dung Quất, nhà máy đạm Ninh Bình... Tổng tài sản của 12 nhà máy này là hơn 57.600 tỷ đồng, thì tổng nợ phải trả là hơn 55.000 tỷ đồng. Dự báo trong năm 2017, mức hụt thu ngân sách do DNNN làm ăn thua lỗ có thể lên tới khoảng 12.000-14.000 tỷ đồng. Như những con số được tiết lộ hồi cuối năm 2015, tổng số nợ mà DNNN có trách nhiệm phải trả là 1,5 triệu tỷ đồng (khoảng 64 tỷ USD). Con số này hiện lên đến bao nhiêu, không người dân nào được biết vì nó bị coi là "bí mật nhà nước".

Nợ công của Việt Nam, hồi giữa năm 2015, theo Ngân Hàng Thế Giới là 110 tỷ đô la. Như vậy, nợ của DNNN thời gian này chiếm đến khoảng 58% trong nợ công của Việt Nam. Người ta sợ rằng con số 64 tỷ đô la cũng chưa chắc đã đúng vì Bộ Tài Chính của chế độ Hà Nội chỉ nhìn nhận nợ công bao gồm nợ của chính phủ, nợ được chính phủ bảo lãnh, nợ của chính quyền địa phương. Chuyên gia kinh tế tài chính quốc tế đều cho rằng nợ công phải bao gồm cả các khoản vay của các xí nghiệp quốc doanh. Vì thiếu tiền nuôi guồng máy cai trị, chế độ Hà Nội thường xuyên phải vay nợ nên nợ công của VN ngày một phình ra lớn hơn. Thậm chí, Thủ Tướng CSVN đã nhiều lần hối thúc Ngân Hàng Nhà Nước nghiên cứu cụ thể các kế hoạch thu hút đô la và vàng của dân chúng, nhằm bù đắp cho sự hoang phí, kém cỏi và tham nhũng của các quan chức CSVN.

Nguồn: <https://www.nguoi-viet.com/viet-nam/>

*** Ninh Thuận: Thêm một người bị đánh chết trong nhà tạm giam công an:**

Thêm một người tử vong trong nhà tạm giam của công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, và nguyên nhân được cho là "một vụ đánh nhau". Đây là nạn nhân thứ hai chết trong nhà tạm giam này trong hơn 2 tháng qua. Nạn nhân mới nhất là anh Võ Tấn Minh, 25 tuổi. Vào cuối tháng 4, Minh đang đi trên đường thì bị công an bắt giữ chưa rõ vì lý do gì. Sau đó, gia đình được thông báo rằng công an tìm thấy trong người Minh có heroin, nên tạm giam để điều tra. Vào chiều ngày 8/9, công an tỉnh Ninh Thuận đến nhà báo tin Minh đã chết, đang nằm ở bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Gia đình vội đến bệnh viện thì thấy trên lưng và chân tay Minh có nhiều vết bầm. Sau gáy có một vết bầm dài khoảng 6 cm. Công an cho hay chiều ngày 8/9 đã xảy ra một vụ đánh nhau ở nhà tạm giam công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Họ thấy Minh nằm ngất xỉu, nên đưa vào bệnh viện và qua đời lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Lần trước xảy ra vụ người dân chết trong nhà tạm giam này là vào ngày 6/7. Nạn nhân là anh Nguyễn Hồng Đê, 26 tuổi, được cho là dùng áo dài tay "tự thắt cổ" chết. Do vụ này có nhiều tình tiết mờ ám, người nhà nạn nhân đã đẩy xác anh đi điều phố để phản đối công an thành phố và đòi điều tra.

Nguồn: <http://www.sbtn.tv/>

*** Lũ quét cuốn phăng mọi thứ khiến 34 người chết và mất tích:**

Lũ quét hoành hành tại Sơn La, Yên Bái và Lai Châu khiến 34 người chết, mất tích, nhiều khu vực bị chia cắt. Tính đến 17 giờ ngày 3/8, theo báo cáo nhanh của các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, mưa lũ đã khiến 7 người chết, 27 người mất tích, 12 người bị thương. Hàng trăm nhà dân bị cuốn trôi và sạt lở đất.

Yên Bái: Sạt lở đất đã làm 2 người chết, 13 người mất tích, 9 người bị thương. Có 32 nhà bị cuốn trôi hoàn toàn, 18 nhà bị sạt lở đất. Sơn La: Mưa lũ đã khiến 4 người chết, 12 người mất tích, 3 người bị thương. Có 183 nhà bị đổ trôi, hư hỏng. Lai Châu: 1 người chết, 7 ngôi nhà bị lũ cuốn trôi.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn>

*** Hà Nội: Dịch sốt xuất huyết có mức 'báo động đỏ':**

Chiều 17/8, ông Hoàng Đức Hạnh, Phó Giám đốc Sở Y tế Hà Nội, cho biết 12 quận tại Hà Nội đang ở trong mức báo động đỏ. Đó là các quận: Đống Đa, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hà Đông, Thanh Trì, Ba Đình, Nam Từ Liêm, Thanh Oai, Thường Tín, Hoàn Kiếm. Thành phố đã có 17.027 ca mắc sốt xuất huyết. Thành phố Hà Nội sáng 18/8 đã cho phép phun thuốc muỗi bằng máy phun cỡ lớn trên ô tô vào cả ban ngày để đối phó với tình trạng bệnh dịch lan truyền hiện nay. Theo Bộ Y tế, tình trạng dịch sốt xuất huyết năm nay lan tràn gây khó khăn cho hệ thống y tế. Tổng cộng 90.626 người (tăng 42% so với năm ngoái) đã bị nhiễm bệnh, trong đó 76.848 trường hợp phải nhập viện và con số tử vong cho tới nay là 24 người. Tại các thành phố lớn khác như TP HCM, Đà Nẵng, số ca mắc cũng tăng vọt so với cùng kỳ năm trước. Bộ Y tế cho rằng dịch sốt xuất huyết bùng phát do thời tiết nóng, mưa nhiều hơn và việc đô thị hóa nhanh chóng khiến muỗi gây bệnh sinh sôi. Biết thêm, sốt xuất huyết Dengue là bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút dengue gây nên, và lây truyền từ người này sang người khác qua trung gian truyền bệnh là muỗi Aedes, thường gọi là muỗi vằn. Bệnh nhân dễ bị tử vong nhất thường là người già, trẻ em hoặc những người có các hiện trạng y tế phức tạp khác.

Nguồn: www.bbc.com/vietnamese/

*** Sốt xuất huyết chưa qua, bệnh tay chân miệng đã tới:**

Ngày 24/8, Bộ Y tế cho biết từ đầu năm 2017 đến nay, cả nước ghi nhận 43.162 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng tại 63 tỉnh, thành phố, trong đó có 20.063 trường hợp nhập viện. Các chuyên gia y tế cảnh báo, số trường hợp mắc bệnh tay chân miệng trong các tuần gần đây có chiều hướng tăng và xu hướng tăng cao trong thời gian tới do đang là mùa dịch và học sinh vào năm học mới. Bộ Y tế cũng đề nghị các trường học ngay từ đầu năm học mới cần thực hiện vệ sinh lớp học, làm sạch bề mặt và đồ chơi hàng ngày bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường, cung cấp đủ nước sạch, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại các cơ sở giáo dục để tổ

chức khám, điều trị, xử lý kịp thời ổ dịch... Biết thêm, bệnh tay, chân và miệng là một bệnh ở người do virus đường ruột của họ Picornaviridae gây ra. Giống vi rút gây bệnh tay, chân và miệng phổ biến nhất là Coxsackie A và virus Enterovirus 71 (EV-71). Đây là một bệnh thường gặp ở trẻ sơ sinh và trẻ em. Dấu hiệu thường thấy là nóng sốt, đau cổ họng và nổi ban có bọng nước, không chịu ăn, mệt mỏi và đau họng. Các mụn bóng nước thường xuất hiện ở tay, chân và miệng, tuy nhiên có thể xuất hiện ở móng. Một số trường hợp, bệnh chỉ xuất hiện ở miệng mà không thấy ở các vị trí khác.

Nguồn: www.baomoi.com

*** Việt Nam Pharma được bảo kê để bán thuốc ung thư giả:**

Sáng 21/8, TAND TP Hồ Chí Minh mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án làm giả con dấu, tài liệu và buôn lậu xảy ra tại công ty cổ phần VN Pharma. 9 bị cáo bị đưa ra xét xử gồm Nguyễn Minh Hùng (Nguyên tổng giám đốc VN Pharma); Nguyễn Trí Nhật; Ngô Anh Quốc (cùng là nguyên phó giám đốc VN Pharma); Phạm Anh Kiệt (Tổng giám đốc Dược Sapharco); Võ Mạnh Cường (giám đốc Thương mại hàng hải quốc tế H&C). Từ năm 2013, Hùng đặt qua Cường mua thuốc tân dược có nhãn hiệu do công ty Helix Canada sản xuất để bán và đấu thầu cung cấp cho các bệnh viện ở VN, trong đó có thuốc H-Capita 500mg Caplet. Do không có hồ sơ kỹ thuật thuốc cũng như tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm thuốc để nộp cho Cục Quản lý dược thẩm định, Hùng đã chỉ đạo nhân viên viết hồ sơ kỹ thuật thuốc H-Capita 500mg để có giấy phép nhập và đăng ký lưu hành thuốc. Tháng 4/2014, Công ty VN Pharma đã nhập hơn 9.000 hộp thuốc H-Capita 500mg về VN. Kết luận giám định của Bộ Y tế cho biết lô thuốc H-Capita 500mg nói trên chứa 97% hoạt chất capecitabine - là thuốc không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, không được sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho người. Lô thuốc được dán tem từ Ấn Độ về Tân Gia Ba, sau đó nhập về Việt Nam, tuy nhiên xác minh mã vạch, mã số in trên vỏ thuốc thì không được đăng ký bởi quốc gia nào. Các giấy chứng nhận chất lượng thuốc đều là giả. Ngoài việc làm giả hồ sơ thuốc H-Capita 500mg, từ năm 2012 đến năm 2014, Hùng còn chỉ đạo nhân viên thuê dược sỹ để chỉnh sửa nhiều bộ hồ sơ thuốc khác, giả con dấu và chữ ký của giám đốc, nhân viên công ty Helix Canada để VN Pharma đăng ký lưu hành thuốc và xin cấp phép nhập khẩu tại Cục Quản lý dược. Bị cáo cũng làm giả hợp đồng mua bán thuốc với công ty Austin (Hong Kong) để làm thủ tục nhập một số lô thuốc (H2K-Levofloxacin, H2K-Ciprofloxacin)... Trị giá hàng buôn lậu là hơn 5 tỷ đồng. Phó giám đốc Quốc đã chỉ đạo nhân viên bán hàng chi hoa hồng cho các bác sỹ, tổng cộng 7,5 tỷ đồng, để họ kê đơn cho bệnh nhân dùng thuốc do VN Pharma cung cấp. Biết thêm, báo chí trong nước chỉ đưa tin về cáo buộc VN Pharma buôn lậu và làm giả giấy tờ, nhưng không một cáo buộc nào về tội chứng phổ biến thuốc giả gây nguy hại tính mạng người sử dụng, cùng với quan hệ hối lộ với Bộ

trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến. VN Pharma được thành lập vào năm 2011, vốn điều lệ 40 tỷ đồng. Chỉ sau 2 năm, công ty này có tốc độ phát triển chóng mặt với doanh thu 971 tỷ, trong khi thị trường phân phối thuốc khá cạnh tranh. Theo Facebook Nhật Ký Yêu Nước: Sau khi ông Nguyễn Minh Hùng mua tặng cho gia đình bà Bộ trưởng Kim Tiến căn biệt thự rộng 500m², (60 tỷ đồng, mang tên ông Hoàng Quốc Cường, con trai bà Tiến, căn biệt thự ngay liền kề phía sau với căn biệt thự số 177 Nguyễn Văn Hưởng nơi gia đình bà Kim Tiến đang sinh sống), Công ty VN Pharma đã nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của gia đình bà Bộ trưởng. Và để đảm bảo cho mối quan hệ làm ăn khăng khít, lâu dài, gia đình bà Bộ trưởng đã cử ông Hoàng Quốc Dũng là em trai của ông Hoàng Quốc Hòa (chồng bà Tiến) để tham gia Ban Lãnh đạo Công ty VN Pharma, và để đánh lừa dư luận ông Hoàng Quốc Dũng chỉ đứng tên đăng ký số cổ phần ít ỏi là 10.000 cổ phần với mã cổ đông là VN042, nhưng lại nhận được số tiền chia lợi tức khổng lồ 24% danh thu bán hàng của Công ty VN Pharma. Với sự tham gia của gia đình bà Bộ trưởng Bộ Y tế mà chỉ trong vòng gần 3 năm từ khi mới thành lập VN Pharma gần như đã nuốt trọn phần đấu thầu thuốc trong các bệnh viện công lập từ Trung ương đến địa phương.

Nguồn: www.bbc.com/vietnamese/

*** Nghệ An: Đập tràn mực nát chực chờ gây họa cho dân:**

Đập tràn Ba Nha, xã Lăng Thành, là đường giao thông quan trọng của người dân các xã phía Bắc huyện Yên Thành, Nghệ An, đã xuống cấp "nát như tương", khiến tính mạng người dân có thể bị nguy hiểm mỗi khi lũ về. Đập tràn này dài 8 mét, rộng 5 mét, đã sử dụng hơn 20 năm, nằm trên tuyến đường huyết mạch liên quan trực tiếp đến đời sống người dân các xã phía bắc huyện Yên Thành, nối liền bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành đi các xã. Thế nhưng, toàn bộ mặt đập tràn đã bị bong tróc khiến phần sắt thép bung nhô lên. Nhiều hố sâu, lồi lõm trên mặt tràn nước bị xói mòn để lại nhiều phần lồi xoáy. Người dân địa phương cho biết, họ sợ nhất là khi mùa lũ đến, bởi khi đó nó như chiếc bẫy luôn gây tai nạn cho người đi đường. Nhiều học sinh các trường ở các xã như Tiến Thành, Mã Thành, Tân Thành, khi đi qua đập tràn này thường hay bị té ngã, tiềm ẩn nguy cơ mất mạng. Người dân đã nhiều lần gửi tờ trình lên huyện đề nghị được sửa chữa, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Nguồn: http://dantri.com.vn

*** Hà Nội quyết xây bảo tàng vắng vẻ với kinh phí \$490 triệu USD:**

Bảo Tàng Lịch Sử Quốc Gia (BTL SQG) ở Hà Nội được báo chí mô tả là "vắng như... chùa Bà Đanh", nhưng vẫn đòi hỏi 11.000 tỷ đồng (gần \$490 triệu USD) để xây mới. Từ mấy năm nay, nhiều người Hà Nội biết đến bảo tàng này không phải vì những hiện vật thú vị, mà vì đây là nơi cho nhà hàng bia hơi Lan Chín... thuê mặt bằng. Gần đây, bảo tàng này lại gây chú ý khi báo chí đăng tin Bộ Xây Dựng gửi công văn

đến Thủ Tướng CSVN về tình trạng thiếu vốn xây dựng. Được biết BTLSQG có tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, tọa lạc tại khu đô thị mới tây Hồ Tây, Hà Nội, với tổng diện tích gần 10 hécta. Công trình được khởi động từ năm 2014 nhưng đến nay vẫn "giậm chân tại chỗ". Báo chí đưa tin thêm rằng hầu hết các bảo tàng ở Hà Nội hiện nay đều "nằm ở vị trí đặc địa," và "gần như bảo tàng nào cũng cắt một phần đất cho tư nhân thuê để tăng nguồn thu" trong lúc lượng khách tham quan ít ỏi. Một bảo tàng khác, Bảo Tàng Hà Nội có kinh phí 1.600 tỷ đồng (hơn \$70 triệu USD) cũng đang trong tình trạng "tạm trưng bày sau bảy năm khánh thành". Bảo tàng này có lúc lượng khách còn ít hơn số nhân viên bảo vệ trông coi hiện vật!

Nguồn: <https://www.nguoi-viet.com/viet-nam/>

*** Bão Doksuri tàn phá miền Trung:**



Bão Doksuri đánh vào miền trung Việt Nam hôm thứ Sáu, gây tốc mái nhiều ngôi nhà, làm mất điện và gây lụt lội tại một số nơi.

Tính đến 11 giờ 30 trưa thứ Sáu 15.9.2017, đã có hai người thiệt mạng.

Các hãng hàng không nói có 46 chuyến bay nối giữa Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đã bị hủy.

Đây là cơn bão được cho là mạnh nhất đánh vào Việt Nam trong cả thập niên nay.

Gần 80 ngàn người đã phải đi sơ tán tại các tỉnh miền trung trước khi bão tới. Hôm thứ Năm, chỉ riêng tỉnh Hà Tĩnh đã có khoảng 47 ngàn người phải sơ tán, AFP nói. Nhiều người gia cố nhà cửa và neo buộc tàu thuyền.

Tính đến 11 giờ 30 trưa thứ Sáu, đã có hai người thiệt mạng.

Tin cho hay tại Huế, có chừng 260 ngôi nhà đã bị tốc mái. Một số nơi tại Hà Tĩnh và Quảng Bình bị mất điện sau khi gió mạnh giật đứt các đường dây điện, quật đổ cây cối và các biển quảng cáo lớn.

Một số đoạn đường của Hà Tĩnh bị ngập lụt.

Ủy ban phòng chống lụt bão Việt Nam nói trong bão Doksuri, sóng có thể đánh cao tới hơn hai mét.

Việt Nam đã ra cảnh báo bão cấp độ bốn, ở mức 'nguy hiểm', chỉ thấp mức cảnh báo cao nhất là cấp độ năm.

Theo các số liệu chính thức thì từ đầu năm tới nay, đã có 140 người thiệt mạng hoặc mất tích do các trận thiên tai nghiêm trọng.

(nguồn: bbc, 15.9.2017)

"Đầu thú"



*Đảng cộng đúng là thú dân chơi
Hết buôn rồi lại đến bắt người
Súng nổ chẳng nghe vì tai điếc
"Quan tài chưa thấy, lệ chưa rơi"*

*Chẳng lẽ đảng cộng đang nằm mơ
Béc-lin tường sụp đổ lâu giờ
Cứ tưởng Cộng Hòa Dân Chủ Đức
Cho nên bắt người dẫn tỉnh bơ*

*Chơi cú bắt người tưởng đầu ngon
Béc-lin đầu phải giống Sài Gòn
Mà đảng cho người sang múa gậy
Nên khi Đức trả cú thắm đờn*

*Từ trong vườn thú (1) bắt dẫn ra
Rõ ràng thấy hẳn đầu người ta
Bỗng nhiên bị trở thành " đầu thú "
Hay là thú biết nuốt đô la ?*

*Cái màn „đầu thú „" thấy quen quen
Vỡ kịch buồn màn chẳng ai khen
Báo, đài cả nước cảm miệng hến
Khi bị xì ra thấy quá hèn*

*Ô hô ! đồng chí giữa đảng viên
Không bằng một mảnh của đồng tiền
Lấy tấm bình phong " vì lý tưởng "
Dùng để đem che chữ lợi quyền.*

*Cộng Sản thua gì đám Chó Săn
Miếng mỗi quyền lời chúng tranh ăn
Trước sau cũng đến hồi chung cuộc
" Thăng THANH " "đầu thú " sẽ " thành THẮNG"*

• **Trần Thế Thi**



in hệ giới

• Quảng Trục phụ trách

* LHQ kêu gọi Miến Điện chấm dứt chiến dịch quân sự nhắm vào người Rohingya:

Vào hôm thứ Tư 13/9 sau nhiều tuần im lặng, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc sau cùng cũng đã lên tiếng bày tỏ lo ngại về các chiến dịch quân sự của chính phủ Miến Điện tại bang Rakhine, và kêu gọi nước này nên chấm dứt bạo lực ngay lập tức. Đây là lần đầu tiên Hội Đồng Bảo An cùng đồng thuận về một thông điệp chung, liên quan đến cuộc khủng hoảng Rohingya. Khoảng 380.000 người Rohingya đã băng qua biên giới để đi lánh nạn tại nước láng giềng Bangladesh (Đông Hồi). Trong khi đó, phát ngôn viên của bà Aung San Suu Kyi, lãnh đạo chính phủ dân sự Miến Điện, cũng là một nhà vận động nhân quyền và khôi nguyên Nobel, nói rằng bà sẽ có một bài diễn văn vào tuần tới, kêu gọi hòa bình và hòa giải tại Miến Điện. Trong cuộc họp báo tại New York, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres yêu cầu Miến Điện ngừng các chiến dịch quân sự tại bang Rakhine, và cho rằng các cuộc đàn áp nhắm vào người Rohingya đang trở thành hành động thanh lọc sắc tộc. Người Rohingya tại Miến Điện, với dân số khoảng 1.1 triệu người, đã phải chịu đựng sự kỳ thị trong thời gian dài và không được công nhận là công dân, dù nhiều người trong số họ đã sống tại Miến Điện qua nhiều thế hệ. Ông Guterres kêu gọi chính phủ Miến Điện nên cho người Rohingya nhập quốc tịch, hoặc ít nhất cho họ quyền cư trú hợp pháp, để họ có thể sống một cuộc sống bình thường. Ngoài việc lên án bạo lực, Hội Đồng Bảo An cũng kêu gọi Miến Điện cho phép các tổ chức nhân đạo được đến giúp đỡ những người đang gặp khó khăn ở bang Rakhine.

* Đánh bom tự sát tại Iraq, ít nhất 60 người chết:

Ba vụ tấn công tự sát đã xảy ra tại miền Nam Iraq vào hôm Thứ Năm 14/9, khiến ít nhất 60 người thiệt mạng. Nhà chức trách cho biết, nhóm tấn công có ít nhất 5 tay súng. Một tên đã kích nổ chiếc áo chứa bom bên trong 1 nhà hàng, trong khi 4 tên khác nổ súng vào những người xung quanh. Những kẻ tấn công mặc trang phục của lực lượng an ninh chính phủ, và lái các chiếc xe quân đội do chúng lấy trộm. Nhóm này đã tấn công một trạm kiểm soát của cảnh sát và 2 nhà hàng bên lề đường, nằm gần thành phố Nassiriya. Ngoài những người chết, ít nhất 100 người khác đã bị thương. ISIS nhận trách nhiệm sự việc thông qua đại diện truyền thông là hãng Amaq, và khoe khoang rằng đã giết được vô số người Hồi giáo Shi'ites. Các nhân chứng cho biết, 4 xe bus chở người

hành hương Iran đang đậu trước các nhà hàng, thì các tay súng bất ngờ xông lên và bắn vào những người trên xe. Sau đó, chúng đi vào các nhà hàng và nã đạn vào những người bên trong, bất kể là người lớn hay trẻ em. Các viên chức an ninh Iraq cho rằng, các phiến quân Hồi giáo Sunni có vẻ như đang chuyển qua hình thức chiến tranh du kích tại Iraq, sau khi vương triều Hồi giáo do chúng thành lập ở Mosul sụp đổ. Các vụ đánh bom tự sát kiểu này hiếm khi xảy ra ở miền Nam Iraq, nơi sản xuất phần lớn lượng dầu của nước này. Cuộc tấn công được thực hiện trong bối cảnh quân đội Iraq đang giành lại nhiều thành trì do ISIS chiếm đóng.

* Bắc Hàn dọa nhấn chìm Nhật Bản bằng một quả bom hạt nhân:



Nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un

Hôm nay 14/09, chính phủ Nhật Bản lên án tuyên bố của Bắc Hàn đe dọa sẽ thả một quả bom hạt nhân xuống Nhật Bản. Trước đó, Bắc Hàn dọa sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân để nhấn chìm Nhật Bản, vì đã theo cùng Hoa Kỳ hậu thuẫn nghị quyết trừng phạt của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Tuyên bố này đã làm căng thẳng thêm tình hình tại khu vực trong khi cả thế giới đang còn chấn động vì vụ Bình Nhưỡng thử bom hạt nhân lần thứ 6, với cường độ mạnh nhất được ước lượng mạnh gấp 10 lần quả bom nguyên tử của Hoa Kỳ thả xuống Hiroshima năm 1945. Bộ Trưởng Quốc phòng Nhật Bản đã lên tiếng cảnh cáo về thái độ khiêu khích và không có vẻ gì nao núng của Bắc Hàn, sau khi Liên Hiệp Quốc thông qua các biện pháp trừng phạt nặng nề hơn, trong đó có lệnh cấm Bắc Hàn xuất cảng các loại vải vóc và hạn chế dầu thô nhập cảng. Thủ Tướng Nhật Bản Shinzo Abe cũng đã kêu gọi mọi quốc gia tuân thủ nghiêm ngặt nghị quyết của Liên Hiệp Quốc trừng phạt Bắc Hàn, và nói rằng thế giới cần gia tăng sức ép để buộc Bình Nhưỡng phải thay đổi chính sách hiếu chiến của họ. Ông Abe đang công du Ấn Độ, để thắt chặt mối liên hệ quốc phòng và kinh tế nhằm cân bằng lực lượng trước sức trỗi dậy của Hoa Lục. Biết thêm, hôm 29/08, Bắc Hàn đã bắn một hỏa tiễn đạn đạo bay trên không phận đảo Hokkaido- Bắc nước Nhật, rơi xuống biển. Giới phân tích cho rằng đây là hành động khiêu

khích chưa từng có của Bắc Hàn, có vẻ là một hỏa tiễn Hwasong-12 tầm trung mới nhất. Vụ bắn thử hỏa tiễn lần này xảy ra đúng vào lúc lực lượng Nam Hàn và Hoa Kỳ tiến hành cuộc diễn tập quân sự hàng năm tại bán đảo Triều Tiên, mà Bắc Hàn trước đó phản đối kịch liệt. Hồi đầu tháng 8/17, Bắc Hàn dọa sẽ bắn 4 hỏa tiễn Hwasong-12 xuống vùng biển gần đảo Guam, lãnh thổ của Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương sau khi Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump cảnh cáo Bắc Hàn có thể sẽ bị nhấn chìm trong biển lửa và cơn thịnh nộ nếu họ tiếp tục đe dọa Hoa Kỳ.

*** Tuần hành lớn tại Barcelona bày tỏ tình đoàn kết sau vụ khủng bố:**



Hôm 25/08, hàng trăm ngàn người đã tham dự cuộc tuần hành tại Barcelona, để bày tỏ tình đoàn kết với các nạn nhân và thân nhân của họ, sau hai vụ tấn công khủng bố tại vùng Catalonia hồi tuần qua làm 15 người thiệt mạng. Cuộc tuần hành do người mua sắm và cư dân của thành phố có đại lộ Las Ramblas dẫn đầu. Hôm 17/8, nghi can khủng bố đã lái xe Van lao vào con đường dành cho người đi bộ, làm 13 người chết tại chỗ và hàng trăm người bị thương. Quốc Vương Felipe, Thủ Tướng Mariano Rajoy của Tây Ban Nha và người đứng đầu chính phủ khu vực Catalonia xuất hiện trong bộ trang phục sậm màu, cùng tham dự cuộc tuần hành với hàng trăm ngàn người vẫy hoa hồng trắng, vàng, đỏ đầy màu sắc tại thành phố lớn thứ hai của Tây Ban Nha. Cảnh sát ước lượng khoảng nửa triệu người tham dự cuộc tuần hành, trong đó có một số thành viên của cộng đồng Hồi giáo tại Tây Ban Nha. Tổng cộng có 12 nghi can liên can đến các vụ tấn công khủng bố. Sáu người trong số này bị cảnh sát bắn chết, và 2 người bị thiệt mạng trong vụ nổ chiếc xe khi chuẩn bị lao vào đám đông. Hai người đang bị giam và bị truy tố về tội giết người và là thành viên của tổ chức khủng bố. Hai người còn lại đã được phóng thích.

*** 1 triệu người tuần hành ủng hộ Catalan tách ra khỏi Tây Ban Nha:**

Cảnh sát Barcelona cho biết, khoảng 1 triệu người đã tuần hành trong thành phố vào hôm thứ Hai, 11/9, để đòi độc lập cho vùng Catalan, khu tự trị hiện đang thuộc quản lý của Tây Ban Nha. Cuộc tuần hành được tổ chức sau khi chính phủ Madrid ngăn chặn một cuộc bỏ phiếu trưng cầu dân ý, về việc Catalan muốn tách khỏi Tây Ban Nha. Ngày 11/9 là ngày quốc khánh Catalan, còn gọi là Diada, tưởng niệm sự kiện thành

phố Barcelona rơi vào tay quân đội Tây Ban Nha vào năm 1714. Ngày này thường được các nhà vận động sử dụng làm dịp để kêu gọi người dân lên tiếng đòi ly khai. Catalan nằm ở phía Đông Bắc Tây Ban Nha, có ngôn ngữ riêng biệt, và bao gồm 4 tỉnh Barcelona, Girona, Lleida, và Tarragona. Trong năm nay, phong trào đòi độc lập của Catalan diễn ra khá mạnh, và chính quyền địa phương đã định tổ chức trưng cầu dân ý vào ngày 1 tháng 10 về việc ly khai. Tuy nhiên, chính phủ Madrid tuyên bố kế hoạch bỏ phiếu này là bất hợp pháp và đã cấm thực hiện. Trong cuộc tuần hành những người biểu tình đã cầm cờ màu đỏ và vàng của Catalan, và mặc áo thun in chữ "Yes" để thể hiện ý kiến của họ về việc ly khai, nếu như họ được quyền bỏ phiếu. Vào ngày 7/9 vừa qua, Tòa Hiến Pháp Tây Ban Nha đã ra lệnh cấm tổ chức trưng cầu dân ý, sau đơn kiện của Thủ Tướng Mariano Rajoy. Tuy nhiên, chính quyền Catalan đã hứa sẽ dùng mọi khả năng để tổ chức cuộc bỏ phiếu này.

*** Trung Cộng có thể lợi dụng Bắc Hàn để buộc Hoa Kỳ nhượng bộ trên Biển Đông:**

Cộng đồng thế giới tin rằng, Trung Cộng có đủ khả năng để ngăn chặn các cuộc thử hỏa tiễn của Bắc Hàn. Tuy nhiên, nếu muốn Trung Cộng thực hiện trách nhiệm này, thế giới và đặc biệt là Hoa Kỳ cần phải trả cái giá khá cao: Biển Đông cùng mọi quyền kiểm soát và khai thác tài nguyên tại đây. Bán đảo Triều Tiên cách Biển Đông khá xa, nhưng cả hai đều liên quan đến một quốc gia là Trung Cộng. Trên thực tế, Kim Jong Un đang trở thành con mồi để Bắc Kinh đạt được các mục đích của họ ở Biển Đông. Trong lúc mọi sự chú ý trên thế giới đổ dồn về Bắc Hàn, Trung Cộng vẫn đang tiếp tục xây đảo nhân tạo trên biển Đông, và bắt nạt mọi quốc gia láng giềng dám thách thức tuyên bố chủ quyền của nước này. Trung Cộng từng đe dọa chiến tranh với Phi Luật Tân nếu nước này thực hiện phán quyết của tòa trọng tài quốc tế, vốn từng xác định rằng Trung Cộng không hề có chủ quyền lịch sử trên biển Đông. Trong một sự kiện khác, Trung Cộng cũng yêu cầu Việt Nam và Ấn Độ ngừng thăm dò dầu trong khu vực, nếu không muốn các giàn khoan bị tấn công. Ngoài ra, giao dịch thương mại giữa Trung Cộng và Bắc Hàn đang phát triển rất tốt, và đã tăng 20% trong năm 2016. Đó là lý do vì sao Trung Cộng không sốt sáng trong việc kèm chế tham vọng hạt nhân của Kim Jong Un. Nếu muốn Bắc Kinh thực hiện vai trò của họ, Hoa Kỳ có lẽ phải chuẩn bị tinh thần để Trung Cộng kiểm soát hoàn toàn biển Đông, và phải bỏ qua khi Trung Cộng tiếp tục sử dụng chiến thuật cạy mạnh bắt nạt các nước láng giềng, trong đó có Việt Nam.

*** Động đất mạnh tại Oaxaca – Mễ Tây Cơ:**

Một thị trấn ở tiểu bang Oaxaca, Mễ Tây Cơ đã bị rung chuyển mạnh vào ngày hôm 8/9, sau khi trận động đất với cường độ 8.1 độ richter khiến nhiều tòa nhà bị sập, hàng chục người bị thiệt mạng và tàn phá khu vực. Nhiều nơi tại thị trấn Juchitan, Oaxacan trở thành bãi đổ nát. Một phần của tòa nhà chính phủ địa phương cũng bị sập. Binh sĩ và nhân viên cấp cứu đã

bởi đồng đồ nát để tìm người sống sót và hỗ trợ nỗ lực tái thiết. Trong chuyến thăm khu vực, Tổng Thống Enrique Pena Nieto bày tỏ tình đoàn kết với các nạn nhân. Trên toàn quốc, ít nhất 90 người bị thiệt mạng vì động đất và các dư chấn. Trận động đất lớn xảy ra lúc 11 giờ 50 phút đêm, theo giờ địa phương ngày 7/9 gây rung lắc các tòa nhà cách xa tâm chấn hàng nghìn cây số ở thành phố Mexico và khiến người dân hoảng loạn chạy ra đường. Đây là trận động đất mạnh nhất xảy ra đối với thành phố Mexico kể từ năm 1985. Trận động đất cũng gây cảnh báo sóng thần dọc bờ biển Thái Bình Dương của các quốc gia Trung Mỹ, khiến hàng ngàn người dân sống ở ven biển bang Chiapas phải di tản. Cảnh báo nguy cơ xảy ra sóng thần sau đó được dỡ bỏ.

*** Thủ Tướng Cam Bốt tuyên bố sẽ tiếp tục cai trị thêm 10 năm nữa:**

Thủ Tướng Cam Bốt Hun Sen hôm thứ Tư, 6/9, tuyên bố ông ta sẽ tiếp tục cai trị đất nước thêm 10 năm nữa. Tuyên bố này được đưa ra chỉ vài ngày sau khi lãnh đạo đảng đối lập Cam Bốt bị bắt giam và truy tố. Lên tiếng trước 10.000 công nhân nhà máy dệt ở vùng ngoại ô thủ đô Nam Vang (Phnom Penh), ông Hun Sen, 64 tuổi, nói rằng trước đây, ông khá lưỡng lự về việc có nên về hưu hay không. Tuy nhiên, sau khi chứng kiến các hành động phản quốc của lãnh đạo đối lập, ông đã quyết định sẽ tiếp tục giữ chức vị thêm 10 năm nữa. Tính đến nay, ông Hun Sen đã tại vị được 32 năm, và là Thủ Tướng nắm quyền lâu nhất trên toàn thế giới. Ngoài ra, chính phủ Cam Bốt đã nhắc đến khả năng loại bỏ đảng đối lập ra khỏi cuộc bầu cử năm sau, nếu đảng này không chịu thay thế người lãnh đạo là ông Kem Sokha, vốn đang bị Phnom Penh truy tố tội phản quốc. Phát ngôn viên chính phủ Phay Siphon tuyên bố, đảng đối lập cần phải đổi chủ tịch. Nếu họ không tuân thủ pháp luật, đảng này sẽ không còn tồn tại và không có quyền hoạt động chính trị. Luật pháp Cam Bốt quy định, một đảng chính trị sẽ có 90 ngày để thay thế chủ tịch, nếu người này qua đời, từ chức, hoặc bị kết tội. Tuy nhiên, đảng Cứu Quốc Cambodia CNRP, đảng đối lập chính chống lại ông Hun Sen, đã khẳng định họ sẽ không đổi chủ tịch. Đảng CNRP cáo buộc ông Hun Sen đang cố tình làm suy yếu sự ảnh hưởng của đảng, sau khi họ được nhiều người ủng hộ trong cuộc bầu cử địa phương vào tháng 6/17 vừa qua.

*** Bộ trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ: Nga muốn vẽ lại biên giới với Ukraine:**

Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ Jim Mattis nhận xét Nga đang đe dọa Châu Âu, cho biết ông ủng hộ việc Hoa Kỳ cung cấp vũ khí sát thương cho Ukraine. Bộ Trưởng Mattis nói chính phủ Tổng Thống Donald Trump không ủng hộ việc Nga sáp nhập Crimea vào đất nước họ. Từ 10 năm nay, ông Mattis là lãnh đạo Ngũ Giác Đài đầu tiên đến thăm các quốc gia thuộc Liên Bang Xô Viết cũ. Tại buổi họp báo chung với Tổng Thống Ukraine Poroshenko, ông Mattis chỉ trích hành động quân sự của Nga ở Ukraine, cho biết sự

hiện diện của ông ở Kiev gửi đi thông điệp cho Điện Kremlin, rằng Hoa Kỳ luôn cam kết với chủ quyền của Ukraine.



Ngoại trưởng Mỹ Mattis và TT Ukraine Poroshenko

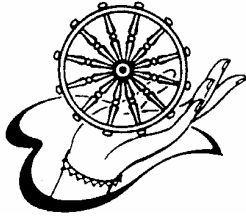
Theo Bộ Trưởng Mattis, dù Nga liên tục bác bỏ mọi cáo buộc, Hoa Kỳ tin rằng Moscow đang tìm cách vẽ lại biên giới quốc tế bằng vũ lực. Tham vọng của Moscow là muốn làm suy yếu các nước Châu Âu, và khuấy động sự căng thẳng trên cựu lục địa này. Khi được phóng viên hỏi thêm về vũ khí sát thương, ông Mattis từ chối trả lời chi tiết, chỉ nói đó là loại vũ khí phòng thủ, giúp Ukraine có thể ngăn chặn các đợt tấn công của kẻ thù.

*** OPEC bắt đầu giảm sản lượng dầu:**

Báo cáo hôm Thứ Ba 12/9 của nhóm các nước sản xuất dầu OPEC cho biết, sản lượng dầu thô của tổ chức này đã giảm vào tháng trước, cũng là lần giảm đầu tiên tính từ tháng 4.2017. Đây là nỗ lực của OPEC, nhằm hạn chế tình trạng dư thừa xăng dầu trên toàn thế giới và nhằm kéo giá dầu đi lên. Sản lượng dầu của OPEC giảm 0.24%, xuống còn 32.76 triệu thùng/ngày trong tháng 8, bớt được 79.000 thùng so với tháng 7. Số lượng giảm này chủ yếu đến từ Libya, Gabon, Venezuela, và Iraq. Báo cáo này được công bố giữa lúc Ả Rập Saudi, cũng là thành viên lớn nhất của OPEC và nước xuất cảng dầu lớn nhất thế giới, đang tranh luận xem liệu có nên tiếp tục gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng hay không, khi thỏa thuận này hết hạn vào năm tới. Vào năm ngoái, OPEC và 10 nước sản xuất dầu nằm ngoài tổ chức đã đồng ý cắt giảm khoảng 1.8 triệu thùng 1 ngày, so với mức đỉnh điểm vào tháng 10/2016 là 33.39 triệu thùng 1 ngày. Vào tháng 5 năm nay, thỏa thuận giảm sản lượng tiếp tục được gia hạn đến hết tháng 3/2018. Tuy nhiên, trong tháng 6 và tháng 7, sản lượng dầu của OPEC không giảm do việc tăng sản xuất từ Libya và Nigeria, 2 nước được miễn trừ khỏi thỏa thuận vì cần khôi phục kinh tế sau nội chiến. Chỉ đến tháng 8 vừa qua, sản lượng dầu của Libya mới giảm do một số đường ống bị cắt và mỏ dầu bị đóng cửa. Cho đến nay, việc OPEC giảm sản lượng dầu có vẻ như không có tác dụng nhiều trong việc giúp dầu tăng giá, một phần là do nguồn cung cấp dầu từ những nước ngoài OPEC vẫn gia tăng đều đặn.

• Quảng Trục
(tháng 8 + 9.2017)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU



LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE
BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique

Khánh Anh

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính gửi Chư Tôn Thiên Đức Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn Đồ Pháp Quyển

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa nhận được ai tin từ xứ hoa Anh Đào,

ĐỨC TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TUYỀN,

Pháp danh NGUYỄN PHÁP,

thuộc dòng Lâm Tế Liễu Quán đời thứ 44. Khai Sơn,

Phương Trượng Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản

đã thuận thế vô thường thân viên tịch vào lúc 3 giờ 35 phút sáng ngày 22 tháng 08 năm 2017 (nhằm ngày mùng 01 tháng 07 năm Đinh Dậu) tại Tokyo, Nhật Bản.

Trụ thế 80 năm, Hạ lạp 60.

HĐDH và Tăng Ni Phật Tử GHPGNTN ÂC thành kính đảnh lễ và nhất tâm cầu nguyện Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Cao Đẳng Phật Quốc, tái lai Ta Bà, hành Bồ Tát Nguyên, xiển dương Chánh Pháp, phá vọng hiển chân.

Thành kính phân ưu và chia sẻ sự mất mát lớn lao này cùng Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn Đồ Pháp Quyển. Cầu chúc quý Ngài và quý vị Phật sự viên thành.

Nam Mô Khai Sơn Phương Trượng Phật Giáo Việt Nam Nhật Bản Đường Thượng, Từ Lâm Tế Chánh Tông, Liễu Quán Pháp Phái, Tứ Thập Tứ Thế, húy thượng Nguyên hạ Pháp tự Minh Tuyền, Đại Lão Hòa Thượng Giác Linh Tân Viên Tịch.

Âu Châu ngày 23.08.2017

Kính Bái

Tm. HĐDH GHPGVNTN ÂC
Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt



Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNAC

8 Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres. 91000 Evry. France. Tél : 07.70.07.33.99 – 09.84.52.39.35
E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THỐNG NHẤT ÂU CHÂU**

La Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée
En Europe

The Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Europe
Association Bouddhique

Khánh Anh

8 Rue François Mauriac - Parc aux Lièvres -
91000 Evry. France. Tél : 01 64 93 55 56 - 07 70 07 33 99

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Kính gửi: Phật tử Lê Thị Ngử cùng toàn thể gia quyến

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Âu Châu, đã nhận được ai tín Phật tử:

**NGUYỄN THANH QUANG
Pháp danh CHÍ PHÁP**

* Huynh Trưởng cấp Dững của Tổ Chức Gia Đình Phật
Việt Nam.

* Cố Vấn Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam
Tại Âu Châu:

* Thành viên Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Dững
GDPT Việt Nam,

* Thành viên BHD Âu Châu từ ngày thành lập năm
1991,

• Nguyên Thành viên BHD Tỉnh Vĩnh Long từ năm
1953 đến 1970,

• Nguyên Đại Diện Miền Huệ Quang, Việt Nam từ năm
1964 đến 1973,

• Nguyên Thành viên BHD Hải Ngoại, nhiệm kỳ 2002-
2004.

Sanh năm Quý Dậu, đã quá vãng vào lúc 20 giờ 40
ngày 26 tháng 7 năm 2017 nhằm ngày mùng 4 tháng
6 nhuận năm Đinh Dậu, thượng thọ 85 tuổi.

Sự ra đi của Đạo Hữu CHÍ PHÁP NGUYỄN THANH
QUANG là sự mất mát lớn của gia quyến.

Sự ra đi của anh CHÍ PHÁP - NGUYỄN THANH
QUANG khiến cho tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam
mất đi một Huynh Trưởng Cấp Dững.

Sự ra đi của Phật Tử CHÍ PHÁP - NGUYỄN THANH
QUANG là Giáo Hội mất đi một thành viên trung kiên
thuần thành chánh tín với Đạo Pháp.

Nhân loại từ đây vắng bóng một thành viên chơn
chất đạo đức hiền hòa.

Nhưng Quê Hương Cực Lạc đón chào thêm một
người con sau khi đã hoàn thành sứ mệnh Bồ Tát
Hạnh ở cõi Ta Bà vừa trở về lại Bốn Xứ.

HĐDH GHPGVNTN Âu Châu thành tâm chia sẻ nỗi
mất mát lớn lao này cùng toàn thể gia quyến và nhất
tâm đồng cầu nguyện cho Hương Linh Phật Tử pháp
danh CHÍ PHÁP NGUYỄN THANH QUANG sớm sanh về
cõi Phật A Di Đà.

Cầu chúc toàn thể gia quyến vô lượng an lạc trong
ánh hào quang của Tam Bảo.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

HĐDH GHPGVNTN ÂC

Đệ Nhất Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THỐNG NHẤT ÂU CHÂU**

Congrégation Bouddhique Vietnamienne
Unifiée En Europe

The Unified Vietnamese Buddhist Congregation
in Europe

Association Bouddhique

Khánh Anh

8 Rue François Mauriac - Parc aux Lièvres -
91000 Evry. France

Tél : 01 64 93 55 56 - 07 70 07 33 99

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Kính gửi: Thượng Tọa Thích Minh Giác

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPVNTN Âu
Châu, kiêm Hội Trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại
Hòa Lan và Trụ Trì chùa Vạn Hạnh tại thủ đô
Amsterdam nước Hòa Lan cùng toàn thể Gia Quyển.

Kính thưa Thượng Tọa

Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Âu Châu, đã nhận được ai tín thân mẫu của
Thượng Tọa là:

**Phật tử PHẠM THỊ KIỀU
Pháp danh THANH ĐỨC**

Sanh năm Nhâm Thân

**Quá vãng ngày 28 tháng 7 năm 2017,
nhằm ngày mùng 6 tháng 6 nhuận**

năm Đinh Dậu,

tại Bình Tân – Sài Gòn Việt Nam.

Thượng thọ 86 tuổi.

HĐDH GHPGVNTN Âu Châu cùng toàn thể Tăng Ni
Phật Tử thành tâm chia sẻ nỗi mất mát lớn lao này
cùng Thượng Tọa và toàn thể gia quyến.

HĐDH cùng Tăng Ni Phật Tử GHPGVNTN Âu Châu
nhất tâm đồng cầu nguyện cho Hương Linh Phật tử
pháp danh THANH ĐỨC PHẠM THỊ KIỀU sớm sanh về
cõi Phật A Di Đà.

Cầu chúc Thượng Tọa chúng sanh dị độ, phật sự
viên thành cùng toàn thể gia quyến vô lượng an lạc
trong ánh hào quang của Tam Bảo.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Đồng Kính

HĐDH GHPGVNTN ÂC

Đệ Nhất Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

• Canada:

Dr. Thái Công Tụng, Gs. Trần Gia Phụng.

• **Đức:** HT. Thích Như Điển, Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, Trần Phong Lưu, Nguyên Hạnh HTD, Trần Đan Hà, Phù Vân, Tùy Anh, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại, Đỗ Trường, Trần Thế Thi.

• **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Liễu Pháp Tôn Thất Đào, Trần Doãn Nho, Nguyên Phương, Hải Ấn Viên Chiếu.

• **Hòa Lan:** Hồ Thanh Trước.

• **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.

• **Úc Đại Lợi:** TT. Thích Nguyên Tạng, Quảng Trục Trần Việt Dung.

• **Việt Nam:** Châu Yến Loan, Nguyễn Thiếu Dũng, Nguyễn Phước Hòa Tân, Trương Văn Dân.

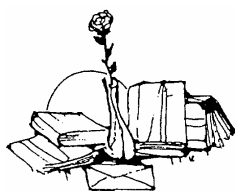
• **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

• THƯ & SÁCH BÁO

• **Đức:** D & C 07-08/2017. E & C 07-08/2017. Buddhistische Monatsblätter số 3.

• **Hoa Kỳ:** Mây vẫn bay – Thơ của HT. Thích Nguyễn Đạt.

• **Pháp:** Bản tin Khánh Anh số 112.



Phương Danh Cúng Dường

(Tính đến ngày 31.08.2017)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

• **TAM BẢO: ĐH.** Allan Cheng 30€. An Dũng, Huệ Kiệt, Thiện Bảo & Huệ Tường 100€. Anh Hùng 20€. Anton Ly 20€. Âu Châu 20€. Bắc Viên Tuyết 350€. Bành An Quang 5€. Bành Tâm Sơn 10€. Bích Ngọc 10€. Blumenthal 5€. Bùi Hải Bang 10€. Bùi Quang Hà 20€. Bùi Quốc Việt 50€. Bùi Thị Hải 10€. Bùi Thị Huệ 20€. Bùi Thị Mỹ Hạnh 10€. Bùi Thị Phương Lâm 20€. Bùi Thị Tâm & Bùi Đình Huân 30€. Bùi Thị Yến 20€. Bùi Văn Thành 20€. Bùi Việt Hà 100€. Bùi Việt Nghĩa 50€. Cao Bích Thủy 5€. Cao Phan Dũng 40€. Châu Kim Nga 50€. Châu Ngọc Diệp 10€. Chị Hoa 100€ HHL em Hải My. Chi Hội PT Karlsruhe (Huân Tu mùa Đông) 300€. Chị Sen 20€. Chiểu Anh Nguyễn Hồng Phương 20€. Choong Siêu Dung 10€. Choong Siêu Kim 10€. Chu Thị Hiền 20€. Chu Thị Hồng và các cháu 50€. Chu Văn Sự 5€. Chúc Hữu Trần Đình Hy 50€. Cù Thị Thanh Túc 5€. Gđ. Phạm Thị Anh Loan, Nguyễn Thị Diệu Linh, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Anh Vũ, Nguyễn Văn Phúc & Trương Thị Mỹ Trang 150€. Dam Gei 10€. Đàm Tấn Minh 20€. Đàm Vĩ Hùng 20€. Đặng Đình Nam 30€. Đặng Thị Hà 10€. Đặng Thị Hồng 10€. Đặng Thị Ly 20€. Đặng Thị Nguyệt 20€. Đặng Thị Thu Vân 5€. Đặng Thị Tuyết 40€. Đặng Văn Liễu 30€. Đào Mạnh Cường 10€. Đào Thị Huệ 20€. Đào Thu Hương 30€. Đào Văn Dương 20€. Đào Văn Lợi 20€. David Lam 20€. De Liên & Lưu Thanh Hồng 10€. Diệu Hòa 10€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền, Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh & Trần Thị Kim Phúc 20€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Hoàng Lan 10€. Diệu Hỷ & Thiên Giáo 50€. Diệu Nhân Nguyễn Thị Hạ 10€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy 10€. Diệu Tánh 20€. Diệu Thanh Vương Thị Thu Thủy 100€. Diệu Thu Đỗ Thị Thanh Thủy 20€. Diệu Thủy 50€. Diệu Trí 20€. Đinh Hùng Minh 20€. Đinh Ngọc 10€. Đinh Thị Hạnh 10€. Đinh Thị Hồng 20€. Đinh Thị Hồng Nhung 5€. Đinh Thị Minh Phương 20€. Đinh Thị Oanh 20€. Đinh Thị Phương 20€. Đinh Thị Thanh 20€. Đinh Thị Thanh 20€. Đinh Thiên Nhiên 10€. Đinh Văn Hải 90€. Đỗ Công Minh 10€. Đỗ Mỹ Anh 20€. Đỗ Ngọc Trọng 50€. Đỗ Thanh Huyền 20€. Đỗ Thị Bích Liên, Lê Thị Thanh Loan, Lê Thủy Hiếu & Volker Kunert 20€. Đỗ Thị Hồng 10€. Đỗ Thị Mai Hoa 20€. Đỗ Thị Man 20€. Đỗ Thị Nhâm 10€. Đỗ Thị Phương 30€. Đỗ Văn Viện 20€. Đoàn Khoa 30€. Đoàn-Nguyễn Thị Hoa 20€. Đoàn Phi Hùng 20€. Đoàn Thị Diễm Hương 20€. Đoàn Thị Hà 10€. Đoàn Thị Huỳnh Hoa 50€. Đoàn Thị Thanh Bình 10€. Đồng Bảo 20€. Đồng Diệp Diệp Thị Muối 50€. Đồng Duyên Liên Tố Linh 5€. Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa 100€. Đồng Hoa Nguyễn Lan Hương 30€. Đồng Hương Khương Thị Thủy Linh 20€. Đồng Khâm 50€. Đồng Liên 30€. Đồng Liên 20€. Đồng Liên Vương Amy Anh Thư 5€. Đồng Long Lâm Thị Sương 10€. Đồng Ngân Ngô Hồng Hà 50€. Đồng Ngân Trần Thị Thu Hà 20€. Đồng Nghĩa Nguyễn Tiến Trọng 50€. Đồng Ngô 10€. Đồng Nhã 5€. Đồng Nhã Nguyễn Thị Thanh Hải 50€. Đồng Nhã Tiêu Mỹ Lan 15€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 10€. Đồng Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Đồng Nhân 50€. Đồng Như Nguyễn Thị Là & Nguyễn Văn Thịnh 50€. Đồng Quang Nguyễn Thị Minh 10€. Đồng Tâm 100€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 15€. Đồng Thái Trần Minh Thông 10€. Đồng Thị Nga 20€. Đồng Thịnh Vương Anthony Anh Vũ 5€. Đồng Thuận & Đồng Hòa 10€. Đồng Thuận Ngô Thị Chinh 10€. Đồng Tịnh Trần Thanh Thủy 100€. Đồng Vũ Đình Thị Hải 50€. Du Tấn Tùng 20€. Đức Viên 20€. Dương 20€. Dương Kim Oanh 20€. Dương Minh Tâm 30€. Dương Ngọc Minh 50€. Dương Ngọc Ty 20€. Dương Quốc Tăng 20€. Dương Thanh Hải 10€. Dương Thị Hạnh 20€. Dương Thị Hương 20€. Dương Thị Mỹ Hằng 20€. Dương Thị Thanh Hải 10€. Dương Tư Phát 10€. Fam. Đăng 60€. Fam. David 20€. Fam. Đỗ & Nguyễn 9€. Fam. Gloria 10€. Fam. Greiff 10€. Fam. Groh 60€ HHL Bà Ngô Mỹ Châu. Fam. Hoa 20€. Fam. Hoàng Văn Nghiệp 30€. Fam. Hồng Minh Tấn 20€. Fam. Huỳnh Hùng Võ 20€. Fam. Kieu Cony 20€. Fam. Lâm Vĩ Tân 10€. Fam. Nguyễn 10€. Fam. Nguyễn Văn Hoa & Nguyễn Anh Thư 30€. Fam. Oskar Telpelfeld 10€. Fam. Phạm 20€. Fam. Quách Khai Ty & Dương Lê Châu 10€. Fam. Quan 5€. Fam. Vi Tham Tran 20€. Fam. Vương & Lương 5€. Fam. Wong: Alan, Truc, Renneth & Sara-Ann 20€. Fr. Fullborn Bích Thuận 20€. Gđ. Bs. Vũ Âu 200€. Gđ. Đạo Trang 20€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 20€. Gđ. Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh, Trần Quốc Thắng & Hermann Pütz 20€ HHL thân nhân quá vãng. Gđ. Diệu Thanh (Xuân) 100€. Gđ. Đồng Phước & Đồng Nguyễn 100€. Gđ. Hoàng Kim Tuấn 20€. Gđ. Huệ Thanh Nguyễn Thị Sâm 20€. Gđ. Lâm Chấn Căn 20€. Gđ. Lâm Chánh Văn Ngũ Ngành 10€. Gđ. Lân, Lý & Hi 10€. Gđ. Lê Quang Thịnh 10€. Gđ. Lê Thị Xuân 50€. Gđ. Liên Hạnh Hồ Thị Lam, Diệu Hòa & Đồng Liên

30€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Đồng Liên & Diệu Nghiệm 50€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Nghiệm & Đồng Liên 45€. Gđ. Lương Xuân Quỳnh & Hoàng Minh Đức 60€. Gđ. Ngọc Phương 50€. Gđ. Nguyễn Công Lợi 20€. Gđ. Nguyễn Thị Vinh 120€. Gđ. Nguyễn Văn Chiến 20€. Gđ. Phan-Lê Trung Quốc, Bà Thị Kim Loan & Phan Michelle Báo Hàn 20€. Gđ. Quách Trang Minh, Phạm Thị Liên & Quách Vanessa 20€. Gđ. Tào Đức Phẩm & Ngụy Thị Hoa 50€. Gđ. Thiên Bạch & Thiên Đức 50€. Gđ. Thiên Dũng Nguyễn Quang Mạnh 60€. Gđ. Trần Minh Hon 20€. Gđ. Trần Thị Thanh Hương 10€. Gđ. Trần Thúy Hằng 50€. Gđ. Trần Văn Cường & Lê Thị Phương Hồng 20€. Gđ. Từ Quốc Minh 30€. Gđ. Vạn Phụng Đình Thị Loan 50€. Gđ. Vũ Mạnh Hà & Bùi Huyền Châu, 50€. Gđ. Vũ Trọng Cảnh 50€. Gia Nghi Hồng 150€. Hà Hữu Han 50€. Hà Lan Hương 22€. Hà Thị Tuyên 20€. Hai vị ẩn danh 17€. HHHH. Diệu Thâm Phạm Thị Chử, Diệu Trần Phạm Thị Côi, Nguyễn Thị Soi, Phúc Chúng Nguyễn Đình Đồi, Đào Quang Hùng, Diệu Hiền Đỗ Thị Thọ & Đào Duy Quang 20€. HHHH: Hứa Đệ & Trần Duyệt Hùng Pd Đổng Thoát 40€. HL. Vương Thiệu Hạp Pd Đổng Sanh 50€. HL. Lê Văn Mè 100€. HL. Lê Vinh Thịnh 20€. HL. Lê Hiếu Thương 20€. HL. Nguyễn Thuận Lê Thị Hiền 50€. HL.Hứa Đệ & Trần Duyệt Hùng Pd Đổng Thoát 20€. Hồ Bửu 5€. Hồ Hữu Hương (Fam. Do) 20€. Hồ Mỹ Linh & Hồ Phi Phụng 10€. Hồ Mỹ Linh & Lạc Chí Vĩ 30€. Hồ Thị Hải 10€. Hồ Thị Kim Thanh 50€. Hồ Thị Kim Thu 20€. Hồ Thị Thành 40€. Hồ Thị Trung 60€. Hoàng Bergmann Thị Nga 10€. Hoàng Công Khánh 20€. Hoàng Đức Long 50€. Hoàng Thị Dung 5€. Hoàng Thị Hường 10€. Hoàng Thị Kim Xuân 30€. Hoàng Thị Mơ 20€. Hoàng Thị Tân 10€. Hoàng Thị Thu Hằng 10€. Hoàng Xuân Hùng 50€. Hồng 20€. Hồng Lương Thanh 20€. Hứa Kim Ngọc 15€. Hứa Kinh Minh 15€. Hứa Lương Huy 40€. Hứa Thị Nguyên 50€. Huệ Chơn Thái Mỹ Phương 30€. Huệ Hiền 100€. Huệ Nhân 150€. Huệ Văn Nguyễn Thị Thơ 50€. Hương Nguyễn 30€. Huyền 10€. Huyền Chân Báo 20€. Huyền Chân Đạt 20€. Huyền Thọ Hưng 10€. Huyền 20€. Huỳnh & Diệp 50€. Huỳnh Công Hải 30€. Huỳnh Hồng Hạnh 20€. Huỳnh Kiệt Ngọc 20€. Huỳnh Kim 20€. Huỳnh Kim Lang 30€. Huỳnh Kim Thủy & Phạm Minh Tân 50€. Huỳnh Mỹ 20€. Huỳnh Ngọc Phương & Peter Krauß 100€. Huỳnh Phi Phi 20€. Huỳnh Phước Bình 35€. Huỳnh Thị Ánh 20€. Huỳnh Thị Phi 50€. Huỳnh Thị Thu Trà 50€. Huỳnh Thiệt Ngọc 20€. Huỳnh Tuyết Lan 50€. Huỳnh Văn Khương 20€. Ileda 20€. Julian Hoelzen 44€. Kamolwan Winkler 5€. Kenny Đỗ & Hoàng Đỗ 20€. Khanh 20€. Khuất Bằng Pd Đổng Phước 20€. Kim 50€. Kim Dung 20€. Kim Loan 10€. Kim Loan Blumenthal 10€. Kim Tuyên 20€. Lê Hiệt Vy 20€. Lê Tuyết Phan 20€. Lâm Minh Khôn 60€. Lam Phương (Nữ) 20€. Lâm Thuận Hi 20€. Lâm Xuân Anh 50€. Lao Hoàng Đức 50€. Lay Kết Han 30€. Lê Đức Thôn 20€. Lê Hồng Sơn 40€. Lê Hùng Lam 20€. Lê Huỳnh Thu Thủy 20€. Lê Thanh Cảnh 30€. Lê Thanh Tùng 10€. Lê Thị Dương 10€. Lê Thị Hoàng Nga 50€. Lê Thị Kinh Bình 50€. Lê Thị Lan 20€. Lê Thị Lan Hương 10€. Lê Thị Mộng Trâm 50€. Lê Thị Na 10€. Lê Thị Nga 20€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Lê Thị Phương Lan 10€. Lê Thị Thanh & Lê Thị Thanh Hiền 20€. Lê Thị Thu Hà 40€. Lê Thị Thủy Nga 20€. Lê Thị Tinh 40€. Lê Thị Tuyết 55€. Lê Thu Hằng 20€. Lê Văn Hồng 10€. Lê-Đoàn Khánh Ly 20€. Lee Luk Nhan Khanh 80€. Levy Thisakhone 10€. Liauw Po Tju 20€. Liên Tô Linh 5€. Liêu Ngọc Trân 20€. Linh Thị Thanh 20€. Loan Court 5€. Löffler Cao Bích May 10€. Long Thị Cúc 50€ HHHH Long Phát Tài. Luja Ling, Yuan Lin, Alexander Lin & Avianna Lin 80€. Lương Thanh Dung 20€. Lương Thị Huệ 50€. Lương-Huyền Tô Nữ 20€. Lưu Đức Vinh 40€ HHHH cha mẹ & em trai. Lưu Kim Châu 50€. Lưu Thị Sơn 20€. Lưu Thu Hương, Lưu Khai Tinh & Lưu Khai Thuận 30€. Lý Đại Mai 10€. Lý Minh Lang 50€. Lý Thị Vinh 10€. Ly-Huyền Ai 60€. Mã Đơn 20€. Mã Lệ Tuyết 20€. Mai Bích Loan 20€. Mai Mỹ Duyên 20€. Meyer-Nguyễn Thị Yến 50€. Michelle Hương Hajev 20€. Minh Nguyệt Nguyễn Hồng Nga 40€. Minh Nhơn Nguyễn Tấn Hùng 50€. Minh Thuận Nguyễn Thị Chi Hiền 20€. Minh Văn 20€. Nghiêm Phú Tiên 100€. Ngô Lan Hương 20€. Ngô Quang Đức 50€. Ngô Thị Chinh 10€. Ngô Thị Thúc 20€. Ngô Văn Quảng 40€. Ngô Xuân 10€. Ngọc Anh 20€. Ngọc Bích 20€. Ngọc Vui Lay Zhan 30€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Bích Hằng 10€. Nguyễn Bích Liên 20€. Nguyễn Đan Tâm 50€. Nguyễn Đình Bình 20€. Nguyễn Đình Lập 20€. Nguyễn Đức Dũng 15€. Nguyễn Đức Nghĩa 5€. Nguyễn Đức Thăng 20€. Nguyễn Đức Tiến & Nguyễn Thị Văn Anh 30€. Nguyễn Duy Thiệu 20€. Nguyễn Han Triệu & Nguyễn Thị Đức 10€. Nguyễn Hoàng Hà 20€. Nguyễn Hồng Hải 20€. Nguyễn Hồng Hạnh 10€. Nguyễn Hồng Thu, Leon Kaiser, Hanna Flügge... 10€. Nguyễn Hương 20€. Nguyễn Khánh Hà 20€. Nguyễn Khởi Ngô 5€. Nguyễn Lisa 20€. Nguyễn Lương Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€. Nguyễn Mai Hương 10€. Nguyễn Mạnh Hùng 40€. Nguyễn Mạnh Thuận 10€. Nguyễn Mạnh Thước 10€. Nguyễn Minh Trí 30€. Nguyễn Muôn Pd Tâm Khương 20€. Nguyễn Muôn Pd Tâm Khương 15€. Nguyễn Ngọc Lâm 10€. Nguyễn Ngọc Linh 30€. Nguyễn Ngọc Nguyễn Thị Thu & Nguyễn Thành Trần Duy Quang 50€. Nguyễn Ngọc Quảng 20€. Nguyễn Ngọc Toàn 20€. Nguyễn Nhân Dũng 40€. Nguyễn Phước Lợi 30€. Nguyễn Quang Hoài 20€. Nguyễn Quang Trung 10€. Nguyễn Quỳnh Anh 10€. Nguyễn Quỳnh Chi 50€. Nguyễn Quỳnh Mai Losa 10€. Nguyễn Thanh Bình 4€. Nguyễn Thanh Châm 50€. Nguyễn Thanh Hằng 20€. Nguyễn Thanh Hiền 50€. Nguyễn Thanh Huyền 20€. Nguyễn Thanh Trường 50€. Nguyễn Thanh Văn 20€. Nguyễn Thị Ánh Tuyết 20€. Nguyễn Thị Bạch Liên 20€. Nguyễn Thị Bích Hương 20€. Nguyễn Thị Bích Trâm 30€. Nguyễn Thị Bình 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 30€. Nguyễn Thị Cẩm Hương 10€. Nguyễn Thị Cúc 20€. Nguyễn Thị Đẹp 10€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 50€. Nguyễn Thị Hà 90€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Nguyễn Thị Hậu 80€. Nguyễn Thị Hiền 10€. Nguyễn Thị Hoan 10€. Nguyễn Thị Hoàng Yến 30€. Nguyễn Thị Hương 10€. Nguyễn Thị Hương Thu 10€. Nguyễn Thị Kim Chi 20€. Nguyễn Thị Kim Loan 20€. Nguyễn Thị Kim Phương 40€. Nguyễn Thị Lan 30€. Nguyễn Thị Liên 10€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Nguyễn Thị Loan 20€. Nguyễn Thị Lương & Nguyễn Thị Huyền 20€. Nguyễn Thị Luột 20€. Nguyễn Thị Mai 20€. Nguyễn Thị Mai Thủy 20€. Nguyễn Thị Minh (Năm Cà Mau) 20€. Nguyễn Thị Minh Huệ 5€. Nguyễn Thị Minh Tâm 30€. Nguyễn Thị Mộng Hoài 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thanh 25€. Nguyễn Thị Ngọc Thủy 20€. Nguyễn Thị Ngọc Mai 20€. Nguyễn Thị Như Em 20€. Nguyễn Thị Phương 20€. Nguyễn Thị Quỳnh 80€. Nguyễn Thị Quỳnh Chi 30€. Nguyễn Thị Sinh 10€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Nguyễn Thị Thanh Hải 50€. Nguyễn Thị Thanh Hiếu 5€. Nguyễn Thị Thanh Nga 50€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy & Lê Tấn Tài 50€. Nguyễn Thị Thập 30€. Nguyễn Thị Thu 20€. Nguyễn Thị Thu Cúc 10€. Nguyễn Thị Thu Hiền 20€. Nguyễn Thị Thu Loan 20€. Nguyễn Thị Thu Nga 20€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Nguyễn Thị Thủy Chung 10€. Nguyễn Thị Toàn 10€. Nguyễn Thị Trà Mỹ 20€. Nguyễn Thị Trang 30€. Nguyễn Thị Trung 10€. Nguyễn Thị Tường Vân & Gunter Monde 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 40€. Nguyễn Thị Vân 20€. Nguyễn Thị Vân Quỳnh 30€. Nguyễn Thị Viên 20€. Nguyễn Thị Xuân 10€. Nguyễn Thị Xuân Hạnh 30€. Nguyễn Thị Xuân Minh 20€. Nguyễn Thu Hà 10€. Nguyễn Thu Hằng 50€. Nguyễn Thu Hiền 50€. Nguyễn Thục Nhi 10€. Nguyễn Thúy Hà 100€. Nguyễn Thúy Hạnh 20€. Nguyễn Thúy Nga 30€.

Nguyễn Thúy Ngân 20€. Nguyễn Tiến Liam 10€. Nguyễn Trà Giang 50€. Nguyễn Trọng Vinh 10€. Nguyễn Trường Sơn 20€. Nguyễn Văn Bình 20€. Nguyễn Văn Chương 10€. Nguyễn Văn Lợi 20€. Nguyễn Văn Như 10€. Nguyễn Văn Phương 100€. Nguyễn Văn Sơn 10€. Nguyễn Văn Sự 50€. Nguyễn Văn Tây Pd Quảng Hòa 20€. Nguyễn Văn Toàn & Vũ Thu Hà 20€. Nguyễn Việt Phong 10€. Nguyễn Việt Thống 10€. Nguyễn Xuân Bái 30€. Nguyễn Xuân Thảo 20€. Nguyễn-Bùi Hương Lan 40€. Nguyễn-Đỗ Tố Nga 20€. Nguyệt 10€. Nguyệt Schramm 50€. Nhân Phương Dương Thị Tâm 50€. Như Nguyệt Đàm Thị Kim Liên 20€. Như Trúc & Thiên Chấn 50€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Nhuận Hoài Lương Minh Hường 20€. Nhuận Huệ 30€. Nhuận Tín Lê Thị Hòa 20€. Ninh Thị Ngọc Anh 5€. Phạm & Huỳnh 20€. Phạm Anh Hoa 20€. Phạm Bạch Cúc 5€. Phạm Chí An 50€. Phạm Đức Thăng 30€. Phạm Hoàng Bảo My 5€. Phạm Hoàng Hải 5€. Phạm Hồng Phương 20€. Phạm Kim Dung 10€. Phạm Mạnh Hùng 40€. Phạm Minh Trang 30€. Phạm Quang Sóng 20€. Phạm Thanh Thủy, Sơn Thị Hà, Phạm Gia Anh Tony, Sơn Hà My Julia & Nguyễn Văn Dũng 10€. Phạm Thị Anh Tuyết 50€. Phạm Thị Chát 100€. Phạm Thị Dung 10€. Phạm Thị Hồng Lan 50€. Phạm Thị Mai Sao 5€. Phạm Thị Nam 20€. Phạm Thị Phương 20€. Phạm Thị Thanh Hương 20€. Phạm Thị Thoa 40€. Phạm Thị Thu Trang & Phạm Tiến Hạnh 20€. Phạm Thị Thủy 20€. Phạm Thị Tiếp 10€. Phạm Thị Tứ Phước 50€. Phạm Thị Tuất 10€. Phạm Tuyết Dung 20€. Phạm Văn Phúc 5€. Phạm Văn Thịnh 20€. Phan Hồng 10€. Phan Thị Hồng Loan 5€. Phan Thị Như Nguyệt 20€. Phan Thị Thảo 20€. Phan Thị Thu Hà 20€. Phất Tử Bắc Âu 250€. Phí Hồng Đức 20€. Phú Hồng Thanh 10€. Phước Lợi & Hoàng Thụy Nhật Minh 35€. Phước Ngọc Ngụy Xu Keo 20€. Phương 30€. Phương Hiệp 20€. Phương Nhung 20€. (Còn tiếp)

* **Báo Viên Giác:** Ẩn danh 30€. Đào Văn Dương 30€. Đỗ Văn Thông 20€. Đồng Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Hồ Mỹ Linh & Lạc Chí Vĩ 20€. Hoàng Tôn Long 20€. Huỳnh Minh Chiêu 35€. Kevin Do 30€. Kim Lê 20€. Lưu Phước Lai 20€. Lý Mỹ Linh 60€. Ngô Thành Cát 30€. Nguyễn Đức Trụ 20€. Nguyễn Ngọc Sáng 80€. Nguyễn Thị Kim 20€. Nguyễn Thị Liên 50€. Nguyễn Thị Liễu 30€. Nguyễn Thị Ngọc Toàn 30€. Nguyễn Thị Như Em 20€. Nguyễn Thủy Hà 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Phạm Thị Bích Vân 40€. Phạm Thị Lan 20€. Phan Mỹ Hương 20€. Phan Thị Bích Lai 20€. Tạ Thị Hương 20€. Trần Lánh 20€. Trần Quang Tuệ 20€. Trần Thị Đan 20€. Trần Xuân Hiền 30€. Trịnh Văn Côn 20€. Trương Quốc Cường 40€. Trương Quốc Cường 20€. Vũ Công Định 20€. Vũ Ngọc Yên & Vũ Cẩm Huệ 20€. Vương Ngô Đan Nga 10€. Cheng Duc Pd Thiện Nhơn 50€. Phạm Sỹ Đạt 30€. Lê Ngọc Phương 20€. Nguyễn Sỹ Phu & Thị Mộng Lan 50€. Gđ. Đồng Thành Dương Minh Chí 20€. Nguyễn Đức Mạnh 20€. Trương Thị Ánh 30€. Đặng Thị 20€. Khuê Dã Quỳnh 20€. Nguyễn Đình Tâm 20€. Nguyễn Thùy Dung 50€. Vương Khắc Vũ 30€. Cao Ngọc Lang 10€. Huỳnh Thị Phơn 20€. Nguyễn Quang Nghĩa 50€. Sư Thanh Loi 100€. Hà Lan Phương 20€. Nguyễn Thị Hương 20€. Trần Thị Mậu Đón 30€. Đinh Hoa 100€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 40€. Trần Ngọc Sơn 35€. Diệu Niệm Nguyễn Thị Lan 20€. Nguyễn Văn Đức 20€. Phạm Thị Kim Tiên 10€. Trần Ngọc Tu 20€. Diệu Khánh Lê Kim Anh 60€. Huỳnh-Dương Thị Tâm 30€. Lâm Bích Dung 30€. Lê Văn Táp & Diệu Huệ Lê Minh Ngọc 100€. Nguyễn Thị Thảo 25€. Tran Jean-Claude 100€. Trần Thị Cẩm Tú 25€. Vo Joséphine 36,45€. Vương Chấn Quới 30€. Nguyễn Hai (Nguyễn Phước) 20€. Nguyễn Gia Vinh 10€. Trần Chí Ly (Freiburg) 20€. Nguyễn Văn Kế 50€. Lê Văn Thuận 20€. Hoa Lan 20€. Bành Minh Thành 30€. Diệu An Nguyễn Thị Nhân 20€. Đỗ Tuy Thanh 30€. Lê Ngọc Hành 25€. Lê Tấn Lộc 20€. Lưu Minh Thành 20€. Nguyễn Chí Quang 20€. Nguyễn Hoàng Liệt 30€. Bùi Kim Huệ 20€. Trịnh Quốc Tiến 20€. Triệu Cẩm Nguyễn 20€. Nguyễn Kiều Long 30€. Nguyễn Thị Kim Phương 20€. Huỳnh Tú Dung 40€. Ngô Thị Dương 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm 50€. Nguyễn Ngọc Châu 30€. Nguyễn Thị Văn 30€. Phạm Thị Ngọc Thủy 30€. Đỗ Thị Lê Châu 20€. Phạm Đăng Anh Tuấn 200€. Đặng Thị Hoa 20€. Nguyễn Ngọc Hương 20€. Nguyễn Thị Hương 20€. Võ Luân 20€. Âu-Hà Thị Hồng 30€. Huỳnh Thị Thúy 20€. Nguyễn Hữu Vui 20€. Thương Thị Như Ngọc 20€. Hồng Chương Kim 30€. Dr. Nguyễn T.T. Duyên 50€. Huỳnh Thị Thu Hương 20€. Bùi Thị Thủy 30€. Nguyễn Vinh Sương 50€. Trần Chơ Pd Thiện Đa 50€. Đào Thị Hồng Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 20€. Phạm Kim Ngân 25€. Đỗ Thị Đẹp 30€. Trần Hữu Nghiệp 30€. Nguyễn Thị Thái 100€. Phạm Duy Đoàn 50€. Quảng Hiếu Trần Toàn Mỹ 20€. Trần Ngọc Khuê 25€. Phạm Hồng Khanh 80€. Trần Tuấn Hùng 20€. Hồ Minh Đa 20€. Can Thị Văn 20€. Lý Trung Hà 30€. Nguyễn Văn Bat 20€. Trương Thanh Tuyên 30€. Nguyễn Văn An & Võ Thị Ngọc Hiệp 50€. Li, Trần Thủy Phương 30€. Nguyễn Văn Chấn 20€. Trần Hữu Tô 30€. Cam Văn Lung 20€. Lâm Kiên Huệ 30€. Nguyễn Kim Thư 20€. Trần Văn Huyền 50€. Chung Văn Tấn 25€. Giang Lang Cui 25€. Trịnh Thị Kim 20€. Than Thị Bích Ngọc 30€. Nguyễn Thị Ba 50€. Huỳnh Đò Thủ 50€. Lê Quỳnh Thu 30€. Trần Hữu Lễ & Trần Thị Nhật Hưng 30€. Võ-Vương Kim Huệ 30€. Phạm Thị Bích 20€. Hoàng Bá Nhứt 20€. Phạm Văn Lâm 30€. Trần Thị Minh Nguyệt 30€. Ngô Thị Sanh Xuân 50€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Phạm Thị Thủy Oanh 30€. Diệu Kim 20€.

* **ẨN TỔNG:** Ẩn danh 10€. Ẩn danh 20€. Chu Giang 100€. Diệu Hiền & Tường Ngô 60€. Diệu Hương 20€. Đồng Quang Nguyễn Keny Huy 50€. Gđ. Lê-Huyền Thanh Thủy 50€. Ngô Thành Cát 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu 100€. Trần Thị Bạch Trinh 5€. Trần Văn Phi 700€. Nguyễn Thị Xuân 50€. Diễm Hậu Lüdtke 50€. Bùi Duy Nguyễn 50€ HH gia tiên họ Bùi & HL Bùi Nguyễn Hồng. Phạm Văn Dũng, Phạm Minh Đức, Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Lê Thủy Châu & Nguyễn Lê Thủy An 30€. Điền Kim Đỉnh 30€. Tường Nguyễn Phan Thị Nhung 50€. Fam. Trần 100€. Đồng Liên Hồ-Trần Kim Phụng 100€. Dương Thị Thắm 20€.

-**Kinh Pháp Hoa** : Trần Anh Thư (Bremervörde) 15€.

-**Kinh Địa Tạng**: Lương Tô Tử (Hannover) 100€ HHHH Hứa Thang.

-**Đại Báo Tích**: Đỗ Thúy Quỳnh & Đỗ Kenny Thái 200€ HHHH Bồ Đỗ Xuân Hoạch & Mẹ Đỗ Thị Hoa. Đồng Hương Vương Tuyết Văn 100€ HHHH Đồng Sanh Vương Thiệu Hạp & Wong Yet Lan. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp, Phố Xuyên Võ Văn Trung & Võ Văn Tươi 300€. Gđ. Bs. Vũ Âu 200€. Phan Mỹ Hương 200€. Trịnh Văn Thịnh 130€. Võ Thị Tân Trang Pd H. Nghiêm 650€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Hamburg) 100€. Đồng Diệu Trần Thị Thanh Thủy & Đồng Nghĩa Lâm Châu Nam (Berlin) 100€. Tăng Mỹ Viên (Finland) 80€. Phí Thị Chính (Neu-Isenburg) 100€. HT. Thích Minh Tuyên (Nhật Bản) 300€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Prorzheim) 1000€. Bửu

Đạt Nguyễn Thanh Tâm & Thiện Trang Phạm Thị Điền (Trier) 100€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 100€. Tờ Beck Pd Diệu Âm (Lichtenstein) 300€. Diệu Như & Phúc Hải (Chemnitz) 2.000€.

-Sách của Hòa Thượng Phương Trượng: Phan Mỹ Hương 50€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 50€. Đặng Hữu Phát (France) 116,45€. Phí Thị Chính (Neu-Isenburg) 20€.

*** TƯỢNG PHẬT:**

-Tượng Quan Âm: Điền Kim Đỉnh (Köln) 300€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€. Ấn danh 10€. Ấn danh 10€. Đồng Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Gđ. Đồng Thông Nguyễn Văn Thái, Minh Mai, Quảng Thành & Quảng Dũng 50€. Gđ. Họ Tăng & Lâm 20€. Nguyễn Thị Thanh Hải 20€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Sáu (Karlsruhe) 20€. Bùi Thủy Hằng (Salzgitter) 5€. Trương Thị Bích Nga & Voigt (Waltershausen) 250€.

- Đền Hoa sen Quan Âm: Tính Nghiêu Gia Nghi Hồng 892€. Tính Trúc Dương Thị Bình 108€. Bà Năm Cà Mau 110€. Nguyễn Văn Phương 110€. Gđ. Quảng Niệm 110€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 108€. Bắc Huệ Linh 108€. Ân Viên & Ân Mẫn 110€. Bảo Hiền Hàng Đào, Hải Liên Hàng Đào & Dana Hàng Đào 110€. Diệu Anh & Đồng Lê 100€. Diệu Quang Hoàng Thị Ngọc Hương 110€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Minh 110€. Đồng Diệp Diệp Thị Muối 20€. Đồng Nhã Nguyễn Thị Thanh Hải 50€. Đồng Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Gđ. Diệu Khai Phạm Thị Quyên 110€. Gđ. Diệu Kim Nguyễn Kim Oanh 110€. Gđ. Diệu Liên Tăng Lý Hoa, Trần Duyệt Xương, Lý Hữu Lộc, Nhuận Niệm Tăng Khánh & Giác Minh Tăng Thanh 110€. Giác Thiện Nguyễn Văn Phương 110€. Lý Cường 110€. Lý Trần Châu 110€. Ngô Quỳnh My 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 100€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Thiện Thọ Trần Thị Xê 110€. Tịnh Sila 110€. Gđ. Giáo Học 50€. Đồng Anh Phạm Ngọc Trâm 5€. Gđ. Thiện Hà & Nguyễn Thảo 50€. Cam Thị Mỹ Tiên 50€. Đào Chí Cường Alexander 10€. Hoàng Tùng Võ Quang Châu 40€.

-Hoa viên Quan Âm: Fam. Hoàng Văn Nghiệp 30€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 70€.

-Quan Âm Các: Bắc Diệu Nguyệt 10€. Bắc Ngọc Tâm 40€. Bắc Thông Giác 20€. Bắc Tịnh Trí 20€. Biện Thị Mai 100€. Đồng Lợi 20€. Nguyễn Tuệ 20€. Nguyễn Lý Đình 5€. Nguyễn Thành Phú 5€. Thiện Hy 50€. Thiện Lý 20€. Ấn danh 1.000€

-Quan Âm Tự Tại: Đồng Huệ Võ Thành Chi Lan (Erlensee) 50€.

-Thiên Thủ Thiên Nhân: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Tượng Tứ Thiên Vương: Đồng Quang, Đồng Chiêu, Đồng Tín & Ân Viên 700€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm: Đặng Thị Thủy, Đặng Thị Nga & Đặng Thị Hương 200€. Diệp Liên Hào 200€. Đồng Kỳ Vinh & Đồng Kỳ Hương 200€. Đồng Thuận Quách Lê Quỳnh, Ziegan Stephan, Ziegan Leo Minh & Ziegan Felix Thành 200€. Dương Ngọc Thiên & Dương Thị Thu Hà, Dương Thúy An, Dương Ngọc Khang & Dương Xuân Mai 200€. Gđ. Diệp & Huỳnh 200€. Gđ. Huỳnh & Klaus 200€. HL Trần Minh Việt (mất 3.4.2010 Á) 200€. HL. Thái Phụng 200€. HL. Trần Thị Nga Pd Đồng Sanh 200€. Huỳnh Kiến Trung 200€. Nguyễn Đại Nguyễn Văn Cao & Hạnh Hiếu Huỳnh Thị Trữ & Thiện Đàm Nguyễn Thanh Thơai 200€. Nguyễn Thị Hoàng Lan Pd Diệu Huệ 200€. Nguyễn Thiện Nguyễn Thị Vân & Tâm Mẫn Hồ Đình Tuấn 200€. Nhứt Trọng Trần Văn Minh & Thiện Nguyệt Lê Thị Dương 200€. Phạm Duy Anh Huy 200€. Phạm Mạnh Quân Pd Tánh Dũng Bình & Lê Thị Thanh Huyền Pd Tâm Phương Linh 200€. Phước Sen Nguyễn Thị Ngọc Yến 200€. Trần Chí Thành, Trần Chí Công & Trần Chí Đạt 200€. Từ Duyên Phạm Mạnh Hùng, Mạch Thanh Tâm, Phạm Trang Linh & Phạm Trang Khanh 200€. Trần Anh Tuấn, Giang Thị Phương Hoa & con Lê Phương Dung & Trần Hoàng Long (Bad Lauterberg) 200€. Trần Phương Anh Pd Đồng Sanh 200€. Gđ. Tâm Nghĩa & Diệu Hương (Berlin) 200€. Diệu Ngọc (Danmark) 200€. Nguyễn Hạnh Đỗ Hồng Ngọc (France) 200€. Diệu Hoàng Nguyễn Thị Thu Cúc (Frankfurt) 200€. Quảng Đạo Hoàng Tôn Long 200€. Vũ Việt Thành & Trần Thị Bích Thủy & con Vũ Huyền Trang, Vũ Trang Thanh, Vũ Thảo An, Vũ Minh Nghĩa 200€. Hugo Cardenas 200€. Thiện Chí Trần Lan Mai 200€. Thiện Hợp Bùi Bích Ly 200€. Thiện Kim Bùi Lê Hoàng 200€. Thiện Quý Lê Thị Bích Loan 200€. Thiện Vinh Bùi Quang Hiến 200€. Trần Huỳnh Linh & Ngô Thị Chính, Trần Sandra Mai Anh, Trần Thị Minh Anh & Trần Philipp Huy Minh (Herford) 200€. Phạm Vũ Chí & Đồng Khâm Hồ Quế Trâm & Nguyễn Hương Phạm Hồ Quế Trần (Kolding/Danmark) 200€. Thanh Hòa Trần Thị Thắm (Laatzten) 200€ HHHL Minh Tôn Nguyễn Văn Phong. Huỳnh Nguyễn(Leutenbach) 200€. Trương Thị Thanh Lam (Osnabrück) 200€.

*** Khóa tu miễn mật:** Ấn Mẫn Triệu Học Cần 100€. Ấn Viên Mã Yến Huệ 100€. Chí Diệu Văn 71,66€. Chi Hội PT Karlsruhe 300€. Diệu Anh Nguyễn Hạnh Trinh 100€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiến 300€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 100€. Diệu Hiền 50€. Diệu Khai Phạm Thị Quyên 100€. Diệu Kim Nguyễn Kim Oanh 100€. Diệu Liên Tăng Lý Hoa 60€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương 60€. Diệu Nga Nguyễn Thúy Hồng 100€. Diệu Nguyệt Hoàng Thị Nga 80€. Diệu Quang Hoàng Thị Ngọc Hương 50€. Diệu Văn Lương Thị Ngọc Việt 100€. Đồng Lê Nguyễn Thị Kim Lê 50€. Đồng Liên Lê Thị Kim Thủy 60€. Đồng Sinh Lê Trường Sinh 100€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 100€. Duyên Ngọc Hàn Ngọc Hoa 70€. Giác Minh Tăng Thanh 60€. Hồng Hiếu Phạm Xuân Thiệp 100€. Huệ Linh Nguyễn Thị Kim Chi 150€. Lệ Hiếu Phan Thị Thảo 100€. Ngọc Cẩm Huỳnh Lê Văn 100€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hương 100€. Nguyễn Tuệ Lưu Thị Phúc & Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm 150€. Nhân Ái Hồng Quỳnh Loan 50€. Như Lộc Biện Thị Mai 100€. Nhuận Trí Lê Minh Trí 20€. Quảng Huệ Trần Kinh Dương 100€. Quảng Ngô 50€. Quảng Niệm Lê Gia Thuận 100€. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 100€. Thiện Giới Trần Thị Ba 200€. Thiện Huệ Nguyễn Thị Thu Liên 100€. Thiện Hy Lê Thị Ngọc Hân 200€. Thiện Lý Tăng Bích Phần 100€. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh 100€. Thiện Thọ Trần Thị Xê 100€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 100€. Thông Giác Trần Tú Anh 80€. Tính Nghiêu Hồng Gia Nghi 150€. Tính Trúc Dương Thị Bình 150€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 200€.

*** SỬA CHÙA:** Thiện Giới 200€. Trần Mạnh Thắng 500€. Diệu Hòa Mai Thị Dậu 40€. Nguyễn Văn Kế 50€. Gđ. Họ Võ 20€. Đồng Quả Hoa Gligberg 100€. Gđ. Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 100€. Bùi Thị Mẫn 50€. Bùi Thị Phương 20€. Fam. Võ Ngô 20€.

***Tứ Thiện : -Cô nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão:** Lê Thị Ngọc Thủy 30€. Nhóm Phật Tử Münster (Giúp người mù) 300€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng 30€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Phi Quang 30€. Điền Kim Đỉnh 100€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner 20€. Gđ. Họ Võ 10€. Nguyễn Văn An & Võ Thị Ngọc Hiệp 100€. Bùi Thủy Hằng (Q&A) 5€.

-Nghèo đói: Ấn danh 10€. Ấn danh 20€. Ấn danh 8€. Chí Thành 10€. Cô Thiện Giới 100€. Đồng Chánh Nguyễn Đoàn Trang 10€. Đồng Giới 20€. Đồng Lễ Tiên Lê Quỳnh Mỹ 10€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 10€. Đồng Tráng Tiên Lê Khang 10€. Đức Lực Lê Huy Đức 20€. Duyên Ngọc 30€. Gđ. Đồng Văn Nguyễn Thúy Nga 50€.

-Giúp nạn đói Phi Châu: Lương Bá Truyên 100€. Nguyễn Quang Đức 20€. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phùng Huy Hiệp, Phùng Tuyết Nhung, Vũ Thị Thủy, Phùng Thành Đạt, Nguyễn Mai Anh, Phùng Bảo Long & Nguyễn Phùng Minh Leo 50€. Nguyễn Thuận (An Thuận) 50€. Nhung 10€. Phạm Văn Thanh 30€. Phạm Xuân Nguyễn 20€. Phan Thị Chí 10€. Quảng Huệ 20€. Tâm Mỹ Trần Thị Mỹ Châu 10€. Thùng quyền góp 380€. Tiền quyền góp tại Hội Trường chùa VG 361€. Trần Bảo 200€. Trần Thanh Bảo 5€. Viên Hồng Nguyễn Thái Bạch Hồng 10€. Vũ Thị Sáo 10€. Gđ. Nguyễn Thanh Hải & Nguyễn Quốc Bình 100€. Đặng Ngọc Liên 20€. Ấn danh 20€. Celina An 10€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương 20€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương 20€. Đồng Nhã Nguyễn Thị Huyền Trang 100€. Gđ. Đồng Phước Phan Thị Lan 100€. Huệ Nguyễn Nguyễn Thu Hiền 20€. Phước Nguyễn Thị Ngọc Dung 20€. Trần Thị Phúc 10€. Hongwei Xu 50€. Qingwei Xu 50€. Hoàng Anh, Phương Lý & Kimmy 50€. Đồng Thanh Nguyễn Thanh Huyền 20€. Fam. Nhuận Hồng (Cali/USA) 494,50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang 200€. Hòa Thượng Phương Hương 150€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân 100€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 100€. Thầy Thích Hạnh Bốn 200€. Thầy Thích Hạnh Giới 50€. Thầy Thích Hạnh Luận 50€. Thầy Thích Hạnh Lý 100€. Thầy Thích Hạnh Nhẫn 50€. Thầy Thích Hạnh Tuệ 50€. Thầy Thích Thông Triêm 100€. Thầy Thích Thông Triển 100€. Trần Thị Thu Huệ 20€. Nguyễn Hồng Thu 100€. Đồng Hoa 10€. Đồng Liên Đỗ Thị Thu Hương 20€. Đồng Vũ 30€. Trần Thị Liên 100€. Gđ. Sơn Thị, Đồng Hải, Đồng Học & Đồng Dũng 100€. Diệu Quang Hoàng Thị Ngọc Hương 20€. Nhân Ái 30€. Tâm 40€. Thiện Mỹ Trần Ngọc Diễm 30€. An Lạc Đặng Thủy Dương 10€. Đồng Bạch Trần Đỗ Khai 10€. Đồng Bảo Lê Thanh Tùng 10€. Đồng Thuận Lý Lê Hiếu 10€. Gđ. Thiện Hà Phạm Văn Tuấn 30€. Haag Thảo Pd Đồng Hiếu 10€. Haag Thông Pd Đồng Hòa 10€. Nguyễn Thanh Lê Thị Thục Nghi 30€. Quảng Niệm Lê Gia Thuận 20€. Tâm Hữu Lê Quang Phú Quang 20€. Tâm Thảo Trương Thị Diệu Phương 20€. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp 10€. Thiện Nhật Phạm Thị Thủy Nga 20€. Thiện Trang Võ Khánh Vân 8€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 10€. Vĩnh Hiệp Hồ Tấn Hiệp 5€. Đồng An Trần Thị A 20€. Đồng Diệp Diệp Thị Muối 100€. Đồng Lễ 50€. Đồng Thành Dương Minh Chí 100€. Dương Minh Tâm 50€. Hiền Ngọc Ngô Thị Hiền 20€. Johnny Thi 5€. Larry Ngọc 30€. Lý Minh Lang 30€. Mieny Thi 5€. Phạm Hữu Vui 10€. Phan Thị Hương 50€. Vương Thiệu Hạp 25€. Vương Tiểu Bình 20€. Wai-Kin Chong 15€. Wai-Lok Chong 10€. Diệu Hoa 20€. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp 50€. Như Lộc 20€. Ấn danh 20€. Bắc Dinh 20€. Bodhi Chay 100€. Chí Sinh Pd Đồng Huệ 30€. Đặng Thị Tuyết 10€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiến 20€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 20€. Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 10€. Diệu Phẩm Ngụy Nhật Thứ 10€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh 20€. Đình Thanh Thủy 20€. Đồng An Trịnh Thị Khỏe 20€. Đồng Bảo Trần Minh Ngọc 10€. Đồng Độ & Đồng Nhã 50€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 50€. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 20€. Đồng Hoa Huỳnh Thị Lan 50€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 25€. Đồng Kim Dương Thị Út 20€. Đồng Kim Ngụ Minh Thúy 10€. Đồng Lạc Trần Minh Tuấn 25€. Dr. Erlostöber 50€. Đồng Nguyễn 20€. Fam. Tran 50€. Gđ. Đồng Đức & Đồng Duyên 50€. Gđ. Đồng Viên 40€. Gđ. Lương Xuân Quỳnh & Hoàng Minh Đức 30€. Gđ. Nam & Thảng 50€. Gđ. Như Thân 20€. Gđ. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 35€. Gđ. Thiện Học 150€. Gđ. Thu & Tứ + Sơn 50€. Gđ. Trần & Quý 20€. Künneke Thùy Linh 20€. Lê Huy Anh 30€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam 50€. Mạc Hồng Giang 40€. Ngô Kim Châu 30€. Nguyễn Lâm 50€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 30€. Quảng Bảo Trần-Lê Thị Anh Châu 10€. Quảng Ngô & Diệu Hiền 100€. Sin 10€. Tạ Thủy Hằng 10€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 100€. Thiện Hy 50€. Thiện Nghĩa Đỗ Văn Trọng 30€. Thiện Thanh Nguyễn Thái Hoàng, Thiện Văn Nguyễn Thị Hải Anh & Lisa 50€. Thiện Thủy Dương Minh Ánh 50€. Thiện Trang Nguyễn Thị Thúy Diễm 100€. Trần Kim Dung 10€. Trần Thị Phúc 10€. Vạn Tường Trần Thanh Cát 10€. Việt (Thiên Nam), Nam (Thiên Bảo) & Mỹ (Thiên Đông) 50€. Đặng Văn Hiền (Đông Tánh & Diệu Loan) 100€. Đồng Dũng Đặng Anh Tuấn 10€. Đồng Huệ Phạm Thị Thủy 50€. Gđ. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 1000€. K.H. Soen 250€. Nguyễn Việt Phương 20€. Thiện Trí & Thiện Hương 20€. Huệ Linh Nguyễn Thị Kim Chi 100€. Đồng Lạc 10€. Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Hứa Lê Nga 10€. Phạm Xuân Thiệp 20€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner 50€. Wong Yet Lan 30€. Phúc Hùng Lý Cường 100€. Trần Bảo Lý Trần Châu 100€. Nguyễn Tất Thắng 50€. Nhật Cảnh Hùng Nguyễn Hùng Cường 40€. Thiện Lý Tăng Bích Phần 20€. Gđ. Đồng Sinh & Diệu Hiền 50€. Diệu Nữ Trần Thị Nuôi, Huỳnh Văn Hồng & Nguyễn Thị Tuyết Anh 300€. Đồng Huệ Hoàng Thị Phúc 20€. Ngọc Cẩm 50€. Ngọc Tâm 30€. Gđ. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 100€. Nguyễn Khánh Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Tịnh Nguyễn Thị Hồng Thủy & Nguyễn Tín Nguyễn Văn Nghĩa 100€. Đồng Tịnh 20€. Quảng Phước Phan Đình Tạo 30€.

-Bảo lụt: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Nỗi cháo tình thương: Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng 30€. Felicia Trịnh (Bad Pyrmont) 10€. Trịnh Minh Tân 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 30€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 10€. Trương Thành Tín Roman (Hannover) 20€.

-Phóng sanh: Diệu Mỹ Trần Toàn Nga 10€. Đồng Phan Nguyễn Mỹ Huệ Sophy 5€. Quảng Chơn Nguyễn Gia Thiện Justin 5€. Tạ Thu Hiền 50€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 10€. Gđ. Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm (Hannover) 30€. Lương Tô Tử 100€ HHHL Hứa Thang. Quảng Hiếu Trần Toàn Mỹ (Neuss) 10€.

-Xe lăn: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

-Mổ mắt: Larry Ngọc Pd Thiên Hiếu 30€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng 30€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 10€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 5€.

* **Đền Dược Sư:** Diệu Xuân Nguyễn Thị Thu và con Hà Quỳnh Anh 110€. Đồng Liên Vương Amy Anh Thư 5€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 5€. Đồng Thịnh Vương Anthony Anh Vũ 5€. Gđ. Xuân Pd Diệu Thanh, Phạm Việt Đức, Phạm Thùy Linh, Phùng Vivien & Phùng Nguyên Vũ 110€. Quảng Tú Nguyễn Văn Hiệu, Diệu Hòa Nguyễn Thị Minh Hiền, Diệu Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Hân & Diệu Hoa Nguyễn Thị Bích Huệ 100€. Vương Hồng Anh 5€ HH bé Vương Anh Quân.

* **Hương Linh:** Bathke 50€. HL. Thiện Nam Hoàng Nguyễn Hai 30€. Liauw Kim Tja Can Siong Sin 150€. Pt. Đồng Hoa 20€. Thầy Thông Triêm 75€ HL Đặng Kim Thanh. Trà Tấn Hải & Võ Thị Kim Loan (Dorsten) 50€ HHL Trần Thị Lang Pd Quảng Thông. Lê Thị Kim Sa (Hannover) 20€. Lương Tô Tử 75€ HL Hứa Thang. Kim Chi & Wolfgang Kaspar Nguyen (Lindenberg) 15€. Gđ. Võ & Tống (München) 20€ HHL thai nhi Võ Liên Hoa & Tống Triều Đỗ Quỳnh. Bùi Thủy Hằng (Salzgitte) 5€.

* **Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu học Viên Giác:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. HHL Lê Thị Hồng & Phạm Văn Ba 50€. HHL Lý Thập Mười 10€. Phạm Văn Phương, Vũ Thị Thùy, Maithamaria Vu, Mía Phạm & Daniel Phạm (Heo công đức) 55,60€. Thiện Thủy Vũ Thùy Xuyên 74€. Thiện Lý Tăng Bích Phần (Heo cđ) (Duisburg) 419,10€. Gđ. Minh Trụ (Osnabrück) 20€.

*** Học bổng Tăng Ni**

- **Tăng Ni Ấn Độ:** Bathke 20€. Ong Lâm Duy 20€. Ong Tú Mỹ 20€.

- **Tăng Ni Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Diệu Độ (England) 452€. Nguyễn Diệu Trang (Tuần Kiệt) (France) 200€.

* **QUẢNG CÁO:** Bùi Văn Chính 280€. East Sea Travel & Air Service GmbH 790€. Ho-Tram, Vũ Thị Minh Hà 100€. Sino Deco Einrichtung GmbH 350€. Trương Ngọc Đức 280€. Võ-Trần Thị Tuyết Mai 120€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

* **Tam Bảo:** Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành tại Tu Viện Viên Đức

Thanh Nga (Áo): 120 chai nước suối. Tuyệt Xinh (Ulm): Nước uống. Hương & Vũ: Nước uống. Đồng Đài: Rau cải. Đồng Văn: Cà-phê đá, nước cốt. Ong Thị Ten (Friedrichshafen): 20 Kg bánh tiêu, bánh da lợn và chuối vắt. Diễm (Tübingen): Bánh cháo quẩy. Bình (Lustenau): 200 bánh bao. Bích (Lustenau): Kem, Hột lựu. Huệ & Thăng (H): Bánh cuốn & Nước uống. Vi (Feldkirch): Nước uống, Bánh su-sê, bánh ít đậu, bánh lọt và bánh giò. Hằng (Feldkirch): Hột lựu. Lâm Ngọc Diệp: 120 bánh bò. Huệ Lộc: 420 bánh cam. Tâm Thủy (Neu Ulm): Bánh cuốn, bánh khoai mì, bánh ú, chè khoai môn và xôi nếp thàng. Mai Hương (Đồng Vị): Sa-tế, Mắm ruốc chay, chả giò, La Phi: Chè đậu trắng. Cẩm & Vồn (FN): Xôi vò và các loại xôi khác. Thúy (Lindenberg): Bánh qui, chè trôi nước. Bác Chiêm Thị Hiền: 120 bánh ú đậu, 28 bánh tét. Anh (FN): Bánh mì. Dũng (Sigmaringen): Tàu hủ đường. Hà Thăng (Lindenberg): Bánh bao chỉ 3 loại 300 cái. Út Bành (Áo): 50 Bánh bía & 4 Kg ngô rí. Nguyễn Đông Giang & Mai Thu Trà: Cà-phê, đường, sữa. Việt & Tuyền (Neukirch): 1 karton đầu rán. Nga & Thịnh (Neukirch): 1 karton đầu rán. Metin (Schweiz): Mì khô & 1 karton đầu rán. Hương (Konstanz): 1 karton ly nhựa. Phấn: 3 karton mì hành & 3 karton mì Kim Chi. Phương (FN): Cơm rơm, chè đậu, chè táo xon, bánh da lợn. Quách Văn Khánh (FN): Thực phẩm Á Châu.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc qua Email: buero@viengiac.de, bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
(Ngân hàng báo mỗi ngày)

2. Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

CÁO LỖI
Vì lý do kỹ thuật nên Phương Danh Cúng
Dường không thể đăng hết. Chúng tôi sẽ tiếp
tục đăng tiếp vào số kỳ tới
VG số 222 tháng 12 năm 2017.

Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....
.....

C.V.B.D. *
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)
*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dung.
Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Hoang Phong.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa
Kỳ) - Sư Huỳnh Hà Đâu Đông (Đức) - Lương Nguyễn Hiền
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi
Thi Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư
(Thụy Sĩ), - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa
(Đức), DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái
Công Tung (Canada).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB (Đức)
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

Chùa: E-mail : info@viengiac.de

Văn Phòng: E-mail : buero@viengiac.de

baoviengiac@viengiac.de

Chủ Bút: E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quần bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích dẫn trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa soạn	1
• Tôn giáo:	
- Thông bạch Vu Lan PL. 2561-2017	3
- Đọc „Chú Đại Bi giảng giải“- HT.Thích Như Điển	4
- Thơ: Đường - Đâu Tương Tư (HT. Thích Như Điển dịch)	7
- Chén trà Tào Khê (TT. Thích Nguyên Tạng)-	8
- Kinh Sunita-Sutta (Hoang Phong)	11
- Thiền sư Mahasi Sayadaw... (Liễu Pháp)	12
- Thơ: Món quà Vu Lan (Mạc Phương Đình)	15
- Gương hiếu hạnh của ngài Xá Lợi Phất (Nguyễn Đạo)	16
- Bát Nhã Tâm Kinh (Nguyễn Phước Hòa Tân) (Code: 02-221)	20
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật:	
- Về một ánh sao (Trương Văn Dân)	25
- Đêm Hoa Đăng dưới ánh trăng huyền diệu (Phù Vân)	30
- Rượu và tôi (Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước)	33
- Thơ: Tuệ Nga- Trời đã vào thu - Chuông vừa điểm	35
- Tình trên bàn ăn (Huỳnh Ngọc Nga)	36
- Khí tiết (Đỗ Trường)	38
- Việt Minh cướp chính quyền... (Trần Gia Phụng)	42
- Những cây cầu trên quê hương (Nguyễn Phương)	45
- Đông Đại Tự (Trần Phong Lưu)	49
- Chúa Nguyễn khởi nghiệp... (Châu Yến Loan)	53
- Các hệ sinh thái trong truyện Kiều (Thái Công Tung)	56
- Đường về chùa xa (Nguyễn Hạnh HTD)	61
- Ngàn sông có nước ngàn sông hiện (Hải Ấn Viên Chiếu)	64
- Trần Doãn Nho trò chuyện... (Trần Doãn Nho)	66
- Thơ: Kính mừng thượng thọ 80 (Tùy Anh)	68
• Giới thiệu sách mới xuất bản (Phù Vân)	
• Chương trình Phật sự năm 2018	
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	
- Thơ: Nguyên cầu Giác Linh (Trần Đan Hà)	75
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	
- Thơ: "Đầu thu" (Trần Thế Thi)	86
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	
• Cáo phó & Cảm tạ (29) - Phân ưu (69, 90, 91)	90,91
(trang 29, 69)	92
• Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường	

Hình bìa: Mùa thu bình yên (Phạm Minh Châu – Áo)

Cáo lỗi: Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của Quý văn thi hữu gửi đến và mục Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý vị độc giả.

• Báo Viên Giác